# NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

MƯỜI TẬP

X

vh

VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
○ VĂN HỌC Ả RẬP

Thương + Quảng

# Nghìn lẻ một đêm

*TRUYỆN KỂ*

**(MƯỜI TẬP)**

**X**

NGUYỄN TRÁC. NGUYỄN ĐĂNG CHÂU
*Dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 1989

Thái

Dịch theo bản tiếng Pháp
MILLE NUITS et UNE NUIT
của DS. J. MARDRUS
Nhà xuất bản Charpentier et Fasquelle
Paris 1925

## CUỘC ĐỐI THOẠI DƯỚI CHÍN MƯƠI CHÍN CÁI ĐẦU LÂU

Người ta kể rằng, xưa kia, lâu lắm, ở một bang người Rum có một ông vua rất cao sang, rất có quyền lực và binh lính rất nhiều. Và quý hơn tất cả là ngài có một người con trai rất đẹp, lại thông minh sắc sảo làm kinh ngạc cả loài người.

Chuyện kể đây chỉ là một chứng cớ về sắc đẹp và trí thông minh của chàng thanh niên hoàng tử. Để thử thách họ, Đức Ala đã bắt vua và hoàng hậu gặp nhiều tai biến. Đương là hai vị quyền uy và giàu có tột đỉnh thì bỗng một hôm, tỉnh giấc, các ngài thấy cung điện rỗng không, nghèo khổ hơn cả những người hành khất trên đường, cầu xin bố thí. Không gì dễ cho Đấng tối cao bằng cách làm đổ những ngai vàng vững chãi nhất, làm cho ác thú và chim đêm đến ở đầy cung cấm các bậc đế vương.

Trước bất ngờ của số phận, hoàng tử trẻ tuổi thấy tim mình như sắt nung bỗng nhúng vào nước. Chàng quyết làm cho bố mẹ thêm dũng khí và đưa các ngài ra khỏi tình cảnh này. Chàng nói với cha nghèo:

– Cha ơi! Lạy chúa! Cha có muốn nghe con nói không?

Vua ngẩng đầu:

– Con hỡi! Con là sự thông minh kết đúc lại, con hãy nói đi, cha mẹ nghe con.

– Vậy thì, chúng ta hãy đến nơi đất trời xa lạ ở đấy người ta không biết đến cả tên chúng ta. Việc không tránh được, ta than vãn làm gì. Phải làm chủ hiện tại. Đến nơi khác, chúng ta sống cuộc sống mới, hưởng niềm vui mới.

Vua cha già đáp:

– Ôi! Đứa con kỳ diệu của ta, hiếu thảo và biết kính trọng, lời con khuyên thật khôn ngoan. Xin để Chúa và con định liệu.

Hoàng tử, sau khi đã chuẩn bị kỹ cho một cuộc hành trình, dắt tay bố mẹ bước lên đường số phận. Qua đồng bằng, qua sa mạc, họ đi mãi cho đến một thành phố lớn, nhà cao cửa rộng nọ. Chàng thanh niên để bố mẹ ngồi nghỉ dưới bóng tường thành mà vào một mình. Chàng hỏi thăm, được biết đây là kinh đô của một ông vua công bằng, độ lượng, một vị vua làm rạng danh tất cả các vị vua. Chàng nghĩ ra một kế, quay ra nói với bố mẹ già:

– Con có ý bán bố mẹ cho vua thành bang này, một vị vua vĩ đại. Bố mẹ nghĩ sao?

– Con hỡi! Con biết hơn bố mẹ điều gì nên hoặc không nên làm, vì nhờ Đức tối cao, con có được tấm lòng âu yếm, có trí tuệ thông minh. Bố mẹ vững tin vào con, đặt tất cả hy vọng vào con và Chúa. Con thấy là tốt thì bố mẹ yên tâm làm theo.

Chàng thanh niên lại dắt tay bố mẹ, lững thững đi

về phía hoàng cung. Đến nơi, chàng để hai vị ở sân một mình xin vào bệ kiến. Trong vẻ chàng cao quý xinh đẹp, người ta đưa vào ngay. Chàng cúi chào nhà vua. Vua trông thấy, đoán chàng phải là con nhà đại gia thế, bèn hỏi: Chàng muốn gì nào, hỡi chàng trai khôi ngô?

Chàng thanh niên lạy chào lần nữa, mà rằng:

— Tâu Chúa công, thần có đem theo một nô lệ mộ đạo, kính Chúa, một kiểu mẫu về tính lương thiện và biết trọng danh dự. Thần cũng đem theo một nữ nô vui tính dịu dàng ăn nói có duyên đủ phẩm hạnh của một nữ nô. Cả hai đã có một thời khá giả, giờ là nạn nhân của số phận. Thần muốn bán cho Bệ hạ để họ được hầu hạ Người. Vì cả ba chúng thần chỉ là những đồ dùng trong tay Bệ hạ.

Nghe chàng thanh niên, có giọng nói dịu ngọt, vua nói:

— Hỡi chàng vô song có lẽ từ Trời xuống, vì hai nô lệ là của chàng, ta bằng lòng mua. Đưa đến đây ta xem.

Chàng đến chỗ vua cha và hoàng hậu nghèo, cầm tay hai người dẫn đến. Vua nhìn cả hai, ngạc nhiên lắm:

— Nô lệ mà thế này, thì vua phải đến thế nào?

Vua hỏi họ có phải là nô lệ của chàng thanh niên không?

Cả hai đều đáp rằng phải. Vua bèn nói với chàng:

— Chàng tự định lấy giá về hai người này, đặc biệt hiếm trong cung điện của ta.

— Tâu Chúa công, không có thứ của cải nào đánh đổi được hai người nô lệ này. Vì vậy thần không lấy vàng lấy bạc, chỉ xin tạm gửi cho Bệ hạ cho đến ngày

số phận định đoạt. Và xin đánh đổi sự tạm nhường này lấy một vật cũng quý như hai con người này trong thế giới sinh vật của đấng Ala. Tạm đổi người nô lệ nam lấy con ngựa đẹp nhất trong các chuồng ngựa, với đầy đủ yên cương, tạm đổi nữ nô lấy một bộ đồ như của một hoàng tử. Đến ngày thần trả lại con ngựa cùng bộ đồ. Bệ hạ cũng sẽ trả lại cho thần hai người nô lệ và chắc là Bệ hạ cùng quý quốc sẽ được phồn vinh.

— Được thôi! Vì chàng muốn thế — vua đáp.

Tức thì Ngài sai dắt ra một con ngựa đẹp tuyệt trần, con ngựa hồng sẫm, mũi phập phồng, mắt cao, mũi hếch lên, chân dập đất như muốn phi mà bay lên. Ngài cũng sai lấy trong kho bộ áo quần đẹp nhất mà một kỵ mã có thể mặc trong ngày thi đấu. Chàng thắng bộ vào trông đẹp lạ thường khiến nhà vua phải thốt lên:

— Nếu như chàng nguyện ở bên ta, ta sẽ ban đầy ân huệ.

— Cầu đức Ala thêm tuổi thọ cho Bệ hạ. Nhưng thần không thể ở lại đây mà phải đi tìm số phận ở nơi nó đợi chờ.

Nói rồi chàng từ biệt bố mẹ, từ biệt nhà vua lên ngựa. Qua đồng bằng, qua sa mạc, qua sông qua suối chàng đến một đô thành to lớn hơn, kiến trúc đẹp hơn đô thành trước. Vừa vào chàng đã nghe tiếng xì xào, tiếng kêu ngạc nhiên, thương hại. Người thì than: Đáng tiếc thay tuổi trẻ của chàng. Không rõ vì sao một kỵ mã đẹp đến thế lại đến tìm cái chết nơi đây.

Kẻ khác lại nói:

— Người thứ một trăm! Chàng là người thứ một trăm! Là con một vị vua!

Kẻ khác nữa lại nói:

– Một chàng trai trẻ thế này không thể thành công ở chỗ bao người khác thất bại!

Chàng càng thúc ngựa đi sâu vào các phố thì tiếng than, tiếng kêu càng tăng. Người ta vây quanh chàng đông đặc. Để ngựa bước lên thì thế nào cũng giẫm phải người. Chàng lúng túng, rồi buộc phải dừng lại. Chàng hỏi mấy người chắn ngang đường:

– Hỡi các vị tốt bụng, sao không cho một người xa lạ cùng ngựa của anh ta nghỉ chân đỡ mệt? Và vì đâu các vị lại nhất tề từ chối khách lạ như thế?

Lúc ấy một cụ già rẽ đám đông đến cầm lấy cương ngựa của chàng mà rằng:

– Hỡi chàng thanh niên tuấn tú! Cầu đức Ala tránh tai họa cho chàng! Đã đành không ai tránh khỏi số: số đã buộc vào cổ, người biết điều cam chịu; nhưng giữa tuổi hoa mà bình thản đi vào cõi chết thì thật điên rồ. Vì vậy chúng tôi van xin chàng, và ta, nhân danh mọi người ở đây, cũng xin chàng, hỡi vị khách cao cả, hãy lui gót, chớ đẩy tâm hồn vào chốn hiểm nguy không phương cứu thoát.

Chàng đáp:

– Hỡi vị lão trượng đáng kính, cháu không có ý vào đây để chết. Có việc gì ghê gớm như đe dọa cháu, nỗi nguy chết chóc cháu sắp phải đương đầu là gì vậy, thưa cụ?

– Nếu quả thật chàng không rõ mối nguy đang chờ khi cứ đi theo con đường này, thì ta nói cho nghe.

Đám đông bỗng lặng im. Cụ già lên tiếng:

– Hỡi vị hoàng tử, chàng thanh niên tuấn tú không

ai bằng, con gái vua ta là một công chúa, hẳn là đẹp nhất thời nay. Nàng đã nguyện chỉ lấy ai có thể trả lời tốt những câu nàng hỏi, với điều kiện, nếu không đoán được ý nàng, hoặc không trả lời được thì phải chết. Chín mươi chín người toàn là con vua, con đại thần, hoặc con các vị tai to, mặt lớn, đã bị nàng sai chém đầu, trong số có mấy chàng, am tường hết mọi ngành hiểu biết của loài người. Ban ngày, công chúa ngồi trên đỉnh một cái lầu cao, nhìn xuống toàn đô thành mà ra câu hỏi. Chuyện là thế. Chàng đã biết. Xin đức Ala thương lấy tuổi trẻ của chàng. Chàng hãy quay về với bố mẹ vốn thương yêu chàng. Nếu công chúa nghe tin chàng đến thì thế nào cũng cho vời đến Hỡi chàng thanh niên dĩnh ngộ, mong đức Ala tránh họa cho chàng!

Chàng thanh niên nghe cụ già nói, đáp:

— Số phận chờ cháu ở gần nàng công chúa ấy đấy! Xin tất cả các vị hãy chỉ đường cho tôi.

Thế là đám đông than thở, phàn nàn, rên rỉ. Lại có tiếng kêu khóc nữa.

— Chàng ta đi đến chỗ chết, chỗ chết. Người thứ một trăm! Đúng thứ một trăm!

Đám người chuyển động. Người ta đóng cửa hiệu, người ta bỏ việc đi theo chàng.

Đi cùng đám đông trên con đường số phận, chẳng mấy chốc chàng đến trước cái tháp nọ. Trông lên chàng thấy công chúa ngồi trên một chiếc ngai ở sân thượng, quần áo đỏ tía, quanh là đám nô tì trẻ, quần áo, cùng màu như nàng. Công chaú đeo mạng đỏ, nhưng vẫn thấy được đôi mắt như hai viên ngọc sẫm, như hai cái hộ đen sáng tự trong lòng. Quanh sân thượng, dưới

chỗ nàng ngồi, chín mươi chín cái đầu lâu đung đưa trước gió.

Chàng thanh niên dừng ngựa không xa để có thể nhìn và nghe được công chúa cũng để công chúa nhìn và nghe được chàng. Đám đông bỗng im bặt. Công chúa cất giọng:

– Hỡi chàng bạo gan kia, chàng là người thứ một trăm, hẳn chàng sẵn sàng trả lời ta chứ?

Chàng thanh niên, ưỡn thẳng người trên lưng ngựa, đường hoàng đáp:

– Tôi sẵn sàng, thưa công chúa!

Đám đông càng im lặng hơn.

– Vậy thì, – công chúa hỏi, hãy nhìn ta và mấy cô ngồi quanh ta trên đài cao này, và hãy nói ta giống ai, các cô kia giống ai?

Chàng thanh niên đáp ngay:

– Công chúa hỡi! Nàng giống một pho tượng nữ thần, các cô kia giống những nữ tỳ của pho tượng. Nàng cũng giống một vầng mặt trời mà các cô quanh nàng là những tia sáng của mặt trời ấy. Nàng cũng giống một mặt trăng và các cô kia là những ngôi sao xung quanh mặt trăng ấy. Tôi còn so sánh nàng với tháng Nixân là tháng hoa nở và các cô kia là những đóa hoa được khí xuân làm cho tươi tốt.

Đám đông xì xào ca ngợi, công chúa tỏ vẻ hài lòng:

– Câu hỏi đầu, chàng trả lời hay khiến chàng không phải tội chết. Ta sẽ không hỏi những câu phức tạp và khó quá. Giờ, chàng hãy trả lời thật sát nghĩa câu này: « Cho vợ phương Tây lấy chồng, con vua phương Đông, sẽ có đứa con là vì vua của những khuôn mặt đẹp ».

Chàng thanh niên, không cần nghĩ ngợi, đáp ngay:

— Thưa công nương, trong câu có bí quyết của phép luyện đá thành vàng, nó thầm nói thế này.

Lấy hơi nước từ phương Tây thấm ướt đất lành của người phương Đông thì sẽ có chất thủy ngân, cái chất sẽ tạo nên mặt trời và vàng, con của nó, tạo nên mặt trăng và các con của nó, cái chất sẽ biến sỏi đá thành kim cương.

Công chúa ra hiệu, tỏ vẻ đồng tình:

— Chàng trả lời được đấy. Lần này chàng cũng tránh được cái chết, treo trên đầu. Nhưng bây giờ chàng có thể cho ta biết cái gì tạo nên giá trị của bùa ngải.

Chàng thanh niên, vẫn trên yên ngựa, đáp:

— Công nương hỏi! Bùa ngải sở dĩ thiêng là do chữ viết trên đấy. Vì chữ viết có liên quan tới thần linh. Trong ngôn ngữ không có chữ nào không dính líu đến thần linh. Nếu nàng lại hỏi thần linh là gì thì tôi xin đáp: đấy là một tia sáng, một biểu hiện tối uy quyền lực của đấng Tối cao. Nhưng thần linh của thế giới trần tục chi phối thần linh của thế giới nhà trời và ngược lại, thần linh của thế giới nhà trời lại chi phối thần linh của thế giới trần tục. Chữ hợp thành từ, từ hợp thành văn. Thần linh trong chữ, tập hợp lại trong câu viết trên bùa ngải, tạo nên hiệu quả lạ lùng làm kinh ngạc người thường, nhưng không làm bối rối bậc hiền nhân, vốn hiểu quyền lực của từ, hiểu rằng từ cai quản thế giới, rằng từ nói lên hoặc viết ra có thể lật đổ các bậc đế vương, làm tan hoang đế chế của họ.

Đám đông nghe câu trả lời, vừa ngạc nhiên vừa vui vẻ, reo lên. Công chúa nói:

— Giải thích quyền lực của chữ viết và lời nói vốn cai quản thế gian, mạnh hơn vua chúa, như thế là

đúng, là hay đấy. Nhưng ta không rõ chàng có thể giải đáp được câu hỏi này không. Đó là : hai kẻ thù mãn kiếp là những gì ?

Chàng thanh niên vẫn ngồi trên ngựa đáp ngay :

– Thưa công nương, tôi sẽ không nói hai kẻ thù ấy là trời và đất. Quãng cách giữa chúng không thật, khoảng không giữa chúng không thật. Quãng cách và khoảng không ấy là những vực sâu có thể lấp kín trong chốc lát. Trong nháy mắt, trời có thể hợp với đất. Muốn thế, không cần đến những đạo quân thần và người, không cần hàng nghìn hàng vạn đôi cánh. Chỉ cần một việc đơn giản, nhưng mạnh hơn thần và người, nhẹ và nhanh hơn những cánh phượng hoàng và cánh chim câu. Và đó là lời cầu nguyện. Và thưa công nương, tôi cũng sẽ không nói hai kẻ thù mãn kiếp là đêm và ngày, vì lần lượt cứ tinh mơ thì kết chúng lại, hoàng hôn mới lìa chúng ra. Tôi cũng sẽ không nói hai kẻ thù mãn kiếp là mặt trời và mặt trăng. Cả hai đều soi sáng trần gian và vì vậy đã kết hợp trong cùng những ân huệ ấy. Tôi cũng sẽ không nói hai kẻ thù mãn kiếp là hồn và xác, vì nếu ta biết rõ một cái thì lại hoàn toàn không biết gì về cái kia, và không thể xét đoán được về cái không biết. Nhưng thưa công chúa, tôi đoán rằng hai kẻ thù mãn kiếp là chết và sống, vì cả hai đều làm hại ngang nhau. Chúng dùng thể xác như một đồ chơi, đấu chọi nhau, làm thiệt cho nó để rồi chính nó mới thực sự là nạn nhân mà sự sống và cái chết chỉ có tăng tiến và phồn thịnh lên. Đó mới thực là hai kẻ thù mãn kiếp, thù của nhau, và thù của mọi sinh vật.

Đám đông, nghe câu trả lời này, đồng thanh reo lên :

– Đáng khen thay Đấng đã cho chàng biết bao sự

khôn ngoan, đã trang điểm đầu óc chàng bằng chí tuệ và sự hiểu biết.

Công chúa, ngồi giữa những thiếu nữ ăn mặc toàn một màu vương giả, đỏ sẫm như nàng, lại lên tiếng:

— Chàng trả lời về hai kẻ thù mãn kiếp như thế là giỏi. Nhưng ta không chắc chàng có thể trả lời câu ta sắp hỏi. Chàng có thể nói cây nào có mười hai cành, mỗi cành có hai chùm quả, một chùm ba chục quả trắng, một chùm ba chục quả đen?

— Câu hỏi này, thưa công chúa, trẻ con cũng giải được. Câu ấy là năm. Mỗi năm có mười hai tháng. Mỗi tháng có hai phần là hai chùm quả, một chùm quả đen là ba mươi đêm, một chùm quả trắng là ba mươi ngày.

Câu đáp này cũng như những câu trước, được đám người tán thưởng. Công chúa lại hỏi:

— Chàng trả lời tốt. Nhưng hãy nghe ta hỏi: chỗ đất nào chỉ thấy mặt trời có một lần?

— Đó là đáy hồng hải, khi những người con của Ixraen, theo lệnh của Môiz được dẫn qua đây.

— Đúng! Thế ai sáng chế ra cái chiêng?

— Nôê, khi ông ở mạn con thuyền lớn (1).

— Phải rồi. Thế hành động nào dù thực hiện hay không, vẫn là phi pháp.

— Đó là lời cầu nguyện của một người say.

— Thế chỗ nào trên trái đất gần trời nhất? Một quả núi hay một cánh đồng?

---

1. Theo kinh thánh, Nôê được chúa báo cho biết về nạn hồng thủy. Ông đóng một con thuyền lớn, cho lên thuyền gia đình và tất cả những cặp đực – cái của thế giới động vật, ông dùng chiêng để gọi chúng đến.

– Chỗ ấy là thánh điện hình khối của giáo đường chính ở La Mếc.

– Giỏi! Thế chàng có thể cho biết cái điều cay đắng phải giữ kín là gì?

– Thưa công chúa, đấy là cảnh nghèo khi còn thơ ấu tôi đã nếm mùi nghèo khó dù là con vua, tôi vẫn thấy cay đắng, đắng cay hơn cả mật dược và ngải cứu. Lại phải dấu kín, vì chính bạn bè cùng người gần gũi lại cười trước nhất, còn than vãn chỉ tổ người ta khinh.

– Đúng! Ta cũng nghĩ thế. Vậy, sau sức khỏe, cái gì quý nhất?

– Đấy là tình bạn âu yếm. Nhưng muốn tìm được một người bạn biết âu yếm mình, phải thử thách trước khi chọn. Đã chọn rồi thì đừng bỏ. Bỏ, mà chọn người thứ hai, sẽ không bền. Phải xét kỹ xem anh ta khôn hay dại. Dại thành khôn lâu lắm, quạ đen thành trắng chưa chắc đã khôn. Lời nói của người khôn, dù anh ta có lấy gậy đánh mình, nghe vẫn thú hơn lời ca ngợi hoặc được hoa tặng của người dại. Người khôn nói điều gì cũng xuất phát tự tấm lòng.

– Thế cây gì khó uốn nhất?

– Là tính xấu. Người ta kể rằng có một cái cây được trồng ở bờ nước, trên một mảnh đất tốt tươi, thế mà không có quả. Người trồng chăm sóc đủ điều vẫn không ăn thua, muốn chặt quách. Cây xin: « Ông đem tôi trồng nơi khác, tôi sẽ có quả ». Người trồng đáp: « Đây có nước mà mi còn không ra quả nữa là ở nơi khác ». Nói xong, anh ta đẵn cây.

Nghỉ một chút, chàng thanh niên lại kể: Một hôm người ta dắt một con sói đến trường để học đọc. Ông thày dạy: A, B, C. Chú sói lại học: Cừu đực, cừu

cái, đẻ con. Nó thường nghĩ thế, bản chất nó là thế, nên nó học thế.

Người ta còn kể rằng có người muốn cho lừa quen với sạch sẽ và tế nhị bèn đưa nó đến nhà tắm, tắm rửa, xức nước hoa rồi đưa vào một căn phòng thật sang, cho ngồi trên một tấm thảm đẹp. Nhưng lừa đã làm tất cả những gì bất lịch sự mà một con lừa, tự do, trên đồng cỏ có thể làm, từ việc thả ra những tiếng thô bỉ đến những hành động kệch cỡm. Rồi chú quay lơ trên tấm thảm, đầu chui vào một chiếc chảo đồng đầy tro, đầm mình vào, chổng ngược cả bốn vó, cụp tai về phía sau, thích thú được bẩn thỉu. Bọn nô lệ chạy đến định đánh, ông chủ ngăn lại bảo: « Cứ để thế, cho nó đầm tro, rồi lôi đi cho vào chuồng, mặc nó. Các người không đổi được tính nết nó đâu ».

Người ta lại kể rằng, một hôm có người bảo một con mèo: « Này! Thôi đừng ăn vụng nữa nhé, rồi ta sẽ đánh cho một chiếc vòng cổ bằng vàng, ngày nào cũng cho chén gan, phổi, bầu dục, xương răm của gà giò và của chuột ». Con mèo thật thà đáp: « Ăn vụng là cái nghề của cha tôi, của ông tôi. Làm sao ông lại bảo tôi đừng làm thế, để ông vui lòng được ».

Như thế đấy! Chàng thanh niên nói đã đủ về tính cách và bản chất con người, không nói thêm gì nữa.

Từ đám đông tụ tập dưới chân đài, vang lên đến tận trời cao, hàng nghìn tiếng reo kính phục.

Công chúa nói:

— Đúng là chàng đã thắng. Nhưng câu hỏi chưa hết. Ta còn phải hỏi cho đến giờ cầu kinh buổi tối.

— Thưa công nương! Nàng có thể đặt nhiều câu tưởng chừng không giải nổi, mà tôi, với sự giúp đỡ

của ấng Tối cao, sẽ trả lời được hết. Vậy xin nàng đừng nhọc công nữa và cho phép tôi được hỏi lại nàng một câu. Nếu nàng giải được, tôi xin chịu chặt đầu như mấy người trước. Còn nếu nàng không giải được, thì hôn lễ của đôi ta sẽ phải được cử hành ngay.

Được! Ta bằng lòng điều kiện ấy.

Chàng thanh niên hỏi:

— Thưa công chúa, làm sao tôi, nô lệ của nàng, ngồi trên lưng con ngựa này, mà đồng thời cũng là ngồi trên lưng ông bố tôi; và làm sao, ai cũng trông thấy tôi, mà thật ra là tôi đương ẩn náu trong bộ áo quần của mẹ tôi?

Công chúa nghĩ một lúc lâu, rồi nói:

— Thôi chàng giải đi!

Và chàng thanh niên, trước đám đông, kể lại chuyện chàng cho công chúa nghe, từ đầu đến cuối.

— Đấy! Chàng nói, tôi đã đánh đổi cha tôi, một vì vua, lấy con ngựa, và mẹ tôi, một bà hoàng, lấy bộ quần áo tôi đang mặc. Cho nên nói: Tôi ngồi trên lưng cha tôi và náu mình trong quần áo mẹ tôi.

Sự tình là như vậy!

Và chàng thanh niên, con ông vua nghèo và bà hoàng hậu nghèo trở thành chồng của nàng công chúa hay đánh đố. Khi vua cha sinh ra công chúa băng hà chàng được nối ngôi và có thể hoàn lại cho nhà vua nọ con ngựa cùng bộ quần áo kỵ mã. Tân vương cho mời cha mẹ đến cùng ở. Cả gia đình, cha mẹ, vợ chồng sống mãi trong hoan lạc.

Đấy là câu chuyện chàng thanh niên đối đáp, tài tình dưới chín mươi chín cái đầu lâu.

Saradát kể xong, ngồi im. Vua Saria phán:

– Saradát hỡi! Ta thích những câu trả lời hay của chàng thanh niên. Nhưng mà lâu rồi, nàng chưa kể ta nghe những câu chuyện ngắn lý thú. Ta sợ cái kho này nàng đã dùng hết rồi chăng?

Saradát vội đáp:

– Tâu đức vua đầy hồng phúc! Loại chuyện ngắn chính là loại thiếp biết nhiều hơn cả. Thiếp xin kể ngay hầu Ngài ngự.

## MƯU MÔ CỦA CÁC MỤ VỢ

Ngày xưa có một tên hề của một vì vua, y sống độc thân. Một hôm vua phán:

– Hỡi tên hề khôn ngoan kia! Ngươi sống có một mình. Ta muốn ngươi lấy vợ.

Tên hề khẩn khoản xin nhà vua đừng bắt y phải chịu sự khoái chá ấy,

Tâu bệ hạ – y nói – Thần là một kẻ độc thân và vốn rất sợ giống đàn bà. Vâng, thần sợ rơi vào một con gian dâm, ngoại tình. Lúc đó rồi thần biết ở vào đâu! Tâu Đức vua muôn đời! Xin Người làm phúc,

đừng bắt thần phải thành người có hạnh phúc, dù thần có ít nhiều thói hư tật xấu.

Vua nghe, lăn ra mà cười.

— Không được! Ngay ngày hôm nay, ngươi phải lấy vợ — vua truyền.

Anh hề, tỏ vẻ an phận, cúi đầu, khoanh tay.

— Thôi được! Tâu bệ hạ.

Vua bảo vị Tể tướng.

— Khanh hãy tìm cho viên tôi tớ có nghĩa này của ta, một cô vợ xinh đẹp, nết na, biết e lệ và khiêm nhường.

Vị Tể tướng tuân lệnh, đi tìm mụ quản cung già, bảo phải kiếm cho tên hề một cô vợ như vua truyền. Bà già chọn ngay được một thiếu nữ như trên. Hôn lễ được cử hành trong ngày. Vua đẹp lòng và ban cho anh hề nhiều tặng phẩm và ân huệ.

Tên hề sống yên ổn với vợ trong nửa năm hay bảy tháng gì đó. Sau đấy thì việc phải đến đã đến. Ai mà tránh được số phận.

Mụ vợ do vua ban, trong khoảng thời gian này, đã kiếm được thêm bốn anh chàng để vui thú, đúng bốn người thuộc về bốn hạng khác nhau. Người tình thứ nhất là một anh làm bánh, người thứ hai bán rau, người thứ ba bán thịt cừu, người thứ tư sang hơn cả là một anh cai kèn, quản nhạc của nhà vua, một nhân vật quan trọng.

Và thế là một hôm, anh hề, kẻ xưa độc thân, giờ mọc sừng, được gọi vào cung rất sớm, lúc vợ đang

còn ngủ trên giường. Sáng hôm ấy, anh làm bánh hứng tình, lợi dụng việc anh hề đi sớm, đến gõ cửa nhà người thiếu phụ. Chị vợ ra mở.

— Hôm nay, anh đến sớm hơn mọi ngày — chị ta nói.

— Đúng đấy! Sáng nay tôi đã chuẩn bị bột làm mấy mâm bánh, tráng mỏng, cho lạc và hạnh nhân vào xong, thấy còn sớm quá, chưa ai đến mua thì tự nhủ: «Nào, phủi bột lên áo, đi đến với cô ta. Cô ta ngon mắt lắm».

— Chàng nghĩ đúng đấy! Vào đi.

Hai người đương hú hí thì có tiếng gõ cửa.

— Ai thế? Anh hàng bánh hỏi.

— Tôi không biết. Nhưng chàng hãy tránh vào nhà tiêu đi.

Anh hàng bánh chạy ra phía sau.

Cô nàng ra mở cửa và thấy người tình thứ hai, anh bán rau. Anh ta đem một bó rau đến làm quà, rau đầu mùa. Cô nàng nói:

— Hơi sớm đấy! Chưa phải là giờ của chàng.

— Đúng! Sáng ở vườn rau về, tôi tự nhủ: «Sớm quá, chợ chưa họp. Hãy đem mớ rau tươi này cho cô ta. Cô ta sẽ làm mi vui lòng, cô tốt lắm!».

— Thế mời chàng vào đi!

Hai người đang hú hí thì có tiếng gõ cửa,

— Ai thế? Anh bán rau hỏi.

— Tôi không biết. Nhưng chàng hãy trốn vào nhà tiêu đi.

Anh bán rau chạy ra phía sau. Nhưng trong nhà tiêu đã có anh làm bánh.

– Thế này là thế nào? Anh bán rau kêu lên. Anh làm gì ở đây?

– Tôi cũng như anh thôi. Tôi làm cái điều anh đến làm ấy mà!

Họ thu xếp ngồi cạnh nhau. Anh bán rau đeo mớ rau sau lưng vì cô nàng bảo anh đem theo, để lại sợ lộ.

Trong khi ấy, cô nàng ra mở cửa: và đây, người tình thứ ba, anh hàng thịt. Anh ta đem đến làm quà một tấm da cừu, lông quăn, còn nguyên cả đôi sừng.

– Hơi sớm, hơi sớm quá đấy – cô nàng thốt lên,

– Vâng! Lạy Chúa! Tôi đã giết mấy con cừu để bán treo trong cửa hiệu. Nhưng rồi tự nhủ: chợ chưa có ai, hãy đem làm quà cho nàng tấm da đã thuộc đẹp đẽ này để làm thảm cho êm. Cô nàng dễ yêu ấy sẽ làm cho sáng nay trắng hơn bình thường.

– Vậy thì vào đi.

Hai người đang hú hí thì có tiếng gõ cửa.

– Thôi chết! Chàng đem tấm da trốn vào nhà tiêu đi.

Anh bán thịt chạy ra phía sau. Nhưng nhà tiêu đã có hai người rồi. Anh ta chào. Họ chào lại. Anh ta hỏi:

– Sao các bác lại ngồi đây?

– Cũng như anh thôi!

Họ đáp rồi thu xếp chỗ cho anh ta ngồi.

Trong khi ấy, cô nàng ra mở cửa. Và đây, người bạn thứ tư, anh cai kèn quản nhạc của vua. Cô nàng bảo vào, nói:

– Quả thật, sáng nay chàng đến sớm hơn thường lệ.

– Đúng thế, lạy Chúa! Sáng nay ra đi dạy các nhạc công của Ngài Ngự, thấy còn sớm quá thì tự nhủ: Hãy đến nhà cô nàng mà đợi, cái cô xinh xẻo ấy sẽ cho mi những giây phút khoái lạc.

– Tính toán thế hay đấy, cô ta đáp.

Hai người đang hú hí thì nghe có tiếng gõ cửa. Anh quản kèn hỏi bạn:

– Ai thế?

– Có trời mà biết. Nhưng có thể là chồng tôi. Chàng hãy mang cả kèn chạy trốn vào nhà tiêu.

Anh quản kèn chạy ra phía sau và đã thấy có anh làm bánh, anh bán rau và anh hàng thịt.

– Các anh làm gì mà ngồi thành hàng ngay ngắn nơi đặc biệt này? Anh ta hỏi.

Cầu đức Alla thương anh và cho anh bình yên. Chúng tớ làm cái việc mà anh đến làm ấy mà.

Và anh cai kèn đến ngồi với họ.

Và cái người thứ năm gõ cửa là tên hề của nhà vua, chồng cô gái trẻ. Anh ta vào, hai tay ôm bụng rên:

– Quỷ thật. Sôi bụng quá, đau quá. Mình pha ngay cho tôi một chén bạc hà, nhanh lên! Tôi không nán lại được, phải về nằm một chút.

Bỗng anh ta chạy vụt đến nhà tiêu, chẳng để ý đến vẻ hoảng hốt của chị vợ. Anh mở cửa và thấy có bốn người ngồi xồm thành hàng dọc trên miệng hố. Anh

hề hiểu ngay sự thực về nỗi bất hạnh của mình, Vốn khôn ngoan, tinh ý anh nghĩ « Nếu ta tỏ vẻ hăm dọa chúng, chúng giết ta mất! Tốt nhất là giả vờ ngu độn. Anh bèn quỳ trước cửa nhà tiêu. mà kêu lên :

— Hỡi chủ thánh của đức Ala ! Tôi đã nhận biết các ngài. Ngài, mà con mắt trần tục cho là người làm bánh, ngài có vết trắng trên mặt, ngài là thánh Job, thánh hủi mặt lang ben. Và ngài, đeo trên lưng một bó rau ngon, nhất định ngài là Khiz vĩ đại, thần trông nom vườn cây vườn rau. Ngài cho cây cỏ xanh tươi, cho dòng nước chảy mạnh. Ngài trải rộng những cánh đồng, và chiều đến khoác chiếc áo choàng xanh, ngài pha những màu êm dịu mà trải lên nền trời hoàng hôn. Còn ngài, vị kỵ sĩ to lớn, tấm da sư tử trên vai, hai chiếc sừng cừu trên đầu, ngài hẳn là Ixkandar hai sừng vĩ đại. Còn ngài, vị thiên thần vui vẻ, tay phải cầm kèn vinh quang, ngài hẳn là vị thiên thần phán xử tối cao.

Nghe thế, bốn gã véo vào đùi nhau, thì thầm trao đổi. Xa một chút, anh hề vẫn quỳ mọp

— May quá ! Chúng nói, hắn ngỡ chúng mình là thần thánh thì cứ để hắn tưởng như vậy. Đó là cách duy nhất để thoát nạn.

Chúng liền đứng dậy mà rằng:

— Anh kia! Lạy đức Ala, ngươi không nhầm. Quả chúng ta là những vị ngươi vừa nói đến. Chúng ta đến thăm ngươi, phải vào lối này vì đây là nơi duy nhất trong nhà không có mái che.

Anh hề vẫn quỳ :

— Ôi những vị thánh thần lừng danh, ngài Job, thánh hủi, ngài Khiz cha bốn mùa, ngài Ixkandar hai sừng, và

ngài, thần báo ngày phán xét, các ngài đã hạ cố đến thăm, xin cho được tỏ bày một mong ước.

– Nói di, ngươi cứ nói!

– Xin các vị theo tôi đến cung vua của tôi để Ngài được biết các vị và như thế, Ngài sẽ biết đến công của tôi mà qúy tôi hơn.

Chúng đáp, với đôi chút ngại ngùng:

– Được, chúng ta cho ngươi hưởng ân huệ đó.

Thế là anh hề dẫn họ đến trước nhà vua.

– Tâu vị chủ nhân tối cao của thần, anh ta nói, xin cho phép kẻ tôi tớ này được trình với Người bốn vị thánh đây. Vị thứ nhất có nhiều vết bột là thần hũi Job; vị này đeo mớ rau trên lưng là thánh Khiz giữ nguồn nước, vị cha của cây cối xanh tươi; vị này mang trên vai tấm da súc vật nó dọi hai sừng lên đầu ngài, là vua chiến trận Ixkandar hai sừng; cuối cùng vị này, cầm chiếc kèn trong tay là ngài Ixrafin, vị báo trước ngày phán xử cuối cùng.

Vua ngạc nhiên lắm.

– Tâu Bệ hạ, anh ta nói thêm, sở dĩ thần được niềm vinh dự lớn đón tiếp các ngài cao qúy đây là nhờ bà vợ đặc biệt chí tôn mà Bệ hạ, đã rộng lượng ban cho thần đấy. Thần đã trông thấy các vị ngồi xồm thành hàng dọc rất thứ tự trong nhà tiêu sau chốn hậu phòng của thần. Ngài ngồi đầu là thánh Job – cầu cho ngài được bình an – Ngài ngồi sau rốt là thiên thần Ixrafin – cầu đấng Tối cao ban cho ngài ân huệ và sự yên bình.

Nghe anh hề nói, vua chăm chú nhìn bốn nhân vật và đột nhiên cười lăn cười lộn.

– Tên khốn kiếp kia – ngài nói – mi muốn làm ta chết cười đó chắc? Hay mi đã hóa điên?

– Tâu Bệ hạ – anh hề nói – điều thần kể là điều thần đã thấy, và tất cả những điều thần đã thấy, thần đã kể lại cho Bệ hạ!

Vua cười:

– Thế ngươi không thấy kẻ mà ngươi gọi là thánh Khiz chỉ là một tên bán rau, kẻ mà ngươi gọi là thánh Job chỉ là một tên làm bánh, kẻ mà ngươi gọi là đức Ixkandar vĩ đại chỉ là một tên bán thịt, và kẻ mà ngươi gọi là thiên thần Ixrafin chỉ là tên cai kèn, quản nhạc của ta?

Anh hề đáp:

– Tâu Bệ hạ, điều thần kể lại là điều thần đã thấy, và tất cả những điều thần đã thấy, thần đã kể lại cho Bệ hạ.

Bấy giờ vua mới hiểu được hết nỗi khốn khổ mênh mang của anh hề. Vua quay về phía bốn gã cùng chung nhau một mụ hoang dâm, quát:

– Bọn vô lại kia, có thế nào khai thật ra, không ta sẽ cho thiến hết.

Bốn gã run run kể lại tất cả không dám dối trá vì sợ bị cắt mất cái bộ phận truyền giống nòi.

Nhà vua kinh ngạc:

– Cầu đức Ala diệt cho hết cái giống đàn bà phản bội gian dâm.

Rồi Ngài phán bảo tên hề :

— Trẫm cho phép ngươi ly dị vợ để lại được làm kẻ độc thân.

∴

— Tâu Bệ hạ đầy hồng phúc, câu chuyện là như thế đấy Vua Saria nói : — Đấy là một chuyện lạ. nhưng ta hiểu ta, người đã buộc phải cho chặt đầu tất cả những con đàn bà gian dâm trong cung ta.

Saradát thấy nhà vua cau mày vì nhớ lại, vội kể chuyện khác.

## TRUYỆN CÔNG CHÚA XUYLÊCA

Tâu đức vua đầy hồng phúc. ngày xưa ở Đamát trong triều của nhà vua nọ có một vị Tể tướng khôn ngoan, học rộng, nói hay. Ông đọc nhiều sử sách thơ ca cổ, đọc đâu nhớ đấy, khi cần, kể lại cho vua nghe những câu chuyện làm cho cuộc đời vui tươi, thú vị. Một hôm, thấy vua không vui, ông định kể chuyện. Ông nói :

- Tâu bệ hạ, Người thường hỏi về cuộc đời của thần. nhất là điều gì đã khiến thần trở nên tôi tớ, là

Tể tướng của Bệ hạ. Thần không dám nói sợ nhàm, hoặc bị chê là tự cao tự đại. Thần thích kể chuyện người khác hơn là chuyện mình. Nhưng hôm nay, dù phép lịch sự có kiêng nói về mình, thần cũng xin kể một câu chuyện đặc biệt đáng ghi nhớ vì nhờ đó mà thần tới được ngưỡng cửa hồng phúc của đấng quân vương. Thấy vua lắng nghe, ông kể như sau:

Tâu Bệ hạ, thần sinh ra ở thành Đamát cực lạc. Cha thần, ông Apđala là một trong những nhà buôn giàu có tiếng. Ông không hề tiếc gì về việc học hành của thần. Thần được học với những ông thày giỏi nhất về thần học, luật học, đại số, số học, thơ ca, thiên văn, thuật viết, truyền thống tín ngưỡng. Thần còn được học nhiều ngoại ngữ để mai hậu nếu thích ngao du thiên hạ, sẽ có thể giao thiệp được với mọi người. Ngoài các thổ ngữ của tiếng Ả Rập chúng ta, thần còn học thêm tiếng Ba Tư, Hy Lạp Tata, Ấn Độ và Trung Quốc. Các ông thày đều rất thạo khoa sư phạm, dạy gì thần nhớ nấy, nên được nêu gương cho giới học trò. Về mặt này, cha thần thật được yên tâm.

Khi thấy gần đất xa trời, ông cho gọi thần đến, bình thản bảo:

– Con hỡi! Cha sắp chết, con sẽ không có ai hướng dẫn trên đời. Nhưng nghĩ rằng, nhờ được học hành nhiều, số phận của con có thể chóng được an bài, cha cũng yên tâm. Tuy nhiên, người thường ai mà biết trước được số phận để đề phòng. Vậy thì một ngày kia, đời đen tối, gặp nghịch cảnh, con hãy đến cây cổ thụ trong vườn, treo cổ lên cành to nhất, nó sẽ giải thoát cho con.

Nói xong điều kỳ lạ ấy, cha thần bình yên ra đi, không kịp nói gì thêm về lời khuyên nọ.

Suốt trong những ngày tang lễ, thần nghĩ hoài về những lời của một ông bố khôn ngoan, suốt đời biết kính sợ đấng Ala, Sao bố lại khuyên trái với lẽ kinh thánh như thế mà không khuyên cầu nguyện đấng Chúa tể muôn loài? Thật khó hiểu.

Dần dần thần quên lời cha. Vốn ham chơi bời, ưa vui thú, khi đã được làm chủ một gia tài to lớn, thần cứ việc tiêu xài cho thỏa chí, sống liên miên trong những hoan lạc điên cuồng đến khánh kiệt, trần trụi như khi mới từ lòng mẹ chui ra. Thần cắn ngón tay, tự nhủ « Ôi, Hátxân. con ông Apđala, giờ thì mi đã khốn cùng, không phải do thời gian phản trắc mà do chính lỗi của mi. Tất cả gia sản chỉ còn lại có căn nhà và mảnh vườn này. Mi cũng sắp phải bán nốt cho qua ngày đoạn tháng ít lâu. Bạn bè sẽ bỏ mi, và chẳng ai thèm cho kẻ tự tay bán nhà, vay mượn gì đâu. Thế là chỉ có đi ăn xin ».

Thần bỗng nhớ lời cha dặn mà bấy giờ mới thấy là chí lý. « Treo cổ mà chết như thế còn hơn lang thang trên dường, ngửa tay nhận bố thí ».

Nghĩ thế, thần ra khu vườn, đem theo một chiếc dây thừng, tiến về phía cây cổ thụ, tìm cành to nhất để treo cổ. Thần kiếm hai tảng đá đặt chỗ gốc cây để buộc lấy một đầu thừng, đầu kia làm một chiếc thòng lọng mà chui cổ vào. Thần cầu đức Ala tha thứ cho hành động của mình, rồi từ đống đá nhẩy một cái thật cao Thần đang lủng lẳng, ngạt thở đến nơi, thì bỗng cành cây gẫy rơi xuống kéo thần ngã theo.

Một lúc, tỉnh lại thấy chưa chết thì hối hận vì tốn

công mà không kết quả. Đứng dậy, định chết nữa, bỗng một hòn sỏi rơi từ trên cây, xuống đất, bốc cháy đỏ như một cục than hồng. Và ngạc nhiên xiết bao khi thấy nơi mình ngã có vô số những viên sỏi sáng mà sỏi vẫn cứ tiếp tục lăn xuống từ chỗ cành cây lìa khỏi thân cây. Thần đứng lên hai tảng đá nhìn cho rõ thì thấy một cái hốc đầy ắp kim cương, ngọc bích và đá quý đủ màu.

Tâu Bệ hạ, lúc ấy thần mới hiểu hết ý nghĩa lời di huấn của cha mà nhớ lại rằng ông không khuyên mình tự vẫn mà chỉ khuyên đu vào cành cây to nhất biết rằng nó sẽ gẫy, sẽ giải thoát cho, bằng một kho tàng mà cha thần đã dự trữ trong thân cây đục rỗng phòng khi vận hạn.

Lòng hân hoan cực độ, thần vào nhà lấy một chiếc rìu khoét rộng hốc cây. Thì ra cả ruột cái cây cổ thụ này toàn kim cương, hồng, lam, bích ngọc cùng tất cả các loại ngọc trên đất, dưới biển.

Thần chỉ còn biết xưng tụng đức Ala đã ban ân, ca ngợi người cha khôn ngoan đã cứu vớt được đứa con vô độ, Thần đâm chán ghét cuộc sống cũ, với những thói quen dâm ô xa xỉ, quyết tâm trở nên một người ôn hòa, đứng đắn. Bắt đầu là sớm rời bỏ cái, thành phố đã chứng kiến những hành vi lố lăng của thần mà đi đến nước Ba Tư. Ở đây có thành phố Siaraz được cha thần xưa kia ca ngợi là lịch sự, êm ấm đủ điều. «Ôi Hát xân! Thần tự nhủ, ở Siaraz mi sẽ buôn bán ngọc ngà, sẽ làm quen với những bậc đáng mến nhất trần gian. Điều này chẳng khó vì mi nói được tiếng Ba Tư».

Đã quyết là làm, Thần đến Siaraz, bình yên, vô sự.

Ở đây có vua Xabua-Sát. Thần thuê căn buồng đẹp nhất của khu chợ lớn, rồi chẳng cần nghỉ ngơi, thần chút bộ đồ đi đường lấy quần áo mới, đẹp ra mặc mà đi dạo các phố, thăm các nơi buôn bán của cái thành phố mỹ lệ này.

Có một đại thánh đường toàn bằng sứ rất đẹp khiến thần xúc động. Thần vào quỳ xuống, say sưa cầu nguyện, ở đấy ra, thần thấy một vị đại thần của vua Xabua-Sát đi về phía mình. Ông dừng lại ngắm nghía thần làm như thần là người tiên giới. Ông lại gần, hỏi :

— Hỡi chàng thanh niên xinh đẹp nhất trần gian, chàng ở xứ nào tới? Nhìn cách chàng ăn mặc, ta biết chàng không phải người nơi đây.

Thần cúi đầu, đáp :

— Cháu ở Đamát. Cháu đến đây để tìm học hỏi dân chúng xứ này.

Vị quan nghe nói, lấy làm thích thú, ôm lấy thần:

— Ôi! Những lời thanh nhã! Thế chàng bao nhiêu tuổi?

— Dạ, cháu mười sáu tuổi!

Ông càng thích thú hơn:

— Tuổi mười sáu là tuổi xuân đẹp lắm. Nếu chàng không bận gì thì hãy theo ta đến hoàng cung. Ta sẽ tâu trình với nhà vua. Ngài vốn thích những thanh niên tuấn tú và sẽ phong chàng làm nội thần. Chàng sẽ đứng đầu các vị nội thần và như thế là làm cho họ được thơm lây.

— Cháu xin lĩnh ý.

Ông nắm tay thần dẫn đi. Trên đường hai người chuyện trò vui vẻ. Ông rất ngạc nhiên thấy thần nói tiếng Ba Tư, không phải là tiếng mẹ đẻ mà tron tru, gãy gọn. Ông cũng hết sức hoan hỉ thấy thần tươi tỉnh, hào hoa.

— Lạy Chúa, ông nói, nếu chàng trai nào ở Đamát cũng như chàng thì quả đấy là một vùng thiên đường và bầu trời trên Đamát chính là thiên đường vậy.

Hai người đến hoàng cung. Vua thấy thần, tươi cười nói:

— Trẫm vui mừng được đón tiếp bộ mặt của Đamát trong cung điện của trẫm. Hỡi chàng xinh đẹp, tên chàng là gì?

— Tâu đức vua muôn đời, kẻ nô lệ của Người tên là Hátxân.

Vua nghe lấy làm đẹp ý mà rằng:

— Không có tên nào thích hợp hơn với vẻ mặt của người, Hátxân ạ. Trẫm phong cho người làm nội thần để được ngắm nhà ngươi mỗi buổi sáng.

Thần hôn tay đức vua, cảm tạ lòng tốt của Người. vị đại thần dẫn ra cho thay quần áo. Tự tay ông mặc cho bộ triều phục nội thần và dạy bài học đầu tiên về lễ phục. Thần chỉ biết thầm cám ơn. Ông che chở cho và thần trở thành người thân cận của ông. Những vị nội thần khác đều trẻ, đẹp và đều thành bạn thân của thần. Cuộc sống êm ái nơi hoàng cung hứa hẹn bao điều vui thú.

Tâu Bệ hạ, cho đến bây giờ, những người phụ nữ

chưa hề làm thần vướng víu. Nhưng rồi họ cũng phải đến, khiến thêm rắc rối cuộc đời.

Ngay buổi đầu tiên vị đại thần nọ đã dặn:

– Chàng mến yêu! Chàng nên nhớ là tất cả các vị nội thần của mười hai viện cùng mọi người trong cung, quá một giờ nào đó, không ai được phép vào vườn, vì giờ ấy dành riêng cho phi tần đến hít thở không khí trong lành và trò chuyện. Ai mà bị bắt gặp ở đấy có thể bị nguy đến tính mệnh.

Thần tự hứa sẽ không bao giờ mạo hiểm như vậy

Thế nhưng, có một buổi tối, thần ngồi trên một chiếc ghế trong vườn ngự. Trời mát, không khí êm ả, thần ngủ thiếp đi không rõ trong bao lâu. Đang thiu thiu nghe có giọng nói đàn bà: «Ôi! Quả là một thiên thần, một thiên thần, một thiên thần! Ôi, chàng đẹp quá, đẹp quá, đẹp quá!». Thần bỗng tỉnh giấc. Và chỉ thấy có bóng đêm. Thần hiểu: mình đang nằm mơ. Và nếu ai thấy mình ở đây thì mình sẽ mất đầu, dù có được đức vua và vị đại thần của Ngài ưu đãi. Nghĩ mà rụng rời. Thần vội chạy về, để người ta khỏi trông thấy. Nhưng từ trong im lặng và bóng tối, một giọng phụ nữ vang vang tươi tắn cất lên: «Hỡi chàng xinh trai tỉnh giấc! Chạy đâu? chạy đâu?!. Nghe thế, thần còn xúc động hơn là bị tất cả lính canh các hậu phòng đuổi theo, nên ba chân bốn cẳng cho mau về. Mới vài bước, thần thấy ở đầu con đường rẽ, dưới ánh trăng vừa ló khỏi đám mây; một thiếu phụ xinh đẹp, trắng trẻo, đứng ngay trước mặt, miệng tươi cười, mắt đen láy to như đôi mắt linh dương đa tình. Vẻ nàng đường bệ, dáng nàng uy nghi. Trăng sáng trên bầu trời của đức Ala cũng chưa sáng bằng mặt nàng.

Trước người ngọc như rơi xuống từ thiên đường, thần đứng sững, cúi đầu, bối rối, vẻ cung kính. Nàng hỏi, giọng xinh xắn:

– Hỡi chàng ánh sáng của tia mắt, chàng vội đi đâu? Ai bắt chàng phải chạy thế kia?

– Nàng ơi! Nếu nàng là người trong cung điện, hẳn biết vì sao tôi phải vội vàng xa lánh nơi đây. Nàng chắc biết rằng nếu đàn ông quá một giờ nào đấy mà còn lảng vảng trong vườn cấm sẽ bị chém đầu. Xin nàng để tôi đi kẻo bọn lính canh trông thấy.

Cô ta vẫn cười:

– Hỡi chàng như luồng gió mát thổi qua tim! Giờ thì muộn rồi. Cái giờ mà chàng nói đến đã qua lâu rồi Thôi! Không phải chạy trốn đâu cả, cứ ở lại đây đêm nay, một đêm đáng chúc tụng đối với chàng.

Thần càng xúc động và thêm run rẩy chỉ nghĩ chạy trốn. Nàng giơ thẳng cánh tay trái, lấy tay phải giật phắt chiếc mạng che mặt ra mà thôi không cười nữa:

– Hãy nhìn ta! Nàng nói. Chàng thanh niên ngốc nghếch! Nói xem có phải tối nào chàng cũng có thể gặp một thiếu nữ trẻ, đẹp như ta? Ta mới gần mười tám tuổi xuân. Chưa một gã đàn ông nào chạm được tới ta. Còn bộ mặt của ta, chẳng xấu xí gì, không kể chàng, có ai dám tự hào đã được nom thấy. Tìm cách chạy trốn nữa, là làm nhục ta đó!

– Hỡi vị nữ chúa của tôi! Đúng nàng là trăng tròn nhan sắc, và dù cho đêm ghen có che lấy một phần đường nét quyến rũ, phần còn lại mà tôi nom thấy cũng

đủ làm tôi đắm lòng. Nhưng van nàng, nàng hãy đặt mình vào hoàn cảnh của tôi, nàng sẽ thấy nó đáng buồn xiết bao, và xiết bao khó xử.

— Ta cũng nhận như chàng, hạt nhân của trái tim, nàng đáp, rằng hoàn cảnh thật khó xử nhưng khó xử không do mối nguy hiểm, mà do chính ta tạo nên, Bởi lẽ chàng không biết ta là ai, ta là thế nào trong cung điện. Còn mối nguy cơ, đối với ai kia thật đáng sợ, đối với chàng đã có ta che chở và cứu nạn cho. Hãy nói ta hay tên chàng là gì, chàng là ai, làm gì trong cung?

— Hỡi nữ chúa của tôi! Tôi là Hátxân người Đamát, tên nội thần của đức vua Xabua-Sát, và được ngài Tể tướng của vua yêu dấu.

Nàng treo lên:

— A, té ra chàng là Hátxân, người đã làm đảo lộn tâm trí vị Tể tướng nọ. Đêm nay có chàng với một mình ta, ta sung sướng quá, hỡi chàng yêu dấu. Lại đây nào, trái tim của ta. Hãy lại đây! Chớ đem ý nghĩ nặng nề đầu độc những khoảnh khắc êm đềm may mắn!

Nói rồi, thiếu nữ xinh đẹp kéo mạnh thần đến cho mặt áp mặt với thần, gắn đôi môi vào cặp môi của thần. Bỗng, từ một bụi hồng, mười thiếu nữ chạy ùa đến, cười ngặt nghẽo. Tâu Bệ hạ, thần chắc là họ đã nom thấy, nghe thấy hết và cô gái trẻ chỉ dùng thần làm trò đùa, trêu chọc mua vui cho bạn. Trong nháy mắt, các cô xúm lấy thần, cười đùa, nhảy nhót như những con hươu cái đã thuần hóa. Vừa cười họ vừa nhìn thần bằng những con mắt tinh nghịch, tò mò. Họ nói với cô gái: « Chị Kairia, chị giỏi lắm! Giỏi lắm! ». Tâu Bệ hạ,

suốt đời, thần nào có nhìn thấy tận mắt một thiếu nữ, có giao du với họ bao giờ. Mà mấy cô này thì trâng tráo và bạo dạn chưa từng thấy. Thần cứ đứng trơ ra. ngượng nghịu vô cùng, như một người mất trí giữa những tiếng cười dài. Bỗng, từ trong bụi hồng, xuất hiện một thiếu nữ nữa, người thứ mười hai, rạng rỡ như vầng trăng mới mọc. Tiếng cười đùa giễu cợt im bặt. Nhan sắc của nàng thật huy hoàng. Nàng đến đâu, cành hoa nghiêng chào đến đấy. Nàng lại gần, nhìn thần đăm đăm, quở trách:

— HátXân người Đamát kia! Ngươi to gan thật! Việc ngươi xúc phạm đến thiếu nữ đây quả đáng tội. Thật tội nghiệp cho tuổi trẻ và sắc đẹp của ngươi.

Lúc ấy, thiếu nữ có tên là Kairia tiến lên vừa hôn tay cô nàng vừa nói:

— Hỡi nữ chủ Xuylêca, xin công nương hãy tha thứ cho hành vi của con người quá bồng bột này! Số phận y giờ ở trong tay nương nương.

Cô gái được gọi là Xuylêca nghĩ ngợi một lúc rồi đáp:

— Thôi được, lần này tha, vì chính em, người bị xúc phạm lại xin cho. Phải làm cho anh ta khỏi mất đầu, và ra khỏi được cảnh tình nguy hiểm này. Hơn nữa, để anh chàng nhớ mãi những cô gái đã giải thoát cho, chúng ta gắng làm cho cuộc phiêu lưu đêm nay của anh chàng vui thú một chút. Thôi, đem đi, đến phòng riêng của chúng ta mà cho đến bây giờ chưa một nam giới nào được đặt chân tới.

Nói rồi, nàng ra hiệu cho một cô gái trong đoàn.

Cô ta lẹ làng biến mất dưới vòm cây. Một lát, trở lại, đem theo một gói đồ lụa, mở ra thì thấy một chiếc áo dài phụ nữ. xinh lắm. Các cô giúp thần mặc ra ngoài bộ quần áo thần đang mặc. Và cải trang như thế, thần nhập bọn với họ, lần dưới cây mà về buồng các nàng.

Đến phòng khách, có rèm thưa, tường khảm ngọc, các cô gái nói thầm vào tai cho biết đây là nơi công chúa, con gái độc nhất của vua, tiếp đãi khách khứa, bạn bè. Họ cũng cho biết công chúa chính là Xuylêca đó

Thần để ý thấy giữa gian phòng cực đẹp mà rộng không có hai chục miếng vóc vuông bày thành vòng tròn trên tấm thảm lớn. Tất cả các cô gái nhìn thần bằng con mắt cháy bỏng dục tình, ngồi xuống những vuông vóc, buộc thần ngồi vào giữa sát với công chúa Xuylêca mà cái nhìn khiến thần xao xuyến. Xuylêca truyền mang các thức uống ra. Sáu nữ nô khác, ăn mặc thật sang, nhan sắc không kém các cô kia, đem đến những chiếc khăn lụa đặt trên mâm vàng. Mười cô nữa, theo sau, tay cầm những cốc sứ to, chỉ nhìn cũng đủ thấy mát, Những cốc này đựng kem nước đá, sữa đặc, mứt thanh yên, cùng những lát dưa chuột và chanh, Công chúa dùng trước. Rồi nàng lấy cái thìa đã dùng. xúc cho thần một thìa mứt, một lát thanh yên, lại một thìa sữa đặc. Cái thìa ấy cứ chuyền tay, lần lượt mấy vòng. Các cô ăn uống kỳ hết tất cả các thứ mới thôi. Xong, lấy nước đầy các bình pha lê đưa chúng thần rửa tay.

Chuyện trò rôm rả, như mọi người đã uống hết chất men rượu. Các cô gái ăn nói rất bạo mồm. Thần ngạc nhiên lắm. Cô Kairia xinh đẹp, không giận nữa, lại ngồi

trước mặt thần. Cô nhìn thần, mỉm cười, lấy mắt nói cho hay cô đã tha thứ cho sự táo gan của thần trong vườn ngự. Còn thần, thỉnh thoảng lại ngước mắt nhìn nàng. Khi thấy nàng cũng nhìn, thần vội cúi đầu ngay, Vì dù cố có vẻ mặt đáng tin cậy, giữa bọn thiếu nữ kỳ lạ này, thần vẫn không bình tĩnh nổi. Công chúa Xuylêca và mọi người nhận thấy thế, làm đủ chuyện để khích lệ thần bạo lên. Cuối cùng, công chúa nói:

— Hỡi anh bạn Hatxân, người Damát, khi nào chàng mới ung dung tự tin? Chàng tưởng các cô gái ngây thơ này ăn thịt người đấy hẳn? Chàng há không biết rằng đã vào được buồng khuê của một công chúa mà không một hoạn quan nào được phép vào nếu không có phép, là không còn gì đáng sợ nữa chăng? Hãy quên đi trong chốc lát rằng chàng đang nói với công chúa Xuylêca, mà cứ cho là đang chuyện trò với các cô gái bình thường con mấy chú tiểu thương xứ Siaraz đi! Ngẩng đầu lên, Hatxân hỡi, nhìn tận mặt các cô gái trẻ xinh này. Nhìn cho kỹ và nói ta hay, nói thật đừng sợ mất lòng, xem chàng thích ai hơn cả.

Tâu đức vua muôn đời, nghe thế, thần đã không mạnh dạn hơn lên, lại lúng ta lúng túng, thốt ra được mấy lời rời rạc, mặt nóng ran, chỉ muốn chui xuống đất cho rồi. Xuylêca thấy thần lúng túng, bảo:

— Hatxân hỡi! Ta biết đã hỏi một câu làm chàng rối trí. Nói thích một người, thì những người khác sẽ bất bình phản đối lại. Nghĩ thế là lầm. Ta cùng các bạn đây thuận hòa thân mến lắm. Một kẻ mày râu dù có làm gì một trong chúng ta cũng không thể giảm được tình ruột rà ấy. Đừng sợ quá hóa e dè. Nhìn ngắm cho kỹ đi, và nói ngay xem chàng chọn ai nào?

Tâu bệ hạ, nghe mấy lời khuyến khích, thần cố can

đảm lên. Tuy mấy cô bạn của Xuylêca đều tuyệt thế dù có con mắt thật tinh đời cũng khó phân biệt hơn kém, mà công chúa cũng không kém phần nhan xắc, thần vẫn thiết tha với cô gái đã làm cho lòng thổn thức nơi vườn ngự, cô Kairia linh lợi, xinh tươi. Nhưng dù muốn nói dù có lời của Xuylêca, thần cứ im lặng mếch lòng các cô trinh nữ. Nhìn ngắm họ, thần nói với Xuylêca:

– Thưa nữ chủ, xin nói ngay là không thể so sánh những vẻ đẹp của công nương với các cô bạn, vì ai lại so sánh ánh trăng lộng lẫy với ánh sao lấp lánh bao giờ. Công nương đẹp là thế, mắt trần chỉ nên ngắm nghía mà thôi.

Nói rồi, thần đưa mắt cho Kairia để nàng hiểu rằng chỉ vì lịch thiệp mà phải khéo khen công chúa.

Xuylêca mỉm cười.

– Lời khen khéo bề ngoài, giỏi đấy, chàng Hatxân! chàng đã có thể ăn nói tự do, hãy nói ngay cho biết, trong số đây, ai là người chiếm được lòng chàng?

Các cô gái cũng có ý như công chúa. Và Kairia, đoán được thần nghĩ gì, lại nôn nóng hơn cả, muốn thần thổ lộ tâm tình.

Thế là tâu bệ hạ, trước lời khẩn cầu của bọn họ, thần không e ngại nữa, chỉ Kairia mà rằng:

– Nữ chúa hỡi! Đây là cô gái tôi ưa. Đúng! Lạy đức Ala, chính lòng tôi hướng tới cô Kairia yêu mến!

Thần vừa dứt lời, tất cả các cô gái đều cùng cười lớn, tuyệt nhiên không có dấu hiệu gì ghen tức trên nét mặt. Thấy họ lấy cùi tay hích nhau, cười lăn cười lộn, thần nghĩ «Thật lạ! Họ có còn là phụ nữ nữa không.

Sao họ vô tư và đức hạnh đến thế. Họ không hề ghen tức đến cào mặt nhau khi có người tốt số. Lạy chúa, đến chị em ruột cũng khó đối xử với nhau hòa nhã và tốt bụng như vậy. Khó hiểu ». Công chúa Xuylêca không để thần phải băn khoăn lâu.

— Ôi Hátxân người Đamát, nàng nói, xin ngợi khen, ngợi khen. Thanh niên xứ chàng, lịch sự, tinh đời, và nhạy bén thật. Chàng mến Kairia yêu dấu của lòng ta, ta vui lắm. Chàng sẽ không phải hối tiếc đâu. Chàng chưa biết hết giá trị của người chàng chọn. Chúng ta như thế này đây, mà có ai sánh nổi với cô ấy vì sức quyến rũ, về sự hoàn hảo của tấm thân và sự hấp dẫn của trí tuệ! Chúng ta thực ra là nô lệ của cô ấy, dù bề ngoài không phải thế!

Các cô khác cũng lần lượt ca tụng nàng, và đùa với nàng về sự thắng lợi mới rồi. Nàng nhanh trí, đối đáp với từng người còn thần thì ngạc nhiên hết sức.

Xuylêca với tay lấy cây cổ cầm trao cho Kairia:

— Em yêu dấu, nàng nói, hãy cho tình lang thưởng thức chút tài để chàng khỏi nghĩ rằng chúng ta nói quá!

Nàng Kairia đỡ lấy cây đàn, lên dây, dạo mấy tiếng rồi vừa đàn, vừa se sẽ hát:

Tình yêu dạy em biết lịch sự

Nó làm giàu tâm hồn mà em dành cả cho con nai trẻ
đã choán hết trái tim em.

Còn sống, em còn yêu chàng trẻ buồi mà em đã chọn
em vốn chung tình

Hỡi kẻ đang yêu, đã chọn ai thì yêu cho say đắm, đừng có rời ra. Vật gì đánh mất, sẽ không thấy lại bao giờ.

Còn em, em yêu con nai trẻ có duyên mà cái nhìn thấu tận đáy lòng, còn sâu hơn cả lưỡi dao sắc ngọt.

Nhan sắc đã viết lên trán chàng những dòng tươi tắn ý nghĩa rõ ràng.

Mắt chàng huyền ảo như chiếc cung đặt sẵn những mũi tên đen lấp lánh chỉ chực bắn vào lòng người.

Hỡi chàng mà từ nay em không thể thiếu, không thể thay.

Hãy đi tắm cùng em! Hương sẽ cháy, hơi thơm tỏa khắp gian phòng. Em sẽ vì chàng ca hát tình đôi ta.

Hát xong, nàng nhìn thần, âu yếm. Hết bẽn lẽn, cũng không để ý đến sự có mặt của công chúa cùng các bạn tinh nghịch của nàng, thần quỳ xuống chân Kairia. Tấm áo mỏng của nàng tỏa hương, da thịt nàng truyền hơi ấm sang thần, thần ôm chầm lấy nàng điên dại hôn hít khắp nơi, còn nàng thì ngây ngất như một con chim câu. Thấy thần táo bạo như một chú dê khao khát lúc dậy thì, các cô gái cười lớn, và thần như tỉnh cơn mê.

Và rồi ăn, uống, đùa nghịch cho đến lúc một mụ nô lệ già vào báo trời sắp sáng. Xuylêca đứng dậy, bảo thần:

— Thôi Hatxàn ạ. Đã đến lúc phải nghỉ ngơi, chàng có thể tin tôi sẽ giúp chàng lấy được người yêu chàng. Tôi nào có dám tiếc gì để chàng toại ý. Giờ thì hãy đưa chàng êm ấm ra khỏi chốn thâm cung này.

Cô ghé tai mụ già nói nhỏ. Mụ nhìn mặt thần rồi cầm lấy tay bảo đi theo. Cúi chào đàn bồ câu, nhìn vội nàng Kairia ngon lành, thần bước theo mụ. Mụ quanh co qua nhiều hành lang, cuối cùng đến trước một cánh cổng nhỏ, lấy chìa khóa mở. Thần lách ra và thấy mình đã ngoài vòng cung cấm.

Trời đã sáng. Thần vội về cung, cố ý đi qua cổng lớn để bọn lính canh trông thấy. Thần chạy vội về phòng mình. Vừa qua ngưỡng cửa đã thấy vị Tể tướng ngồi chờ có vẻ lo lắng sốt ruột. Ông đứng phắt dậy, ôm lấy thần mà hôn:

– Hatxàn con! Ta lo quá. Cứ nghĩ con còn lạ lẫm ở Siaraz, đêm tối bị bọn côn đồ nhung nhúc trong các phố quấy nhiễu, mà suốt đêm ta không tài nào chợp mắt. Ôi con yêu quý, thế đêm qua, xa nhà thì ở đâu?

Thần không dám thuật lại câu chuyện đã qua đêm với phụ nữ mà bịa rằng ở Bátđa, thần có quen một thương nhân Đamát. Anh ta giữ thần lại suốt đêm, giờ thì vừa cùng gia đình đi En Baxra. Vị tể tướng buộc phải tin lời thần, chỉ thở dài mà nhẹ nhàng trách móc.

Thần cảm thấy như bị nàng Kairia lấy mất hồn, suốt ngày và đêm hôm ấy, thần thờ nhớ lại chi li cuộc gặp gỡ cho mãi tới sáng hôm sau. Bỗng một hoạn nô đến gõ cửa:

– Có phải quan Hatxân, người Đamát, vị nội thần của đức vua chúng ta Xabuasát ở đây không?

– Đúng đấy! Thần đáp.

Y cúi chào, lấy trong người ra một tờ giấy cuộn tròn trao cho thần rồi đi.

Thần mở ra xem. Chữ viết ngoằn ngoèo: « Nếu con

nai đực xứ Sam đêm nay đến dưới trăng, mà uốn éo giữa những cành cây, thì sẽ gặp một con hươu cái non trẻ tương tư. Hươu sướng lịm người vì nai đã đến và sẽ nói: Có biết bao hươu cái trong rừng, mà chỉ riêng mình được yêu, được chọn, cảm động xiết bao!».

Đọc xong thần thấy như không rượu mà say. Vì ngay đêm đầu, thần hiểu nàng Kairia ngon lành đã có cảm tình với thần, nhưng cũng không ngờ nàng lại quyến luyến thần đến thế! Cho nên khi đã nén được xúc động, thần tìm vị tể tướng mà hôn tay lấy lòng rồi xin phép đi thăm một vị tu sĩ tỉnh nhà vừa ở La Mếc đến và có mời thần đến ngủ đêm. Vị tể tướng cho phép. Thế là thần về phòng riêng chọn lấy những viên ngọc xanh đẹp nhất, ngọc hồng trong nhất kim cương trắng nhất, ngọc trai to nhất, ngọc lam tốt nhất, rồi dùng một sợi vàng xâu lại thành một chuỗi. Chờ cho đêm xuống trong vườn, thần sức nước xạ hương nguyên chất, lặng lẽ qua cánh cổng nhỏ hình như cố tình để ngỏ, mà vào chỗ mấy khóm cây.

Đến dưới mấy cây trắc bá, nơi đêm hôm đầu tiên mình ngủ quên, thần hồi hộp ngồi đợi người yêu, lòng như lửa đốt, tưởng chừng sẽ không bao giờ được gặp nàng. Nhưng đột nhiên, dưới ánh trăng, một bóng trắng cử động nhẹ nhàng và nàng Kairia ngon lành hiện đến trước con mắt bỗng sáng lên của thần. Thần quỳ xuống chân nàng, không nói lên lời, cho đến lúc giọng như nước chảy của nàng cất lên: «Ôi Hatxân! Đứng lên, đừng giữ sự im lặng dịu dàng say đắm ấy nữa, mà hãy cho em những chứng cớ chân thật về mối cảm tình của chàng đối với em. Hatxân hỡi, lẽ nào giữa các cô gái tuyệt vời, những viên ngọc nguyên trinh, kể cả công chúa Xuylêca nữa, chàng lại thấy em

xinh đẹp và quyến rũ hơn cả! Em phải nghe chính miệng chàng nói lại một lần nữa để có thể tin ở tai mình ». Nói rồi, nàng nghiêng mình nâng thần dậy, Cầm lấy tay nàng đưa lên hôn say đắm, thần nói:

— Ôi, hoàng hậu của những hoàng hậu! Trước hết, xin nàng hãy nhận cho chuỗi hạt này của xứ tội, mà lần đếm những ngày hạnh phúc để khỏi quên kẻ tôi tớ đã hiến dâng cho nàng. Cùng với chuỗi hạt, chút quà mọn của kẻ nghèo, xin nàng nhận luôn cho một mối tình mà tôi sẵn sàng làm cho hợp pháp trước vị pháp quan và những người làm chứng.

— Hatxân chàng hỡi! Vì chàng em sẽ mạo hiểm đêm nay. Được chàng yêu đến, em sung sướng lắm! Chao ôi! Không biết em nên để lòng khoan khoái vì chiến thắng, hay nên xem cuộc gặp gỡ của đôi ta như bắt đầu của những tai họa, những khổ đau của đời mình?

Nói rồi, nàng ngả đầu vào vai thần mà thở dài khiến ngực nàng phập phồng lên xuống.

— Hỡi nữ chủ của tôi, thần nói, đêm trắng trong mà sao nàng lại thấy cuộc đời đen tối? Sao lại để cho những dự cảm sai lệch làm trĩu nặng tai họa trên đầu?

— Hatxân chàng hỡi! Cầu chúa Ala cho những dự cảm ấy không đúng. Em không dại gì mà lại lo sợ trong cuộc gặp gỡ mong đợi này của đôi ta. Than ôi! Em xao xuyến không phải không duyên cớ!

Im một lúc, nàng tiếp:

— Hỡi người tình được yêu quý nhất, công chúa Xuylêca đang yêu thầm chàng đấy! Thế nào cũng có lúc nàng thổ lộ với chàng. Chàng sẽ tiếp nhận một lời thú như thế ra sao? Mối tình của chàng đối với em liệu

có thể chống lại nỗi niềm vinh quang và tình yêu của nàng công chúa xinh đẹp và quyền uy nhất hay không?

Thần ngắt ngay lời nàng mà gắt lên:

Hỡi Kairi ngon lành! Đối với lòng tôi, nàng bao giờ cũng thắng công chúa Xuylêca! Lạy đức Ala! Cầu mong cho nàng có một tình địch đáng gờm hơn nữa! Nàng sẽ thấy không gì lay chuyển nổi lòng tôi đã là nô lệ cho vẻ đẹp quyến rũ ở nàng. Và dù cho vua Xabuasát, vương phụ của Xuylêca không có con trai nối dõi, buộc phải nhượng ngai vàng Ba Tư cho phò mã, chồng Xuylêca tôi cũng không hy sinh nàng, hỡi cô gái đáng yêu nhất đời!

Nàng đáp:

— Hỡ chàng Hatxan khốn khổ! Sao quá mù quáng như thế? Chàng há không biết rằng em chỉ là một nữ nô hầu hạ công chúa? chàng mà từ chối lời tỏ tình của bà thì chỉ làm bà ghét em, ghét chàng và không gì cứu vãn nổi hai ta. Vì lợi ích của chúng mình, tốt nhất là chàng quy thuận Đó là cách duy nhất cứu vãn chúng ta. Rồi chúa Ala sẽ làm dịu dần lòng người buồn khổ!

Sao nàng lại ngờ thần có thể tính toán bần tiện như thế? Bực quá, thần vừa ôm chặt lấy Kairia, vừa nỗi cáu:

— Ôi, con người thâu tóm hết ơn huệ của đấng Hóa công, đừng hành hạ tâm hồn tôi, bằng những lời tủi cực ấy. Nàng sợ ư? Thì chúng mình cùng trốn đến một nơi khác vậy, nơi có toàn sa mạc, mà sẽ không ai tìm được chúng mình. Nhờ đấng ban ơn, tôi đủ tiền để dù phải đến nơi cùng trời cuối đất, vẫn tạo cho nàng cuộc sống vàng son.

Người bạn gái của thần, nghe thế, duyên dáng ngả vào tay thần, mà rằng:

– Hatxân, bây giờ thì ta tin chàng. Muốn thử lòng chàng, ta đã để chàng lầm tưởng ta là cô hầu yêu của công chúa Xuylêca. Công chúa Xuylêca, chính là ta. Còn cái người mà chàng tưởng là Xuylêca lại là cô hầu Kairia của ta. Ta bầy ra cái trò ấy chỉ để biết chắc chắn hơn về mối tình của chàng. Vả lại, chàng sẽ biết ngay ta nói có đúng không?

Công chúa cất tiếng gọi. Một cô gái mà thần vẫn tưởng là công chúa Xuylêca từ bóng tối các cây trắc bá, hiện ra. Đó là cô hầu của công chúa. Cô đến hôn tay chủ, và lễ phép cúi đầu chào thần.

– Hatxân hỡi! Công chúa nói, giờ chàng đã biết em là Xuylêca, chứ không phải là Kairia, thì chàng có yêu em như trước không, có dành cho công chúa những tình cảm đã dành cho một cô hầu tầm thường không?

Tâu chúa công, thần đã trả lời như phải trả lời. Thần nói:

– Tôi không ngờ lại được quá nhiều hạnh phúc đến thế, và chẳng hiểu vì câu nàng lại hạ cố đến kẻ hèn mọn này, khiến cho số phận hắn ta còn đáng mơ ước hơn cả số phận những hoàng tử con các vị đại vương?

– Hatxân ơi, nàng ngắt lời thần, xin đừng ngạc nhiên! Đêm nọ, em chẳng đã từng thấy chàng nằm ngủ dưới bóng cây trăng dọi là gì? Ngay lúc ấy, lòng em đã bị sắc đẹp của chàng chinh phục, không sao cưỡng lại nổi.

Thế rồi, trong khi cô Kaira đáng yêu thơ thẩn đi lại canh gác cho chúng thần, chúng thần cứ để mặc

cho dòng tình cảm tự do tuôn trào, mà chẳng để cho điều gì bất chính xảy ra, cho đến lúc Kairia đến báo giờ chia ly đã điểm. Xuylêca thổn thức:

– Ôi, Hatxân, đừng quên em nhé. Em húa để chàng hiểu rằng em mến chàng biết bao!

Thần tỏ hết lòng biết ơn về tất cả những điều nàng đã làm cho thần. Rồi chúng thần khóc mà chia tay. Thần ra khỏi khu vườn, cũng theo cung cách như lần đầu tiên ấy.

Hôm sau, thần sốt ruột chờ một mật hiệu của người yêu để được gặp nàng trong khu vườn. Chờ suốt ngày, Chẳng thấy gì. Đêm hôm ấy thần không sao chợp mắt được. Hôm sau, dù vị Tể tướng cố gắng tìm hiểu nỗi băn khoăn của thần để an ủi, thần cũng chẳng buồn ăn uống gì, thấy trước mắt toàn một màu đen tối. Tối đến, thần lại đến khu vườn, trước giờ cấm kỵ. Thần hết sức ngạc nhiên, thấy tất cả các khóm cây đều có lính canh. Chắc có việc gì hệ trọng đây. Thần vội vã về phòng, thì thấy viên quan thị của công chúa đang chờ. Y run run, cảm thấy không an toàn trong phòng của thần, như từ bốn phía, có những kẻ mang gươm giáo sắp nhảy bổ ra mà xẻ y thành từng mảnh. Y trao cho thần một tờ giấy cuộn tròn như đạo nào, rồi lẫn thật nhanh.

Thần mở ra đọc

«Chàng yêu quý, con hươu cái lúc từ biệt chú hươu non duyên dáng của mình, xuýt bị bọn đi săn tóm được đấy! Bọn ấy giờ chia nhau canh giữ khắp khu rừng. Đêm trăng, chàng đừng mạo hiểm đi tìm hươu nữa, Phải cẩn thận, đừng rơi vào bẫy đó. Nhất là chớ tuyệt vọng, dù những ngày này có thể xảy ra chuyện gì, và chàng nghe thấy gì. Giả dụ em có chết

chăng nữa, chàng cũng đừng mất trí mà hành động dại dột. Uaxalam!».

Tàu đức vua muôn đời, đọc xong lá thư, lòng dạ rối bời, thần lo sợ quá chừng. Cho nên, hôm sau, khi từ trong cung, bung tin loan ra, như một cánh chim cú đập về cái chết đột ngột và khó hiểu của công chúa, thần không ngạc nhiên, lăn vào lòng vị Tể tướng, ngất lịm đi. Bảy ngày bảy đêm liền, thần như người sắp chết. Nhờ có Tể tướng chăm nom săn sóc, thần mới tồn tại được, lòng dạ tóc tang, chẳng thiết sống làm gì. Không thể ở lâu hơn nữa trong tòa lâu đài tối sầm vì cái chết của người yêu, thần định bụng sẽ lặng lẽ trốn đến một nơi vắng vẻ chỉ còn có chúa Ala và cỏ cây hoang dại.

Khi bóng đêm dày đặc, thần thu vén ít kim cương cùng ngọc quý, nghĩ: «Ước gì số phận cho ta chết khi ta treo cổ lên cành cây trong vườn cha ta, dạo nào ở Đamát, còn hơn là từ nay cứ phải sống trong khổ đau tang tóc đắng cay hơn cả mướp đắng». Và nhân vị Tể tướng vắng nhà, thần ra khỏi cung điện, đi khỏi thành Siaraz đến những nơi vắng vẻ, xa bóng dáng con người.

Thần đi, đi mãi, suốt đêm hôm đó, cả ngày hôm sau Gần tối ngồi nghỉ bên vệ đường, cạnh một xoáy nước.. thì nghe phía sau có tiếng chân ngựa phi. và thấy tiến đến cạnh mình một chàng kỵ mã trẻ tuổi. Ánh mặt trời chiều tà chiếu lên mặt chàng nom đẹp tựa thiên thần Raduân. Áo chàng sang lắm, chỉ những vị đại thần và hoàng tử mới có được. Chàng nhìn thần, vẫy vẫy tay chào, chẳng nói chẳng rằng như người Hồi giáo gặp nhau thường phải nói. Thần cũng vẫy tay chào lại, nghĩ bụng: «Người đẹp thế kia, đáng tiếc lại không phải

người Hồi giáo ». Dù sao, thần cũng mời chàng ngồi nghỉ và cho ngựa uống nước.

– Thưa ngài, thần nói, mong ngài được mát mẻ buổi chiều tà, và mong nguồn nước đủ ngọt để con tuấn mã của ngài uống đỡ mệt.

Chàng mỉm cười, xuống ngựa, buộc nó gần chỗ dòng nước, tiến lại với thần và, bỗng vòng tay ôm lấy thần, mà hôn một cách nồng nhiệt khác thường. Còn thần vừa ngạc nhiên vừa ngây ngất, đăm đắm nhìn chàng và khi nhận ra đấy là người yêu, công chúa XuyLêca tưởng đã nằm trong nấm mộ, thì thần kêu lên một tiếng.

Tâu chúa công, nói sao cho hết niềm hạnh phúc tràn ngập tâm hồn khi gặp lại Xuylêca. Và bộc lộ hết niềm vui dạt dào trong lòng chúng thần giây phút thần tiên ấy, thì lưỡi đến phải mọc lông mất. Ôm lấy nhau một lúc lâu, rồi Xuylêca kể cho nghe tất cả mọi việc xảy ra thời gian thần đau khổ vừa qua. Bấy giờ thần mới rõ nàng bị tố cáo với vua cha và bị canh giữ ngặt nghèo. Được cô hầu giúp đỡ, nàng vờ chết và thoát ra khỏi được hoàng cung. Nàng để ý đến mọi hành vi của thần, giám sát thần từ xa. Yên tâm vì tình yêu chung thủy của thần, nàng muốn được chung sống cùng thần, xa nơi quyền quý mà toàn tâm toàn ý chăm sóc hạnh phúc của thần. Hai đứa qua đêm trong hoan lạc có vòm trời xanh chứng giám. Sáng hôm sau, cả hai cùng chung một ngựa lên đường về đất nước của thần, yên ổn, khỏe mạnh tới Đamát, được gặp chúa công và được người cho làm Tể tướng.

∴

Saradát nói tiếp:

— Tâu đức vua đầy hồng phúc, câu chuyện công chúa Xuylêca chưa thấm vào đâu với những chuyện trong tập:

Chuyện vẩn vơ của cô gái tơ vơ vẩn.

Và không để vua Saria cho ý kiến về câu chuyện nàng công chúa Xuylêca, nàng kể tiếp:

## CHUYỆN VẦN VƠ CỦA CÔ GÁI TƠ VƠ VẦN

### I CÁI VÒNG CHÂN

Ngày xưa, ở một tỉnh nọ, có ba chị em, cùng cha, khác mẹ. Họ làm nghề xe sơi để kiếm ăn. Cả ba cùng đẹp như hằng nga. Nhưng cô út đẹp đẽ hơn cả, nhù mì hơn cả, đậm đà hơn cả và cũng khéo tay hơn cả. Mình cô làm bằng cả hai chị lại thường không có chỗ nào hỏng. Vì thế hai cô chị, con bà cả sinh lòng ghen ghét

Một hôm cô đi chợ. Tiền bán sợi để dành được, cô đem mua một chiếc bình con bằng ngọc thạch trắng mà cô rất ưng. Mua để cắm hoa, đặt trước mặt mình

lúc xe sợi. Về đến nhà, cô bị hai chị mắng là hoang phí và rởm đời Cô bực mình và xấu hổ, không biết nói sao. Để đỡ buồn, cô ngắt một bông hồng cắm vào bình nhỏ, đặt bình hoa trước mặt mà ngồi se sợi.

Không ngờ cái bình ngọc thạch ấy lại là một cái bình có phép. Cô muốn ăn, bình có thức ăn ngon, cô muốn mặc, bình có quần áo đẹp, cô muốn gì, bình có nấy. Cô không dám lộ với hai chị, sợ họ lại ghen ghét thêm. Cô sống như họ, ăn mặc như họ, có khi còn giản dị hơn. Nhưng khi các chị vắng nhà, cô vào buồng riêng, đặt chiếc bình nhỏ trước mặt, vuốt ve âu yếm: Ôi chiếc bình nhỏ của ta, chiếc bình nhỏ của ta hôm nay ta muốn thứ này, ta muốn thứ kia! Và lập tức, cái bình nhỏ bằng ngọc thạch trắng có ngay. Cô muốn quần áo đẹp, có quần áo đẹp. Cô muốn bánh kẹo ngon, có bánh kẹo ngon Chỉ có một mình, cô bé mặc áo lụa, áo vàng, quấn nặng nữ trang, đeo một chiếc nhẫn vào mỗi ngón tay, một chiếc xuyến vào mỗi cổ tay, một chiếc vòng vào mỗi cổ chân, rồi ngồi ăn bánh, ăn kẹo ngon lành. Xong, chiếc bình con thu dọn hết. Và cô gái lại đem nó ra nhà ngoài. Có các chị, cô đặt nó trước mặt mình mà se sợi. Cứ thế, một thời gian. Trước mặt các chị thì nghèo nàn, lúc một mình lại giàu có.

Một hôm nhà vua mở hội trong cung, mừng thọ. Nhân dân được mời đến dự. Ba cô gái cũng được mời. Hai cô chị có gì đẹp nhất đem ra diện hết và bảo cô em ở lại trông nhà.

Nhưng hai chị đi rồi, cô em vào buồng nói với chiếc bình con: Ôi! Chiếc bình nhỏ của chị, tối nay em cho chị một chiếc áo dài lụa xanh, một chiếc áo cánh lụa đỏ,

một chiếc áo khoác lụa trắng, thứ lụa sang nhất, tốt nhất, những chiếc nhẫn thật đẹp để chị đeo vào ngón tay, những chiếc xuyến bằng ngọc làm cho cổ tay, những chiếc vòng kim cương cho cổ chân cùng tất cả những thứ gì làm cho chị thành cô gái đẹp nhất tới nay trong chốn cung đình ». Tất cả những điều ước của cô đều được thỏa mãn. Cô thẳng bộ đến hoàng thành, vào chốn nội cung có những thú vui dành riêng cho phụ nữ. Cô là Hằng Nga giữa đám tinh tú. Tư trang càng làm thêm lộng lẫy nhan sắc tự nhiên của cô. Không ai nhận ra cô, kể cả hai chị. Các bà, các cô say xưa ngắm nhìn, cảm động mà rưng lệ, chúc tụng cô như một bà hoàng. Cô dịu dàng tinh tế, khiến mọi người mê mẩn.

Lễ hội gần tàn, cô không muốn các chị về trước mình. Nhân lúc mọi người đang tập trung nghe hát, Cô ra khỏi nội cung. Vội quá, cô để rơi một chiếc vòng chân bằng kim cương vào cái máng nước ngựa uống, đặt sát đất. Cô về đến nhà mà không biết mất vòng.

Hôm sau, bọn giám mã giắt ngựa của hoàng tử đến uống ở máng nước, nhưng không con nào dám lại gần. Chúng phình mũi, thở phì phò mà lùi cả lại. Chúng thấy nơi đáy máng có vật gì phát ra những tia sáng. Bọn giám mã lại huýt sáo, kéo chúng đến gần mà không được. Chúng kéo dây cương, lồng lên, cất đá lung tung. Bọn giám mã lại chỗ máng xem sao và thấy chiếc vòng kim cương.

Khi hoàng tử, theo thói quen, đến xem bọn giám mã chăm sóc chải chuốt cho ngựa, thì được họ đem nộp chiếc vòng. Chàng thấy nó bé nhỏ xinh xắn quá thì tấm tắc mãi về cái cổ chân đeo vừa chiếc vòng

ấy. Chàng mân mê, ngắm nghía, thấy viên kim cương bé nhất cũng đáng giá bằng tất cả các viên ngọc trên mũ miện của vua cha. «Lạy chúa! Chàng tự nhủ, ta phải cưới cô gái có cái cổ chân xinh xắn, cô chủ của chiếc vòng này thôi»

– Con ơi! – Vua cha nói – Thế cũng được. Nhưng chuyện này con phải hỏi mẹ. Mẹ biết, cha không biết gì đâu.

Hoàng tử đi tìm hoàng hậu, kể lại câu chuyện và đưa bà xem chiếc vòng mà rằng:

– Mẹ ơi! Mẹ cưới cho con cô gái đi vừa chiếc vòng chân này. Con thấy yêu cô ta quá! Bố bảo không biết gì, phải hỏi mẹ.

– Được! Mẹ sẽ chiều con.

Bà cùng thị nữ đến các nhà, vào các chốn nội thất, đem chiếc vòng ướm vào cổ chân các bà, các cô. Cổ chân người nào cũng to quá, không vừa. Mười lăm ngày tìm kiếm. Cuối cùng họ đến nhà ba chị em. Hoàng hậu tự tay đeo vòng vào chân các cô. Khi thấy vừa khớp với chân cô út, bà reo lên một tiếng kêu vui.

Bà ôm hôn cô bé. Các bà đi theo cũng ôm hôn. Họ nắm tay cô đưa về cung. Đám cưới được tổ chức ngay. Tiệc tùng, hôn lễ kéo dài bốn mươi ngày, bốn mươi đêm.

Ngày cuối, cô gái tắm xong, các chị được cô mời đến chia vui và đã là những bà lớn trong cung, mặc áo, vấn tóc cho em. Cô tin cậy hai chị kể cho nghe bí mật của cái bình. Và thế là hai chị có mọi thứ quần

áo, nữ trang để cô dâu được trang phục đẹp hơn bất cứ nàng công chúa nào trên trần thế. Khi vấn tóc cho em, các ả cài vào hai chiếc trâm bằng kim cương theo hình mào chim. Chiếc trâm thứ hai vừa cài xong, tức thì tân nhân biến thành một con chim cu gáy với một cái mào trên đầu. Chim tung cánh thẳng qua cửa sổ bay đi.

Nguyên hai chiếc trâm là trâm thần có phép biến thiếu nữ thành cu gáy. Hai ả ghen ghét hỏi bình ngọc lấy trâm ấy. Họ nói dối hoàng tử, cô dâu ra ngoài một lúc, rồi không thấy trở lại. Hoàng tử cho tìm khắp kinh thành, trong cả nước, mà chẳng thấy tăm hơi. Chàng thấy người rã rời, lòng đắng cay.

Con chim gáy, sáng nào, tối nào cũng đến đậu nơi cửa sổ người chồng trẻ mà gù gù, buồn bã, thật lâu! thật lâu! Hoàng tử nghe tiếng chim gù hợp với nỗi lòng thì yêu chim lắm. Một hôm chàng lại gần sát chim mà chim không bay, chàng giơ tay bắt lấy. Chim vừa giãy giụa vừa gù gù buồn bã. Chàng vỗ về vuốt lông, gãi đầu nó. Chàng thấy có gì gờn gợn như đầu đanh ghim. Chàng nhẹ nhàng lôi ra khỏi mào chim. Chiếc trâm thứ hai vừa được lôi ra thì chim khẽ cựa mình và trở lại thành thiếu nữ.

Thế là vợ chồng lại sum họp, sống hạnh phúc, ngày càng vui. Hai chị độc ác ghen tức, uất mà chết. Con cái đôi vợ chồng, nhờ chúa Ala, đứa nào cũng đẹp như cha mẹ.

Cũng đêm ấy Saradát còn kể chuyện:

## II CÔNG CHÚA LẤY CHỒNG DẾ

Ngày xưa, ở Ấn Độ có một ông vua sinh được ba cô gái dễ đẹp như Hằng Nga, hoàn hảo, khoái mắt cho những ai ngắm nhìn! Nhà vua yêu quý lắm, định bụng khi các cô đến tuổi, sẽ kén cho mỗi người một tấm chồng biết quý nhan sắc của vợ và làm cho vợ có hạnh phúc.

Vua bảo hoàng hậu: Các con ta đã đến tuổi cập kê. Cây đến mùa xuân thì phải ra hoa để rồi kết quả, nếu không sẽ khô héo mất. Phải tìm chồng cho các con để chúng có hạnh phúc.

— Hạnh phúc trong hôn nhân không tùy thuộc vào của cải, vào dòng dõi — Hoàng hậu nói — chỉ do sự xếp đặt của Đấng quyền lực tối cao. Tốt nhất, cứ để cho số phận kén chồng cho các con chúng ta. Ngày kén, chúng chỉ việc ném khăn tay qua cửa sổ xuống đám người cầu hôn. Ba người có khăn rơi trúng sẽ là chồng ba con gái chúng ta.

Vua cho loan báo khắp trong nước: Các công chúa đã đến tuổi lấy chồng. Con các vị đại thần, các vị quyền cao chức trọng, cả con nhà thường dân, đến ngày đã định, sẽ đến tụ tập dưới cửa sổ hoàng cung để được kén làm phò mã.

Ngày được loan báo đã đến. Đoàn cầu hôn đứng chật vô trường, dưới chân hoàng cung. Cửa sổ mở. Công chúa cả ra trước nhất, tung chiếc khăn tay lên không. Gió thổi rơi trúng đầu một vị đô đốc trẻ, đẹp tươi tắn.

Rồi đến lượt cô thứ hai. Khăn cô tung rơi vào một vị hoàng tử trẻ tuổi cũng xinh đẹp, quyến rũ như chàng thứ nhất.

Giờ đến lượt công chúa thứ ba, con vua Ấn Độ, tung khăn vào đám đông. Khăn quay lộn một lúc trên không, lửng lơ một lúc rồi rơi xuống móc vào cặp sừng của một con dê đứng trong đám hội. Nhưng nhà vua, dù đã long trọng hứa gả con cho bất cứ ai được khăn rơi trúng đầu, lại không chấp nhận việc vừa rồi và bắt công chúa tung lại. Và cô công chúa trẻ lại tung khăn lên không. Khăn lại lở lửng một lúc rồi lại vụt rơi vào sừng chú dê nọ. Nhà vua bực lắm, không công nhận sự lựa chọn lần thứ hai của số phận và bắt con gái làm lại. Lần thứ ba, chiếc khăn nhẹ nhàng vẫn rơi vào đầu dê.

Kể đến đây, thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm thứ 884, nàng kể tiếp:

Lần thứ ba, chiếc khăn nhẹ nhàng lại rơi vào đầu dê.

Nhà vua điên tiết kêu lên:

— Không! Lạy Chúa! Ta thà để nó chết già trong cung còn hơn trông thấy nó lấy một con dê bẩn thỉu!

Công chúa nghe vua cha nói thế, khóc rưng rức, rồi thổn thức mà rằng:

— Số con là như thế, sao cha lại ngăn cấm duyên con? Người ta ai cũng phải đeo số phận vào cổ mình rồi. Nếu số con là phải lấy chú dê này thì sao cha lại không để con làm vợ chú?

Hai cô chị vốn thầm ghen tức cô út, vì cô trẻ hơn

và đẹp hơn, cũng nói vun vào. Cả ba cứ kêu hoài, nói mãi khiến vua cha cuối cùng cũng phải ưng thuận cuộc hôn nhân kỳ dị ấy.

Và lễ cưới được tổ chức long trọng, theo mọi nghi lễ thông thường. Kinh đô treo đèn, kết hoa bốn mươi ngày đêm liền. Có tiệc tùng, du hí, múa, hát, đàn, sáo. Mọi người đều hân hoan. Và nếu không băn khoăn vì Một công chúa trinh nguyên lấy một chú dê gớm guốc thì niềm vui thật toàn vẹn.

Nhà vua và hoàng hậu cũng như các bà mệnh phụ không ngớt lời khuyên nhủ công chúa chớ thất thân với một con vật hôi hám, mắt đỏ ngầu. nhưng với ai, nàng cũng chỉ đáp :

– Làm sao tránh được số! Nếu số tôi phải làm vợ dê thì cũng đành vậy.

Đêm thành thân, người ta dẫn các công chúa đi tắm, xong trang điểm cho họ. rồi dẫn mỗi người vào một phòng hoa riêng. Về phần hai người chị không nói làm gì.

Còn về phần cô công chúa út và chồng là con dê, thì thế này :

Con dê vừa được đưa vào buồng cô gái, cửa vừa đóng lại thì con dê phục xuống chào. rồi bỗng lắc một cái, bỏ lốt dê ra, biến thành một Thanh niên đẹp như thiên thần Harút. Chàng đến hôn vào chỗ giao my, vào cằm, vào cổ công chúa và nói :

– Nàng yêu quý, đừng tìm hiểu tôi là ai, chỉ cần biết tôi còn giàu, mạnh hơn cả vua cha, và hai phò mã, chồng hai chị. Từ lâu tôi yêu nàng, giờ mới được gặp.

Nếu nàng thấy tôi vừa ý và muốn giữ được tôi, thì chỉ cần hứa một điều.

Công chúa thấy chàng thanh niên rất hợp với lòng mình thì đáp:

-- Em phải hứa điều gì, chàng cứ nói, vì tình em đối với chàng, em sẽ thực hiện kỳ được, dù khó đến đâu.

— Tôi chỉ xin nàng hứa giản dị thế này thôi: Là không cho ai biết tôi có thể đổi hình thoát lốt theo ý muốn. Nếu có ai đó chỉ ngờ tôi khi là dê, khi là người, thì lập tức tôi sẽ biến đi và nàng sẽ khó tìm thấy tông tích tôi.

Công chúa xin hứa chắc chắn và thêm:

Chẳng thà em chết còn hơn phải mất một người chồng đẹp đẽ như chàng.

Không còn phải nghi ngờ gì nhau nữa, họ thương yêu nhau theo tự nhiên của đôi vợ chồng trẻ tối tân hôn. Cho mãi đến tảng sáng, chàng thanh niên lại trở thành con dê xồm xoàm, sừng, móng đủ cả. Về tất cả những chuyện đã xảy ra; chỉ còn lại vài giọt máu trên tấm khăn danh dự.

Theo lệ thường, sáng đến, hoàng hậu tới thăm con gái và bằng chính mắt mình, nhìn vào tấm khăn danh dự. Bà kinh ngạc thấy danh dự của công chúa sờ sờ trên tấm khăn, và thế là quá rõ. Bà lại thấy công chúa tươi tỉnh, sung sướng và trên tấm thảm dưới chân nàng, chú dê ngồi nhai lại, hiền lành. Thấy thế, bà chạy đi tìm nhà vua. Vua đến và cũng ngạc nhiên chẳng kém hoàng hậu. Ngài hỏi:

— Con ơi quả thực đã ăn nằm với nó rồi chăng?

– Vâng ạ!

– Thế ma my không xấu hổ, đau đớn đến chết đi à?

– Lạy chúa! Chồng con đã tỏ ra ân cần và duyên dáng đến thế, sao con lại phải chết.

Hoàng hậu hỏi:

– Thế con không có gì phải phàn nàn sao?

– Con không có gì phải phàn nàn cả.

Vua nói:

– Nó không có gì phải phàn nàn về chồng nó, thế nghĩa là nó có hạnh phúc với chồng. Đó là tất cả những gì chúng ta có thể mọng ước cho con gái của chúng ta

Vua cha cùng hoàng hậu đề mặc cho con gái yêu sống với chú dê.

Ít lâu sau, vua cha mừng thọ, mở hội lớn tại võ trường, dưới cửa sổ hoàng cung. Tất cả các quan trong triều và hai phò mã đều được mời dự. Chỉ có chú dê là không được mời, vì sợ người xem chê cười.

Cuộc diễu võ bắt đầu, các kỵ sĩ phi ngựa như bay, tung bắt trường thương, hò reo ầm ỹ. Hai vị phò mã nổi bật hẳn lên được người xem đua nhau cổ vũ. Bỗng một kỵ sĩ cực đẹp tiến vào. Phong độ của chàng làm mọi người kính phục. Chàng thách đấu với hai vị phò mã thắng trận và vừa hiệp đầu đã hất họ ngã ngựa. Chàng được đám đông suy tôn là người vô địch của ngày

Theo nghi lễ, chàng diễu qua dưới cửa sổ hoàng cung, giơ thương chào nhà vua. Hai công chúa háu háu nhìn chàng, căm tức. Nàng thứ ba nhận biết đấy là

chồng mình, nhưng không dám tỏ ve gì ra mặt, sợ lộ bí mật. Nàng rút bông hồng cài tóc ném cho chàng. Vua, hoàng hậu cùng hai chị đều trông thấy và rất lấy làm bất bình.

Ngày thứ hai, cuộc đấu tiếp diễn. Cũng lại chàng thanh niên hôm trước vô địch trong ngày. Và khi chàng qua cửa sổ hoàng cung, nàng ba lấy cành hoa nhài cài tóc công khai ném cho chồng. Vua, hoàng hậu cùng hai chị đều trông thấy và giận uất lên. Vua nghĩ bụng: « Con vô sỉ này dám tỏ tình với một người lạ giữa đám đông! Nó đã lấy một con dê chết tiệt làm cho mình sạm cả mặt mà vẫn chưa đủ sao! ». Hoàng hậu thì lườm nguýt, hai chị thì rũ quần rũ áo tỏ vẻ khinh khỉnh.

Và ngày thứ ba, lại vẫn chàng kỵ sĩ cực đẹp ấy thắng. Khi chàng qua trước cửa sổ hoàng cung, nàng công chúa trẻ, vợ chú dê, thấy chồng lộng lẫy quá, ném cho chàng một chùm hoa me.

Thấy thế, nỗi giận dữ của nhà vua, sự bất bình của hoàng hậu, cơn điên tiết của hai chị không kìm được nữa, nổ tung ra. Nhà vua, mắt đỏ ngầu, tai rung lên, mũi phập phồng, túm tóc con gái, muốn giết ngay đi. Ngài thét:

— Ôi! Con đĩ này! Mày đem một con dê đực vào dòng dõi nhà tao, giờ lại ngang nhiên ve vãn người lạ. Chết đi cho khỏi gai mắt chúng tao!

Vua toan quật đầu nàng xuống đá lát. Thấy cái chết trước mắt, thấy linh hồn thân thiết và quý giá biết bao, nàng vội kêu:

— Con xin nói thật! Đừng giết con! Con xin nói thật!

Rồi không kịp thở, nàng kể cho cha, cho mẹ, cho các chị nghe về chuyện con dê, nó là ai, vì sao khi thì là người, khi dội lốt dê. Và chính đó là chồng nàng người kỵ sĩ trẻ đẹp, người chiến thắng liền mấy hôm.

Và nhà vua, hoàng hậu, hai chị ngạc nhiên lắm, mừng cho nàng tốt số.

Nhưng từ đấy, con dê mất tích. Không còn thấy con dê, cũng chẳng còn chàng thanh niên tuấn tú. Không còn mảy may dấu vết gì. Chờ mấy ngày mấy đêm chẳng thấy tăm hơi, nàng công chúa trẻ hiểu rằng chàng không đến nữa đâu. Nàng buồn rầu, đau xót khóc than vô vọng...

Nàng sống như thế một thời gian, nước mắt giọt dài, giọt ngắn, héo hon dần, chẳng chịu nghe ai khuyên giải, mà cũng chẳng buồn tìm cách tiêu sầu. Đối với những ai muốn nàng quên nỗi bất hạnh, nàng chỉ nói:

- Vô ích! Tôi là kẻ khổ sở nhất đời, chắc chắn tôi sẽ chết.

Trước khi chết, nàng muốn tự mình tìm biết xem trên vùng đất của Đức Ala này, có một người phụ nữ nào bị số phận bỏ rơi và khốn khổ như nàng không. Thoạt tiên nàng định đi khắp các thành phố mà hỏi thẳng những người phụ nữ ở đấy. Nhưng rồi nàng bỏ ý định ấy mà cho xây một nhà tắm nguy nga, thật đắt tiền, vô song nhất trong nước Ấn Độ. Nàng cho rao khắp nước: Người đàn bà nào có nỗi khổ lớn nhất, hoặc nỗi buồn sâu sắc nhất của đời mình có thể kể để công chúa nghe cho khuây khỏa thì xin mời đến tắm không mất tiền. Ai không có gì đáng kể thì không được phép vào.

Tức thì ùn ùn kéo đến từ khắp trong nước, những bà, những cô có nỗi buồn phiền, những người bị số mệnh bỏ rơi, những kẻ đau xót đủ loài, những kẻ khốn cùng đủ kiểu, người thì chồng chết, kẻ thì chồng bỏ, người bị rủi ro, kẻ bị phản bội. Trước khi vào phòng tắm, họ kể cho công chúa nghe điều đáng buồn nhất trong cuộc đời. Người này nói đến những quả đấm, những cái đạp của ông chồng. Kẻ kia khóc kể lại chuyện góa bụa. Có kẻ đắng cay vì chồng mê một mụ vừa già, vừa xấu hoặc mê một con mẹ da đen môi dày như môi lạc đà. Có kẻ xúc động tả cái chết của cậu con trai độc nhất hay của ông chồng rất đáng yêu. Một năm trôi qua giữa những câu chuyện âu sầu, những lời khóc than như thế. Công chúa thì vẫn cho rằng không ai đau khổ bằng mình, vì thế mà cứ ngày một héo hon.

Cho đến một hôm, có một bà già lẩy bẩy chống gậy đến nhà tắm. Bà lại gần công chúa, hôn tay nàng mà rằng:

— Thưa nương nương, Yaxeti! những nỗi buồn khổ của tôi còn nhiều hơn tuổi tôi. Kể cho hết thì lưỡi đến khô kiệt mất. Vì thế tôi chỉ xin kể nỗi khổ cuối cùng — cũng là nỗi khổ lớn nhất - vì tôi chẳng hiểu ra sao cả. Nó vừa xảy đến hôm qua, giờ kể lại vẫn còn run Yaxeti! Thế này nhé:

Cả cơ nghiệp của tôi, Yaxeti! Chỉ có cái áo lót vải xanh tôi mặc đây. Tôi định giặt, để mặc cho trông được khi đến nhà tắm của nương nương. Tôi ra bờ sông chọn một nơi vắng vẻ thay áo mà giặt. Xong, tôi phơi trên đống sỏi thì bỗng thấy một con la thồ hai túi nước. Tưởng người có la sắp tới, tôi vội vàng mặc áo vào

đã áo chưa khô. Nhưng chẳng thấy người đâu. Con la thì cứ lắc lư cái đầu, lùi lũi đi, tỏ ra thuộc đường, thuộc hướng. Tò mò, tôi theo nó xem sao. Đến chân một quả đồi, gần bờ sông, nó dừng lại đập móng chân phải ba lần xuống đất. Bỗng quả đồi nứt ra, để lộ một con đường dốc thoai thoải. Con la theo con đường ấy đi sâu vào phía trong. Càng lấy làm lạ, tôi lần theo và đến một cái hầm.

Cứ đi như thế, chẳng mấy chốc tôi đến một căn nhà bếp to, hẳn là bếp của một tòa lâu đài nào đó Tôi thấy những chiếc nồi đồng đỏ, đẹp, đặt thứ tự trên các bếp lò. Nồi nào cũng đương reo, tỏa mùi thơm sực vào mũi. Thấy đói quá, tôi muốn nếm thử một chút, không thấy có ai, tôi lại gần một cái nồi, mở vung ra. Khói thơm bốc lên ngào ngạt. Bất thình lình từ đáy nồi có tiếng thét lên :

— Này! Này! Của nữ chủ chúng ta đấy. Đừng đụng vào, chết ngay.

Sợ hết hồn, tôi bỏ chiếc vung mà chạy, đến một căn phòng thứ hai, bé hơn một chút, thấy la liệt những mâm bánh, mứt đủ thứ thơm ngon. Không đừng được tôi giơ tay định lấy một chiếc bánh còn nóng. Bỗng như có ai đập vào tay làm rơi chiếc bánh và giữa mâm có tiếng quát :

— Này! Này! Của nữ chủ chúng ta đấy. Đừng đụng vào, chết ngay.

Sợ mê người, tôi bỏ chạy mà đôi chân già cứ run lên. Qua hết hành lang này đến hành lang khác, tôi chợt thấy mình trong một căn phòng rộng dào thành vòm. Phòng đẹp và sang hơn cả phòng vua chúa, giữa có

một bồn nước to. Quanh bồn có bốn chục chiếc ngai. Một chiếc nhô hẳn lên, lộng lẫy hơn cả.

Mọi vật trong phòng đều hài hòa mát mẻ. Nhưng không có người. Tôi đang mải ngắm thì nghe như có tiếng một đàn dê lạo xạo bước trên đá nhỏ. Tôi vội vàng chui tọt vào gầm một chiếc trường kỷ kê sát tường, ngồi thu hình để có thể quan sát mà không ai thấy được mình. Tiếng chân nghe gần, và một đàn bốn chục con dê xồm kéo vào. Con cuối cùng cõng một một con khác trên lưng. Mỗi con đến trước một chiếc ngai. Con cưỡi trên lưng tụt xuống, đến trước ngai chính cao nhất. Những con dê khác cúi đầu sát đất, im lặng một lúc trước mặt nó. Rồi cùng với nó, cả đàn đứng dậy, lắc mình ba cái. Tức thì, da dê tuột sang một bên, cả đàn biến thành bốn chục thanh niên đẹp như trăng, mà đẹp nhất là con dê chúa. Con này dẫn bọn chúng xuống bồn tắm, rồi cứ trần truồng trắng tựa hoa nhài, lên cả ngồi trên ngai.

Tôi ngất ngây ngắm chàng thanh niên ngồi trên ngai chính bỗng thấy nước mắt chàng ròng ròng.

Những thanh niên khác cũng khóc. Tất cả đều thở dài và đồng thanh gọi:

— Ôi! Nữ chủ của ta! Nữ chủ của ta!

Thế là tiếng kêu ai oán vang vọng từ dưới đất lên từ trần vòm dội xuống, từ các cửa lớn nhỏ, từ đồ đạc vọng ra «Ôi nữ chủ của ta! Ôi bà chúa của duyên dáng và của nhan sắc!». Khóc lóc, thở than, rên rỉ như thế một lúc lâu, người thanh niên chủ đứng dậy:

— Bao giờ thì nàng đến đây? Ta thì không đi được.

Ôi, nữ chúa của ta! Bao giờ thì nàng đến, vì ta không thể đi được.

Nói rồi, chàng xuống ngai mà đội lại lốt dê. Những thanh niên khác cũng làm thế. Đàn dê lại kéo ai, như chúng đã kéo đến.

Mãi tới lúc không còn nghe tiếng chân đập nữa, tôi mới chui ra khỏi chỗ nấp, tìm đường về.

Thưa công chúa, đấy là chuyện của tôi, nỗi bất hạnh lớn nhất trong đời. Đã chẳng được ăn các món trong nồi và trên mâm, lại chẳng hiểu tí gì về điều kỳ lạ trong chốn hầm sâu. Đúng là nỗi bất hạnh lớn nhất trong đời tôi.

Công chúa nghe chuyện hồi hộp lắm. Chắc chắn con dê cưỡi trên lưng một con khác, chàng thanh niên tuấn tú nhất ấy là chồng nàng. Công chúa xúc động xuýt ngất đi. Trấn tĩnh lại, nàng nói với bà già :

– Mẹ ơi! Đức Ala từ bi run rủi cho mẹ tới đây là để con làm cho tuổi già của mẹ được sung sướng. Từ nay cứ coi như mẹ là mẹ của con. Của cải con có gì đều là của mẹ. Chỉ xin mẹ, nếu muốn tỏ lòng biết ơn đức Ala, thì hãy dẫn con đến ngay chỗ mẹ thấy con la thồ hai thùng nước. Con không đòi mẹ phải đi với con mà chỉ cần chỉ chỗ cho con thôi.

Trăng lên vừa chiếu sáng trên thềm nhà tắm, là lúc cả hai người đến chỗ bờ sông. Họ thấy ngay con la thồ nước đi về phía họ. Họ dõi theo. Đến gần quả đồi, la đập móng xuống đất và đi vào căn hầm mở ra phía trước. Công chúa nói với bà già :

– Mẹ chờ con ở đây!

Bà già không muốn công chúa phải đi một mình và dù xúc động, theo nàng cùng đi.

Họ vào hầm tối, đến chỗ nhà bếp. Lại những chiếc nồi đồng đỏ trên các lò rất có thứ tự. Nồi reo êm ái, khói thơm bốc lên khiến con tim mở ra, cánh mũi phập phồng, nỗi buồn tiêu tán. Vung nồi, hễ họ đi qua là tự mở ra, và có tiếng chào vui vẻ: «Chào mừng nữ chủ, chào mừng!».

Đến phòng thứ hai, lại thấy những chiếc mậm bầy thẳng hàng có bánh mứt ngon, bánh rán phồng nhìn mà sướng mắt. Từ những chiếc mâm, từ đáy các hũ đựng bánh tươi, khi họ đi qua, đều có tiếng reo vui, «Chào mừng nữ chủ, chào mừng nữ chủ!. Cả bầu không khí đều như rung lên tiếng reo hạnh phúc, tiếng chào khách quý.

Bà già nghe và thấy tất cả những điều đó. Bà chỉ lối vào hành lang dẫn đến phòng mái vòm mà nói với công chúa:

— Giờ thì nương nương phải đi vào lối này dành cho mình. Già xin chờ tại đây. Chỗ của u già là ở trong bếp chứ không phải ở chốn ngai vàng.

Công chúa một mình qua dãy hành lang, vào nơi phòng lớn mà bà già đã tả. Đi đến đâu cũng nghe những tiếng đồng thanh vui vẻ chào mừng.

Kể đến đây, Saradát thấy trời hửng sáng, kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm 886,

Nàng tiếp:

Công chúa không nấp dưới gầm trường kỷ như bà

già, mà lên ngồi trên chiếc ngai chính, mé bồn nước, cẩn thận buông mạng xuống che mặt.

Vừa yên chỗ, nàng nghe có tiếng động rất nhẹ, không phải tiếng móng dê đập xuống đất, mà là tiếng chân người lướt đến. Và chàng thanh niên vào phòng, lộng lẫy như một viên ngọc kim cương.

Và cái điều phải đến đã đến.

Và vòm nhà, và những bức tường, và khắp nơi trong phòng vang lên tiếng hát ca, tiếng đồng vọng của bọn người hầu, mừng nàng công chúa.

Sau một thời gian, hai người về hoàng cung. Nhà vua, hoàng hậu, bá quan tiếp đón nồng nhiệt. Cả kinh thành vui chơi, ca hát chăng đèn, kết hoa. Và đôi vợ chồng sống với nhau, hạnh phúc suốt đời.

Saradát chưa thấy mệt, kể thêm :

## III. CHUYỆN HOÀNG TỬ LẤY VỢ RÙA

Người ta kể rằng ngày xưa có một vị vua hùng cường được đức Ban Ân cho ba người con trai. Cả ba đều là những kỵ mã gan dạ, vô địch. Hoàng cả là Ali, hoàng hai là Hôxanh, hoàng ba là Môhamét. Chàng là người đẹp nhất can đảm nhất và hào phóng nhất trong ba anh em. Vua cha yêu ba con như nhau, định sau này sẽ chia đều của cải và giang sơn cho cả ba, không ai hơn ai. Ngài vốn công minh. chính trực

Khi ba con đến tuổi lấy vợ, vua đem việc ấy bàn với quan Tể tướng, vốn là một người hiền thanh liêm và cẩn thận :

— Lũ con ta đã lớn — vua nói — ta muốn kén cho mỗi đứa một người vợ, ý khanh thế nào?

Viên Tể tướng, cúi đầu suy nghĩ hồi lâu:

— Tâu chúa công, nhân duyên là một việc hệ trọng, may rủi khó lường, không ai thắng nổi số. Theo ngụ ý tốt nhất là mời các vị hoàng tử lên sân thượng hoàng cung, bắn mỗi người một phát tên về một phía. Tên rơi trúng nhà ai thì lấy con gái nhà ấy, và như thế là số cô gái này cũng đã được định đoạt rồi.

— Hay đấy! Và ta chấp thuận lời khanh!

Vua cho triệu ba hoàng tử vừa đi săn về, nói cho biết việc đã bàn với viên Tể tướng, rồi cùng lên sân thượng có tất cả triều đình lên theo.

Tới sân, mỗi hoàng tử chọn trong ống tên một mũi giương cung, đặt vào dây, Người ta bịt mắt, trước hết là vị hoàng tử cả và quay người chàng một vòng. Khi đứng yên, chàng cứ thẳng trước mặt bắn một phát. Mũi tên rơi xuống nhà một vị đại thần.

Vị hoàng hai cũng bắn như anh, mũi tên rơi xuống sân thượng nhà vị đại tướng chỉ huy quân sự cả nước.

Rồi người ta đến các nhà có tên rơi trúng và thấy hai cô gái con quan đại thần và con vị đại tướng đều chưa chồng và đẹp tựa Hằng Nga. Bố mẹ các cô thấy được gả con cho hoàng tử lòng tràn đầy hạnh phúc. Nhưng khi đến nhà thứ ba, nơi có mũi tên của Mòhamét thì thấy trong nhà chỉ độc có một con rùa cái to.

Và nhà vua, và các vị đô đốc, đại thần đều thấy con rùa to một mình ở trong nhà thì lấy làm lạ lắm. Nhưng ai lại có thể nghĩ cưới rùa cho hoàng tử, nên nhà vua bắt hoàng tử phải bắn lại.

Thế là chàng thanh niên lại lên sân thượng, vai đeo cung tên, và trước mọi người, chàng bắn lần thứ hai cầu may rủi. Và mũi tên, được số mệnh dẫn đường lại rơi đúng căn nhà có con rùa cái ở. Nhà vua bực quá, bảo:

— Lạy chúa! Hôm nay tay con không được đức Ala phù hộ. Hãy cầu nguyện đi đã.

— Xin cầu cho mọi điều tốt lành, mọi ân huệ đến với đức sứ giả, với bạn hữu cùng tín đồ của ngài!

— Cầu nguyện đức Ala, rồi bắn lần thứ ba.

— Xin cầu đức Ala, đức Từ Bi vô hạn, đức Thương người!

Và giương cung lần thứ ba, chàng bắn cầu may.

Và lần thứ ba, mũi tên lại rơi vào nhà chỉ độc có con rùa cái to ở.

Thế là duyên số với rùa đã quá rõ. Nhà vua quyết phá, bắt hoàng tử phải ở độc thân.:

— Con ơi! — Ngài nói — Con rùa này không cùng giống, cùng loài, cùng tôn giáo với chúng ta! Tốt nhất là con không lấy vợ cho đến lúc đức Ala thương lại.

Nhưng hoàng tử Môhamét lại kêu:

— Có đức sứ giả chứng giám — cầu Chúa ban phúc cho ngài — con đã đến tuổi lấy vợ. Số con phải lấy rùa, thì cũng đành vậy!

Nhà vua hết sức ngạc nhiên:

— Đã hay duyên số là vậy, nhưng có bao giờ người lại lấy rùa? Không được!

— Xin phụ vương cứ cho con được kết duyên với con rùa này.

Nhà vua vốn yêu hoàng tử, không nỡ trái ý con, đành bằng lòng về cuộc hôn nhân kỳ dị.

Các cuộc hôn lễ được tổ chức cho Ali và Hôxanh trước: yến tiệc, múa ca, đàn sáo trong bốn mươi ngày đêm. Hết hạn, hai cặp vợ chồng động phòng hoa chúc, hạnh phúc tràn đầy.

Đến lượt Môhamét thì hai anh cùng chị dâu, bà con, và phu nhân các vị đô đốc, đại thần đều vắng bóng. Họ tìm đủ cách khiến hôn lễ buồn tènh, Hoàng tử trẻ. lòng buồn rười rượi, chịu bao nỗi nhục nhằn, bị người quay lưng lại, hoặc nhìn khinh bỉ hoặc cười ngạo nghễ.

Đêm động phòng, hoàng tử vào buồng vợ thì không ai biết ra sao cả. Mọi việc đều như diễn ra sau một tấm màn mà chỉ con mắt đức Ala là nhìn thấu Những đêm sau cũng vậy. Không ai hiểu người sống với rùa ra sao, dù rùa có to như cái chum chứa nước. Đấy là chuyện hoàng tử Môhamét với cô vợ rùa.

Năm tháng trôi qua. Việc nước nhiều, xúc động lắm, chưa nói đến nỗi buồn do cuộc hôn nhân của vị hoàng ba, nhà vua ngày một yếu, người gày nhom, da vàng ệnh. ăn không thấy ngon, mắt kém, gần như mù.

Ba vị hoàng tử vốn yêu vua như vua yêu họ, thấy thế. bàn nhau không để cho các bà trong cung vốn dĩ ngu dân, mê tín chăm sóc vua cha nữa. Phải nhanh chóng phục hồi sức khỏe cho vua, Họ đến tìm ngài, hôn tay rồi nói:

— Ôi hoàng phụ! Da cha vàng ra, cha ăn không thấy ngon, nhìn không rõ nữa. cứ thế này thì chúng con chết mất cha, mất nơi nương tựa mất người khuyên dăn. Chúng con sẽ đau buồn đến xé nát áo quần! Hoàng

phụ phải nghe chúng con Từ nay vợ chúng con sẽ thay các bà trong cung, chăm sóc cha. Họ nấu ăn thạo. Hoàng phụ ăn sẽ thấy ngon. sức khỏe hồi phục dần, mắt sẽ sáng.

Nhà vua cảm động lắm về thái độ ân cần ấy.

— Cầu đức Ala ban phúc cho các con của cha — Ngài nói — Nhưng như thế sẽ phiền cho vợ các con quá đấy.

Kể đến đây, thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm thứ 887

Nàng kể tiếp:

Nhưng như thế sẽ phiền cho vợ các con quá đấy!

Các vị hoàng tử đồng thanh:

— Sao hoàng phụ lại nói thế? Vợ chúng con không là nô lệ của vua cha sao? Mà còn gì cấp bách hơn là làm những món ăn ngon, cho cha chóng khỏe? Chúng con thiết nghĩ mỗi người vợ chúng con sẽ tự mình chuẩn bị một mâm thức ăn để cha có thể chọn món nào mà nhìn, mà ngửi, mà nếm thấy ưng ý nhất. Như thế, chắc chắn cha sẽ chóng khỏe, mắt chóng lành. —

Vua ôm hôn các hoàng tử mà rằng:

— Tùy các con! Phải làm gì thì các con biết hơn cha!

Được vua cha chấp thuận, các hoàng tử vui mừng khôn xiết. Họ về bảo vợ nấu những món ăn, vừa đẹp mắt, vừa thơm ngon. Họ khuyến khích:

— Phải làm cho vua cha ưng những món ăn của nhà mình hơn của hai nhà kia!

— Và hai anh cứ diễu vị hoàng ba hoài:

— Thím Rùa nhà chú định dâng vua cha món gì ngon miệng nào?

Vị hoàng tử trẻ tuổi chỉ tủm tỉm cười. Còn Rùa thì chỉ chờ dịp này để tỏ tài ba. Nàng bắt tay ngay vào việc. Nàng sai người thị tỳ thân tín đến cô dâu cả, có bao nhiêu cứt chuột, chuột cống, chuột chù, nhờ nhặt hết cho. Vì Rùa cần để tra vào các món như cơm, dồi và các thức ăn khác. Xưa nay, Rùa không dùng thứ gia vị nào khác. Vợ Ali nghĩ bụng: « Dại gì, ta lại trao cứt chuột cho cái con Rùa khốn nạn ấy. Nó dùng được, ta há không biết dùng tốt hơn nó sao? « Và cô bảo người thị tỳ:

— Ta tiếc rằng phải từ chối! Phân chuột ta có, ta dùng không đủ.

Khi được báo lại như thế, Rùa cười, cười lăn cười lộn. Và lại sai đến bà hoàng hai nhờ vét cho hết phân gà và phân bồ câu lấy cớ là Rùa cần lắm để rắc lên các món ăn dâng vua. Nhưng rồi người thị tỳ trở về tay không, nhắc lại mấy câu nhún khiếm nhã của bà hoàng. Rùa nghe, hài lòng lắm và lăn ra mà cười.

Rồi Rùa đi nấu ăn theo sở trường của mình, dọn vào mâm, lấy lồng bàn mây đậy lại, dùng một chiếc khăn ướp hoa hồng phủ lên sai người thị tỳ thân tín đội vào cung. Đằng kia, hai bà chị dâu cũng sai nô lệ đội thức ăn vào.

Đến bữa, nhà vua ngồi trước ba mâm ngự thiện. Vừa mở lồng bàn mâm nàng dâu cả, một mùi hôi thối lộn mửa, của cứt chuột bốc ra tưởng đến chết ngạt cả voi. Vua thấy khó chịu quá, đầu óc quay cuồng, ngã

lăn ra bất tỉnh. Các vị hoàng tử cuống quýt, vẫy nước hoa hồng, lấy quạt quạt mãi, vua mới hồi tỉnh. Ngài giận sôi lên, không ngớt lời nguyền rủa bà hoàng cả.

Mọi người khuyên giải hồi lâu, ngài cũng nguôi dần, các con cố nài, ngài thuận cho mở mâm thứ hai để nếm thử. Nhưng mâm vừa mở thì một mùi hôi thối dữ dội tràn ngập gian phòng như ai mới đốt ở đây tất cả phân gà vịt của kinh đô vậy! Cái mùi ấy nhiễm vào cổ, vào mũi, vào mắt đau của nhà vua khốn khổ. Phen này thì mù tịt và chết mất! Người ta vội mở to các cửa sổ bê mâm thức ăn ra, đốt trầm, xông hương cho át mùi hôi thối.

Thở được ít không khí trong lành, khi lên tiếng được, nhà vua thét:

— Ta đã làm gì vợ các ngươi, mà chúng đang tâm hành hạ một ông già, đào mồ chôn sống ta vậy? Chúa Ala không tha thứ cho tội ác này đâu!

Hai vị hoàng cả, hoàng hai cứ ngớ ra, chỉ lẩm bẩm: «Thật không hiểu ra sao cả!».

Lúc ấy vị hoàng ba đến hôn tay cha, xin ngài quên những nỗi khó chịu vừa qua, mà nghĩ đến cái thú về mâm thứ ba. Nghe đến chuyện cơm nước, nhà vua bực quá lộng lên:

— Môhamét, mi nói gì vậy? Định giễu cợt bố già mi chăng? Nếu món ăn do một con Rùa chế biến? Đến người nấu mà còn kinh tởm thế kia nữa là! Giờ thì ta đã hiểu là cả ba anh em chúng bay đã thề bồi với nhau làm cho ta phải nát gan nát ruột mà chết ngay tức thì.

Nhưng vị hoàng tử trẻ quỳ mọp dưới chân vua cha

thề thốt đủ điều mà rằng mâm thứ ba sẽ làm cho vua quên phiền não, và nếu món ăn không hợp ý vua, chàng sẽ xin nuốt hết. Chàng kèo nài, van lơn cho kỳ được vua ưng ý ra lệnh cho một tên nô lệ mở mâm thứ ba, đồng thời ngài lâm râm cầu nguyện Chúa phù hộ cho may mắn.

Và đây, nắp mâm vua mở thì một mùi thơm phưng phức kích thích làm nở nang cả tim, cả phổi. Vua thấy đói, và mắt sáng lên và da dẻ hồng hào, và vẻ thư thái. Vua ăn một mạch như không biết no, tráng miệng một cốc kem xạ hương và khoan khoái ợ lên mấy tiếng. Ngài cảm tạ đức Ban Ân và không biết nên khen thế nào những món ăn ngon lành của Rùa, vợ hoàng tử trẻ. Sợ chạnh lòng hai anh. Môhamét tiếp đón lời khen một cách khiêm tốn. Chàng nói với vua:

– Tâu phụ hoàng! Đây mới chỉ là một chút tài mọn của vợ con. Một ngày kia, nàng sẽ xứng đáng hơn với những lời khen nọ.

Chàng xin vua, ngày nào cũng cho phép Rùa được hầu hạ cơm nước. Vua nhận lời. Ăn uống được, vua khỏe lại dần, mắt cũng tinh tường như cũ.

Để mừng khỏi bệnh, nhà vua cho mở một đại tiệc trong cung, cỗ bàn linh đình và cho mời vợ chồng cả ba hoàng tử đến dự. Hai bà hoàng cả và hai ra sức trang điểm để chồng được đẹp mặt trước nhà vua.

Rùa cũng chuẩn bị áo quần thật sang để chồng được mát mặt trước đông người. Rùa cho cô thị tỳ thân tín đến mượn bà hoàng cả con ngỗng to trong sân, vì Rùa có ý định cưỡi lên con vật đẹp ấy mà vào cung. Nhưng bà không cho mượn. Con ngỗng đẹp ấy là để cho bà dùng. Rùa cười thầm, lại sai thị tỳ đến bà hoàng hai

mượn con dê đực chỉ nội một ngày. Thị tỳ cũng trở về không, với những lời cay đắng, những câu bình luận khó nghe của bà hoàng.

Giờ yến tiệc đã đến. Theo lệnh hoàng hậu, các phi tần xếp hàng trước cửa nội cung để nghênh tiếp ba bà hoàng. Bỗng một đám bụi mù bốc lên, tiến dần lại. Giữa đám bụi, một con ngỗng to tướng, chạy sát đất, chân bậm bạch, cổ vươn dài, cánh xòe ra, trên lưng là bà hoàng cả, mặt tái đi vì sợ. Ngay sau là bà hoàng hai rạp mình trên lưng một con dê đực, miệng kêu be be, bốn vó xoạc ra, râu ria xồm xoàm, lông lá bẩn thỉu.

Trước quang cảnh ấy vua và hoàng hậu thấy xấu hổ và tức giận đến sạm cả mặt. Vua quát:

— Chúng bay đã làm ta xuýt ngạt thở và ngộ độc chưa đủ, giờ lại muốn ta làm trò cười cho thiên hạ, bêu riếu chúng tao trước mọi người nữa sao?

Hoàng hậu cũng lườm nguýt và nặng lời. Giữa lúc ấy, tin báo đoàn người của bà hoàng ba đang đến. Vua và hoàng hậu lo quá.

— Hai người đầu là người mà còn tệ hại thế này, nữa là Rùa. không biết sẽ ra sao?

Hai người nói với nhau như thế và cầu nguyện đức Ala rồi nín thở chờ tai vạ.

Thì đây, một bọn người chạy đến chỗ đấu trường báo tin đoàn bà hoàng ba Môhamét sắp tới. Tiếp theo là bốn vị đội trưởng, có gấm phủ vóc dài quét đất, mỗi vị cầm một chiếc gậy dài, hô; « Tránh đường cho công chúa qua nào! » Mấy anh da đen khiêng một cỗ kiệu bọc vóc ngũ sắc, dừng kiệu trước cửa cung. Một công

chúa cực kỳ lộng lẫy bước ra. Người ta chờ đợi nàng Rùa bò xuống tưởng cô gái nọ là thị nữ danh dự của Rùa. Nhưng khi thấy chỉ có mình cô gái bước lên thềm, mà kiệu thì đã được khiêng ra xa thì mọi người đành nhận công chúa mới đến là vợ hoàng tử Môhamét và đón tiếp đúng với nghi lễ và thân mật. Thấy con người xinh đẹp trang nhã, thùy mị, lễ độ, nhất cử nhất động đều dễ say lòng người, nhà vua hết sức vui vẻ.

Tiệc bắt đầu. Nhà vua cho cả ba hoàng tử và ba nàng dâu ngồi quanh ngài và hoàng hậu. Theo tục lệ, món ăn đầu là một đĩa xôi to đồ với bơ. Chưa ai kịp ăn, thì vợ Môhamét đã bưng cả đĩa úp lên đầu mình. Những hạt xôi, tức thì biến thành những viên ngọc trai theo tóc nàng chảy xuống đất, phát tiếng kêu rất trong trẻo. Mọi người còn chưa hết kinh ngạc về sự biến ảo lạ kỳ thì nàng đã lại bưng lấy chiếc liễn đựng canh xanh đặc, mà rót lên đầu. Canh liền biến thành vô vàn những viên ngọc bích theo tóc chảy qua áo xuống đất vung vãi khắp nơi hòa sắc xanh trong với màu trắng toát của ngọc trai.

Vua và quan khách đều sửng sốt về phép lạ. Các nàng hầu vội đem thêm xôi, canh đến. Hai bà chị, vàng mặt vì ghen tức, nhất định không chịu kém cô em, vội vàng kẻ bưng đĩa xôi, kẻ bưng liễn canh đổ ụp lên đầu mình. Nhưng xôi vẫn cứ là xôi, dính bết vào tóc, nhóp nháp như bơ; canh vẫn cứ là canh, chảy từ tóc xuống áo bà hoàng hai, ướt xanh lè như cứt bò nhão, trông đến tởm.

Vua lộn ruột, truyền cho hai cô ra khỏi ngay phòng tiệc cho khuất mắt, và từ rày không được dàn mặt ngài nữa. Hai người đành phải cùng chồng lủi ra, xấu hổ, nhục nhã.

Trong phòng chỉ còn lại có vợ chồng Môhamét. Nhà vua ôm họ thắm thiết vào lòng và nói:

-- Chỉ có các con mới thật là con ta!

Và ngài giáng chiếu nhường ngôi cho Môhamét:

– Ta mong từ nay các con sẽ ở với ta trong cung. Không có các con, cha chết mất.

Nàng ba không muốn đội lốt rùa nữa, sợ nhà vua đã già yếu không đẹp lòng, sai con hầu đem cái mai rùa để ở nhà đến. Chính tay nàng đã đốt để thiêu hủy đi. Từ đấy nàng giữ nguyên hình người cùng chồng sống hạnh phúc cho đến chết.

Nhân thấy vua nghe không chán, Saradát đêm ấy kể thêm chuyện:

## IV CHUYỆN CON GÁI ÔNG HÀNG ĐẬU

Thiếp còn nhớ ngày xưa ở Lơ Ke có một ông lão bán đậu, thật thà, đáng kính. Ông có ba con, toàn là gái. Thường tình, người ta không chuộng con gái, ông hàng đậu đành yên phận với ân ban của đấng hóa công, và tận tình thương yêu ba con. Vả lại các cô đều đẹp như Hằng Nga, nhất là cô út: xinh xắn, quyến rũ, tinh khôn, nhanh nhẹn, hoàn toàn hơn cả. Cô tên là Dêna.

Sáng nào cũng vậy, ba chị em cùng đến nhà bà giáo dạy nghề, học thêu trên nhung và lụa, ông bố, con người rất tốt ấy muốn các cô có nghề chu đáo, sau này có thể sánh vai với con các vị thương gia giàu có, chứ không phải với con những người buôn bán tầm thường như ông.

Đi học thêu, các cô cứ phải qua trước cửa sổ nhà cậu con vua. Các cô có thân hình uyển chuyển như thân hình công chúa. Sáu con mắt Babylômiêng sáng ngời, không bị tấm mạng che lấp.

Hoàng tử hễ thấy ba chị em đi qua, là cất tiếng chêu ghẹo:

– Chào ba cô! Chào ba cô cứ như ba chữ đứng thẳng của vần cái!

Chỉ có hai chị đưa mắt tươi cười đáp lại. Còn cô út thì cứ lùi lũi đi. Nếu cậu cả lằng nhằng hỏi thêm đại loại về tình hình bán đậu và giá cả của đậu, và mùi vị của đậu và sức khỏe ông lão bán đậu, thì lại chỉ một mình cô bé Dêna đáp lại mà vẫn không buồn nhìn mặt người hỏi:

– Việc gì lại hỏi về đậu, hỡi con người mặt đậu kia?

Cả ba chị em cùng phá lên cười mà đi.

Và cậu con vua lại hết sức mê cô út nên rất buồn về những câu chế điễu, khinh miệt và về thái độ lạnh nhạt của cô. Thành thử, một hôm, nhân những câu đối đáp cay độc hơn ngày thường, cậu quyết tâm báo thù vào bản thân ông bố để cho cô phải ê chề, đau khổ, vì cậu biết cô rất yêu cha. « Có thế nó mới biết oai mình ». Cậu nghĩ thế.

Là con vua, có quyền sinh quyền sát, cậu ra lệnh bắt ông lão đến.

– Có phải lão là bố đẻ ra ba người con gái không?

Ông lão run đáp:

– Bẩm vâng! Có chúa Ala biết! Ya siđi!

— Vậy thì, lão kia, ngày mai, vào giờ cầu nguyện, lão phải trở lại đây, vừa mặc quần áo lại vừa trần truồng, vừa cười lại vừa khóc cùng một lúc, vừa cưỡi trên một con vật lại vừa đi đất. Nếu vô phúc, lão đến đây như hôm nay, không đúng như điều ta truyền, hoặc chỉ đúng được một, còn hai không, thì đầu lão sẽ bay khỏi cổ, chết không kêu vào đâu được nghe không?

Ông hàng đậu đáng thương rạp đầu chào, ra về, suy nghĩ: Thật là một việc tầy đình. Chắc chắn mình sẽ phải chết thôi!

Ông về tới nhà, mặt vàng, bụng nặng, mũi dài. các con thấy rõ vẻ ông lo lắng, sợ hãi. Cô bé Dêna hỏi:

— Bố ơi, sao con thấy nước da bố vàng đi, mà đất trời như đen ngòm trên mặt bố thế?

— Con gái ạ! Tâm trí bố rối bời, ngực bố đương thắt lại đây!

— Tai vạ ra sao, bố kể con nghe, có thể nỗi sầu muộn sẽ hết, lồng ngực sẽ nở nang ra đấy bố ạ!

Kể đến đây, thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm thứ 809
nàng tiếp:

Ông lão kể lại sự việc từ đầu chí cuối, không quên chi tiết nào, nhưng chẳng cần nhắc lại làm gì.

Cô Dêna nghe xong câu chuyện, hiểu vì sao cha cô buồn, mặt tái đi, ngực thắt lại. Cô phá lên cười, cười mãi, xuýt ngất. Cô nói với cha:

— Chỉ có thế thôi ư? Thề có chúa Ala! Cha không phải lo phiền nữa! Cha cứ yên lòng. Thế nào cũng đến

lượt cậu con vua, tên vô tích sự ấy, cắn ngón tay mà chết điếng người.

Cô nghĩ một chút, rồi tiếp:

— Về điều thứ nhất, bố sang ông đánh cá bên cạnh, nói với ông bán cho một cái lưới. Con sẽ may cho bố một chiếc áo dài. Bố sẽ cởi hết áo quần, chỉ mặc chiếc áo lưới ấy thôi. Như thế là vừa mặc áo, lại vừa trần truồng.

Về điều thứ hai, bố đem theo một củ hành. Đến cửa cung, xát hành vào mắt. Thế là cùng một lúc, vừa cười, vừa khóc đấy!

Cuối cùng, còn điều thứ ba thì bố cứ sang nhà ông cho thuê lừa bên hàng xóm, hỏi mượn con lừa mới đẻ chưa đầy năm. Tới cửa nhà cậu con vô lại của vua, bố cưỡi lên lừa. Như thế bố vẫn đi, mà lừa vẫn tiến. Chẳng là vừa cưỡi một con vật, vừa đi bộ là gì?

Ông hàng đậu nghe đoạn, ôm chầm lấy con gái, hôn vào giữa hai mắt mà rằng:

— Con của bố mẹ, Dêna ơi! Kẻ đã sinh hạ được người con gái như con, không bao giờ chết đâu! Vẻ vang thay Đấng đã phú cho con cái trán thông minh, bộ óc mẫn tiệp đến thế!

Và ngay bấy giờ, trời đất như sáng ra, lo lắng biến hết, ngực nhẹ thênh thênh. Ông ăn qua loa vài miếng, uống một hơi nước lã và tất tưởi đi lo các việc con gái đã dặn.

Hôm sau, ông hàng đậu vào cung con vua, đúng với những điều bắt buộc, nghĩa là mặc áo mà lại cởi truồng, cười mà hóa khóc, đi bộ mà lại cưỡi lừa, trong khi con lừa sợ hãi kêu la, rắm rít ầm ỹ giữa phòng tiếp khách của hoàng tử.

Hoàng tử tức điên ruột, nhưng không có cớ gì để trừng trị ông lão. Túi mật của cậu muốn nổ tung trong buồng gan. Cậu thề lần này sẽ làm cho điêu đứng con bé Dêna! Cậu đành đuổi ông lão ra, và suy tính mưu kế khác. Về phần cu cậu là thế.

Còn cô bé Dêna? Cô vốn biết lo xa, vốn có con mắt tinh đời và cái mũi đánh hơi được sự việc sắp tới. Nghe bố tả lại bộ dạng con vua, cô linh cảm thế nào y cũng làm hại cô một cách nguy hiểm hơn nữa. Cô nghĩ: Trước khi hắn hại mình; mình ra tay trước đi! Cô đến nhà một người thợ làm áo giáp thạo nghề.

— Hỡi bác thợ khéo tay! Bác làm cho cháu một bộ giáp trụ bằng thép với các bộ phận che chân, chắn tay, với cái mũ toàn bằng thép hết. Nhưng phải ghép thế nào mà cứ bước đi, hoặc có ai sờ đến, thì chúng kêu loảng xoảng, đinh tai nhức óc, khiếp đảm kinh hồn!

Người thợ nhận lời và chẳng mấy bữa giao cô bộ võ phục như cô đặt.

Trời vừa tối, Dêna mặc bộ áo giáp đáng sợ. lấy từ trong túi một cái kéo và một con dao cạo, tay cầm một chiếc đinh ba nhọn hoắt, và cứ thế đi tới cung vua.

Người gác cổng và lính hộ vệ mới nhác thấy viên chiến tướng ghê gớm ấy từ đằng xa đã ùa nhau chạy trốn khắp ngả. Còn trong cung, bọn nô lệ nghe thấy tiếng loảng xoảng của bộ giáp và trước uy phong dữ dội của người mặc nó, cái đinh ba sáng loáng múa tít thì mạnh ai nấy chạy, tìm nơi xó xỉnh rúc đầu vào. Thành thử cô con gái ông hàng đậu chẳng gặp gì trở ngại, chẳng thấy ai ho he, cứ ung dung đi thẳng tới phòng cậu hoàng tử hư đốn nọ.

Cậu ta đã nghe tiếng rùng rợn, lại thấy tiến đến con người phát ra tiếng ấy, tưởng đó là quỷ hiện hình, sợ hết hồn. Mặt vàng như nghệ, người run như cầy sấy, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập, cậu ngã quỵ, kêu van:

— Hỡi tôn thần cầu hồn! Xin phóng xá cho tôi, chúa Ala sẽ phóng xá cho ngài.

Cô gái thét lên, dữ dội:

— Khâu mồm lại, đồ khốn kiếp! Không tao cho một nhát đinh ba, lòi con ngươi ra bây giờ.

Y sợ chết khiếp, im thin thít, không dám cựa quậy. Cô gái lại gần. Y ngất đi, bất tỉnh nhân sự. Cô lấy dao, kéo ra, cạo phăng một nửa ria và râu bên trái, nửa đầu bên phải, cả đôi lông mày nữa. Xong, cô trát phân lừa lên khắp mặt y, lại nhét một cục vào mồm. Rồi cô ra về, cũng như lúc đến, chẳng ai dám ngăn đường. Cô bình yên về tới nhà, cởi bộ áo giáp, lên giường nằm cạnh hai chị, đánh một giấc ngon lành tới sáng.

Hôm đó cũng như mọi ngày, ba chị em rửa mặt, chải đầu, mặc quần áo xong, lại cùng nhau đến bà giáo học thêu. Họ lại đi qua cửa sổ nhà con vua. Y vẫn ngồi cạnh cửa, nhưng hôm nay, đầu và mặt chùm hụp khăn quàng, chỉ lộ có đôi mắt. Khác với lệ thường, cả ba cô nhìn y lâu lâu, ra vẻ tình tứ. Y nghĩ: « Không biết tại sao, hình như họ thuận tình thì phải. Có lẽ cái khăn phủ kín đầu và mặt làm tôn vẻ đẹp đôi mắt mình lên chăng? ». Thế là y gọi to:

— Này! Ba chữ thẳng đứng của mẫu tự! Chào ba cô! Ba mối nhân tình của tôi! Sáng nay đậu thế nào?

Cô Dêna ngẩng đầu lên, đáp thong thả cho cả hai chị:

81

— Này! Uala! Chào cậu! Hỡi cái mặt chùm hụp kia. Sang nay cả phần bên trái râu, ria, cái nửa bên phải sọ cậu và cả đôi lông mày đẹp nữa, ra sao rồi hở cậu? Ôi cậu yêu quý của em! Cái món phân lừa có hợp khẩu vị không? Mong hắn dễ tiêu, đúng với sở thích của cậu.

Nói xong, cô chạy cùng hai chị, phá lên cười mà cùng vẫy tay chế nhạo.

Thế đấy! Cậu con vua đã nghe, đã thấy như thế đấy! Y biết chắc là con quỷ đêm trước chỉ là đứa con gái lão hàng đậu. Điên người, căm phẫn đến cực độ, y thề phải báo thù cho được, không thì chết quách. Mưu kế sắp đặt rồi, y chờ ít lâu cho râu ria, cho lông mày, cho tóc mọc lại rồi bắt ông hàng đậu, bố kẻ thù, đến trước mặt. Ông lo quá «Không hiểu tên ma cô này lập mưu gì hại mình đây!».

Ông hàng đậu vừa đi vừa nghĩ như vậy. Vào cung, ông nghe tiếng quát:

— Lão kia! Ta muốn lão gả con gái cho ta. Đứa thứ ba ấy! Ta ưa nó! Người từ chối ta lấy đầu đấy, nghe không?

— Dạ cũng được thôi. Nhưng xin hoàng tử cho phép tôi được về hỏi ý nó đã, trước khi đem gả nó.

— Đi mà hỏi, nhưng nếu nó không thuận, nó cũng sẽ phải chet khốn khổ như ngươi đấy!

Ông lão hoảng hồn, chạy về thuật lại tình đầu cho con gái biết:

— Con ơi! — Ông nói — Thật là một tai họa không thể tránh được!

Không ngờ cô gái lại tươi cười, nói:

— Lạy chúa! Bố ơi! Chẳng có mảy may tai họa gì cả. Việc hôn nhân này là một cái phúc cho con, cho bố và cho hai chị con nữa. Con thuận tình đấy.

Ông hàng đậu vào cung trả lời cho hoàng tử. Cậu ta hể hả, lập tức ra lệnh sửa soạn lễ cưới. Đó là về phận cậu con vua.

Còn về phần Dêna thì cô đến một nhà làm mứt kẹo nổi tiếng là khéo làm những con giống bằng đường. Cô thửa một con búp bê to bằng cô, và giống cô, sắc màu như cô, tóc bằng sợi đường, và dôi mắt đen đẹp, và cái miệng nhỏ nhắn, và cái mũi xinh xinh, và lông mày thanh tú, và các bộ phận khác như hệt.

Người làm bánh, một tay thiện nghệ, đã nặn được một hình nhân giống cô bé như đúc, chỉ kém người thật là không biết nói mà thôi.

Khi sắp cử lễ động phòng, Dêna được hai chị – nay đã thành hai nữ tỳ của em – giúp mặc cái áo lót của cô vào cho hình nhân, đặt nó vào giường và buộng màn xuống. Dêna dặn dò hai chị xong đến nấp sau giường

Đến giờ hợp cẩn, hai chị đi đón tân lang đưa vào buồng. Họ chúc mừng theo thường lệ, rồi nói:

— Em nó yếu đuối, chúng tôi giao cho hoàng tử đấy. Nó thùy mị và ngọt ngào, hoàng tử sẽ không phải phàn nàn gì đâu!

Họ từ biệt để hoàng tử trong phòng.

Hoàng tử nhớ lại hết những việc tai quái của con gái ông hàng đậu đã bao phen nhục mạ, làm chàng phải đau đớn, ê chề. Nỗi tức giận tích tụ bừng bừng bốc lên, chàng xăm xăm tiến đến người thiếu nữ mà

chàng tưởng đang nằm im trong màn chờ mình. Chàng tuốt gươm chém một nhát thật mạnh, làm cho cái đầu văng đi, vỡ từng mảnh. Chàng đang chửi rủa nạn nhân thì một miếng đầu bắn vào mồm. Chàng thấy có vị ngọt của đường, lấy làm lạ quá, kêu lên:

— Lúc sống nó bắt mình ăn cứt lừa đắng ngắt, ngờ đâu lúc chết lại cho mình được nếm mùi vị êm ngọt của da thịt tuyệt trần của nó.

Đinh ninh là đã giết nhầm một người con gái muôn vàn yêu quý, chàng tuyệt vọng, toan quay mũi gươm vừa chém con búp bê đâm vào bụng mình.

Nhưng bỗng cô gái thật từ chỗ nấp chạy lại sau chàng, kịp thời giữ được tay chàng lại, nàng ôm hôn hoàng tử và nói:

— Ta hãy tha thứ cho nhau và đức Ala sẽ tha thứ cho chúng ta.

Hoàng tử, bấy giờ chỉ còn thấy có nụ cười của cô gái xinh đẹp mà ngày đêm mình mơ tưởng, và chàng tha thứ và chàng yêu. Từ đấy, vợ chồng hòa hợp, sống một cuộc đời hạnh phúc.

Và Saradát vẫn chưa thấy mệt, đêm ấy còn kể cho vua Saria câu chuyện:

## V — ANH GIẢI THỀ

Người ta kể rằng ngày xưa, trong tỉnh Đamát ở đất nước Sam có một thương gia trẻ, tươi như trăng rằm, đẹp và quyến rũ đến độ không một phụ nữ nào vào

hàng anh ta mà không mê tít. Quả nhiên anh ta thật thích mắt, mà ngắm anh ta dễ nghĩ không hay. Nhà thơ khi viết những câu sau đây, chính là để nói về anh ta:

> Chàng là vua của nhan sắc. Trong người chàng không có chỗ nào đáng bỏ qua, tất cả đều hoàn hảo.
>
> Đường nét ở chàng tinh tế như trái tim chàng cứng rắn vậy. Hai mắt dài như tuyên chiến với kẻ thờ ơ và nhóm lên ngọn lửa trong những tấm lòng băng giá nhất.
>
> Tóc chàng xoăn tít và đen. Thân chàng mềm mại như cành bân, mảnh như cây tre.
>
> Khi chàng đung đưa thì bộ mông rung động tuyệt trần, như sữa đặc trong chiếc bát của người Bêđoanh.

Một hôm chàng trai ngồi trước cửa hiệu như thường lệ, mắt đen, to, vẻ mặt tươi tỉnh thì một bà khách vào hàng. Chàng tiếp đón lịch sự, chuyện trò vui vẻ. Một lúc sau, thiếu phụ bị sắc đẹp của chàng chinh phục, nói:

— Mai tôi sẽ đến thăm chàng, và chắc chắn chàng sẽ hài lòng về tôi.

Bà ta mua vài thứ, trả tiền, không mà cả, và đi.

Hôm sau, bà đến thật, lại dắt theo một thiếu nữ trẻ hơn nhiều, đẹp hơn nhiều, quyến rũ hơn nhiều. Chàng trai thấy cô gái thì chỉ quấn quýt lấy cô, không để ý đến bà nọ, như không trông thấy bà ta vậy. Bà ta rỉ tai chàng:

— Lạy chúa! Chàng tinh đời đấy! Cô gái là con ta. Ta sẽ môi giới cho hai người!

– Thưa bà, hạnh phúc trong tay bà! Lạy đức sứ giả – cầu chúc Ngài bình an – Cháu rất thích thiếu nữ, con gái bà. Nhưng than ôi! Thích chưa hẳn là được, và nếu cháu xét không nhầm thì cô gái giàu sang quá đối với cháu.

Bà ta cười:

– Lạy đức sứ giả! Không sao! Ta không bắt anh phải nộp lễ cưới và bao nhiêu phí tổn về hôn lễ, ta chịu hết cho. Anh cứ để mặc ta và sẽ có chỗ ăn, chỗ ở tử tế. Khi người ta gặp được một người đẹp như anh thì có sao hay nấy, còn đòi hỏi gì anh, ngoài nhiệm vụ làm chồng cho tốt!

Chàng trai nhận lời và hai bên chóng thỏa thuận về mọi việc. Hôn lễ sẽ được cử hành trọng thể trong một thời gian ngắn, đơn giản, không dẫn cưới, tiệc tùng, vui chơi, khách khứa.

Đến ngày đã định, người ta mời vị pháp quan và những người làm chứng đến mà viết bản hôn ước theo luật pháp. Và trước vị pháp quan và những người làm chứng ấy, người mẹ dẫn chàng trẻ tuổi nhập phòng con gái.

– Các con hãy vui với số phận của mình! – Bà nói. Và đêm ấy, ở thành Đamát, đất nước Sam, không có cặp nào đẹp đôi như vợ chồng này, quấn lấy nhau, hợp nhau như hai nửa của một hạt bồ đào

Sáng hôm sau, sau một đêm hoan lạc, chàng trẻ tuổi về cửa hiệu bán hàng cho đến tan chợ. Và chàng trở lại nhà vợ.

Chàng vào hậu phòng, đến thẳng buồng cưới, ở đấy, đêm qua, vui thú biết bao. Và đây, trong màn, vợ chàng

tóc xõa, đang ngon giấc, cũng một chàng trai, má nhẵn thín, đang âu yếm ôm lấy nàng.

Anh chồng tối sầm mặt mũi, chạy tìm bà mẹ vợ, thì bà cũng vừa đến cửa buồng.

Thấy chàng có vẻ xúc động, mặt vàng như nghệ, bà vội hỏi:

— Có chuyện gì thế? Hãy cầu đấng sứ giả đi!

— Cầu cho Ngài bình an! Nhưng mẹ ơi! Thế là thế nào? Con thấy gì trên giường thế? Cầu đức Ala che chở cho con khỏi bị kẻ xấu hãm hại!

Rồi anh nhổ phẹt xuống đất như nhổ vào mặt một kẻ dưới chân anh t..

— Sao xúc động và giận hờn đến thế? Hay vợ ngủ với người khác? Nhưng lạy Ngài sứ giả. Thế anh nghĩ rằng người ta có thể sống chỉ bằng không khí và thời gian. Và anh tưởng rằng ta gả con gái cho anh. không đòi anh gì hết. là để bây giờ anh lên án hành động của nó, và trái ý nó sao? Quá quắt lắm, anh phải nghĩ rằng hai người phụ nữ như chúng ta đây mà không được tự do xử sự thì sống sao nổi! Giờ thì anh hiểu chứ?

Anh chồng ngó người, thì thầm:

- Xin đức Ala che chở, người là đấng Từ Bi!

— Sao! Anh còn phàn nàn hở? Nếu lối sống của chúng t không hợp với anh, anh cứ cho biết!

Anh chồng giận sôi người, thét lên cho cả mẹ lẫn con đều nghe:

— Tôi ly dị. lạy đức Ala và Ngài Sứ giả, tôi ly dị

Lúc ấy cô vợ trong màn, vươn vai, ngồi dậy và vội

kéo tấm mạng che mặt xuống trước kẻ bây giờ đã là người lạ đối với cô. Cùng lúc, con người mà cô âu yếm ôm trong lòng, cũng ra khỏi màn. Người ấy, trông xa giống một chàng trai mày râu nhẵn nhụi, thực ra là một cô gái. Nhìn mái tóc cô buông thõng xuống tận gót chân thì biết ngay.

Trong khi anh chồng khốn khổ ngạc nhiên đứng lặng người thì hai người chứng nhân được bà mẹ giấu sau một tấm màn, chạy đến:

– Chúng ta đã nghe câu thề thức ly hôn và chứng rằng ngươi đã ly dị vợ!

Bà mẹ cười, nói:

– Giờ thì, con ơi! Con chỉ còn việc cút khỏi đây, và để ngươi đi khỏi ấm ức, ta cho ngươi biết cô gái ngủ với vợ ngươi là con gái thứ của ta. Tưởng vợ ngươi có ngoại tình là một tội lương tâm đấy! Cũng cho ngươi rõ là vợ ngươi đã lấy một người yêu nó và nó yêu. Nhưng một hôm hai người xô xát. Trong lúc quá giận, rể cũ ta đã tuyên bố với nó «Mày bị ly dị ba lần!». Ngươi biết đấy là thề thức nặng nề nhất mà cũng nghiêm nghị nhất. Và kẻ đã thốt ra câu ấy chỉ có thể tái hợp với vợ, nếu anh ta muốn, khi người vợ lấy chồng lần nữa và người chồng sau lại bỏ cô ta. Cho nên chúng ta cần một người giải thề. Từ lâu, ta tìm hoài mà chưa thấy. Cuối cùng gặp được ngươi. Ta thấy ngay đây là một gã giải thề rất tốt. Ta đã chọn ngươi, và điều phải đến đã đến! Uaxalam!

Bà ta đuổi anh thương gia trẻ tuổi ra khỏi nhà, đóng cửa lại. Và anh chồng cũ cùng trước vị pháp quan và những nhân chứng ấy, làm bản hôn thú thứ hai với người vợ cũ.

Tầu đức vua đầy hồng phúc, đấy là câu chuyện Người giải thề, nhưng chưa hay bằng chuyện:

## VI - VIÊN CẢNH SÁT TRƯỞNG

Ngày xưa ở Loke có một người Thổ đến ngụ cư ở Ai Cập dưới thời vua Xalađanh vinh quang được đức Ala che chở.

Anh Thổ này là một người to lớn khủng khiếp, râu ria kín mặt, lông mũi lông tai thòi cả ra ngoài. Bộ dạng anh dữ tợn quá nên chẳng bao lâu anh được đóng chức cảnh sát trưởng. Bọn trẻ trong phố, nhác thấy anh từ xa đã ba chân bốn cẳng ù té chạy như thấy yêu tinh vậy, và các bà mẹ thường đem anh ra dọa khi thấy con hư. Tóm lại, anh là ngáo ộp của khu phố và của cả tỉnh.

Nhưng một hôm, anh bỗng cảm thấy khó chịu vì cô đơn và nghĩ rằng nếu đi làm về mà có được một cô vợ để ôm ấp thì thú biết bao. Anh đi tìm bà mối:

— Tôi muốn cưới vợ. Tôi là người từng trải và biết rằng đàn bà hay rắc rối lắm. Vì không ưa bị rầy rà, tôi nhờ bà tìm cho một cô gái thanh tân, chưa từng ra khỏi cửa, chịu sống với tôi trong căn nhà chỉ có một buồng và đừng bao giờ ra khỏi buồng ấy. Bà xem có thể kiếm được một cô gái như thế không?

— Được chứ! Ông đặt tiền đi!

Viên cảnh sát trưởng đặt một đồng Đina.

Sau nhiều ngày thăm hỏi, xục xạo, bà mối tìm được

một cô gái chịu lấy anh Thổ và bằng lòng không khi nào ra khỏi căn buồng độc nhất của anh ta. Bà đến báo cho viên cảnh sát trưởng.

— Cô gái tôi tìm được là một cô gái thanh tân và chưa từng ra khỏi nhà. Khi biết không được ra khỏi căn buồng của ông, cô ta nói: «Sống với ông cảnh sát dũng cảm hay bị nhốt ở đây với mẹ tôi, thì có khác gì nhau?».

Anh ta hài lòng, hỏi thêm:

— Cô ta người thế nào?

— Béo tốt, tròn trĩnh, trắng trẻo!

— Hay lắm! Tôi thích như thế.

Thế là vì ông bố cô gái bằng lòng, bà mẹ bằng lòng, cô gái bằng lòng, anh người Thổ bằng lòng, hôn lễ được cử hành ngay. Và anh người Thổ có ría dài đưa cô gái béo tốt, tròn trĩnh, trắng trẻo về nhà anh ta chỉ có một buồng, và sống ở đấy với cô gái và số phận anh ta. Và chỉ có đức Ala biết đêm ấy đã xẩy ra những gì.

Hôm sau, anh người Thổ đến nơi làm việc, nghĩ bụng: «Mình có thể yên tâm với cô gái này». Chiều về, chỉ cần nhìn qua là biết mọi vật trong buồng đều ngăn nắp. Ngày nào lão cũng tự nhủ: «Kẻ cắm sừng lên đầu mình chưa sinh ra ở đời». Lão sống rất thanh thản, bình tâm. Lão không biết rằng dù có hàng kho kinh nghiệm nhưng người đàn bà sinh ra đã tinh quái thì họ muốn gì cũng không sao ngăn cản nổi đâu. Rồi anh ta sẽ mở mắt ra.

Quả vậy, trước cửa sổ nhà anh ta có một ông bán thịt cừu, ông ta có một cậu con vạm vỡ, hiếu động.

vui tính: suốt ngày chỉ hát, mà hát lại rất hay. Cô vợ trẻ của anh ta đâm ra mê cái giọng quyến rũ ấy, và đã xảy ra cái điều phải xảy ra.

Hôm ấy anh Thồ về sớm hơn mọi ngày. Anh ta tra khóa vào ổ, mở cửa lên buồng. Chị vợ lúc ấy đang ngây ngất với gian phu, nghe tiếng vặn khóa vội nhảy xuống giường, giấu người yêu vào xó buồng sau sợi dây có tất tật áo quần của chồng và của chị. Rồi chị vớ lấy cái mạng lớn che mặt hàng ngày, trùm lên đầu, xuống chiếc thang con đón chồng. Lão cảnh sát lên đến giữa chừng cảm thấy có gì khang khác.

— Có chuyện gì thế? Sao mình lại trùm cái khăn này? — Lão hỏi.

— Chuyện cái khăn này ly kỳ lắm. Mình hãy ngồi trên cái trường kỷ, em kể cho nghe.

Chị kéo chồng đến, mời ngồi rồi tiếp:

— Ngày xưa, ở tỉnh LơKe có một viên cảnh sát trưởng, dữ tợn và hay ghen, lúc nào cũng rình mò vợ. Muốn vợ một lòng một dạ với mình, lão giam vợ ở một ngôi nhà giống nhà này, chỉ độc có một buồng. Dù lão đề phòng, vợ lão vẫn gian díu với con ông bán thịt láng giềng và cắm sừng lên đầu lão. Một hôm về sớm hơn ngày thường, lão nghi có chuyện. Chị vợ nghe tiếng chân chồng, giấu tình lang đi rồi níu chồng đến ngồi trên một chiếc ghế dài như em làm với mình đây. Bất thình lình, chị ta chụp chiếc khăn cầm trên tay vào đầu chồng, rồi hết sức chịt lấy cổ lão ta như thế này

Miệng nói, tay làm, chị cười sằng sặc, kể tiếp:

· Khi anh chồng khốn kiếp bị chiếc khăn bịt kín đầu kín cổ, rồi, chị la lên với tình lang nấp sau áo

quấn anh chồng: « Này anh yêu! Trốn đi! nhanh lên! Nhanh lên! ». Gian phu hiểu, lẻn ngay ra, xuống thang, đi thẳng. Đấy là chuyện cái khăn em cầm trong tay. Ya Sidi!

Kể xong, và biết tình lang đã thoát, chị ta bỏ chiếc khăn quấn chặt lấy cổ lão chồng người Thổ, mà cười lăn cười lộn!

Còn viên cảnh sát trưởng, khỏi bị nghẹt thở, chẳng hiểu nên cười hay nên giận về lối tinh nghịch của vợ. Và chẳng bao giờ lão hiểu gì cả. Râu ria lão không vì thế mà ngắn đi. Và lão qua đời như một người có hạnh phúc.

Đêm đó, Saradát còn kể chuyện này nữa, là sự hào hiệp giữa ba con người địa vị khác nhau: một người chồng, một tình nhân và một tên cướp.

## VII. AI HÀO HIỆP HƠN AI?

Ngày xưa, ở Bátđa có hai anh em họ, một trai, một gái đã tha thiết yêu nhau từ thuở ấu thơ. Cha mẹ chúng vẫn định sau này cho chúng lấy nhau. Họ thường nói: « thằng Hab lớn lên chúng ta sẽ cưới Habiba cho nó ». Đôi trẻ cùng sống, cùng lớn với nhau và mối tình cũng lớn theo. Nhưng khi chúng đến tuổi lấy nhau thì số mệnh lại không cho cưới nhau. Nguyên là cha mẹ chúng gặp thời vận rủi ro, trở nên nghèo xơ xác. Bố mẹ Habiba cho là may mắn được gả con cho một ông già trọng vọng, là một nhà buôn vào bậc giàu có nhất ở Bátđa đã dạm hỏi cô làm vợ.

Khi việc hôn nhân này đã được quyết định, Habiba gặp Habi lần chót, khóc mà rằng

— Anh yêu quý của em! Anh biết đấy: Cha mẹ em đã nhận lời gả em cho một ông già mà em chưa biết mặt, và ông ta cũng chưa biết mặt em. Thế là, anh ạ, chúng mình không được yêu nhau nữa! Sống thế, thà chết còn hơn!

Habi thổn thức:

— Em yêu quý! Số phận chúng mình thực cay đắng. Từ đây, đời chúng mình chẳng còn nghĩa lý gì. Xa nhau, hưởng sao được cái thú vui ở đời, thưởng thức sao được cái thú của tạo hóa? Than ôi, em hỡi! Chúng mình chịu sao nổi gánh nặng của số mệnh đây?

Hai người cùng khóc than thân trách phận, đau đớn đến xuýt ngất cả hai.

Có người đến nói là người ta đương chờ đưa dâu về nhà chồng. Họ phải lìa xa nhau.

Một đoàn người đưa Habiba bi thảm về nhà ông lão. Xong các nghi lễ thông thường, và những lời mừng và những câu chúc tụng hôn lễ làm xong, họ hàng kéo nhau ra về, để cô dâu ở lại.

Đến giờ hợp cẩn, ông lão vào phòng, thấy vợ vùi đầu vào gối, khóc thút thít, ngực phập phồng, ông nghĩ: « Chắc nàng khóc vì phải xa mẹ, như mọi cô gái khác thôi. Cũng may, chuyện thường không kéo dài. Khóa rít, tra dầu, mở được. lời nói ngọt ngào thuần phục được cả sư tử con ». Và ông lại gần vợ, lên tiếng:

— Ya Xetti Habiba, ôi ánh sáng của linh hồn, sao nỡ vùi dập vẻ đẹp của đôi mắt như thế? Đau đớn gì mà đến quên cả có một người mới ở cạnh mình?

Thiếu nữ nghe tiếng chồng hỏi, càng thổn thức và càng vùi đầu vào gối, ông lão rất đỗi ngạc nhiên:

– Ya Xetti Habiba, nếu em khóc vì phải xa mẹ, thì cứ nói. Tôi lập tức sẽ đi đón bà tới đây với em!

Thiếu nữ chỉ lắc đầu trên gối, chẳng nói gì, càng khóc to hơn:

– Nếu là ông cụ, hoặc một người chị em, hoặc vú nuôi hoặc một con vật thân thuộc như gà, mèo linh dương mà em nhớ da diết đến phát khóc lên thì em cứ nói. Tôi xin thề có đức Ala sẽ đi tìm ngay về cho em.

Thiếu nữ lại vẫn lắc đầu. Ông lão suy nghĩ một lát, lại nói:

– Có lẽ em nhớ chính ngôi nhà của cha mẹ, nơi em quen sống từ bé đến giờ. Nếu vì thế thật, thì em cứ nói. Tôi xin tự dắt em đưa về tới đó.

Thấy những lời tử tế của chồng, thiếu nữ cũng nguôi được phần nào. Cô ngửng đầu lên một chút, đôi mắt đẹp đẫm lệ, khuôn mặt xinh đỏ như lửa. Cô cất giọng run run, nức nở:

– Em khóc không phải vì nhớ mẹ, nhớ cha, nhớ em gái, vú nuôi, hoặc một con vật thân nào. Vậy em van ông, xin miễn cho phải thổ lộ nỗi ưu phiền.

Lần đầu tiên ông lão rất tốt ấy mới được nhìn thấy mặt vợ không che mạng. Ông rất cảm động về nhan sắc của nàng, về vẻ yêu kiều thơ ngây toát ra từ khắp thân thể nàng và về giọng nói thanh tao của nàng nữa. Ông nói:

– Ya Xetti Habiba! Người thiếu nữ đẹp nhất đời, người thiếu nữ hoa khôi! Nếu không phải vì tha thân

thích, xa gia hương mà em phiền não đến như thế thì chắc là có một duyên cớ gì khác đây. Em cứ cho biết để tôi tìm cách gỡ mối sầu đi!

— Em van đấy! Đừng bắt em phải nói ra.

— Nếu thế thì chỉ có thể vì cô ghê tởm và ghét tôi, Tôi xin thề độc với cô rằng nếu trước đây, cô nhờ mẹ cô cho tôi hay là cô không ưng lấy tôi, thì không đời nào tôi lại bắt cô phải miễn cưỡng về cái nhà này.

— Không! Em xin thề trước chúa Ala không phải vì thế đâu. Sao em lại có được những ý nghĩ ấy đối với người em chưa hề nom thấy bao giờ. Em buồn vì việc khác mà em không thể nói cho ông biết được.

Nhưng ông lão cứ vật nài, nói năng tử tế quá đến nỗi cuối cùng, cô gái cúi gằm mặt, 'thú thật mối tình với người anh họ,

— Nguyên nhân của những giọt 'nước mắt và nỗi buồn của em là một con người chí thân hiện ở nhà em, người con trai của ông bác, cùng lớn lên với em, yêu em và em yêu lại từ thuở ấu thơ. Và thưa ông, tình yêu như một cái cây bắt rễ vào tim, muốn bứt cái cây, phải bứt cả quả tim mới được.

Nghe vợ thổ lộ, ông lão cúi đầu, chẳng nói chẳng rằng. Ông suy nghĩ một lúc lâu, rồi ngẩng đầu nói:

— Bà chúa của tôi ơi! Chúa Ala và Sứ giả của Người — Cầu Chúa ngài bình an — cấm một tín đồ không được cưỡng bức một tín đồ khác để lấy bất cứ một tý gì. Đến một mẩu bánh cũng không được, huống hồ là một trái tim. Cô hãy yên lòng. Chỉ đến cái gì đã viết lên số mệnh của cô thôi. Nào dậy đi! Hỡi người vợ nhất khắc của ta. Ta tự ý ưng thuận cho nàng đi tìm người thật

có quyền làm chồng nàng hơn ta, và nàng được tự do với người ấy. Nhưng sáng ra, nên về đây trước khi bọn tôi tớ thức dậy để chúng khỏi nom thấy nàng về. Từ nay, nàng như con gái ta vậy, là da thịt, khí huyết của ta. Và không có người cha nào lại đụng tới con gái mình. Một mai ta trăm tuổi, nàng sẽ là người thừa kế ta.

Ông nói thêm:

– Nào, con gái, dậy đi, đừng ngại. Hãy đi an ủi người anh họ của con! Anh ấy hẳn đương khóc con, như khóc một người đã chết.

Rồi ông đỡ cô dậy, tự tay mặc cho cô áo quần đẹp, đeo cho cô châu báu ngọc ngà buổi cưới và thân tiễn cô ra tận cửa. Cô ra phố, lộng lẫy như một vị nữ thánh mà người ngoại đạo rước trong một ngày hội.

Kể tới đây, thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm 892

Nàng tiếp:

Lúc ấy, đêm đã khuya. Phố xá chẳng có một bóng người qua lại. Cô mới đi được vài chục bước thì từ đêm tối một bóng đen nhảy xổ ra, sấn lại gần cô. Đó là một tên trộm đang rình mồi. Nó đã nom thấy lấp lánh vàng ngọc và chắc mẩm được một món đủ giàu có suốt đời. Hắn hung hăng chắn đường, sắp ra tay, giọng cố nén nhưng đáng khiếp biết bao: « Mở mồm là chết ngay! ». Nó đã đưa tay, định tháo chiếc vòng cổ, chợt nhìn rõ nhan sắc của bộ mặt rất đẹp ở cô. Hắn nghĩ: « Phải bắt đi mới được. Cô nàng còn quý giá hơn tất cả những kho vàng! ». Hắn liền nói:

— Hỡi cô chủ của ta! Ta không hại nàng đâu. Nhưng đừng trái ý ta. Hãy vui lòng theo ta. Đêm nay sẽ là một đêm hạnh phúc.

Hắn phỏng đoán cô là một ả giang hồ vì chỉ có hạng ấy mới đi đêm, ăn mặc lộng lẫy như thế. Hắn là bồi tiệc ở đám quan liêu nào về đây.

Habiba không đáp, chỉ khóc. Tên côn đồ nói:

— Can chi lại khóc? Thề có chúa Ala, nếu nàng thuận vầy duyên cùng ta, ta không bạc đãi cũng không tước đoạt gì nàng đâu.

Vừa nói, hắn vừa cầm tay cô định giắt đi. Habiba, nước mắt ròng ròng phải nói rõ mình là ai và kể lại tấm lòng nghĩa hiệp của ông lão chồng cô, không giấu điều gì. Cô tiếp:

— Bây giờ, tôi trong tay anh, Anh muốn làm gì, tùy ý,

Tay gian phi này là một tay anh chị trong bọn trộm cắp ở Bátđa. Nghe câu chuyện hiếm có của cô gái, và hiểu được tấm lòng nghĩa cử của ông lão chồng cô. hắn cúi đầu suy nghĩ rất lung, rồi ngẩng lên hỏi:

— Bây giờ, người con ông bác, người yêu của cô ở đâu?

Ở phố nọ, trong gian nhà ngoài vườn ấy.

Này cô chủ của ta ơi! Sẽ không có câu chuyện hai tình lang bị một tên ăn cướp đoạt mất tình yêu đâu! Cầu chúa Ala ban phúc lành nhất cho cô trong đêm nay, cái đêm cô được sum vầy với người yêu. Ta sẽ đưa cô đi, hộ vệ cho cô, để khỏi gặp những kẻ gian phi khác làm khó dễ.

Hắn nói thêm:

– Cô chủ của ta ơi! Gio là của chung thiên hạ nhưng cái sáo lại không phải là của ta!

Nói rồi, hắn nắm tay thiếu nữ, hộ vệ kính cẩn như đối với một bà hoàng hậu, cho đến tận nhà người cô yêu. Rồi hắn hôn gấu áo nàng, từ biệt mà đi.

– Cô gái đẩy cửa vườn, đi thẳng đến gian buồng người yêu. Cô nghe thấy chàng ta khóc nấc lên vì nghĩ đến cô. Cô gõ cửa. Một giọng đầy nước mắt hỏi ra:

– Ai ngoài ấy?

– Habiba đây!

Ôi! Giọng nói của Habiba! Nhưng Habiba chết rồi cơ mà Người là ai mà lại bắt chước tiếng Habiba?

– Em là Habiba, con gái nhà chú đây mà!

Cửa mở, Habi ngất đi trong tay cô em. Cứu tỉnh được chàng rồi. Habiba đặt ngồi cạnh, gối đầu chàng vào đầu gối cô, và kể lại sự tình với ông lão chồng cô và tên kẻ cướp hào hiệp. Habi cảm kích lắm, không nói nên lời. Bất thình lình, chàng đứng phắt dậy, bảo Habiba:

– Đi nào! Em yêu quý của anh!

Thế là chàng nắm tay Habiba, dắt cô ra phố, lẳng lặng đưa về nhà ông lão, chồng cô.

Ông lão khi thấy vợ quay về với Habi, và khi đã hiểu tại sao họ trở về, ông mời họ vào phòng riêng, hôn họ như bố hôn con và nghiêm trang nói:

– Khi một tín đồ đã bảo vệ: Nàng là con gái ta, là da thịt và máu mủ của ta thì không một thế lực nào có thể giải được lời ấy. Vậy các con không chịu ơn gì cha dâu, vì lời nói kia đã ràng buộc cha.

Nói xong, ông làm giấy nhường ngôi nhà và của cải cho hai người và di ở một tỉnh khác.

Saradát để cho vua Saria kết luận lấy, không hỏi gì. Và đêm ấy, nàng còn kể :

## VIII TRUYỆN ANH THỢ CẠO BỊ THIẾN

Ngày xưa ở tỉnh LơKe có một chàng trai nhan sắc và tài năng không ai bằng. Anh ta có một người bạn gái yêu anh ta lắm. Và anh cũng yêu lại. Đó là một thiếu phụ, vợ lão chánh cẩm cầm đầu một trăm lính cảnh sát, một con người xốc nổi, táo tợn với những bàn tay mà chỉ một ngón cũng đủ gí bẹp chàng trai nọ.

Một hôm, lão cẩm vào nhà, bảo chị vợ trẻ :

— Trưa nay tôi được mời đến một công viên để cùng bạn bè hít thở không khí trong lành. Nếu có ai đến hỏi việc gì, nhà cho người đi tìm tôi về.

Chị vợ nói :

— Không ai muốn gì hơn là chúc cho nhà được vui vẻ, hài lòng. Cứ đến công viên mà vui thú với bạn bè. Em vui mừng mong nhà được thỏa thích.

Lão cẩm ra đi, và lại một lần nữa, tự hào có một cô vợ ý tứ, tài hoa, ngoan ngoãn, lễ độ.

Lão vừa ra khỏi nhà, chị vợ đã reo lên :

— Khen thay đức Ala, trưa nay đã cho ta thoát khỏi cái tên lợn rừng này. Ta phải cho tìm ngay người tình của ta mới được. Chị sai thằng nhỏ đi, dặn :

— Nếu không tìm thấy chàng ở nhà thì đi tìm

mọi nơi cho kỳ gặp được, mà thưa rằng ta gửi lời chào và hiện đang chờ chàng ở nhà.

Chú bé không thấy chàng thanh niên ở nhà, chạy đến khắp các hiệu trong khu chợ mà chàng thường đến, cuối cùng gặp được chàng trong một hiệu thợ cạo. Đúng lúc anh thợ cạo vừa quàng khăn vào cổ chàng vừa chúc chàng khoan khoái thì chú bé lại gần, nói nhỏ vào tai chàng:

– Cô chủ của cháu gửi ông lời chào trân trọng và dặn nói với ông rằng hôm nay bờ sông vắng vẻ, lão cẩm thì đi công viên. Nếu ông không muốn bỏ quyền chiếm hữu, xin ông đừng trì hoãn, đến mau cho.

Chàng thanh niên vừa nghe xong, thấy không thể ở thêm, giục anh phó cạo:

– Nhanh lên! Lau đầu cho tôi. Tôi phải đi ngay, lần sau sẽ đến.

Nói rồi, chàng giúi vào tay anh phó cạo một đồng bạc như thể đầu đã được húi xong. Anh phó cạo thấy chàng hào phóng, nghĩ: «Mình chưa làm gì mà anh ta đã trả một đồng bạc. Đầu mà húi xong, không hiểu anh ta sẽ trả bao bao nhiêu? Chắc chắn sẽ là một mớ bạc. Lạy chúa, quả là một ông khách đáng bám lưng.

Anh thanh niên vội đứng dậy đi ra.

Anh phó cạo tiến đến tận cửa, nói:

– Cậu chủ của tôi! Cầu chúa phù trợ cậu. Tôi mong xong việc, cậu quay lại đây. Tôi sẽ hết sức làm cho cậu đẹp thêm.

– Được, tôi sẽ trở lại.

— Chàng thanh niên vội vã bỏ đi, và đến một chỗ rẽ thì mất hút.

Chàng đến trước cửa nhà người tình, vợ lão cầm. Chàng định gõ cửa thì kìa, lạ chưa, anh phó cạo đã từ đầu phố đến trước mặt chàng ta. Anh giơ tay vẫy. Chàng không hiểu gì... thôi không gõ cửa nữa. Anh phó cạo nói:

— Cậu chủ ơi! Đức Ala phù hộ cậu. Xin cậu đừng quên cửa hiệu của tôi đã được thơm tho sáng láng do cậu đến. Nhà hiền triết nọ đã bảo: Khi đã được êm ấm ở một nơi thì đừng làm nơi khác nữa. Vị danh y của người Ả Rập, ông Xinna — mong đấng Tối cao ban ơn cho ông - cũng nói: Đối với hài nhi, không sữa nào tốt bằng sữa mẹ, còn như trên đầu người ta, không gì êm ái bằng bàn tay anh thợ cạo thạo nghề. Tôi mong rằng trong tất cả các cửa hiệu hớt tóc ở khu chợ, cậu chủ của tôi đừng bao giờ quên cửa hiệu của tôi.

— Hê, uala! Thế nào tôi cũng trở lại cửa hiệu của bác!

Chàng ta đẩy cửa. Cửa đã mở bên trong, chàng lẻn vào, đóng sập lại, bước vội lên gác gặp tình nhân.

Anh phó cạo không quay về, đứng ỳ trước cửa, tự nhủ: « Tốt nhất là mình cứ đứng đây mà chờ ông khách sộp này để tự mình dẫn về cửa hiệu sợ ông ta vào nhầm nhà ». Thế là anh ta đứng im, đăm đăm nhìn lên cửa sổ.

Lại nói về viên cầm. Lão đến nơi thì ông bạn mời lão, xin lỗi:

— Không tiếp ngài thật là thất lễ, nhưng mẹ tôi vừa qua đời, tôi phải lo liệu ma chay, không được thù tiếp ngài hôm nay, tôi thật có lỗi, mong ngài lượng thứ.

Chúa đại lương, chúng ta sẽ chẳng bao lâu nữa cùng nhau trở lại đây thôi.

Ông ta cáo biệt, cúi xin lỗi hoài. Lão cầm cụt hứng, rủa thầm: « Giời tru đất diệt cái bọn mặt đen phá đám cuộc vui. Cầu cho ác quỷ tóm cổ chúng tống xuống hố sâu nhất ở tầng năm địa ngục ». Lão nhổ một bãi nước miếng, lầu bầu: « Tao nhổ vào mặt mày, con mẹ gây tai họa, nhổ vào đám đất sẽ chôn vùi mày ». Lão hầm hầm quay về, mắt đỏ ngầu. Thấy anh phó cạo đứng sững trước cửa nhà mình, mắt hếch lên cửa sổ như một con chó đang chờ một vốc xương mà người ta sẽ quẳng cho, lão sấn lại quát:

— Đứng làm gì đây? Có liên quan gì đến cái nhà này?

Anh phó cạo cúi rạp xuống tận đất, đáp:

— Bẩm ngài chánh cầm, tôi chờ ở đây người khách sộp nhất của bản hiệu. Cơm áo của tôi là trong tay cậu ta.

Lão cầm, ngạc nhiên hết sức, hỏi:

— Mi nói thế nào, đồ quỷ! Nhà tao mà lại có khách cắt tóc ngữ chúng mi chờ sao? Đồ khốn kiếp, bước ngay, không sẽ biết tay ông.

— Thưa quan cầm, ngài chủ của tôi, cầu chúa Ala phù hộ cho ngài, và cho nhà ngài, và cho mọi người ở trong ngôi nhà đáng kính ấy, ngôi nhà của trinh bạch và đạo đức. Tôi xin thề rằng khách của tôi có vào đấy. Cậu ấy ở trong đó đã lâu, mà công việc của tôi thì bận. Mong ngài làm ơn bảo hộ cậu ấy đừng trùng trình nữa, vì tôi không chờ thêm được.

— Thế khách hàng của mi là người thế nào, đồ khốn kiếp?

— Cậu ta là một tràng thanh niên tuấn tú: mắt như thế này này, thân thể tráng kiện như thế này này, còn đại loại đẹp như thế cả! Một vị công tử, một thanh niên đẹp trai, khỏe mạnh, ăn nói có duyên, một miếng đường, một cái bánh mật ong, u a la li!

Nghe cung cách con người vào nhà lão như thế. Lão chỉ huy một trăm cảnh sát nắm lấy gáy anh thợ cạo, lắc lấy lắc dề, miệng thét:

— Đồ ăn mày, đồ đểu!

— Thưa ngài, sao ạ?

— Mi dám nói thế về nhà ông à?

— Ôi, ngài chủ của tôi, ngài không tin thì cứ bảo với cậu ấy là có anh phó cạo khéo tay đang chờ ngoài kia.

Viên cầm giận sùi bọt mép:

— Đã thế, hãy đứng đây chờ, tao vào xem sao.

Và lão dậm bổ vào nhà.

Vợ lão núp sau cửa sổ trên gác, đã nghe và nom thấy hết. Mụ đã kịp thời giấu gian phu vào cái thùng hứng nước mưa. Khi lão cầm vào buồng. lão chẳng thấy bóng dáng một thanh niên nào cả. Lão hỏi vợ:

— Mình ơi! Lạy chúa! Có người đàn ông nào vào nhà ta chăng?

Con mụ làm ra vẻ hết sức bất bình vì cậu hỏi, bù lu bù loa lên:

— Thật là nhục nhã cho nhà này và cho tôi. Sao đàn ông lại có thể vào đây được? Quỷ tha ma bắt, hỡi ông chủ của tôi!

— Có một tên phó cạo dưới đường, ngoài kia, nó bảo là nó đứng chờ một thanh niên, khách hàng của nó, trong nhà ta ra.

— Thế mà ông không quật nó vào tường cho chết đi à?

— Được, tôi xuống đây!

— Lão túm gáy anh phó cạo, quay mấy vòng, thét:

— Quân ma cô! Sao mi dám đặt điều để bêu xấu hậu phòng của một Tín đồ?

Chắc chỉ một cái đấm là anh phó cạo tong đời. Anh ta vội kêu:

— Thưa ngài chánh cẩm, đức Sứ giả đã không giấu sự thật Chính mắt tôi đã nom thấy cậu thanh niên ấy vào trong nhà này và tôi chưa hề thấy cậu ấy trở ra.

Chết đến cổ mà anh phó cạo cứ nhất mực nói thế. lão Cẩm nửa tin nửa ngờ, buông tay:

— Tao không muốn quật chết mi trước khi chứng thực là mi nói láo. Vào đây với tao.

Lão kéo anh ta đi sục sạo khắp các buồng, rồi xuống sân lục lọi khắp xó xỉnh mà chẳng thấy gì. Lão Cẩm bảo anh phó cạo: «có ai đâu nào!».

— Đúng thế! Nhưng còn cái thùng hứng nước mưa chưa xem!

Chàng thanh niên nghe bước chân họ đi lại, nghe họ nói, đến đây thầm rủa anh phó cạo: «Thằng con con đĩ! Hắn đến làm ta bị treo cổ mất». Còn con dâm phụ, nghe xét đến thùng nước, vội chạy xuống léo xéo:

— Ông ơi, ông ơi! Ông dẫn thằng vô liêm sỉ ấy lục soát nhà ông, hậu phòng của ông đến bao giờ nữa.

Ông đem vào nơi kín đáo của vợ chồng mình một tên lạ mặt như của ấy, mà không thấy xấu hổ sao? Ông còn chờ gì mà không trị cho đáng với tội nó?

– Mình nói phải đấy! Không thể tha thứ được. Nhưng mình là người bị nó vu oan, tôi để mình tự tay trừng trị xứng với những điều buộc tội nặng nề cho mình.

Con mụ chạy vào bếp lấy một con dao nung cháy đỏ. Lão Cầm đã quật ngã anh phó cạo. Con mụ gí dao vào chỗ kín của anh. Xong họ ném anh ra đường. «Từ rày đừng nói xấu hậu phòng của những người tử tế nữa nhé!».

Anh phó cạo nằm đấy cho đến khi người qua đường thương tình khiêng về cửa hiệu.

Tên gian phu trong thùng nước khi nghe trong nhà hết tiếng ồn, vội ra khỏi chỗ trốn, ba chân bốn cẳng chạy thoát. Và chúa Ala đã giấu kín điều cần giấu.

Saradát không muốn để đêm trôi qua mà không kể vua nghe.

## CHUYỆN PHÊRU VÀ VỢ

Tương truyền ngày xưa có một vị vua nọ, một hôm ngồi trên sân thượng hoàng cung hóng mát, nhìn trời trên đầu, nhìn những khu vườn đẹp dưới chân. Bỗng ngài nhìn thấy trên sân thượng ngôi nhà trước mặt một thiếu phụ đẹp chưa từng thấy. Ngài hỏi tả hữu nhà trước mặt của ai. Họ đáp của Phêru và thiếu phụ à vợ anh ta. Nhà vua thẫn thờ, không rượu mà say.

Ngài gọi Phêru đưa cho một phong thư sai mang đến tỉnh nọ và chờ đem tin trả lời về.

Phêru nhận thư, về nhà. cất ở đầu giường ngủ qua đêm ấy, sáng từ biệt vợ, hối hả lên đường, không biết mưu đồ của nhà vua.

Phêru đi khỏi, vua liền hóa trang, xăm xăm tới nhà thiếu phụ, gõ cửa.

— Ai đó ?

— Vua đây, chủ của chồng nàng.

Cửa mở, vua vào nhà ngồi rồi nói :

— Ta đến thăm nàng.

Thiếu phụ tủm tỉm cười :

— Thiếp chỉ trông cậy vào chúa Ala, vì chẳng thấy có gì tốt đẹp ở cuộc thăm hỏi này.

— Ồ ! Ái khanh ! Ta đây là chúa của chồng nàng. Có lẽ nàng không biết ta thì phải !

— Thiếp biết lắm chứ, Tâu chúa công, chủ của thiếp. Thiếp biết ngài mong muốn gì và ngài là chủ của chồng thiếp đây, để chứng thực là thiếp hiểu việc của ngài, thiếp khuyên ngài nên đặt tâm hồn lên khá cao để ứng với mấy câu thơ này :

> Ta không thèm đặt chân vào con đường đưa đến giếng nước nếu kẻ qua lại khác cũng có thể đến đây ghé mồm vào viên đá ướt sẽ giải khát cho ta.
>
> Khi đàn nhặng bẩn thỉu đã sà xuống mâm cơm của ta thì dù ta có đói cào ruột, ta cũng lập tức rụt tay lại, không dụng đến những món ăn sở thích.

Sư tử chẳng tránh con đường đến bờ nước
nếu đàn chó có thể tùy tiện đến liếm nước
đó sao?

Đọc hết đoạn thơ, vợ Phêru thêm:

— Dám thưa chúa công, chẳng hay ngài có dám uống nước mà người khác đã nhấp môi vào rồi không?

Nghe hỏi, nhà vua ngạc nhiên nhìn thiếu phụ. Ngài xúc động hấp tấp quay ra chẳng đáp lời nào. Trong lúc vội vàng, ngài đánh rơi một chiếc giầy ở ngay nhà.

Về phần Phêru, chàng rời nhà được một quãng, mới tìm lại lá thư thì không thấy trong túi. Chàng nhớ là đã để dưới gối, bèn hối hả quay về, và tới nhà vừa lúc vua đi khỏi. Thấy chiếc giầy của vua ở ngưỡng cửa, chàng hiểu vì sao phải đi xa. «Thì ra nhà vua sai mình đi là để ở nhà thỏa mãn một đam mê khó nói». Chàng lẳng lặng vào buồng lấy phong thư, len lén đi thẳng vợ không hay biết gì. Chàng từ biệt thành phố để đi làm công việc vua đã giao. Nhờ chúa Ala phù hộ, chàng đi đường vô sự và nhận được hồi thư mang về. Chàng không về nhà mà vào thẳng trong cung đệ trình bức hồi thư và được thưởng một trăm Đina vàng vì đã làm việc mẫn cán. Không một lời về chuyện ta đã biết.

Phêru đi thẳng đến phố kim hoàn đem cả trăm Đina mua các thứ nữ trang thật đẹp, gói về đưa cho vợ mà bảo:

— Nàng cầm lấy và thu thập tất cả của riêng của nàng ở đây rồi về nhà bố đẻ mà ở.

— Vì sao?

— Vì nhà vua đã quá tốt với tôi. Tôi muốn cho

bàn dân thiên hạ biết chuyện và muốn cho ông cụ thân sinh ra nàng hả hê ngắm nghía những tư trang này.

— Được! Em vui lòng.

Nàng đeo các thứ nữ trang rồi về nhà bố. Ông cụ rất mừng. Nàng ở lại nhà suốt một tháng chẳng thấy Phèru đến đón cũng chẳng sai ai đến hỏi thăm Phêru và bảo:

Vì thế, cuối tháng anh ruột nàng đến gặp Phêru và bảo:

— Này chú Phèru, nếu chú không chịu nói ra tại sao chú giận vợ, tại sao chú bỏ lửng cô ấy, thì chú hãy cùng đi với chúng tôi đến trước nhà vua, chủ của chúng ta mà biện hộ.

— Ai muốn biện hộ thì đi, tôi không đi,

— Nên đi nghe tôi tâu bầy.

Hai người vào triều. Vua đương ngồi ở diện cầm chính, có vị pháp quan ngồi cạnh. Anh vợ Phèru làm lễ xong, nói;

Tâu chúa công, thần có một việc muốn khiếu nại.

Vua phán:

— Việc tố tụng đã có vị pháp quan. Ngươi hãy trình bày với ông ấy.

Người anh của vợ Phèru quay lại ông này:

— Cầu chúa Ala phù hộ cho ngài. Việc của chúng tôi thế này. Chúng tôi cho anh kia thuê một ngôi vườn đẹp, che chắn tử tế và có tường cao bao bọc. Vườn được giữ gìn rất cẩn thận, trồng hoa và cây ăn quả. Nhưng anh ta đã hái hết hoa, ăn hết quả, hạ hết tường phá phách tan hoang để ngôi vườn bốn mùa gió lộng

Bây giờ anh ta định hủy giấy thuê, trả lại chúng tôi ngôi vườn phá nát, sự việc là như thế đấy. Ya Xiđi!

Vị pháp quan nhìn Phêru hỏi:

— Anh nói sao nào?

— Thực ra tôi trả lại ngôi vườn trong một tình trạng tốt hơn trước.

Pháp quan hỏi nguyên cáo:

— Có thật anh kia trả lại ngôi vườn tốt hơn trước, như anh ta nói không?

— Dạ, không. Nhưng tôi muốn biết vì lẽ gì hắn trả lại.

Pháp quan hỏi Phêru, thì anh ta khai:

— Tôi vui lòng thưa ngài, mà cũng chẳng vui lòng, bất đắc dĩ thôi ạ. Nhưng nếu người ta cứ muốn biết, thì tôi xin nói. Nguyên là một hôm vào cái vườn ấy tôi thấy có vết chân sư tử. Tôi sợ nếu lại bén mảng tới, thì sư tử ăn thịt mất. Tôi trả lại vì tôn kính sư tử và vì lo xa cho tôi.

Nhà vua, ngả mình trên đệm, vẫn nghe những vờ không để ý. Khi đã hiểu lời bóng gió của Phêru, ngài nhỏm dậy bảo:

— Ô, Phêru, hãy bình tâm, chớ câu nệ, cứ về vườn của ngươi đi. Ta lấy chân lý và sự thiêng liêng của đạo Ixlam mà thề rằng suốt đời ta, ta chưa thấy một khu vườn nào được bảo vệ và gìn giữ tốt hơn vườn của ngươi. Tường của nó không ai vượt nổi. Và cây, hoa, quả ở đây lành và đẹp nhất trần gian.

Phêru hiểu ra. Anh đón vợ về, và vẫn yêu vợ như xưa.

Vị pháp quan và những người có mặt buổi ấy cũng

không hiểu tí gì về việc này cả, nó vẫn được giữ kín giữa nhà vua và Phêru cùng người anh vợ.

Đêm ấy, Saradát còn kể chuyện này :

## X. DẠI GÁI THÌ HẾT NGHIỆP

Xưa có một người, nguyên quán tại Xiri, bẩm tính khờ khạo mà lại thích buôn bán làm giàu. Anh ta định phất một chuyến to, nên đã thu thập các thứ hàng quý nhất trong hòm của mình như lụa là gấm vóc, binh khí trạm trổ đưa sang Lơ Ke. Anh ta thuê ở khách sạn giữa khu chợ một phòng chứa đồ đạc, một phòng cho mình ở, rồi ngày ngày tìm gặp khách mua và các chủ hiệu mời đến xem hàng họ của mình. Cứ như thế trong một thời gian. Một hôm, anh đi chơi, nhìn ngang nhìn ngửa, bỗng gặp ba thiếu phụ đi tới người cứ, đung đưa, cười nói rúc rích với nhau. Cô nào cũng đẹp, cũng giòn, cũng xinh. Họ liếc anh. Anh sán lại, tán tỉnh :

– Tối nay chẳng hay các cô có vui lòng lại chỗ tôi cùng vui chăng ?

– Chúng em muốn lắm ! Thật thế, anh bảo làm gì chúng em cũng sẽ làm cho anh vui.

– Thế đến chỗ tôi hay đến chỗ các cô nào ?

– Lạy chúa ! Đến anh chứ. Dễ thường anh tưởng chồng chúng em để chúng em rước khách lạ vào nhà hắn ? Tối nay chúng em sẽ đến anh. Anh ở đâu ?

Anh ta cho địa chỉ xong, các cô nói :

– Anh về chuẩn bị bữa ăn tối nhé, giữ cho nóng.

Xong buổi cầu kinh tối, chúng em sẽ đến,

— Hay lắm!

Các cô đi đằng các cô, còn anh chàng đi sắm các thức ăn mua cá, dưa chuột, sò hến, rượu vang, hương liệu mang về phòng. Anh làm năm món thức ăn, món nào cũng có thịt không kể gạo và rau. Anh tự mình nấu lấy, chuẩn bị sẵn sàng trong những điều kiện tốt nhất.

Đến giờ ăn tối, cả ba thiếu phụ đến, như đã hứa trùm mạng xanh kín mặt. Vào nhà họ bỏ ra, an tọa, đẹp như những ả hằng. Anh chàng Xiri bưng mâm đầy thức ăn đến, rồi ngồi đối diện với họ, ăn uống thỏa thuê. Đoạn, anh mang rượu ra: rượu rót đầy cốc, các cô chuyền tay nhau mời. Anh chàng không một lần từ chối say khướt, đầu choáng váng. Anh trở nên táo bạo, nhìn thẳng vào mặt các nàng, khoan khoái ngắm nghía dung nhan. mỗi lúc một say, anh nhìn mà chẳng thấy, ăn mà quên uống, đi bằng chân mà cứ tưởng bằng đầu; anh xoay tròn mắt, lay lay cái mũi. Anh sỉ mũi, anh hắt hơi. Anh cười, anh khóc. Rồi anh quay về phía một cô, hỏi:

— Lạy chúa! Ya Xetti! Tên em là gì?

— Là: Bác-Có-Thấy-Ai-Như-Tôi-Không?

Anh ta càng như mất trí, kêu lên:

— Ca la li! Anh không thấy ai như em!

Anh lăn ra đất, chống lên cùi tay mà hỏi cô thứ hai:

— Thế còn em, Ya xetti, máu của tim anh, tên em là gì?

— Là; Bác-Không-Hề-Thấy-Ai-Giống-Tôi.

Anh hỏi cô thứ ba :

— Còn em, kẻ đốt cháy tim anh, quý danh có thể là gì ?

— Là : Cứ-Nhìn-Tôi-Sẽ-Biết !

Anh ta quay lơ ra đất, kêu tướng lên :

— Không hề gì, cô chủ của anh ạ ! Cứ nhìn tôi sẽ biết.

Ba thiếu phụ vẫn rót đầy cốc rượu ép anh ta phải cạn chén cho đến lúc anh ta say quá lăn ra, đầu gập trước chân, máu như ngừng chảy. Thấy thế, ba cô vội đứng cả dậy, nhấc chiếc khăn chít đầu của anh ta ra mà đội vào chiếc mũ vải người điên. Họ nhìn quanh, lục lọi, có gì đáng tiền, lượm hết vào người, lòng dạ thảnh thơi, kéo nhau chuồn thẳng, để lại anh chàng ngáy như bò rống.

Hôm sau, anh chàng thức dậy, hết say thấy chỉ có một mình trong phòng, mà phòng thì trống rỗng. Anh ta tỉnh hẳn, kêu lên :

— Chỉ có Chúa Ala, đức Quang vinh, đức Vĩ Đại là có uy phong và quyền lực mà thôi.

Rồi anh ta chạy ra đường, đầu vẫn đội chiếc mũ vải người điên, hỏi khách qua lại có ai thấy các cô mà anh kể tên như họ cho biết.

Thấy anh ăn mặc kỳ cục, người ta tưởng anh mới ở một nhà điên nào xổng ra, đáp :

Lạy chúa ! Không ! Chúng tôi không thấy ai như chú.

Người thì :

- Chúng tôi không hề thấy ai giống chú.

Kẻ thì :

— Chúng tôi quả có nhìn chú mà không biết chú là ai !

Hỏi chán, chẳng còn biết nhờ ai, kiện ai, anh ta đành thu xếp về Xiri.

Kể xong, Saradát im bặt. Vua Saria bảo:

– Ta ưa những chuyện ấy lắm. Nghe xong, ta thấy khôn hơn, sáng hơn.

Saradát mỉm cười:

– Chỉ có chúa Ala là đấng Giáo Dục và Soi đường. Nhưng những chuyện này còn thua chuyện Quyển sách thần.

Ôi, Saradát, quyền sách thần đó là quyền gì? Chuyện thế nào?

– Tâu bệ hạ! Thiếp đành tối mai sẽ kể nếu đức Ala muốn và nếu Bệ hạ ưng.

– Hẳn chứ! Đêm sau, ta muốn nghe chuyện ấy mà ta không biết.

Và đến đêm 895

Cô bé Đônіadat co ro trên tấm thảm giục chị:

– Chị ơi, bao giờ chị mới kể câu chuyện quyền sách thần.

– Chị kể ngay bây giờ đây vì đức vua, vị chủ của chị em mình muốn thế.

Và nàng kể:

## XI – TRUYỆN QUYỂN SÁCH THẦN

Người ta kể rằng, giáo chủ Harun – An – Raxít, trị vì ở Batda, một đêm cứ trằn trọc, không sao ngủ

được. Ngài cho triệu viên hộ sĩ là Matrua vào cung, phán :

— Matrua này, đêm nay ta thấy mệt, khó thở. Ngươi tìm cách giải phiền cho ta đi.

— Tâu giáo chủ, xin Người lên sân thượng mà ngắm bầu trời sao, có trăng di chuyển mà nghe tiếng nước vỗ bờ, tiếng guồng róc rách như nhà thơ đã tả :

Guồng nước rên rỉ, nhỏ lệ khi quay giống gã si tình. lòng đầy ảo tưởng mà ngày đêm than thở âu sầu

Cũng nhà thơ này nói về nước chảy như sau :

Người tôi yêu là một thiếu nữ. Nàng không bắt tôi uống và giải phiền cho tôi.

Nàng là một khu vườn đẹp : mắt là nguồn suối, giọng là nước trôi.

Harun lắc đầu :

— Đêm nay, ta không ưng làm thế.

— Tâu Giáo chủ, trong cung Người có ba trăm sáu mươi thiếu nữ, màu da đủ loại, xinh như Hằng Nga, nhẹ như linh dương, áo quần như hoa thắm, mỗi cô một buồng. Xin Người điểm qua một lượt bên ngoài. Người sẽ nghe họ hát, thấy họ chơi, chứng kiến họ vẫy vùng. Có thể Người sẽ thích thú một cô mà đưa về đây vui cùng, xem mối phiền của Người có nhẹ đi chút nào chăng !

— Thôi, Matrua, đi triệu ngay Jafa cho ta.

Matrua tuân lệnh. Jafa vào cung. Ông nói :

— Cầu chúa cho không có chuyện gì chẳng lành.

— Ô Jafa, chuyện tốt cả thôi. Có điều, đêm nay ta nhọc, ta mệt, ta thấy khó thở. Ta sai Matrua tìm

ngươi đến giúp ta giải sầu,

Jafa suy nghĩ một lát rồi :

— Tâu Giáo chủ, khi ta không thấy thích thú với trời trong đẹp, với khu vườn tươi mát, với gió may dìu dịu, với những bông hoa đỏ thắm, thì chỉ còn một phương thuốc là đọc sách mà thôi, Vì, tâu Giáo chủ, khu vườn đẹp nhất vẫn còn là một tủ sách. Và một cuộc dạo chơi qua những ngăn tủ, là cuộc dạo chơi êm ái và vui thích nhất đời. Xin chúa công hãy đọc một cuốn.

— Jafa, khanh nói phải. Đúng là cách giải sầu tốt nhất. Thế mà ta không nghĩ tới.

Ngài đứng lên, và có Jafa và Matrua theo hầu, ngài đến phòng thư viện.

Jafa và Matrua mỗi người cầm một bó đuốc Giáo chủ đến những ngăn tủ cực đẹp, những chiếc hòm bằng gỗ hương, mở mở đóng đóng lục lọi mấy ngăn tủ, cuối cùng lấy một cuốn rất cũ, mở xem. Chắc ngài cho là hay, vì không bỏ dở, mà ngài ngồi xuống, chăm chú đọc hết trang này đến trang khác, Bỗng ngài cười sằng sặc đến ngã ngửa ra. Ngài ngồi dậy, đọc tiếp. Và đây, ngài lại khóc rưng rức nước mắt ướt sũng cả bộ râu, giọt qua kẽ râu, xuống sách đặt trên đầu gối ngài.

Thấy Giáo chủ cười đấy rồi khóc đấy, Jafa buột mồm hỏi :

— Tâu Giáo chủ, chúa tể cả hai thế giới, vì sao Người lại cười và khóc gần cùng một lúc như thế.

Nghe hỏi thế, Giáo chủ nổi giận đùng đùng, thét :

— Đồ chó! Đồ giống chó! Sao mi dám hỗn thế?

Can dự gì đến mi? Mi phạm thượng đến thế cơ à? Mi dám đương đầu với cả Giáo chủ! Ta thề rằng, dã thế, ta sẽ làm cho việc này dẫn đến kết quả tương xứng. Ta ra lệnh cho mi đi tìm một người có thể nói ta vì sao quyển sách này ta cười rồi lại khóc đoán được cuốn sách nói gì từ trang đầu đến trang cuối. Không tìm được, ta sẽ chặt đầu mi. Lúc ấy ta sẽ chỉ rõ điều đã làm ta cười và khóc.

Nghe Giáo chủ nói thế và thấy nỗi tức giận của ngài, Jafa cầu khẩn:

– Tâu Giáo chủ, hạ thần đã phạm tội. Phạm tội là việc của kẻ phàm phu như hạ thần, còn tha thứ là việc của bậc cao thượng như Bệ hạ.

– Không được! Ta đã thề. Mi phải tìm người chú giải được nội dung cuốn sách, nếu không, ta sẽ chặt đầu mi ngay:

Tâu Giáo chủ! Chúa Àla tạo trời đất trong sáu ngày. Nếu muốn, chỉ cần một giờ: Chúa không làm thế vì muốn dạy chúng sinh rằng làm việc gì, kể cả việc tốt, phải từ tốn và nhẫn nại. Làm trái điều thiện, lại càng phải thế. Nhưng nếu Bệ hạ cứ muốn hạ thần phải tìm người đoán được vì sao Bệ hạ cứ cười rồi khóc, cũng xin cho kẻ tôi tớ này lấy ba ngày thôi.

– Được! Nếu không tìm được, mi sẽ phải chết thảm khốc đấy!

– Thần xin đi làm việc ấy đây!

Nói rồi, lui ra, sắc mặt nhợt nhạt, tâm thần rối bời, lòng dạ buồn rầu cay đắng.

Ông về nhà để vĩnh biệt cha là Mahia và em là En Phan và để khóc.

Cha và em ngạc nhiên, hỏi:

Jafa này! Sao có vẻ bối rối và buồn bã thế.

Jafa kể lại đầu đuôi sự tình và nói thêm:

– Chơi dao sẽ đứt tay, chơi với mãnh sư sẽ phải chết, về phần tôi từ nay, không thể ở bên Giáo chủ được nữa. Đó sẽ là một mối nguy lớn đối với tôi, với cả cha, cả em nữa. Vả chăng nhà thơ đã nói:

– Hãy bảo vệ cuộc sống của ngươi khỏi những mối hiểm nguy và cứ để cho căn nhà phàn nàn với người xây dựng nó:

Cha và em đáp:

– Đừng đi, Jafa ạ. Có thể Giáo chủ sẽ tha thứ.

– Ngài đã đặt điều kiện rồi! Làm sao có thể tìm người đoán ngay được vì sao Giáo chủ lại cười rồi khóc, đoán được quyển sách tai hại kia nói gì từ trang đầu đến trang cuối?

Ông Yahia gật đầu:

– Jafa, con nói đúng. Chỉ có đi mới giữ được đầu. Hãy đến Damát mà ở cho qua khỏi vận đen mà chờ vận đỏ đến.

– Thế còn vợ con, hậu phòng của con sẽ ra sao, lúc con vắng nhà?

– Hãy đi đã! Đừng bận tâm đến việc khác. Đó là những cánh cửa không có thì giờ mở đâu. Hãy đến Đamát, số phận định thế. Con đi rồi, chuyện xảy ra sẽ có đức Ala lo liệu.

Jafa nghe cha, lấy ngay một cái túi đựng một nghin Dina, nai nịt, đeo gươm, cưỡi la lên đường đi Đamát, không đem theo một người tùy tùng nào cả.

Ông qua sa mạc, cứ thẳng đường đi mãi cho đến ngày thứ mười đến cánh đồng cỏ xanh Enmar, cửa ngõ của thành Đamát vui tươi.

Ông được ngắm ngọn tháp Tân nhân cao vút trên cánh đồng xanh, lợp ngói vàng từ chân đến đỉnh. ngắm những khu vườn hoa có nước chảy, những cánh đồng sim, những đồi đồng thảo, những ruộng trúc đào. Ông vừa được ngắm cảnh đẹp vừa được nghe chim hót trên cây. Quả là một thành phố đẹp có một không hai trên trái đất. Ông nhìn bên phải, ông nhìn bên trái, và bỗng thấy một người, ông lại gần, hỏi:

– Bác ơi! Đô thị này tên là gì nhỉ?

– Thưa ngài, ngày xưa gọi là Zulát. Nhà thơ đã tả như thế này:

> Tôi là Zulát và tôi làm say đắm lòng người.
> Nước chảy trong tôi. Cả trong và ngoài tôi nước đều đẹp lắm.
> Trên đất là vườn thượng uyển, là quê hương của mọi vẻ huy hoàng, Đamát hỡi!
> Ta không bao giờ quên vẻ đẹp của người và bao giờ cũng chỉ yêu có mình người.
> Đáng xưng tụng thay những vườn cao của người cùng bao kỳ quan sinh động trên những vườn cao ấy.

Đọc thơ xong, bác ta nói thêm:

– Nó còn gọi là Sam, tức là Nốt ruồi, vì nó là nốt ruồi nhan sắc của Thượng đế trên trần gian.

Nghe giải thích, Jafa thú lắm. Ông cảm ơn. Ông

xuống la, lững thững dắt nó, xem nhà cửa, ngắm giáo đường. Ông đi thong thả hết nhà này đến nhà khác. Bỗng ông thấy cuối một dãy phố quét tước sạch sẽ có ngôi nhà sang trọng giữa một khu vườn rộng rãi. Trong vườn còn dựng thêm chiếc lều bằng lụa thêu, xung quanh rủ màn gấm, trong có đệm lụa, có ghế vuông, có giường nằm nghỉ giữa lều có một thanh niên ngồi, đẹp như trăng rằm mới mọc. Chàng mặc sơ sài, đầu quấn khăn, trên mình mặc chiếc áo cánh hồng. Trước mặt là nhóm người đăm chiêu và vô số thức uống. Jafa dừng lại ngắm nghía cảnh ấy, rất hài lòng về người thanh niên. Cạnh chàng là một thiếu nữ như vừng thái dương trên nền trời quang đãng. Trong lòng nàng có cây tỳ bà như một trẻ thơ nằm trong tay mẹ. Nàng vừa gảy đàn vừa hát, Jafa lấy làm thú vị lắm: « Hay quá! Lạy chúa » ông nghĩ – Thiếu nữ lại dạo một khúc khác, cây tỳ bà tỳ trên đầu gối. Nàng hát:

Lòng tràn đầy những tình cảm ấy, chàng say
mê rồi. Vậy thì có gì lạ nếu em yêu chàng.
Em giơ tay về phía chàng, kính cẩn cầu xin
lòng thương cho tấm thân hèn mọn. Cầu mong
chàng tỏ chút lòng ưu ái.
Suốt đời, em chỉ xin chàng có thế. Nhưng trong
thâm tâm em chưa hề thấy chàng thương em.
Nạn nhân của tình ái, em thành một kẻ nô lệ.
vả lòng thương đau, và lệ tuôn trào!

Bỗng chàng thanh niên nằm trong lều, thấy Jafa thì nhỏm dậy gọi một tên tiểu nô, bảo:

– Mi có thấy ai đó ở ngoài cổng kia kia, ngay trước mặt chúng ta đấy không?

— Dạ, có!

— Trông bộ quần áo đi đường thế kia, chắc phải là người nước ngoài. Chạy ra rước vào đây, và đừng làm gì để ông ta mất lòng đấy.

Tiểu nô chạy đến Jafa:

— Thưa quý ngài, xin quý ngài hạ cố đến với chủ tôi.

Jafa cùng tiểu nô qua cổng. Đến trước cửa lều, ông giao con la cho bọn nô lệ đang láng xăng ở đấy. Ông vào phía trong. Chàng thanh niên đã đứng chờ, giơ hai tay đón, như đã quen biết từ lâu. Người nhà bày tiệc. Chủ khách ăn uống vui vẻ. Jafa tuy rất thỏa thích, nhưng vẫn không quên được niềm riêng. Chủ nhân trông vẻ mặt ông cũng đoán biết có điều gì lo nghĩ, nhưng không dám hỏi.

Đêm đã khuya. Người nhà đặt giường cho Jafa ở chỗ danh dự trong phòng và đặt cả giường của chủ nhân ở cạnh đấy. Dọn dẹp xong họ ra. Tể tướng Jafa nghĩ:

— Có thể chàng sống độc thân. Vì vậy người ta đặt giường chàng cạnh giường mình. Mình thử hỏi xem sao, và ông hỏi:

— Thưa chủ nhân, chàng đã có gia thất chưa?

— Thưa ngài, tôi đã có vợ rồi.

— Thế sao chàng không về nhà mà ngủ như những người có vợ, mà lại ngủ ở đây?

— Lạy chúa, thưa ngài, nhà thì có chạy đi đâu được, sau này tha hồ về mà ngủ. Nhưng bây giờ mà để ngài một vị khách của chúa, ở lại một mình để về nhà ngủ thì vô lễ, vô duyên bất nhã, thiếu sót biết chừng nào! Hành động như vậy là chẳng lịch sự và chẳng

hiếu khách chút nào. Thực thế, thưa ngài, ngài còn hạ cố tới nơi đây. còn chưa cảm thấy về nước yên ổn được để phải chia tay vĩnh biệt với tôi, thì tôi không thể chúi đầu ở nhà được.

Jafa nghĩ bụng:

– Thật là một chuyện lạ lùng qua sức.

Đêm ấy hai người ngủ cạnh nhau.

Hôm sau, họ dậy sớm, đến nhà tắm công cộng. Chàng thanh niên – tên là Atáp hào hiệp – đã cho mang đến đấy một gói quần áo thật sang để Jafa dùng. Ở cửa nhà tắm đã chờ sẵn một đôi ngựa cực đẹp, yên cương chỉnh tề. Tắm xong, họ lên ngựa đến mộ nghĩa trang để trọn ngày suy ngẫm về cái sống cái chết Và cứ thế. bốn tháng ròng, nay thăm nơi này, mai đến chốn khác, tối ngủ bên nhau.

Sau thời gian ấy, Jafa bỗng thấy buồn và một hôm ông ngồi khóc. Atáp hào hiệp thấy thế hỏi:

– Cầu chúa cho anh hết buồn. Nhưng sao lại khóc? Vì sao anh buồn? Sao không cho em biết duyên do?

– Chú ơi, anh thấy khó thở quá! Muốn đi chơi Phiếm các phố Đamát, xem giáo đường dòng họ Ômi cho đỡ sốt ruột.

Atáp hào hiệp hỏi:

– Nào ai dám ngăn? Anh tha hồ muốn đi đâu tùy ý, giải trí theo sở thích cho nhẹ tấm lòng, có sao đâu!

Jafa định đi thì Atáp ngăn lại:

– Xin khoan một chút để em bảo thắng ngựa anh đi.

– Thôi để anh đi bộ. Đi ngựa khó mà ngắm nhìn, người ta nhìn mình mà quan sát lại bị người ta ngắm, người ta nhìn mình mua vui là khác.

– Cũng được, nhưng cho em đưa túi tiền để anh ban phát trên đường. Giờ thì mời anh dạo chơi. Mong anh được thanh thản trí óc và về đây vui vẻ tấm lòng.

Jafa nhận túi tiền có ba trăm Đina.

Ông vừa lững thững, vừa nghĩ đến đòi hỏi của Giáo chủ tuyệt vọng không tìm được giải pháp cũng chưa có một sự mảy may nào tìm gặp được người đoán nổi điều bí ẩn. Ông đến trước cửa giáo đường lộng lẫy lúc nào không hay. Ông leo ba mươi bậc thang đá hoa của cửa chính, khoan khoái ngắm nhìn những bức tường bằng sứ, những trang trí bằng vàng, bằng ngọc bằng cẩm thạch lộng lẫy. Khắp nơi, những bồn nước trong veo đến độ chẳng trông thấy nước. Ông tĩnh tâm, cầu nguyện, nghe thuyết thuyết giáo cho đến tận trưa, lòng mát mẻ, yên bình. Rồi ông ra khỏi giáo đường, tung vàng cho bọn hành khất ở cửa và đọc mấy câu thơ:

Tôi đã thấy mọi mỹ phẩm tụ hội trong giáo đường này. Tường lũy của nó là sự giải thích cho cái đẹp.

Dân chúng đến giáo đường, thì bảo họ rằng cửa ra vào vẫn rộng mở.

Từ biệt giáo đường xinh đẹp, ông tiếp tục dạo chơi qua các khu phố để ngắm để nhìn! Ông đến trước một ngôi nhà sang trọng, có vẻ nhà quan, cửa sổ đều bằng bạc, khung vàng, che rèm lụa. Trước cửa có một chiếc ghế dài bằng cẩm thạch, trải thảm. Đi đã mệt, Jafa ngồi xuống đấy, nghĩ về hoàn cảnh mình về những chuyện mới đây. Không biết ở Batđa đã xảy ra những gì trong lúc mình vắng nhà? Chợt, một bàn tay trắng nõn, vén bức rèm che cửa sổ trên gác, rồi một thiếu phụ xách một chiếc thùng tưới nhỏ bằng vàng xuất

hiện. Nàng như trăng rằm khóe mắt thu hồn, mặt đẹp vô song. Nàng tưới cho những bông hoa trước cửa sổ: hắc hương, nhài kép, vạn thọ, đinh hương. Người Nàng cân đối, đường nét hài hòa. Jafa thấy mê mẩn tâm hồn, ông đứng dậy, rạp đầu chào. Thiếu phụ tưới hoa xong, nhìn xuống và thấy Jafa. Nàng đã toan đóng cửa, lúc vào, bỗng đổi ý và ghé đầu qua cửa sổ hỏi:

– Nhà này của ông sao?

– Lạy chúa, không! Nhà này không phải là nhà của tôi, những tên nô lệ ở cửa nhà nàng là nô lệ của nàng và đương chờ lệnh nàng.

– Nhà này không phải của ông, thì ông đứng đây làm gì? Sao không đi đi!

Nàng liếc Jafa, đóng cửa và biến mất.

Tể tướng Jafa ngồi lỳ trên ghế mong cửa sổ lại mở để được ngắm thiếu phụ lần nữa. Và cứ mỗi lần định đứng dậy đi thì lòng lại bảo ngồi xuống. Cứ thế cho đến chiều tối, tâm hồn nặng chĩu ông đành về nhà Atáp. Chàng thanh niên đang chờ ông ở cửa, thấy ông về mừng quá:

– Anh rằng nhà, em rất sốt ruột, lúc nào cũng nghĩ tới anh. Rồi chàng ôm lấy ông mà hôn vào chỗ giao mi. Nhưng Jafa chẳng nói, chẳng rằng, mơ mơ mộng mộng. Thấy mặt ông vàng vô đăm chiêu, Atáp nhìn chăm chú.

– Chú ạ, ông nói, lu rúc anh xa chú đến giờ, anh luôn bị nhức đầu, đêm qua lại ngả áp đầu xuống tai, nên buốt óc. Trong giáo đường, tín đồ cầu nguyện những gì anh cũng chẳng nghe. Tình hình sức khỏe của anh thực bi thảm.

Nghe thế, Atáp xúc động cho một tên nô lệ da trắng mời một lương y. Tên nô lệ đi và trở về với một lang y hay nhất Damát cũng là danh y vào bậc nhất của thời đại.

Cụ lang, một nhà đại hiền triết, tại chỗ Jafa đang nằm trên giường, lo sợ nhìn ông tận mặt nói:

– Xin ngài đừng thấy có tôi đến mà lo sợ cho sức khỏe, xin cho xem tay.

Cụ cầm lấy tay ông, bắt mạch, thấy yên ổn cả, mạch đập tốt. Cụ đoán ra căn bệnh. Người đau ốm tương tư đây mà. Vì có Atáp nên cụ không tiện nói. Kín đáo và lịch sự, cụ dùng một tờ giấy kê đơn, nhẹ nhàng giấu xuống dưới gối Jafa mà bảo:

– Thuốc dưới đầu ngài. Tôi kê một đơn thuốc tẩy uống sẽ khỏi.

Nói xong từ biệt Jafa để đi chữa cho những bệnh nhân khác. Atáp tiễn ra đến tận cổng, hỏi:

– Thưa, có gì vậy?

– Tôi đã viết trên giấy

Nói rồi cụ ra đi. Atáp trở lại với Jafa. Ông vừa ngâm xong đoạn thơ:

Một hôm, một vị thầy thuốc đến với tôi, cầm tay, bắt mạch. Tôi nói: cầm tay làm gì. Lửa trong tim cơ mà.

Ông bảo: Trộn nước hoa hồng với nước của miệng lưỡi người ta mà uống, và đừng nói với ai.

Tôi đáp: Nước hoa hồng, tôi quen lắm. Đây là nước ở những gò má đã làm thương tổn trái tim tôi.

Nhưng, thưa nhà hiền triết, tôi làm thế nào có được nước miệng lưỡi người ta. làm thế nào nguội đi lửa đang bùng cháy trong tôi?

Vị hiền triết bảo tôi: ông đang yêu đấy mà!

tôi đáp: phải. Ông ta bảo: Cách chữa duy nhất là có nàng ở đây.

Atáp chỉ còn nghe được câu cuối mà chàng không hiểu, chàng đến ngồi ở đầu giường Jafa. hỏi xem cụ lang đã nói và cho đơn thế nào.

— Cụ có viết mấy chữ đặt dưới gối đây.

Atáp lấy ra đọc. Đơn thuốc viết thế này:

«Nhân danh đức ALa chữa bệnh. vị thánh sư. đơn này kê: Ba đồng cân sự hiện diện của người yêu trộn với một chút khôn ngoan sợ bị kẻ ghen ghét rình mò, rồi ba đồng cân sum họp tuyệt vời trong sáng với một chút vắng mặt, cách xa...».

Atáp không nhịn được cười, nhìn Jafa mà rằng:

— Anh ơi, cụ lang thật là vĩ đại, và sự khám phá của cụ cũng thật là vĩ đại. Cụ thấy anh ốm tương tư. Vậy xin cho biết anh nhớ thương ai nào?

Jafa cúi đầu, không đáp. Atáp thấy không được tin cậy, tỏ ra buồn lắm.

— Anh không là bạn của em nữa sao? Không còn là linh hồn trong thể xác ở cái nhà này, và đã bốn tháng, giữa anh và em không có lòng thương mến, tình bằng hữu, những câu chuyện tâm tình sao? Sao

nỡ giấu em? Em buồn, sợ anh một mình, không ai dìu dắt trong câu chuyện tế nhị này. Anh là một khách lạ, không phải người của đô thành, em là người ở đây có thể giúp anh đắc lực, làm cho anh hết băn khoăn lo lắng. Xin lấy đời em đã thuộc về anh, lấy tình bạn giữa hai ta mà van xin anh cho biết nỗi niềm bí ẩn.

Chàng cứ van nài như thế đến nỗi với Jafa không đừng được. Ông ngẩng đầu và kể:

– Anh chẳng giấu chú lâu hơn điều làm anh bối rối. Từ nay anh chẳng trách những người tình phát ốm lên vì sốt ruột và lo lắng cho nhau. Và đây là câu chuyện không bao giờ có thể ngờ lại đến với anh. Không hiểu rồi sẽ ra sao, thật khó xử, đến chết mất thôi.

Ông kể lại khi ngồi trên chiếc ghế hoa cương, cửa sổ trước mặt mở ra, một thiếu phụ xuất hiện, tuyệt đẹp, tưới cho vườn hoa nhỏ. Giờ thì lòng anh rạo rực, yêu nàng mất rồi, ông nói thêm. Nàng liếc nhìn xuống chỗ anh ngồi và đột nhiên đóng cửa sổ lại, cũng nhanh như khi nàng bị một người lạ bắt gặp không đeo mạng. Anh bây giờ không thể làm gì được, vì bối rối và quyến luyến nàng quá, đến ăn uống cũng chịu. Ngủ thì cứ thức giấc hoài vì nhớ con người giờ đây đã ngự trị trong tim anh. Như thế đấy! Anh đã kể hết, không giấu gì đâu, chú Atáp ạ.

Chàng Atáp hào phóng nghe những lời ấy và hiểu được hết tầm quan trọng thì cúi đầu nghĩ ngợi một lúc lâu. Theo lời miêu tả ngôi nhà, cửa sổ, khu phố, người thiếu phụ nói đây chính là vợ chàng mà chàng yêu và được yêu lại. Nàng ở một ngôi nhà riêng với những nô lệ và thị tỳ riêng.

Ôi Atáp, chàng nghĩ bụng, chỉ còn có việc cầu cứu đức Ala tối cao, tối đại đầy quyền lực mà thôi! Từ đức Ala sinh ra, chúng ta lại trở lại với Người.

Nhưng rồi lòng hào hiệp, tâm hồn cao thượng của chàng lại thắng ngay. Chàng nghĩ «Trong tình bạn ta không giống kẻ xây nhà trên cát, trên nước đâu. Ta sẽ dùng hết tấm lòng và tài sản cho vị khách của ta».

Nghĩ vậy, chàng tươi tỉnh nói với khách:

– Xin anh cứ yên tâm, em thề sẽ làm cho anh được toại nguyện. Em có quen gia đình thiếu phụ. Nàng vừa ly hôn với chồng được mấy hôm. Em đi lo liệu việc này ngay đây! Anh cứ bình tĩnh, vui lòng chờ em về.

Chàng nói thêm đôi câu an ủi rồi mới đi.

Chàng đến nơi vợ ở – thiếu phụ mà Jafa đã trông thấy – vào phòng khách tiếp nam giới không thay quần áo, không nói với ai một lời, gọi một tên hoạn nô trẻ sai đi mời ông cụ nhạc tới.

– Thưa nhạc phụ – chàng nói – việc lành thôi. Đức Ala khi giáng phúc cho tín đồ cũng chỉ luôn cho họ con đường phải theo. Đường của con, con đã tìm được. Lòng con hướng tới LaMếc. Con ước ao đến đó thăm ngôi nhà đức Ala, hôn lên tảng đá đen ở Kaba thiêng liêng, sau đó đi En Mêdina thăm mộ đức Sứ giả – cầu chúc, Ngài bình an – Con định đi hành hương đến những nơi ấy trong năm nay để trở về thành một «haji», một tín đồ hoàn hảo. Trước khi đi, con không muốn để lại một sự quyến luyến, một món nợ, một sự ràng buộc nào khiến con phải bận tâm, vì ai mà biết được ngày mai, số phận mình sẽ ra sao. Cũng vì thế, con

mời nhạc phụ đến để trao tờ ly hôn giữa con và con gái nhạc phụ.

Ông cụ nghe nói, xúc động đến tái người:

Atáp con ơi! Cái gì buộc con phải làm thế? Dù con có đi vắng bao lâu chăng nữa, vợ con vẫn là của con là vật sở hữu thuộc quyền của con cơ mà! Không có gì buộc phải ly hôn cả con ạ!

Nước mắt ròng ròng, Atáp đáp:

– Nhưng con đã thề rồi. Chạy sao khỏi số!

Người cha thiếu phụ bối rối và buồn lắm. Còn thiếu phụ thì như sống dở, chết dở, bơi bơi trong đêm tối, trong đắng cay, đau khổ. Nàng yêu Atáp từ bé, yêu vô hạn.

Báo với nhạc phụ xong, Atáp về bảo Jafa:

– Anh ơi, em đã thu xếp xong Đức Ala giúp em thành công, Cưới nàng bây giờ dễ thôi! Anh vui đi.

Zafa thấy hết khổ sở. Ông ăn uống ngon miệng và cảm ơn Trời. Atáp lại bảo:

– Em sẽ nói lại chuyện cưới xin. Muốn dễ dàng cho em, anh không được để cha nàng biết anh là người nước ngoài. Đừng để ông cụ mỉa em: «Này Atáp, thế tự bao giờ những ông bố gả con gái cho người ngoại bang, cho những người không quen biết thế?» Em muốn người bố thiếu phụ biết đến anh trong hoàn cảnh có lợi nhất cho anh. Muốn thế, em cho dựng lán trại ở ngoại ô, có thảm gối đệm cùng nhiều đồ vật khác thật sang và cả một đàn ngựa nữa. Anh ra khỏi nhà này đừng để ai biết, đến ở những lán trại ấy, coi như lán trại đi đường của anh. Rồi anh vào thành phố cho thật

sang trọng đường hoàng. Còn em, em sẽ phao tin trong khắp đô thành rằng anh là một nhân vật lớn ở Bátđa, thậm chí là quan Tể tướng Jafa An Bácmaki nữa và rằng anh vâng mệnh đức Giáo chủ đến đây. Em sẽ đi báo với ông tỉnh trưởng và các quan chức của ĐaMát. Họ sẽ nghênh tiếp anh theo nghi lễ. Anh sẽ lựa ý mà nói và xử sự với mọi người theo quan tước của họ. Em cũng đến chỗ lều anh đóng. Và anh sẽ nói với tất cả, thế này:

— Bản quan đến quý tỉnh để thay đổi không khí và kén một người nội trợ. Nghe nói hoàng thân Am có một tiểu thư nhan sắc, nhờ các vị đánh tiếng hộ cho.

Làm theo kế ấy, nhất định anh sẽ thành công.

Atáp nói thế với vị khách, chính là Jafa An Bácmaki mà chàng vẫn không biết tên, không biết địa vị. Chàng hành động như vậy chỉ vì ông là khách của chàng và đã trở thành một người bạn. Atáp vốn có một tâm hồn hào phóng, một tính tình cao thượng không tiền khoáng hậu trên hoàn vũ này. Còn Jafa, nghe bạn nói, liền đứng dậy, cầm tay Atáp định hôn. Atáp đoán trước, rút ngay tay lại. Jafa vẫn tiếp tục giấu tên, giấu địa vị tể tướng, giấu mình là đầu dòng họ Bácmaki. Ông nồng nhiệt cám ơn Atáp. Đêm ấy cả hai cùng ngủ chung giường. Hôm sau từ tinh mơ, cả hai cùng dậy, cùng tắm rửa và cầu kinh rồi cùng đi ra khỏi thành phố.

Atáp chuẩn bị những chiếc lều và mọi thứ cần thiết về ngựa, lạc đà, lừa, nô lệ, những chiếc hòm chứa quà tặng để được phân phát và những chiếc thùng to đầy những túi vàng, túi bạc. Chàng bí mật gửi đi rồi tìm Jafa mặc cho ông chiếc áo tể tướng, hết sức sang trọng, đắt tiền. Trong chiếc lều chính giữa, chàng cho dựng

một chiếc ngai tể tướng, mời ông lên ngồi. Chàng không biết rằng người mà chàng gọi là Jafa lại chính là Jafa thật sự, con cụ Yahia, thuộc dòng họ Bácmaki. Xếp đặt xong đâu đấy, chàng cho mấy tên nô lệ đến thưa với tỉnh trưởng Damát là có tể tướng Jafa khâm mạng đức Giáo Chủ đến. Lập tức ông tỉnh trưởng cùng quan chức và thân hào trong tỉnh kéo nhau ra nghênh tiếp, phủ phục xuống nói:

– Vì không được biết trước, nên không kịp sửa soạn lễ đón, xứng với địa vị của ngài.

– Jafa nói với vị tỉnh trưởng:

– Không sao! Cầu chúa cho ngài thêm sức khỏe. Tôi đến đây chỉ để thay đổi không khí và thăm thành phố thôi. Vả lại tôi chỉ ở một thời gian ngắn đủ để cưới vợ. Tôi nghe đồn hoàng thân Am có một tiểu thư, nhờ ngài làm mối giúp.

– Tôi xin sẵn lòng. Vừa đúng lúc chồng cô mới ly hôn để đến Hétja hành hương. Khi thời hạn hợp pháp qua đi, không có gì ngăn trở việc đính hôn của quý chức.

Ông từ biệt Jafa đến ngay nhà hoàng thân mời đến khu lều của tể tướng. Hoàng thân nhận lời. Jafa cho lệnh đem áo lễ và những túi vàng đến để phân phát. Pháp quan và những người làm chứng được mời làm giấy hôn thú. Jafa cũng cho biết giấy để hồi môn và tiền tuất của thiếu phụ là mười hòm báu vật và mười túi vàng. Ông đem những tặng vật lớn nhỏ ra, và với tính hào phóng của một người dòng họ Bácmaki, chia cho tất cả mọi người giàu, nghèo, có mặt, khiến ai cũng hể hả. Hôn thú được viết trên lụa sa tanh xong, tể tướng cho gọi nước đường và cho bày bàn tiệc linh

đình. Mọi người rửa tay, ăn uống. Ăn xong tráng miệng bằng hoa quả, nước mát. Mọi việc hoàn tất, vị tỉnh trưởng Damát nói với Jafa:

– Tôi xin sửa soạn một ngôi nhà để ngài tạm nghỉ và tiếp đón phu nhân.

– Không được đâu! Tôi phụng mệnh đức Giáo chủ đến đây và phải đưa phu nhân về Bátđa ngay để tổ chức hôn lễ tại đấy.

Hoàng thân nói:

– Ngài vào để làm hôn lễ, ngài đi xin tùy ý.

– Hôn lễ thì không làm được. Tôi phải mang áo cưới cho tiểu thư. May xong hôm nào tôi phải đi hôm đó.

– Thế thì cũng được.

Áo cưới may xong, mọi việc đâu vào đấy, hoàng thân cho đưa kiệu ra để tiểu thư vào ngồi. Đoàn người đi về phía khu lều rất đông. Ở đây người ta chia tay nhau để lên đường về Bátđa. Jafa cưỡi ngựa. Tiểu thư đi kiệu. Tùy tòng tấp nập nghiêm trang.

Họ đi mãi, tới một nơi gọi là Tiniát, cách Damát nửa ngày đường. Jafa ngoảnh nhìn lại thấy xa xa về phía Damát, một kỵ sĩ đang phi đến. Ông cho dừng cả đoàn xem có chuyện gì. Thì hóa ra là Atáp, vừa thúc ngựa, vừa kêu: «Xin cứ đi, đừng dừng lại». Chàng lại gần Jafa, ôm hôn mà rằng:

– Ngài đi rồi tôi bình tâm sao được? Anh ơi! Thà em đừng gặp anh, đừng biết anh. Giờ, thiếu anh, em không chịu nổi.

Jafa cảm ơn, nói:

– Anh hàm ân chú nhiều quá, không sao quên được. Cầu đức Ala cho chúng mình sớm sum họp, và sẽ chẳng bao giờ phải lìa nhau. Người là đấng Toàn lực và muốn gì là được nấy.

Jafa xuống ngựa, cho trải một tấm thảm lụa rồi ngồi xuống cạnh Atáp. Người ta bưng đến một con gà rán, mấy con gà giò, những món ăn tráng miệng bằng quả khô, mứt khô và chà là chín. Uống nước xong, hai người lại lên ngựa.

– Chú ơi! Jafa nói. Giờ thì chúng mình, ai từ đâu đến, giờ trở lại nơi ấy luôn thôi.

Atáp ôm chặt Jafa vào ngực, hôn vào chỗ giao mi.

– Anh Ha xân ơi! Gửi thư cho em luôn nhé, đừng để em quá buồn vì phải xa anh lâu. Có chuyện gì xẩy ra cho em biết tin ngay để em thấy như được cạnh anh.

Họ còn nói với nhau nhiều rồi mới chịu chia tay mỗi người một ngả.

Đây, lại nói về người vợ mới cưới của Jafa. Khi thấy lạc đà và đoàn người dừng lại, nàng ló đầu ra ngoài kiệu, thấy Atáp ngồi trên thảm cạnh Jafa. Hai người ăn uống rồi chia tay. Nàng tự nhủ «Lạy chúa, đây là anh Atáp của ta, còn người kia là kẻ đã nom thấy ta nơi cửa sổ, lại bị ta đánh rớt nước xuống đầu khi tưới vườn cây nhỏ. Nhất định ông ta là bạn của chồng mình. Ông ta say mình, nói lại với Atáp, miêu tả mình, tả lại nhà mình. Lòng hào hiệp và tâm hồn cao thượng của chàng đã thắng thế. Chàng bày ra chuyện ly hôn để ông này có thể lấy được mình».

Nghĩ vậy, nàng khóc, than vãn về việc đã xẩy ra, khiến nàng phải xa người chồng yêu dấu, xa cha mẹ, xa thành phố của mình. Nàng nhớ lại thuở ấu thơ, nước mắt chảy ròng ròng, và ngâm mấy câu thơ:

Nhớ lại những nơi tôi đã yêu, những cảnh đẹp đã mất, tôi khóc. Ôi, đừng trách người tình, nếu một ngày nào đó anh ta phát điên phát dại.

Vì những nơi, những cảnh ấy, có bóng người thân. Nghĩ tới họ, êm ái xiết bao!

Những ngày được sống với người thân, với bằng hữu, cầu Chúa giữ cho đừng mất. Và mong sao hạnh phúc đoàn tụ chúng ta trong một ngôi nhà.

Nàng khóc nấc lên, rồi lại nhớ tới mấy câu thơ khác:

Chàng hỡi, em đã trao hết tâm hồn cho chàng

xin chàng trở lại đi. Tôi định rút chàng khỏi tay ông, nhưng tôi bất lực.

Ông hãy thưng lấy cái phần còn lại của một

cuộc đời đã hy sinh cho ông. Làm sao cho lúc lâm chung, tôi có thể mở mắt nhìn đời.

Tôi không lạ nếu các ông bị nguy khốn cả. Lạ là thấy số phận chàng lệ thuộc vào một kẻ khác.

Về phần tể tướng Jafa thì khi đoàn lữ hành lại lên đường, ông đến chỗ chiếc kiệu và nói với cô dâu mới:

— Nàng giết tôi rồi! Hỡi nữ chúa trong kiệu.

Nàng nhìn ông dịu dàng, khiêm tốn:

– Đáng lẽ tôi không nên nói với ông. Tôi là vợ Atáp, nổi tiếng về tính hào phóng và lòng tận tụy. Nếu còn chút ý thức làm người, ông sẽ làm cho chàng cái điều chàng đã làm cho ông hết dạ hết lòng.

Jafa nghe xong, lòng dạ rối bời, nhưng hiểu được tình cảnh ông hỏi:

– Thế ra nàng là vợ của Atáp sao!

– Vâng, chính tôi là người ông đã nom thấy hôm nào nơi cửa sổ, và đã xảy ra những chuyện như ông biết. Rồi ông mến tôi, rồi ông đem kể hết với chàng và chàng ly dị. Rồi, trong khi chờ ngày luật pháp cho phép ông cưới tôi, chàng đã chuẩn bị tất cả khiến tôi khổ sở thế này! Tôi đã nói rõ, chỉ chờ ông xử sự sao cho phải đạo làm người.

Nghe mấy lời, Jafa khóc nức nở:

– Từ đức Ala mà ra, chúng ta lại trở về với Người. Nàng ơi từ nay ta không được phép chạm tới nàng. Trong tay ta, nàng là một vật ký thác thiêng liêng, cho đến ngày nàng về tới nơi nàng muốn.

Rồi ông nói với một tên đầy tớ:

– Ta giao cho ngươi gìn giữ cô chủ!

Và họ tiếp tục đi, đi mãi, suốt ngày, suốt đêm.

Nói về Giáo chủ Harim An Rasít. Ngay sau khi Jafa vừa đi, ông thấy khó chịu và buồn vì vắng vị đại thần. Ông sốt ruột chỉ muốn được gặp lại ngay tể tướng. Nghĩ tới những điều kiện Jafa không thể thực hiện được, buộc phải lang thang qua những sa mạc qua những nơi vắng vẻ đìu hiu, xa quê hương đất

nước; Giáo chủ hối tiếc. Ngài cho người đi tìm khắp nơi. Không có tin tức gì, ngài đành ngồi mà chờ.

Khi Jafa và đoàn người gần tới Batđa, ngài được tin vui lắm. Ngài đi đón, gặp mặt, ôm chặt lấy mà hôn, rồi cùng về cung. Giáo chủ mời vị tể tướng ngồi cạnh, bắt kể lại từ đầu. Jafa tuân lệnh. Giáo chủ ngạc nhiên hết sức:

– Ualali! Vắng ngươi ta thấy buồn quá. Giờ ta nóng muốn biết bạn ngươi. Còn người thiếu phụ trong kiệu, theo ta, ngươi nên ly hôn ngay, cho một người thân cận đưa về. vì nếu bạn ngươi thấy ngươi là một kẻ thù thì sẽ trở thành người thù của chúng ta, còn nếu thấy ngươi là một người bạn, thì cũng sẽ trở thành bạn của chúng ta. Chúng ta sẽ mời y đến với chúng ta. Chúng ta sẽ gặp y, sẽ có cái thú nghe y nói, và sẽ cùng vui với nhau. Một con người như thế, không nên coi thường. Chúng ta sẽ được một bài học lớn và nhiều điều bổ ích khác về lòng hào hiệp của y.

– Thần xin lĩnh ý.

Ông xếp đặt cho thiếu phụ một ngôi nhà cực kỳ sang trọng trong một khu vườn tuyệt đẹp, cho một đoàn nô lệ và đầy tớ đến hầu hạ. Ông không bao giờ vào ngôi nhà ấy, cũng không bao giờ tìm gặp nàng. Ngày nào cũng cho người đến thăm nom, nói cho biết sắp đưa nàng hồi hương, vợ chồng đoàn tụ. Mỗi tháng ông đưa một ngàn dina chi tiêu. Đây là về chuyện Jafa, Giáo chủ và người thiếu phụ trong kiệu.

Còn về Atáp thì mọi việc lại xoay ngược hẳn. Trước khi chàng từ biệt Jafa, lại có những kẻ ghen ghét lợi dụng việc này để hãm hại chàng. Họ thưa với vị tỉnh trưởng Đamát:

— Thưa ngài, không hiểu sao, ngài không để mắt đến Atáp. Ngài há không biết Jafa là bạn y, rằng khi bọn chúng tôi trở về rồi, thì y chạy theo Jafa đến tận Tiniát để từ biệt. Lúc ấy Jafa hỏi: « Atáp hỡi, ta có thể giúp chàng được gì? ». Y đáp: « Em cần một sắc chỉ của Giáo hoàng cất chức của tỉnh trưởng Đamát ». Jafa đã hứa. Vậy thì tốt nhất, ngài nên vời y đến ăn bữa sáng, trước khi y mời ngài đến dùng bữa tối. Đây là một dịp tốt, và ai tiến công, người ấy sẽ thắng.

Viên tỉnh trưởng gật đầu:

— Các vị nói phải. Vậy bắt ngay hắn cho tôi.

Họ kéo đến nhà Atáp lúc ấy vẫn bình tâm, không hề ngờ đến một âm mưu. Họ mang kiếm, gậy, ập vào bắt, đánh dập máu me đầy người rồi lôi đến trước viên tỉnh trưởng. Ông này cho lệnh cướp bóc nhà cửa, nô lệ, tài sản và cả gia đình chàng rơi vào tay bọn cường bạo.

— Tôi có tội gì vậy? – Atáp hỏi.

— Đồ mặt dầy! – Họ đáp – mi không biết gì về công lý của chúa sao (hãy xưng tụng Người) mà lại dám phạm đến vị tỉnh trưởng Đamát, chủ và cha của mọi người, để rồi sau đấy có thể ngủ yên trong nhà đấy hẳn?

Người ta ra lệnh cho đao phủ chặt ngay đầu Atáp. Đao phủ xé một miếng áo của Atáp để bịt mắt chàng. Y đã kề dao vào cổ nạn nhân, thì bỗng một vị quan lên tiếng.

— Ôi ngài tỉnh trưởng, xin đừng vội chém đầu người này. Tục ngữ có câu: « Kiên nhẫn thành công, vội vàng hỏng việc ». Xin ngài chớ vội. Có thể những người buộc tội anh ta nói dối. Mấy ai không ghen ghét? Bất

công giết người, có thể phải hối. Và nếu như tể tướng Jafa biết được việc xử sự của ngài, liệu ngài có dám chắc giữ được cái đầu mình không?

Kể đến đây, thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm 902, nàng tiếp:

tỉnh trưởng Đamát, như tỉnh giấc mơ, giơ tay ra hiệu ngừng lệnh hành hình. Ông chỉ buộc cổ Atáp đưa giam vào ngục. Atáp suốt ngày đêm than khóc, cầu xin đức Ala làm chứng mà giải thoát cho. Cứ như thế, trong ba tháng liền. Một đêm, thức giấc chàng đi lại trong nhà giam theo chiều dài của chiếc dây buộc cổ. Chàng không thấy tên cai ngục đâu. Tên này, tối qua đem bánh và nước vào quên không khóa cửa. Cửa hé mở, có le lói ánh sáng lọt vào. Atáp mừng quá, thấy gân sức như căng lên, ngước nhìn về phía trời Ala. Chàng gắng hết sức bẻ đứt dây buộc cổ, bước ra. Chàng cẩn thận lần bước qua khu nhà giam đến được chỗ cổng ra phố Chàng sờ thấy chìa khóa treo ở góc, mở cổng không một tiếng động và trốn đi. Bóng tối của chúa che chở cho chàng suốt đêm đến sáng. Cổng thành mở, chàng chà trộn vào đám dân chúng nhanh chân theo hướng Alép. Đi rất lâu mới tới nơi. Chàng vào trong giáo đường chính và thấy một nhóm khách lạ đương chuẩn bị đi xa. Chàng hỏi xem họ đi đâu.

– Đi Bátđa họ đáp.

– Thế thì cho tôi đi theo với, – Atáp mừng rỡ reo lên.

Chàng được nhập bọn và sau hai mươi ngày đi đường, họ đến Kufa, lại tiếp tục đi cho tới Bátđa. Dây

là một thành phố có nhà cao chọc trời, nhà rộng có vườn thanh nhã, có những nhà bác học, những kẻ ngu đần, những kẻ khốn cùng, những người sang trọng, nhiều người tốt bụng, lắm kẻ xấu xa. Atáp mình bận? chiếc áo rách, đầu đội chiếc khăn tã, râu xồm xoàm, tóc xõa tận mắt, tình cảnh thật đáng thương. Chàng thấy một giáo đường thì vào ngay, ngồi núp một xó, nghỉ tạm vì đã hai ngày không được ăn uống gì. Bỗng chàng thấy một tên du đãng ăn xin ở các nhà thờ đến ngồi ngay trước mặt. Hắn bỏ một cái túi từ trên vai xuống, mở lấy ra một cái bánh, một con gà giò, lại một cái bánh, rồi mứt kẹo, rồi một quả cam, rồi những quả ô liu, những chiếc bánh ngọt ướp chà là, rồi một quả dưa chuột. Tên du đãng thản nhiên đánh chén bữa ăn cực kỳ ngon lành ấy, còn Atáp cứ ngồi nhìn, thèm một miếng gà giò, một mẩu bánh, một khoanh dưa chuột ngon lành, mắt cứ ánh lên, khiến tên du đãng phải để ý. Atáp nước mắt giàn giụa. Tên du đãng nhìn chàng gật gù, nuốt nước miếng trong miệng mà rằng:

— Này lão râu xồm lẫn thủ kia, sao cứ như cái bọn lạ mặt và lũ chó đói kia cứ nhìn chằm chằm vào miệng ông chủ đang ăn thế? Thề có đức Ala, dù nước mắt ngươi có chảy đầy cả con sông Nin Ai Cập, đầy tất cả các đại dương sâu thẳm, ta cũng không cho ngươi một mẩu bánh ta đang chén đâu! Muốn ăn gà trắng, bánh nóng, cừu non, bánh kẹo đủ loại, hãy đến cổng nhà tể tướng Jafa, con ngài Yahia thuộc dòng họ Bác ma ấy. Vừa rồi, ở Đamát, tể tướng có được một anh chàng tên là Atáp tiếp đón ân cần nên nhớ ơn mà hào phóng như thế. Trước khi đi ngủ, hoặc vừa thức giấc là ngài nghĩ đến anh ta.

Nghe tên du đãng có cái túi chậtních thức ăn nói

vậy. Atáp ngước mắt nhìn trời, lầm bầm :

— Hỡi Người mà ý định khôn lường, giờ Người lại gieo ân huệ xuống cho kẻ tôi tớ của Người.

Chàng đọc mấy câu thơ :

Việc của ngươi, nếu thấy rối bời,
Cứ gửi gắm cho đấng hóa công.
Rồi bình tĩnh ngồi xuống cạnh nỗi phiền
Mà đẩy cho xa ý nghĩ tăm tối.

Chàng đến một hiệu bán giấy, xin một mảnh giấy, mượn bút viết mấy chữ :

« Đây là thư của em Atáp, Đức Ala biết rồi đấy. Dù có cả thế giới trong tay cũng đừng tự hào. Vì có ngày bị quật ngã, mà cô đơn trong khốn cùng với số phận đắng cay. Em nghèo, em khổ, em gặp vận hạn, em đói, em khát, em đã làm một cuộc hành trình quá dài. Tâm hồn và thể xác em giờ rũ ra. Anh có thấy cũng không nhận ra được em nữa. Thế mà đến đây, lại được gặp anh. Mong anh bình an ».

Chàng gấp lại, trả bút và cảm ơn. Chàng hỏi dinh cơ của Jafa ở đâu. Người ta chỉ cho. Chàng tìm đến, đứng trước cửa, không dám vào. Bọn lính gác thấy chàng im lặng, không nói lời nào. Họ cũng không nói gì. Chàng đang lúng túng thì một viên quan thị áo rất sang có đai vàng, qua đấy. Atáp lại gần, hôn tay mà rằng :

— Thưa ngài, sứ giả của chúa Ala (cầu chúc cho Người bình an) có nói « Người làm trung gian cho một việc thiện thì cũng là người làm việc thiện vậy và thuộc hàng ngũ những bậc có phúc của Chúa trên thiên đình ».

Viên quan thị hỏi:

– Thế anh cần gì.

– Tôi muốn nhờ ngài đưa lá thư cho chủ nhân nhà này và nói có em là Atáp chờ ngoài cửa.

Chàng vừa rứt lời thì viên quan nổi giận đùng đùng, mắt long sòng sọc, thét:

– Đồ nói láo, vô liêm sỉ! Mi dám xưng là em cụ lớn Jafa à?..

Sẵn cái gậy bịt vàng trong tay, y quật luôn vào mặt Atáp. Máu chảy, chàng ngã vật xuống đất, vì chàng đã quá mệt, đói, lại khóc nhiều. Nhưng như đã viết trong kinh thánh: «Đức Ala đã đặt sẵn tính thiện trong lòng một số nô lệ như đã đặt sẵn tính ác trong lòng một số khác» Vì thế một viên quan thị thứ hai, từ xa thấy việc xảy ra, đến gần viên quan thứ nhất, tức giận và bất bình với y, và đầy lòng thương cảm với Atáp. Viên thứ nhất lên tiếng:

– Ông có nghe hắn tự nhận là em quan tể tướng Jafa không?

– Ôi! Con người độc ác, con đẻ của sự độc ác, nô lệ cho sự độc ác! Đồ chết tiệt! Đồ chó lợn! Thế Jafa là đức sứ giả của chúng ta sao? Ông ta không là giống người như chúng mình à? Tất cả mọi người không là anh em có cha mẹ chung là Adam và Evơ chăng? Nhà thơ đã chẳng nói đó là gì:

Cứ so sánh với nhau thì mọi người đều là anh em cả.
Cha chung là Adam, mẹ chung là Evơ.

Con người chỉ khác nhau ở chỗ ốt nhiều hay
ít trong lòng mà thôi.

Nói rồi ông cúi nâng Atáp dậy và đặt chàng ngồi và lau dòng máu chảy trên mặt chàng, và rửa vết máu, và giũ bụi ở quần áo chàng và hỏi:

— Nào, xem anh cần việc gì nào?

— Tôi chỉ cần đưa mảnh giấy này đến tận tay Zafa.

Viên hoạn quan nhân từ cầm lấy mảnh giấy, vào phòng Jafa. Ngài đương ngồi giữa các vị tướng tá, bà con, bè bạn. Mọi người đang cạn chén, ngâm thơ, nghe đàn hát. Tề tướng nâng cốc, nói với mọi người chung quanh:

— Thưa tất cả các vị tập họp ở đây, vắng mặt không phải là xa lòng đâu các vị ạ. Chẳng gì làm tôi quên được chú Atáp. Thật là con người đẹp nhất của thời đại và của thế hệ chú ấy. Chú đã tặng tôi nào là ngựa quý, nào là nô tỳ, trắng có, đen có, nào là thiếu nữ, lụa là, và biết bao vật sang trọng làm của riêng cho bà vợ của tôi. Không có chú ấy, tôi đã nguy khốn rồi, không gì cứu vãn nổi, Chú là ân nhân của tôi mà chẳng hề biết tôi là ai, nghĩa hiệp, vô tư, không mảy may vụ lợi.

Viên quan thị nghe thế, thấy lòng hân hoan, tiến lên, kính cẩn đưa trình mảnh giấy. Tề tướng cầm đọc, thấy choáng váng, như vừa uống phải thuốc độc, không còn biết mình nói gì, làm gì nữa. Ngài ngã sấp, tay vẫn cầm chiếc cốc pha lê và mảnh giấy. Chiếc cốc vỡ tan tành, mảnh cốc bắn vào trán, máu chảy, mảnh giấy rơi ra. Viên quan thị sợ hãi, chạy đi kêu cứu.

Bạn bè kéo đến, tìm cách cầm máu và kêu lên:

— Chỉ có thể kêu cầu đức Ala Tối Uy, Tối Đại. Bọn tôi tớ khốn kiếp đều giống nhau là làm vẩn đục niềm vui của vua chúa. Đứa nào viết mảnh giấy, nên đưa đến viên chánh án; căng nọc đánh cho năm trăm gậy rồi tống vào ngục.

Thế là bọn tôi tớ chạy đi lùng bắt kẻ viết. Atáp nhận ngay là mình. Chàng bị lôi đến vị pháp quan, bị đánh năm trăm trượng còn bị thích vào xích « tù chung thân » và chàng Atáp hào hiệp lại vào tù, ở đấy hai tháng, chẳng ai biết tông tích ra sao.

Sau hai tháng, Giáo chủ Harun An Rasít sinh con trai nên phát chẩn cho người nghèo, ân thưởng cho quan lại, đại xá cho tù nhân. Atáp nhân thế mà được tha.

Atáp ra khỏi ngục, ốm o, đói rách. Chàng ngước nhìn trời kêu:

— Chúa ơi, bao giờ con cũng biết ơn Người!

Chàng nức nở tiếp:

— Con đau khổ thế này chắc hẳn trước kia đã phạm một lỗi làm nào đấy. Đức Ala vẫn ban ơn cho con, thế mà con không biết vâng lời, lại còn phản ứng lại. Con đã sa đọa, đã hành động bỉ ổi quá nhiều, xin tha thứ cho con.

Chàng còn khóc nữa và nghĩ bụng: « Ta làm gì bây giờ? Nếu về quê thì ốm o như ta, chết giữa đường mất, nếu may mà đến được thì yên làm sao với viên tỉnh trưởng Damát? Ở lại đây, đi ăn xin cùng lũ hành khất thì ai cho nhập bọn vì có ai biết mình. Đành phó mặc số phận cho Chúa! Thế là cái gì cũng ngược ý ta ».

Chàng đi về phía một giáo đường, ở đấy cho đến

trưa, bụng càng cồn cào, nhưng quyết không ngửa tay xin ai cho đến tối. Chàng ra khỏi giáo đường, đi lang thang ngoài phố, cuối cùng đến một căn nhà trống đổ nát. Chàng vào định ngủ một giấc cho qua đêm. Trời tối mịt, chàng vấp và ngã sấp xuống. Sờ vật làm mình vấp ngã thì ra là một thây người mới bị giết, hung khí còn ném dưới đất, bên cạnh. Atáp vội vàng đứng lên, mấy mảnh áo quần rách máu me đỏ lòm. Chàng lặng người, lưỡng lự, không biết nên làm thế nào, đứng đấy hay chạy đi. Vừa lúc ấy, vị pháp quan với bọn tuần cảnh kéo qua. Chàng lớn tiếng gọi:

— Các ông ơi! Vào đây mà xem!

Họ đem đuốc vào soi, thấy người bị giết, con dao bên cạnh, và Atáp khốn khổ ở phía đầu tử thi, áo quần rách rưới, lại dính máu. Họ hô hoán:

— Đồ khốn nạn! Mi giết hắn!

Atáp không nói gì. Thế là họ túm lấy chàng. Vị pháp quan truyền:

— Trói hắn lại, tống giam vào ngục. Chờ ta làm tờ bẩm lên thừa tướng Jafa. Ngài cho giết, chúng ta sẽ giết.

Hôm sau, lục sự viết tờ bẩm lên Jafa như sau: «Chúng tôi vào một ngôi nhà sụp đổ, gặp một tên sát nhân. Chúng tôi hỏi y im lặng, tức thú nhận đã giết. Lệnh của Ngài thế nào?». Tể tướng cho xử tử. Người ta lôi Atáp ra khỏi ngục dẫn đến một nơi có giá treo cổ, có đoạn đầu dài, xé một mảnh áo rách của chàng để bịt mắt, rồi trao chàng cho đao phủ. Dao phủ hỏi pháp quan:

— Thưa ngài, tôi chặt đầu chứ?

– Được, chặt đi!

Đao phủ vung gươm sáng loáng một vòng, sắp khai đao thì bỗng phía sau có tiếng nói: « Hãy ngừng tay ». Đấy là tiếng của vị tề tướng vừa đi du ngoạn về:

Pháp quan đến, cúi lạy chào. Jafa hỏi:

– Sao ở đây tụ tập đông thế này?

– Dạ, để xem hành quyết một chàng trai Đamát mà hạ quan đã bắt được tối qua, trong một ngôi nhà đổ. Hạ quan đã hỏi ba lần về người bị giết dòng dõi quý tộc, cả ba lần y đều im lặng.

– Ồ, một người từ Đamát đến đây để bị thế này sao? Ualahi! vô lý.

Ngài ra lệnh cho dẫn tên tử tù đến.

Jafa không nhận ra Atáp vì nét mặt chàng đã đổi khác. Chàng đã mất hết vẻ tươi tắn và dáng bộ đường hoàng.

Jafa hỏi:

– Chàng thanh niên này, người xứ nào?

– Bẩm, tôi người Đamát.

– Ở ngay trong thành phố hay ở vùng lân cận?

– Ualahi, thưa ngài, tôi ở ngay trong thành phố và sinh trưởng ở đấy.

– Thế có biết một người nổi tiếng hào hiệp, tên là Atáp không?

– Bẩm có. Tôi biết hắn khi ngài là bạn ở nhà hắn, hai người cùng đi chơi với nhau trong vườn. Tôi biết hắn khi ngài cưới vợ hắn, khi hai người chia tay trên

đường Báiđa, cùng uống với nhau trong một ly rượu.

— Đúng! Tất cả những điều anh nói về Atáp đều đúng. Nhưng từ khi xa tôi, chàng ra sao?

— Thưa ngài, chàng bị số phận theo đuổi hoài.

Người tử tù kể hết lại, từ khi xa Jafa cho đến khi đao phủ suýt chặt đầu, và chàng đọc mấy câu thơ:

> Tôi là một nạn nhân của thời gian, còn Ngài, ngài sống trong vĩnh hiền. Lang sói tìm cắn nuốt tôi, và ngài, sư tử, ngài ngồi yên đấy.
>
> Ai khát đến đây, ngài đều cho uống. Lẽ nào tôi khát, ngài lại làm ngơ?

Đọc xong, chàng kêu lên:

— Ôi, ngài Jafa, tôi nhận ra ngài rồi! Tôi là Atáp đây!

Jafa đứng dậy, thét lên một tiếng, chạy đến ôm lấy Atáp. Cả hai xúc động quá, lặng người hồi lâu. Khi bình tĩnh lại, họ ôm hôn nhau, hỏi nhau về những chuyện đã qua. Đang lúc kể lể, bỗng nghe một tiếng kêu, quay lại thấy một ông lão vừa đi vừa nói:

— Điều xảy ra, không nhân đạo chút nào!

Ông già râu hung hung đỏ, trên đầu có một chiếc khăn xanh. Jafa hỏi chuyện, ông nói:

— Xin tránh lưỡi dao cho người vô tội. Anh ta không giết đâu. Chính tôi đã giết người trẻ tuổi đó.

Jafa ngạc nhiên:

— Lão giết à?

— Vâng!

– Tại sao? Giết một người có máu quý tộc lão không sợ Chúa à?

– Người trẻ tuổi bị giết là sở hữu của lão. Lão đã nuôi dạy hắn. Ngày nào hắn cũng lấy tiền của lão tiêu xài. Đáng lẽ phải hết lòng với lão thì hắn lại kết bạn với bọn cha căng chú kiết, bỏ lão đi suốt ngày. Chúng ngạo nghễ khoe khoang đã rủ rê được hắn, cả cái thằng Odi, tên quét rác và Butrân, tên đóng giầy.

Nỗi bực tức của lão cứ ngày một tăng. Lão khuyên đừng nên thế, hắn không nghe. Cho đến một buổi tối, lão bắt gặp hắn trong nếp nhà đồ, với thằng Sumunsa bán cháo lòng. Lão thấy tối tăm mặt mũi và lão đã giết hắn cho thoát nợ. Lão im lặng cho đến hôm nay. Nhưng biết người ta sắp hành hình một kẻ vô tội, lão không đừng được nên đến đây giải cứu cho người ta. Xin chặt đầu lão. Giết người thì phải đền mạng. Nhưng hãy tha cho chàng thanh niên vô tội này.

Jafa nghe xong, nghĩ ngợi một lúc, rồi nói:

– Trường hợp này không rõ. Đã không rõ thì không nên động thủ. Cầu chúa cho lão được bình yên và được tha thứ.

Jafa cho ông già về.

Ngai cầm tay Atáp lại áp vào ngực mình, dẫn đến nhà tắm công cộng. Atáp rã rời, lại sức và tươi tỉnh rồi theo Jafa đến cung Giáo chủ. Jafa vào, cúi lạy:

– Tâu Giáo chủ, Atáp hào phóng đã đến. Ở Đamát, thần là khách của chàng. Chàng đối xử rất kính cẩn, tốt bụng, hào hiệp, trọng thần hơn cả bản thân.

– Thế thì đưa y đến đây ngay.

Jafa dẫn vào. Người chàng còn yếu, run run và cảm động. Tuy nhiên chàng vẫn tỏ được lòng kính cẩn, hào hứng đối với Giáo chủ. An Rasít thở dài nói:

– Khốn khổ! Ta thấy ngươi tội quá

Atáp khóc. Và khi Giáo chủ yêu cầu, chàng đã kể lại tất cả. An Rasít nghe cũng thấy đau lòng và rơi nước mắt như Jafa vậy.

Giáo chủ bảo Atáp ngồi. Khi chàng kể xong, Giáo chủ hỏi Jafa:

– Bây giờ Khanh định đối xử với chú em Atáp thế nào?

– Máu của thần là của chàng, – Jafa đáp – Thần là nô lệ của chàng. Thần dành cho chàng mấy hòm có ba triệu Đina vàng và ngựa nòi, kẻ hầu trai trẻ, nô lệ trắng, đen, thiếu nữ khắp miền và mọi thứ sang trọng khác cũng đáng giá ngần ấy tiền. Thần giữ chàng ở lại để sớm chiều được thù tiếp. Còn như việc người thiếu phụ thì đấy là việc riêng không dám tâu bày.

Giáo chủ hiểu ý, cho hai người lui về.

Jafa dẫn Atáp về nhà và bảo:

– Chú Atáp ơi! Người vợ cũ yêu chú vẫn tiết sạch giá trong. Từ khi chúng ta xa nhau, anh chưa từng nhìn mặt nàng không che mạng..

Kể đến đây, thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm 904 nàng tiếp:

Giờ thì anh đã hủy bỏ tờ hôn thú và trả chú bảo vật nguyên vẹn như khi chú gửi anh.

Thế là vợ chồng Atáp lại tái hợp, đằm thắm như xưa.

Còn viên tỉnh trưởng Damát, kẻ đã gây ra mọi nỗi khổ đau cho Atáp thì Giáo chủ cho người đến bắt, trói lại mà giam vào ngục tối cho đến khi có lệnh mới.

Atáp ở Bát đa mấy tháng liền hoàn toàn hạnh phúc với vợ, với Jafa bạn hiền, với Giáo chủ thân thiết. Chàng muốn ở đây suốt đời, nhưng nhiều thư từ của bà con, bạn bè từ Damát gửi đến tha thiết xin chàng trở về khiến chàng nghĩ tới bổn phận phải về nước. Chàng xin phép Giáo chủ. Ngài luyến tiếc mà chuẩn tấu. Và để tỏ lòng tri ngộ lâu bền, Ngài phong cho làm tỉnh trưởng Damát với tất cả ấn tín của chức vụ mới, lại cho một đoàn kỵ mã, la, lạc đà chở đầy tặng vật quý giá hộ tống đến tận Damát. Cả thành phố, cờ treo, cổ đốc sáng mừng Atáp, đứa con hào hiệp nhất của đô thành, trở lại. Vì Atáp vốn được mọi tầng lớp trong dân chúng yêu mến, kính trọng, nhất là những người nghèo luôn khóc than khi chàng xa vắng.

Về viên tỉnh trưởng cũ, Giáo chủ có sắc lệnh thứ hai xử tử vì những sự bất công của y. Nhưng Atáp hào hiệp đã xin với Giáo chủ. Ngài đổi án tử hình thành án biệt xứ chung thân.

Còn quyển sách thần, mà khi đọc, Giáo chủ đã cười rồi khóc, thì không nói đến nữa. An Rasít quá mừng vì thấy lại tể tướng Jafa, quên đứt quá khứ. Jafa không đoán được quyển sách nói gì cũng không tìm được người giải thích nên đành không dám đả động tới. Vả chăng, mọi người đã sống trong hạnh phúc, trong thanh bình, trong tình bạn trong sáng, trong mọi miền vui của cuộc sống thì còn biết đến nó làm gì!

Tâu đức vua đầy hồng phúc – Saradát tâu – những người biết chuyện Atáp hào phóng ở Đamát đã kể như thế đấy. Nhưng chuyện này không thấm vào đâu so với chuyện thiếp sắp kể hầu Bệ hạ, nếu thiếp đã không làm mệt Ngài ngự. Vua Saria nói:

– Nàng nói gì vậy, Saradát. Chuyện nàng vừa kể thật bổ ích, đã sáng trong ta, khiến ta suy nghĩ. Ta sẵn sàng nghe tiếp, như trong ngày đầu.

Thế là Saradát kể:

## VÀI TRÒ NGÔNG CỦA BẬC THÁNH SƯ VỀ CHÂM NGÔN VÀ HÀI HƯỚC

Tâu đức vua muôn đời, trong biên niên sử của các bậc hiền triết ngày xưa và trong các sách của những nhà thông thái được truyền đến chúng ta, có thuật lại rằng: Thuở trước ở thành Lơ Ke, nơi trú sở của những trò bông đùa trí xảo, có một anh chàng dáng người đần độn, bề ngoài có vẻ như một anh hề kỳ cục nhưng bên trong thật sắc sảo, linh lợi và khôn ngoan có một không hai, chưa kể rằng chắc chắn anh ta là người vui nhộn nhất, học thức nhất và tài trí nhất thời bấy giờ. Anh ta tên gọi Gôha, chẳng có nghề ngỗng gì, mặc dầu

nhờ sự tình cờ, anh ta kiếm được chức thuyết giáo tại các thánh đường.

Một hôm các bạn anh ta bảo :

— Này Gôha, cậu không thấy xấu hổ cứ kéo dài cuộc đời lười nhác và chỉ dùng ngón tay để bốc cơm lên mồm thôi ư ? Cậu không nghĩ rằng đã đến lúc nên từ bỏ cuộc đời du đãng lang thang và sống như mọi người à ?

Trước những lời ỷ eo đó, anh ta làm thinh không nói gì cả. Nhưng một hôm anh ta bắt được một con cò to đẹp, đôi cánh lộng lẫy đưa nó lên vút tận trời xanh, cái mỏ tuyệt diệu làm cho muôn chim khiếp vía, và đôi chân thẳng đứng, nhỏ như hai cây huệ. Bắt được con cò, anh ta trèo lên sân thượng, trước đông đủ bè bạn đã trách mắng mình, lấy dao cắt hết đám lông cánh lộng lẫy, cái mỏ tuyệt diệu và đôi chân mảnh dẻ duyên dáng của nó rồi đá tung lên trời mà nói :

— Bay đi ! Bay đi !

Các bạn anh ta hết sức bất bình, la lớn :

— Chúa Ala nguyền rủa cậu, Gôha à ! Sao lại điên thế ?

— Tớ khó chịu về con cò này. Nó làm tớ ngứa mắt vì nó không giống những con chim khác. Nhưng bây giờ thì tớ đã làm cho nó y như tất cả những con khác rồi.

Một hôm khác anh ta nói với những người đang xúm quanh :

– Hỡi các tín hữu đang có mặt tại đây, các người có biết tại sao đức Ala đại độ tối cao – cầu chúc cho ngài được muôn đời ca tụng và đội ơn – lại không chắp cánh cho lạc đà và voi không nào ?

Mọi người cười ồ lên :

– Lạy chúa, chúng tôi không rõ, Còn anh vốn tinh thông khoa học, chẳng điều bí ẩn nào che được mắt anh, anh hãy giảng giải cho chúng tôi học hỏi nào !

– Được, ta nói các người rõ. Nếu lạc đà và voi có thêm đôi cánh thì, với tất cả sức nặng của chúng, khi chúng sà xuống những bông hoa trong vườn các người, chúng sẽ làm gãy nát hết chứ còn gì nữa !

∴

Một hôm khác, một người bạn thân đến gõ cửa bảo Gô ha :

Chỗ bạn bè với nhau, cậu cho tớ mượn con lừa, tớ cần đi gấp.

Vốn không tin anh bạn này, Gôha đáp :

– Tớ rất vui lòng cho cậu mượn lừa, nhưng nó không còn đây nữa, tớ bán rồi.

Vừa lúc đó con lừa hí nhặng lên trong chuồng. Nghe tiếng con vật hí liên hồi, anh bạn nói :

– Nó đấy thôi !

Gôha đáp, giọng vô cùng tức giận:

– Ồ, lạy chúa, ra bây giờ anh tin lửa mà không tin tôi! Thôi, xéo đi, tao không muốn nhìn mặt mày nữa!

∴

Một bữa khác, người hàng xóm đến mời Gôha sang ăn cơm. Gôha nhận lời. Hai người ngồi trước mâm cơm. Người bầu bưng ra một con gà. Gôha nhai thử mấy miếng nhưng đành phải bỏ không dám đúng đũa đến món đó nữa vì quả là một con gà già nhất trong tất cả những con gà già, thịt dai như chão. Anh ta đành chỉ chan một chút nước xuýt vậy. Xong anh ta đứng dậy, đặt con gà về hướng La Méc và định lễ nó. Chủ nhà tức giận:

– Đồ vô đạo, anh làm gì thế? Từ bao giờ người Hồi-lại lễ gà như vậy?

– Bác tưởng lầm vậy thôi. Đây chỉ là một hình thức gà, thực ra nó là một bà thánh già đã biến thành gà, hoặc một vị tu sĩ đáng kính nào đó. Nó đã nhảy vào lửa và lửa cũng phải kiêng nó!

∵

Một lần khác Gôha đi cùng một đoàn lữ thương. Lương thực mang theo rất ít, mọi người đói lả. Gôha đói đến mức có thể nuốt cả một suất ăn của lạc đà.

Nhưng đến khi đoàn dừng lại ngồi ăn thì Gôha lại ăn rất dè xẻn và thận trọng khiến mọi người ngạc nhiên. Người ta giục anh ta nhận lấy phần bánh và trứng luộc của anh. Anh nói :

— Lạy chúa, không, các anh cứ ăn uống cho thỏa thuê. Riêng tôi, tôi không thể ăn cả một chiếc bánh và một quả trứng một lúc. Mỗi bạn hãy lấy phần bánh và trứng của mình và nếu các bạn vui lòng thì mỗi người cho tôi nửa cái bánh và nửa quả trứng, vì tôi yếu dạ lắm, chỉ ăn được như vậy thôi

∴

Một lần khác, Gôha đến hàng thịt, bảo :

— Hôm nay nhà tôi có giỗ, bác cho tôi miếng thịt cừu béo ngon nhất nhé

Người bán thịt lạng ra cho anh ta tất cả miếng thăn khá nặng. Gôha đưa cả cho vợ và dặn :

— Mình đem nướng chả và nhớ nêm muối cho vừa miệng tôi nhé.

Xong anh ta đi dạo một vòng quanh chợ.

Thừa lúc chồng vắng nhà, vợ Gôha nướng cả miếng thăn và cùng người em ăn hết, không để lại tí gì. Gôha về, ngửi thấy mùi chả cừu thơm phức, mũi phồng lên, lòng dạ cồn cào. Nhưng khi ngồi vào mâm, người vợ bưng ra cho anh ta mỗi một miếng phó mát Hy Lạp và một khoanh bánh mốc, chẳng thấy bóng món chả cừu đâu cả. Vốn chỉ nghĩ đến món chả cừu, Gôha hỏi vợ :

— Này mình, còn món chả cừu? Bao giờ mới cho tôi ăn?

Vợ anh ta đáp:

— Cầu chúa Ala có lòng thương cho anh và cho miếng chả cừu! Trong lúc tôi ra sau, mèo đã ngốn hết cả.

Gôha không nói một lời, đứng dậy tóm lấy con mèo đặt lên cái cân ở trong bếp. Anh ta nhận thấy nó nhẹ hơn miếng thịt cừu rất nhiều. Anh ta quay về phía vợ, mắng:

— Đồ chó chết, đồ vô liêm sỉ! Nếu mèo ăn hết thịt thì trọng lượng con mèo đâu? Và nếu vật tao cầm đây là con mèo thì miếng thịt đâu?

∴

Một tối nọ, các bạn Gôha tụ tập lại nói với anh ta:

— Này Xi Gôha, cậu vốn hiểu biết nhiều về khoa học và thông thạo môn thiên văn, cậu có thể nói cho bọn mình rõ sau hạ tuần, mặt trăng sẽ ra sao?

— Thế ở trường người ta dạy các cậu cái gì? Lạy Chúa! Mỗi khi mặt trăng qua chầu hạ tuần thì người ta đập vỡ nó ra để làm thành những vì sao chứ còn gì nữa!

∴

Một hôm khác, Gôha đến tìm bác hàng xóm nói:

— Chỗ hàng xóm thường phải nhờ vả lẫn nhau, bác cho tôi mượn cái nồi để nấu cái đầu cừu.

Bác hàng xóm cho anh ta mượn nồi. Gôha nấu đầu cừu. Hôm sau anh ta đem nồi trả, nhưng đã đặt vào bên trong một cái nồi nhỏ hơn. Bác hàng xóm thấy nồi sinh lãi, hết sức ngạc nhiên. Bác nói với Gôha:

– Này Xi Gôha, sao lại có chiếc nồi con trong cái nồi của tôi thế?

– Tôi không rõ, có lẽ chiếc nồi của bác đã đẻ ra đêm qua đấy.

– Ha! Anh tốt vía nên tôi được của!

Và bác ta đặt cả hai chiếc nồi mẹ con lên giá bếp.

Ít lâu sau, Gôha lại đến nói với bác hàng xóm:

– Xin phiền bác cho tôi mượn hai mẹ con cái nồi, hôm nay nhà tôi có việc.

– Rất vui lòng anh bạn hàng xóm ạ.

Và bác ta đưa cả nồi mẹ nồi con cho Gôha. Gôha cầm lấy đi ra. Ngày tháng trôi qua, Gôha không trả lại vật đã mượn. Bác hàng xóm đến tìm hỏi:

– Này Xi Gôha, không phải tôi không tin anh nhưng quả thật hôm nay nhà tôi có việc cần dùng đến nồi.

– Nồi nào cơ?

– Cái nồi tôi cho anh mượn và nó đã đẻ con ấy mà.

– Lạy chúa thương nó, nó chết rồi.

– Thế nào, anh Gôha, cái nồi lại chết được à?

– Vạn vật hữu sinh thì hữu tử. Chúng ta từ tay Chúa Ala sinh ra lại sẽ trở về với Chúa!

Một lần khác một bác nông dân biếu Gôha một con gà béo. Gôha mổ gà mời bác ta đánh chén. Hai người ăn cả con gà, Lấy làm thú vị. Ít lâu sau, một bác nông dân khác đến gõ cửa nhà Gôha xin ngủ nhờ. Gôha mở cửa nói:

– Chào bác, bác là ai?

– Tôi là chỗ láng giềng của người đã biếu ông con gà.

– Chà, tốt lắm!

Anh ta thân mật tiếp đãi bác, mời ăn mời uống chu tất, không để bác thiếu thứ gì. Bác kia ra đi, lòng hoan hỉ. Vài ngày sau, một bác nông dân thứ ba đến gõ cửa. Gôha hỏi:

– Ai đấy?

– Tôi là bạn hàng xóm của bác hàng xóm đã biếu ông con gà.

– Được.

Gôha mời bác ta vào ngồi trước mâm cơm. Nhưng thức ăn hôm đó vẻn vẹn có một cái nồi đựng nước nóng, trên mặt loáng thoáng tí mỡ. Bác nông dân không thấy tiếp thêm món gì, hỏi:

– Thưa ông chủ, nước gì thế này?

– Nước gì à? Đây là nước chị em với nước luộc gà dạo nọ đấy mà!

⁘

Bạn bè Gôha, một hôm muốn chơi anh ta một vố, rủ nhau đưa anh ta đến nhà tắm công cộng. Họ bí mật mang theo trứng gà nhưng không để Gôha biết. Đến nhà tắm, khi tất cả đã cởi quần áo ra, họ cùng Gôha vào phòng chờ ráo mồ hôi và nói:

– Đã đến lúc mỗi chúng ta đẻ ra một trứng:

Rồi họ nói thêm:

– Ai không đẻ được sẽ phải chi tiền tắm cho cả bọn.

Nói xong họ ngồi xổm cả xuống, kêu cục tác ầm ĩ như những ả gà mái. Cuối cùng mỗi người lôi ở đít ra một quả trứng. Thấy vậy, Gôha gáy lên như một chú gà sống rồi nhảy bổ vào các bạn. Mọi người vội đứng dậy la lên:

– Đồ du côn, làm gì thế hở:

– Các cậu không thấy à? Trước mặt tớ toàn là gà mái, chỉ có mình tớ là gà trống nên tớ phải nhảy chứ!

⁘

Gôha có thói quen sáng dậy ra cửa cầu Chúa như sau:

– Tâu đức đại lượng, xin Người cho con một trăm đồng Đina vàng, không hơn không kém, vì con đang

cần. Nếu nhờ thần pháp của lòng quảng đại của Người, con được hơn, dù chỉ một đồng, hoặc vì nếu con chưa xứng đáng mà bị thiếu dù chỉ một đồng, con cũng sẽ không nhận món quà đó của Người.

Trong số những người láng giềng của Gôha có một tên Do thái đã làm giàu bằng đủ mọi cách đáng nguyền rủa cầu cho hắn chết thui trong hỏa ngục của Diêm vương! – Ngày nào hắn cũng nghe tiếng Gôha cầu nguyện như vậy trước cửa nhà. Hắn nghĩ thầm: «Thề có chúa Abrahim và Iacúp! Mình đem hơi vàng ra thử lòng anh chàng Gôha xem, anh ta xử sự thế nào!». Hắn lấy một cái túi đựng 99 đồng Dina vàng mới nguyên và ném qua cửa sổ vào chân Gôha trong lúc anh đang đứng cầu nguyện trước thềm nhà như thường lệ. Gôha nhặt túi lên. Tên Do thái chú ý theo dõi. Hắn ta thấy Gôha cởi dây ra, trút tất cả tiền vào lòng và đếm từng đồng một. Hắn lại thấy Gôha, khi nhận ra thiếu một đồng đầy trăm, giơ hai tay tay lên trời kêu lớn:

– Hỡi đấng thượng đế quảng đại, xin tạ ân người ban phúc và chúc người vinh quang đời đời, nhưng lộc của người ban chưa trọn vẹn, và vì con đã có lời nguyện, con không thể nhận như vậy được – rồi anh ta nói thêm – Vì vậy con sẽ thưởng cho anh Do Thái hàng xóm là người nghèo túng, nặng gánh gia đình và thực thà mẫu mực.

Nói xong anh ta cầm túi tiền ném vào nhà tên Do thái rồi bỏ đi.

Trước những điều mắt thấy tai nghe đó, tên Do thái vô cùng kinh ngạc, tự nhủ: «Có thần Mútxa chứng giám, anh hàng xóm của tôi thật là một người trong sạch và

thủ tín. Nhưng khoan! Hãy chờ xem hắn có thực hiện được phần thứ hai trong lời nguyện của hắn không đã!.

Hôm sau hắn cho một trăm linh một đồng vào túi và ném tới chân Gôha trong lúc anh ta đang cầu kinh trước thềm nhà như thường lệ, Gôha thừa biết túi tiền từ đâu rơi đến, nhưng cứ tảng như tin vào phép linh của đấng tối cao. Anh cúi xuống nhặt. Sau đó cố tình đếm to lên và nhận ra lần này có một trăm linh một đồng, anh giơ hai tay lên trời, nói:

– Lạy chúa Ala! Lượng chúa thật bao la! Người đã ban cho con cái mà con đã chân thành cầu xin Người và Người còn muốn làm con phỉ nguyện nên đã cho nhiều hơn lòng con mong ước. Để khỏi phụ ân người, con xin nhận món lộc này dù có trội hơn một đồng.

Nói xong anh ta giắt túi tiền vào lưng và lững thững ra đi.

Thấy Gôha giắt túi tiền vào lưng thản nhiên đi. tên Do thái mặt vàng như nghệ. giận ứ đến cổ. Hắn nhảy bổ ra khỏi nhà, chạy theo Gôha, gào lên:

– Này Gôha, dừng lại! dừng lại!

Gôha dừng lại:

– Gì thế?

– Cái túi tiền! Giả ta cái túi tiền!

– Thế nào? Của anh cái túi đựng một trăm linh một đồng mà chúa Ala vừa ban cho tôi ấy mà! Ồ đồ chó chết, đầu óc anh sáng nay mụ mẫm rồi sao? Anh tưởng tôi sẽ cho anh túi tiền như sáng qua ư? Lầm to! Tôi

để giữ cái túi này để khỏi làm phật ý đấng tối cao đã rộng lượng ban cho kẻ hèn hạ này. Tôi cũng biết có thừa một đồng Dina trong túi nhưng điều đó có hại đến ai? Anh xéo đi!

Nói rồi anh ta cầm chiếc gậy có nhiều mấy giá bộ nện thật lực xuống đầu tên Do Thái. Anh chàng khốn khổ thuộc dòng dõi Iaeúp này đành phải quay về tay không, mũi dài đến tận chân.

∵

Một hôm Timua, tên tướng Hung nô xâm lược đáng khiếp sợ, tên thọt chân sắt kéo quân đến gần thành phố của Gôha. Nhân dân họp nhau lại bàn cãi dài dòng tìm cách ngăn chặn không để tên bạo chúa làm cỏ thành phố. Họ nài nỉ Gôha tìm phương ra thoát khỏi cơn bối rối tuyệt vận này. Gôha bèn lấy tất cả những tấm sa trong chợ làm thành một cái khăn to bằng cái bánh xe. Xong anh ta cưỡi lừa ra khỏi thành phố đến gặp Timua. Thấy Gôha, tên bạo chúa để ý đến cái khăn kỳ lạ, lên tiếng hỏi:

– Cái khăn gì lạ vậy?

– Tâu đấng chúa tể của thế giới, đây là cái mũ ni ngủ đêm của thần, xin ngài thứ lỗi cho vì thần mang mũ này đến bái yết ngài. Lát nữa thần sẽ có cái mũ đội ban ngày do một cái xe thuê sắp trở đến.

Timua kinh ngạc trước thứ mũ khổng lồ của dân vùng này, không dám đi qua thành phố đó nữa. Y đem lòng yêu mến Gôha, giữ anh ta lại hỏi:

— Anh là ai?

— Như bệ hạ thấy đó, thần là thần đất.

Lúc bấy giờ có mấy đứa trẻ tùy giá Timua. Chúng đều là những thiếu niên xinh đẹp nhất nước, phải cái đôi mắt vừa bé vừa nheo vì Timua vốn dòng dõi Hung nô. Y chỉ các đứa trẻ hỏi Gôha:

— Hỡi Thần đất, những đứa trẻ này có làm người đẹp ý chăng? Và vẻ đẹp của chúng có gì sánh kịp không?

— Tâu đấng chúa tể thế giới, thật tình không phải để làm phật ý ngài, nhưng thần thấy mắt chúng nhỏ quá làm giảm cả vẻ đẹp của khuôn mặt.

— Không hề gì. Nếu ngươi là Thần Đất, ngươi hãy chiều lòng trẫm làm cho mắt chúng to ra.

— Tâu bệ hạ, chỉ có chúa Ala mới làm những cặp mắt trên bộ mặt người trần to ra được, còn thần là Thần Đất, thần chỉ có thể nong những con mắt ở dưới thắt lưng thôi.

Nghe vậy Timua hiểu ngay y đã chạm trán với một chàng lém lỉnh tinh ma mà y rất thích thú về lời chống chế đó. Từ bấy giờ y giữ Gôha đi tùy giá như một anh hề thân thuộc.

∴

Một hôm Timua, tên bạo chúa thọt có chiếc chân bằng sắt, vừa chột mắt vừa xấu xí, ngồi trò chuyện với Gôha hết chuyện này sang chuyện khác. Lúc đó

người thợ cạo vào và sau khi cạo đầu cho y xong, giơ cái gương ra cho y ngắm. Timua bật khóc. Theo gương y, Gôha cũng vãi nước mắt ra, rên rỉ thở dài hàng tiếng đồng hồ. Timua khóc xong rồi, Gôha vẫn thổn thức rên la. Timua ngạc nhiên hỏi:

– Sao vậy? Ta khóc vì ta soi gương thấy mặt mình xấu xí. Còn nhà ngươi, vì sao ngươi khóc lóc thảm thiết như vậy, và còn tiếp tục rên rỉ mãi thế?

– Tâu bệ hạ, xin ngài thứ lỗi cho. Bệ hạ mới soi gương một chút cũng đủ khóc hai tiếng đồng hồ. Kẻ nô lệ này phải nhìn mặt ngài suốt ngày, nếu thần khóc lâu hơn bệ hạ thì có gì là lạ!

Timua không giận lại cười đến ngã bổ chửng ra.

∴

Một hôm khác Timua đang ngồi ăn, bỗng ghé sát mặt Gôha ợ một tiếng. Gôha kêu:

– Tâu bệ hạ, ợ là một hành vi đáng xấu hổ.

Timua ngạc nhiên nói:

– Ở nước trẫm, ợ không phải là điều xấu.

Gô ha không nói gì, nhưng đến cuối bữa ăn, anh ta thả ra một cái rắm thật to.

Timua nổi giận quát:

– Đồ chó, mày làm gì thế? Không xấu hổ à?

– Tâu bệ hạ, ở nước thần điều đó không phải là

việc xấu. Và thần biết rằng bệ hạ không hiểu tiếng nước thần nên thần cứ tự nhiên.

∴

Một ngày khác, Gôha thuyết giáo trong một thánh đường, và để kết luận, anh ta giơ tay lên trời nói:

– Chúng con xin cám ơn Chúa và ca ngợi Chúa vì lòng tốt của Người – Hỡi đức Chúa chân thực và hùng mạnh – Chúa đã không xếp đặt cái đít ở trên bàn tay.

Mọi người ngạc nhiên về lời ca ngợi đó, liền hỏi:

– Thưa giáo sĩ, lời cầu kinh kỳ lạ ấy ý thế nào?

– Lạy Chúa, đúng thế! Nếu Chúa sinh ra chúng ta với cái đít trên bàn tay thì chúng ta sẽ làm nhọ mũi chúng ta mỗi ngày hơn trăm lần.

∴

Một hôm đang mùa mưa lũ, Gôha cùng vợ đi dọc theo bờ sông. Bỗng chị vợ trượt chân ngã xuống nước. Dòng nước chảy xiết cuốn chị ta đi. Không ngần ngại, Gôha nhảy xuống cứu vợ. Nhưng đáng lẽ xuôi theo dòng, anh ta lại lội ngược lên phía trên. Dân chúng thấy vậy hỏi anh:

– Anh tìm gì thế Gôha?

– Lạy chúa, tôi tìm vợ tôi vừa ngã xuống sông.

– Gôha! Nước cuốn chị ấy xuống phía dưới kia sao lại tìm ở phía trên?

— Đâu có! Tôi hiểu vợ tôi hơn các người. Tính hắn ngang bướng lắm. Tôi tin chắc hắn trôi ngược lên, phía trên.

∴

Một hôm khác, Gôha đến thăm viên chánh án thành phố. Có hai người đến thưa kiện nhau:

Bẩm quan chánh án, nhà chúng tôi giáp vách nhau. Đêm qua một con chó đến bậy ở trước hai nhà, cách cửa đôi bên bằng nhau. Chúng tôi đến nhờ quan lớn phán xử hộ xem ai có phận sự phải hót đi.

Viên chánh án quay về phía Gôha nói bằng một giọng đùa bỡn:

— Tôi nhường cho anh xét xử và phán quyết việc này.

Gôha liền quay về phía hai người đi kiện, hỏi một người:

— Nào, có phải có hơi chếch về phía nhà anh không?

— Nói cho thật thì nó ở đúng giữa.

Gôha lại hỏi người thứ hai:

— Đúng không? Hay nó gần nhà anh kia?

— Nói dối phải tội, nó ở đúng giữa hai nhà chúng tôi, ngay ngoài đường.

Gôha bèn phán quyết!

— Án đã xử! Hai anh không phải hót. Kẻ phải hót là người có trách nhiệm giữ gìn đường phố tức là quan chánh án đây!

* *
*

Saradat tiếp tục nói: « Tâu đức vua đầy hồng phúc đây là vài mẩu chuyện của Gôha, bậc thánh sư không ai quên được, mà lòng từ bi của Chúa Ala đã dung xá. Cầu cho trí óc ông ta được minh mẫn cho đến chết.

Vua Saria nói: « Những chuyện của Gôha làm cho ta khuây khỏa những nỗi ưu phiền nặng nề nhất, saradát nàng hỡi! ».

Cô bé Doniát reo lên: « Chị ơi, lời chị nói thật dịu ngọt và tươi mát ».

Saradát nói: « Nhưng chuyện đó cũng chưa thấm vào đâu với chuyện:

## VUA BAY BA VÀ MẤY VIÊN CẢNH SÁT TRƯỞNG

Bay Ba là một ông vua tốt được muôn dân yêu quý vì đã làm cho đạo Hồi thắng lợi khắp nơi. Một hôm, vua cho triệu tập mấy viên cảnh sát trưởng để nghe chuyện cho rộng kiến thức.

Một viên kể:

## I. TRUYỆN ANH ĐÁNH CÁ

Tâu bệ hạ, mẹ tôi biết khá nhiều chuyện cổ tích. Trong các chuyện tôi được nghe, có chuyện này :

Một bữa nọ, tại miền duyên hải, một anh đánh cá cưới được một người vợ rất xinh đẹp. Cô ta đã đem lại hạnh phúc cho anh và anh ta cũng làm cho cô sung sướng. Hàng ngày anh ta đi quăng chài, bán cá và cũng chỉ đủ nuôi hai miệng ăn. Một hôm anh ta ốm nên cả ngày hai người phải bấm bụng nhịn đói. Sáng hôm sau, người vợ nói :

— Được, có phải hôm nay mình không đi đánh cá được không? Nếu vậy chúng ta sống thế nào đây? Thôi mình gắng ngồi dậy, em sẽ thay mình mang lưới mang mủng đi. Dù chỉ bắt được hai con cá, chúng ta bán đi cũng đủ gạo ăn tối nay.

Hai vợ chồng đến một nơi sẵn có ngay ven biển sát chân cung vua.

Đúng hôm đó, nhà vua ra cửa sổ ngắm biển. Thấy vợ anh đánh cá xinh đẹp, nhà vua nhìn như đóng đinh vào cô ta, say mê cô ta như điếu đổ. Lập tức nhà vua sai gọi quan tể tướng đến truyền :

— Này khanh, trẫm vừa nhìn thấy mụ vợ tên đánh cá kia. Nó đẹp quá, thu mất cả hồn vía trẫm. Trong cung này không ai sánh kịp nó, dù nhìn xa hay ngắm gần.

— Tâu đức vua muôn đời, việc khó dấy. Bây giờ phải làm thế nào đây!

— Không thể chậm trễ, khanh cho ngay thị vệ ra bắt tên đánh cá, giết nó đi. Trẫm sẽ chiếm lấy vợ nó.

Vốn là người kỹ tính, tể tướng đáp:

— Nó vô tội, nay bệ hạ giết đi là bất hợp pháp' muôn dân sẽ chê trách bệ hạ. Chẳng hạn họ sẽ nói: «Nhà vua đã giết anh đánh cá khốn khổ chỉ vì một mụ đàn bà».

— Phải đấy. Vậy phải làm thế nào để thỏa mãn ý muốn của ta với người đẹp vô song này?

— Bệ hạ có thể dùng những cách hợp pháp để đạt mục đích. Bệ hạ xem, đại diện trong cung dài một ácpăng, rộng một ácpăng. Chúng ta sẽ gọi tên đánh cá tới và thần sẽ bảo hắn: «Quốc vương muốn nhà ngươi sẽ trải một tấm thảm vào căn điện này và phải là một tấm nguyên không được chắp. Nếu nhà ngươi không mang lại, ta sẽ chém đầu». Làm thế y chết mới có lý do và thần dân sẽ không nói là vì một mụ đàn bà.

— Hay lắm!

Tể tướng sai người đi triệu anh đánh cá vào. Anh ta đến, tể tướng sai dẫn vào đại điện, trước mặt nhà vua và nói:

— Này anh đánh cá, quốc vương muốn nhà ngươi sẽ trải vào cái điện này, dài rộng mỗi bề một ácpăng, một tấm thảm nguyên tấm. Quốc vương cho nhà ngươi ba ngày. Quá hạn, nếu nhà ngươi không đem thảm lại, quốc vương sẽ cho thiêu sống. Nhà ngươi hãy viết lời cam kết lên tờ giấy này và đóng dấu vào.

Nghe tể tướng nói vậy anh đánh cá đáp :

— Được, nhưng tôi có phải thợ dệt thảm đâu. Tôi là dân đánh cá. Nếu đòi tôi mọi thứ cá các màu, các loại tôi sẽ mang đến cho ông ngay. Còn chuyện thảm thiếc, lạy chúa, tôi chưa hề sờ, cũng chưa hề ngó thấy nữa. Nếu là cá, tôi xin cam kết và ký cả mười đầu ngón tay.

— Chớ nhiều lời vô ích, quốc vương đã ra lệnh như vậy.

— Lạy chúa! Nếu tôi là người cung cấp thảm thì ông có thể đóng một trăm cái đấu chứ chẳng phải một cái đâu.

Nói rồi anh ta phủi tay ra khỏi cung điện, giận dữ đi về nhà. Thấy vẻ chồng như vậy, chị vợ hỏi :

— Sao mình cáu kỉnh thế ?

— Im đi, đừng hỏi nữa. Có tí quần tí áo nào nhặt nhạnh lấy, mau trốn khỏi xứ này.

— Sao vậy ?

— Nhà vua muốn giết ta trong ba ngày nữa.

— Sao vậy ?

— Nhà vua muốn ta làm cho hắn một tấm thảm dài rộng một ácpăng để trải vào đại điện.

— Chỉ có thế thôi à ?

— Ừ.

— Được, mình cứ yên trí ngủ kỹ, sáng mai em sẽ mang tấm thảm lại cho mình và mình sẽ đem trải trong đại điện của nhà vua.

— Hừ, chỉ còn thiếu cái khoác lác ấy nữa thôi. Có

phải mình đã phát điên như viên tể tướng hay chúng ta đã trở thành những nhà dệt thảm rồi đấy?

— Mình muốn có tấm thảm ngay bây giờ không? Em nhờ mình đi lấy về đây ngay nhé!

— Ừ, anh muốn có ngay bây giờ hơn là để đến mai, thế mới ăn ngon ngủ yên được.

— Nếu vậy mình dậy đi và đến nơi nọ, gần khu vườn, mình sẽ thấy một cái cây uốn cong, dưới chỗ đó có một cái giếng. Mình sẽ cúi nhìn vào bên trong và gọi: «Hỡi cô nọ, người bạn thân nọ của cô gửi tới lời chào cô và nhắn cô đưa cho tôi mang về cho cô ta một con thoi cô ta để quên ở nhà cô đêm qua trong lúc vội ra về, chúng tôi muốn bày biện và trải thảm một căn phòng với con thoi đó».

— Anh đánh cá nghe theo, rồi đi ngay đến cái giếng nọ; dưới cái cây uốn cong, nhìn vào đáy giếng, gọi:

— Hỡi cô nọ, cô bạn thân nọ gửi tôi chuyển đến cô lời chào và nhắn cô đưa con thoi cô ta bỏ quên ở nhà cô, chúng tôi muốn bày biện một căn phòng bằng con thoi đó.

Cô con gái ở trong giếng — chỉ có chúa Ala mới biết cô ta là ai — đáp:

— Lẽ nào tôi lại có thể từ chối cô bạn thân của tôi được. Đây, anh cầm lấy con thoi mang về mà bày biện và trải thảm trong phòng như ý anh muốn. Xong mang lại đây trả tôi.

Anh đánh cá đáp «Vâng» và cầm lấy con thoi vừa nhảy từ trong giếng ra, cho vào túi, đi về phía nhà mình, vừa đi vừa lẩm bẩm:

— Mụ vợ ta làm ta phát điên như mụ chắc.

Anh ta tiếp tục đi về nhà, đến gần vợ. nói:

— Này mình, tôi mang con thoi về cho mình đây này.

— Tốt lắm mình đến ngay nhà cái tên tể tướng muốn giết mình, nói với hắn: « Đưa tôi một cái đanh to ». Hắn sẽ cho mình một cái đanh. Mình cắm ở cuối phòng, mắc sợi chỉ ở con thoi này vào, mình sẽ trải tấm thảm ra, dài rộng bao nhiêu tùy ý muốn.

Anh đánh cá kêu:

— Ồ, Này mình, mình định trước khi ta chết, thiên hạ sẽ cười và chế giễu ta là một thằng điên à? Lẽ nào lại có một tấm thảm trong con thoi này được?

Chị vợ giận dữ nói:

— Im ngay đi. Có đi ngay không? Đã bảo đi thì đi đi!

Anh đánh cá cầm con thoi, vừa đi đến cung vua vừa tự nhủ: « Chỉ còn biết cầu cứu chúa Ala toàn năng! Khốn khổ thân mày, đã đến ngày tận số rồi đây! ».

Kể đến đây, Saradát thấy trời hửng sáng.

Kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm 941

Nàng tiếp:

Và anh ta đến tìm vua và tể tướng. Tể tướng không buồn nhìn anh ta. hỏi;

— Tên đánh cá kia, tấm thảm đâu?

Anh ta đáp:

— Tôi có đây.

Cả vua và tề tướng hỏi:

— Đâu?

— Đây, trong túi tôi đây.

Hai người bật cười, nói:

— Hắn đùa trước khi chết.

Rồi viên tề tướng hỏi anh ta, giọng chế giễu:

— Một tấm thảm dài một ắcpăng có phải hòn bi đâu mà lại nhét vào túi được?

— Ông không cần để ý đến điều đó làm gì. Ông đòi tôi một tấm thảm, tôi mang đến cho ông, thế là đủ rồi. Hãy đứng dậy lấy cho tôi một cái đanh to hơn là ngồi mà giễu tôi như vậy. Rồi tấm thảm sẽ hiện ra trước mặt các ông ngay trong phòng này.

Viên tề tướng cười thầm tính điên rồ của anh đánh cá, đi lấy đanh và sẽ dặn tên đao phủ:

— Ngươi cứ đứng đó, gần chỗ cửa. Ta đưa cái đanh cho tên đánh cá rồi, nếu nó không trải được tấm thảm khắp phòng như ý ta muốn, ngươi sẽ rút kiếm ra mà chém một nhát bay đầu nó đi, không cần đợi lệnh ta.

Tên đao phủ đáp:

— Xin tuân lệnh!

Viên tề tướng giao cho anh đánh cá cái đanh, nói:

— Nào cho ta xem tấm thảm!

Anh đánh cá cắm cái đanh ở một đầu phòng, buộc sợi chỉ ở con thoi vào, vừa quay thoi vừa tự nhủ: «Nào, hỡi con thoi đáng nguyền rủa, xoay vòng tuyệt mệnh của ta đi nào!».

Bỗng một tấm thảm lộng lẫy, chưa từng có trong

cung này bao giờ, trải ra, mở rộng khắp bốn phía đại diện.

Vua và tể tướng kinh ngạc nhìn nhau một lúc lâu. Anh đánh cá đứng yên, không nói một lời. Viên tể tướng nháy vua rồi quay về phía anh đánh cá, nói:

– Quốc vương rất hài lòng về ngươi. Nhưng ngài còn đòi nhà ngươi một điều.

– Điều gì vậy?

– Quốc vương đòi hỏi nhà ngươi mang tới cho ngài một đứa bé phải là đứa bé mới đẻ tám ngày. Nó phải kể cho ngài nghe một câu chuyện. Câu chuyện đó phải bắt đầu bằng một điều nói dối và kết thúc cũng bằng một điều nói dối.

Nghe vậy anh đánh cá nói với tể tướng:

– Có thế thôi à? Lạy Chúa Ala, đòi hỏi như vậy cũng không quá đáng. Nhưng có điều tôi không rõ đời thuở nhà ai những đứa bé mới được tám ngày lại có thể nói được và còn biết kể những câu chuyện bắt đầu bằng một điều nói dối, kết thúc cũng bằng một điều nói dối, họa chăng chúng là con các hung thần!

Tể tướng nói:

– Câm ngay. Lời phán và ý nguyện của quốc vương phải được thực hiện. Hạn trong tám ngày nếu nhà ngươi không mang đứa bé đó lại, ta sẽ thiêu sống nhà ngươi. Viết tờ cam kết và đóng dấu vào.

– Được. Đây dấu của tôi đây ông tể tướng ạ. Ông đóng hộ tôi vì tôi không biết đóng. Tôi chỉ biết vá lưới thôi. Con dấu của tôi, ông muốn làm gì thì làm, đóng một trăm lần chứ đừng đóng một lần. Còn đứa bé con, Chúa Ala đại từ đại bi sẽ kiếm ra!

Viên tể tướng cầm con dấu của anh đánh cá đóng vào tờ cam kết. Xong, anh đánh cá cầm lấy con dấu, giận dữ quay ra. Anh về gặp vợ, nói:

– Thôi dậy đi mình, phải trốn khỏi xứ này ngay lập tức. Tôi đã bảo, mình không nghe. Dậy đi, tôi đi đây!

– Sao vậy? Vì lẽ gì nào? Thế con thoi không dệt nên tấm thảm à?

– Có, nhưng cái tên ma cô tể tướng cái lỗ khu ta, cái tên chó đẻ ấy lại đòi ta một đứa bé mới đẻ được tám ngày mà phải kể một câu chuyện. Câu chuyện đó lại phải toàn là những điều nói dối này đến điều nói dối khác. Bọn chúng hạn cho tám ngày.

– Được, mình dừng cáu nữa. Tám ngày đã qua đâu! Chúng ta còn đủ thì giờ và có thể tìm được lối thoát.

Sáng hôm thứ tám, anh đánh cá nhắc vợ:

– Mình quên đứa bé ta phải đem vào trình rồi à? Hôm nay là hạn cuối cùng đấy,

– Được, mình ra cái giếng dưới cái cây uốn cong mình đã biết. Trước hết mình hãy trả con thoi cho cái cô ở dưới giếng và cám ơn cô ta cho khéo. Xong mình sẽ nói: «Có một cô nọ, bạn thân của cô, gửi lời chào cô và hỏi mượn cô một đứa bé mới đẻ hôm qua vì chúng tôi cần tới».

Nghe vậy anh đánh cá nói với vợ:

– Chà! Tôi chưa thấy ai ngu ngốc và điên rồ như mình ngoài lão tể tướng ma mọi nọ. Lão tể tướng đòi ta một đứa bé tám ngày, còn mình lại muốn hơn thế cho ta một đứa bé một ngày mà phải vừa nói hay vừa biết kể chuyện!

– Mình dính đến việc đó làm gì. Em bảo đi thì cứ đi

– Thôi, hôm nay là ngày tận số của ta trên cõi đời này đây!

Rồi anh ta ra khỏi nhà, đi mãi tới giếng. Anh ném con thoi xuống, kêu lớn:

– Con thoi đấy! Rồi nói thêm – Một cô nọ, bạn thân của cô gửi lời chào cô và hỏi mượn cô một đứa bé mới đẻ được một ngày vì chúng tôi có việc cần tới Cô cho mượn nhanh lên, kẻo đầu tôi sẽ lìa khỏi cổ mất

Cô ở dưới giếng – chỉ có chúa Ala mới biết cô ta là ai – Đáp

– Đây, bế lấy!

Khi anh đánh cá bế đứa bé một ngày, cô dưới giếng nói tiếp:

– Anh niệm chú trừ tà cho nó đi!

Anh đánh cá niệm:

– Bít mi la e ra mân, ê ra him!

Rồi bế đứa bé về. Vừa đi anh vừa nghĩ: « Làm gì có đứa trẻ nào dù được ba mươi ngày chứ không phải một ngày như đứa bé này, ngay trong số con cháu các vị thần kỳ lạ nhất, lại có thể biết nói và kể chuyện được ».

Và để được yên lòng, anh hỏi đứa bé bịt kín trên tay:

– Nào, cháu ơi, nói với bác một câu để bác yên trí xem hôm nay có phải ngày tận số của bác không nào?

Nhưng nghe giọng nói ồm ồm của anh ta, đứa bé sợ hãi dúm dó cả mặt lẫn bụng và giống mọi đứa trẻ khác. nó khóc váng lên, mặt nhăn nhó một cách khủng

khiếp, rồi tè bừa bãi ra. Anh đánh cá người ướt đầm, giận giữ về gặp vợ, nói :

– Đây, tôi mang đứa bé về đây ! Lạy chúa cứu khổ cứu nạn cho tôi ! Thằng chó con này chỉ biết khóc và tè bừa ra. Mình trông, nó đái vào tôi như thế này đây.

– Mình đừng dính vào chuyện đó. Hãy cầu khấn đức sứ giả và làm như tôi dặn đây. Mình đem ngay đứa bé vào cung rồi sẽ biết nó có nói được hay không Nhưng mình nhớ đòi cho nó ba cái gối, đặt nó ở giữa giường, lấy một cái chặn bên phải, một cái bên trái, một cái dưới lưng. Xong cầu khấn đức sứ giả đi.

Anh chàng cầu nguyện đức sứ giả rồi bế dứa bé đến tìm gặp vua và tể tướng. Thấy anh đánh cá bế đứa bé bọc kín vào cung, tể tướng cả cười hỏi :

– Đứa bé đấy à ?

– Phải.

Viên tể tướng quay về phía đứa bé nựng :

– Cháu à, cháu ơi !

Đứa bé nhăn mặt nhăn mũi, khóc oe oe.

Tể tướng vui vẻ đến tâu vua :

– Thần đã hỏi chuyện đứa bé nhưng nó không dáp, chỉ khóc oe oe. Đúng là hết đời tên đánh cá. Việc này phải đem ra trước bá quan và thần sẽ đọc những điều khoản trong bản cam kết của tên đánh cá, sau đó sẽ giết hắn đi. bệ hạ sẽ chiếm được người đẹp, mà thần dân không ai có quyền nói gì bệ hạ cả.

– Đúng thế, quan tể tướng à !

Rồi cả hai vào đại điện, bá quan văn võ đã tề tựu đông đủ. Người ta cho gọi anh đánh cá vào. Trước mặt

triều thần, tể tướng đọc bản cam kết có đóng dấu và nói :

– Tên đánh cá kia, bây giờ nhà ngươi hãy mang đứa bé lại để nó nói cho chúng ta nghe.

– Trước hết hãy cho tôi ba cái gối rồi đứa bé sẽ nói.

Người ta mang gối đến. Anh đánh cá đặt đứa bé vào giường giữa ba cái gối. Vua hỏi :

– Đây là đứa bé sẽ kể câu chuyện bịa đặt từ đầu đến cuối phải không ?

Anh đánh cá chưa kịp trả lời, đứa bé đã lên tiếng :

– Trước hết xin chào bệ hạ !

Bá quan văn võ và mọi người có mặt đều hết sức kinh ngạc. Nhà vua cũng vậy, vội chào lại đứa bé và nói :

– Hỡi bé Khôn, kể cho ta nghe một câu chuyện toàn những điều nói dối nào !

Đứa bé đáp :

– Xin nghe đây ! Hồi tôi còn đang sức cường tráng của tuổi thanh xuân, một hôm tôi ra ngoài thành, đi dạo trên những cánh đồng. Trời nóng nực, tôi gặp một người bán dưa hấu. Vừa nóng vừa khát, tôi mua một quả mất một đồng đina vàng. Tôi cầm quả dưa bổ một miếng ăn, mát thấu ruột gan. Xong nhìn vào quả dưa, tôi thấy một thành phố với tất cả thành lũy. Không ngần ngại, tôi lần lượt nhấc hai chân lên bước vào trong quả dưa. Tôi đi la cà trong đó, ngắm các cửa hiệu quanh mình, ngắm nhà cửa và dân thành phố trong quả dưa nọ, Đi tới một khu đồng ruộng, tôi thấy một cây chà là lúc lỉu một chùm quả, mỗi quả dài gần

một sải tay. Thèm quá, tôi đến đó và không kim nổi đục vọng, tôi leo lên cây hái một, hai, ba, bốn quả ăn. Nhưng tôi lại thấy trên cành chà là, những bác nông dân đang gieo hạt lên cây và gặt hái, trong lúc những bác nông dân khác đập lúa và truốt lúa. Tôi đi một thôi nữa trên cây chà là và gặp một người đang đập trứng trên một cái sàn. Tôi ngắm kỹ và thấy từ những quả trứng bị đập vỡ nhảy ra những chú gà con. Những chú gà trống đi về một phía, những cô gà mái đi về một phía. Tôi đứng lại nhìn và thấy chúng lớn lên như thổi. Tôi ghép trống mái thành đôi cho chúng thỏa thuê với nhau rồi đi đến một cành chà là khác. Tôi gặp mỗi con lừa trở hai cái bánh vừng. Tôi lấy một chiếc ngốn vài ba miếng hết ngay. Ăn xong, tôi ngước nhìn lên và thấy mình đã ra ngoài quả dưa. Quả dưa khép lại, tròn trĩnh như trước. Đấy là câu chuyện tôi phải kể hầu bệ hạ.

Nghe xong câu chuyện do đứa bé nằm trong bọc kể: nhà vua nói:

– Hề hề, này lão trùm nói dối, ngươi kể toàn những điều láo toét cả. Ngươi tưởng ta tin câu chuyện quái đản đó à? Ái chà! Đời thuở nhà ai những quả dưa lại có thể chứa được những đô thành và đời nào từ trong những quả trứng đập vỡ trên sân lại nhảy ra những gà con. Hãy thú thật đi, Bé khôn, hãy thú rằng tất cả những chuyện đó toàn là bịa đặt cả.

– Đúng là thế, tôi không chối. Nhưng còn ông nữa, ông vua này, ông cũng đừng chối cãi và giấu giếm ý tình thật của ông đối với bác đánh cá khốn khổ này. Ông không được chối rằng chính ông định giết bác ta để chiếm lấy người vợ của bác ấy mà ông đã nhìn thấy từ trên bờ. Là vua là hoàng đế lại đi ham muốn những

gì không phải của mình, ăn cắp của những đồng bào nghèo khổ và không có thế lực bằng mình như anh đánh cá này, ông không thấy hổ thẹn trước mặt Chúa hay sao? Lạy chúa và đức sứ giả – cầu Chúa cho người yên bình – ta thề rằng nếu trong giờ phút này nhà ngươi không để cho bác đánh cá được an toàn, nếu nhà ngươi không từ bỏ những ý đồ ám muội đối với vợ bác ta, ta sẽ làm cho ngươi và tên tể tướng của ngươi biến khỏi mặt đất này, ngay đến lũ ruồi cũng không tìm thấy dấu vết bọn ngươi nữa.

Mặc cho mọi người hoảng sợ sau những lời đe oai hùng đó, đứa bé trong bọc nói với anh đánh cá:

– Bây giờ bác bế cháu và đưa cháu ra khỏi đây, về nhà đi. Anh đánh cá không còn bị ai làm rầy nữa, bế Bé Khôn ra khỏi cung vua, về nhà với vợ, trong lòng hân hoan. Sau khi nghe thuật lại mọi việc xẩy ra, chị vợ nói:

– Mình bế ngay em bé đến chỗ cũ và chớ quên gửi lời chào của tôi đến cô bạn thân và cám ơn cô ta, hỏi thăm sức khỏe cô ấy nhé!

Anh đánh cá làm ngay theo lời vợ dặn. Sau đó anh ta về, tắm rửa và cầu kinh rồi ân ái với vợ. Từ đó họ sống bên nhau hạnh phúc và thịnh vượng.

Câu chuyện của họ như vậy đấy.

## II – TRUYỆN HOÀNG TỬ HỌC NGHỀ

Ngày xưa một ông vua sinh được một hoàng tử đặt tên là Môhamét. Một hôm hoàng tử ngỏ ý với vua cha:

– con muốn lấy vợ.

Nhà vua đáp :

– Được, để mẹ con đi xem mặt các cô và sẽ đánh tiếng hỏi cho con.

– Không, thưa cha, con muốn tự mắt mình lựa chọn lấy người yêu.

– Được !

Hoàng tử trẻ tuổi ra đi, cưỡi một con tuấn mã đẹp như ngựa tiên. Sau hai ngày rong ruổi, chàng gặp một người đang cắt đậu trên cánh đồng và cô con gái ông ta đang buộc thành bó. Hoàng tử chào hai người rồi ngồi xuống bên họ và hỏi cô con gái :

– Cô có nước không ?

– Có.

– Cho tôi xin một hớp.

Cô gái đứng dậy đem đến cho chàng một cái bình đựng nước bằng đất. Hoàng tử thích cô gái, chàng nói với ông bố :

– Cụ có bằng lòng gả cô em cho cháu không ?

– Bằng lòng.

– Vậy cụ cùng cô em chờ ở đây, cháu về sửa soạn lễ cưới rồi sẽ trở lại.

Hoàng tử về thưa với vua cha :

– Con đã đính hôn với con gái vua đậu rồi.

Vua hỏi :

– Thế giống đậu bây giờ cũng có vua à ?

– Vâng, và con muốn lấy cô con gái ông ta.

– Cầu chúa ala! Con tôi đã phong vua cho những cây đậu! Vua nói thêm – Nếu đứa con gái đó vừa mắt con, ít ra con cũng phải chờ mẹ đến đó gặp bố đậu, mẹ đậu và cô đậu đã chứ!

– Xin vâng.

Thế rồi hoàng hậu đến vùng bố con cô gái, thấy cô gái, thấy cô ta mọi vẻ mọi hay, hình như trời sinh ra cô ta chính là để lấy con vua vậy. Hoàng hậu rất vừa lòng. Bà ta ôm hôn cô, nói:

– Con yêu quý, ta là hoàng hậu, mẹ của hoàng tử con đã gặp, ta đến hỏi cưới con cho hoàng tử đây.

– Sao? Con trai bà là hoàng tử à?

– Phải. Con trai ta là hoàng tử và ta là mẹ nó.

– Nếu vậy cháu sẽ không lấy đâu,

– Sao vậy?

– Cháu chỉ lấy người có nghề trong tay thôi.

Hoàng hậu giận bỏ về, nói với vua:

– Con gái xứ đậu không muốn lấy con trai chúng ta đâu.

– Sao thế?

– Nó chỉ muốn lấy một người có nghề trong tay,

– Nó có lý đấy.

Nghe tin đó, hoàng tử lâm bệnh. Nhà vua cho triệu các ông trùm phường đến, Họ tới đông đủ, vua hỏi ông trùm phường mộc:

– Này ông cụ, dạy nghề cho con trẫm mất bao lâu?

– Hai năm không hơn không kém.

— Được, cụ đứng sang bên.

Xong nhà vua lại quay sang hỏi người thứ hai, trùm phường rèn:

— Phải bao lâu cụ mới dạy thành nghề cho con trẫm?

— Phải đúng một năm.

— Được, cụ hãy đứng sang bên.

Nhà vua hỏi tất cả các trùm phường và người nào đòi phải một năm, hai năm, ba năm, có người đòi bốn năm.

Nhà vua chưa biết nghĩ sao thì thấy một người nhấp nhổm ở cuối phòng, lấy mắt và giơ ngón tay làm hiệu. Nhà vua cho gọi lại hỏi:

— Sao nhà ngươi cứ nhấp nha nhấp nhổm thế?

Bác ta đáp:

— Thưa để được bệ hạ chú ý tới vì thần rất nghèo nên các trùm phường bỏ rơi, không cho gọi đến đây. Thần làm nghề thợ dệt. Trong một tiếng đồng hồ thần có thể truyền nghề cho hoàng tử thành tài.

Nhà vua cho các trùm phường về, giữ bác thợ dệt lại, sai đem lụa các màu và một chiếc khung cửi đến, nói:

— Hãy dạy nghề cho con trẫm.

Bác thợ dệt quay về phía hoàng tử nói:

— Hoàng tử nhìn đây. tôi không bảo hoàng tử «làm thế này, làm thế nọ» mà tôi chỉ dặn: «Hãy chú ý nhìn cho kỹ! Trông đôi tay tôi đi lại như thế này này!».

Hoàng tử chăm chú nhìn. Chẳng mấy lúc bác thợ đã

dệt xong chiếc khăn tay. Bác ta nói với người học trò của mình:

— Bây giờ hoàng tử lại đây và dệt một cái khăn như cái này.

Hoàng tử ngồi vào khung, dệt một cái khăn sặc sỡ, bên trong in hình cung điện và khu vườn ngự uyển của vua cha.

Bác thợ dệt cầm hai chiếc khăn đưa trình nhà vua và nói:

— Xin bệ hạ cho biết, hai cái khăn này, cái nào của thần, cái nào của hoàng tử?

Không ngần ngừ, nhà vua chỉ vào chiếc khăn do hoàng tử dệt, có in hình cung điện và khu vườn, nói:

— Cái này của nhà ngươi, cái kia cũng của nhà ngươi.

Nhưng bác thợ dệt reo lên:

— Nhờ phúc ấm của các đấng tiên quân, tâu bệ hạ, cái khăn đẹp chính là của hoàng tử. Còn cái xấu xí này là của thần.

Nhà vua kinh ngạc, phong bác thợ dệt làm trùm tất cả các phường bạn và vui vẻ cho bác ta về. Sau đó ông cho mời hoàng hậu đến, dặn:

— Mình cầm cái khăn tay này của con trai chúng ta đưa đến cho con gái vua đậu xem và nói: «Con tôi vốn có nghề dệt lụa».

Hoàng hậu cầm chiếc khăn đến nhà cô gái, cho cô ta xem và nhắc lại lời vua dặn. Cô con gái kinh ngạc nhìn chiếc khăn, nói:

— Bây giờ cháu thuận lấy con trai bà.

## CHIẾC BÁNH MẬT ONG VÀ MỤ VỢ TAI QUÁI CỦA ANH CHÀNG THỢ GIÀY

Tâu bệ hạ đầy hồng phúc, người ta kể rằng ở thành phố Lơ Ke có một anh thợ giầy, tính tình rất tốt, được mọi người mến yêu. Anh ta sống bằng nghề vá giầy dép cũ. Anh tên là Marúp. Do Chúa phạt, anh có một mụ vợ tai quái. Da mụ như ngâm trong nhựa thông và dầu hắc ín. Tên mụ là Fatuma. Xóm giềng gọi mụ là «Cứt bò nóng». Mụ là một vật đè nặng lên tim chồng và một tai vạ hắc ám cho những người giao thiệp với mụ. Mụ lạm dụng tính hiền lành và kiên nhẫn của chồng, chửi mắng chồng hàng nghìn lần mỗi ngày. Đêm cũng không cho chồng ngủ yên. Anh chồng lại rất sợ mụ vợ dữ tợn, xấu nết. Anh ta ưa yên thân; muốn giữ gìn tiếng tăm, dù túng nghèo. Anh làm được bao nhiêu, tiêu hết bấy nhiêu để cung cấp mọi thứ cho mụ vợ tai quái để mụ khỏi la hét om sòm. Ngày nào anh không kiếm được tiền, mụ ầm ỹ suốt đêm, và không biết bao lần như vậy. Để miêu tả mụ, có thể mượn hai câu thơ sau:

Khốn khổ, đêm đêm nằm cạnh mụ vợ sài ghẻ, chân tay thô kệch. Tiếc thay, tối tân hôn ta không cho mụ một chén thuốc độc để linh hồn mụ tiêu ma!

Trong những nổi bực bội của anh chàng kiên nhẫn thánh thần này, có chuyện sau:

Một hôm, mụ vợ bảo chồng:

– Anh Marúp! Tối nay về, anh phải mua cho tôi một chiếc bánh mật ong đấy!

– Vâng! – Anh chồng ngoan ngoãn đáp – Nếu Chúa phù hộ tôi kiếm ra tiền, thì nhất định tôi sẽ mua bánh mật ong cho mình. Còn hôm nay – có Chúa chứng giám – tôi không còn một xu. Nhưng Chúa vẫn thương chúng sinh mà! Việc gì rồi cũng xong cả. Ác phụ thét lên:

– Anh nói: Chờ Chúa phù hộ thế nào? Phải chờ Chúa giúp mới được ăn bánh à? Không! Tôi không chịu thế đâu. Kiếm được tiền hay không, mặc anh, phải đem về cho tôi cái bánh mật ong! Không có thì sẽ khổ với tôi. Trời đã bắt anh phải lấy tôi mà!

Marúp thở dài, lẩm bẩm «chỉ có đức Ala mới cứu được ta!» Anh ta đi ra, cõi lòng đau đớn, trán toát mồ hôi!

Marúp đến phố Hàng Giày, vào cửa hàng của mình chắp tay vái Chúa:

– Cầu Chúa phù hộ cho con kiếm đủ một hào mua cho nó cái bánh để đêm nay khỏi bị hành hạ.

Nhưng cả ngày không một ai vào cửa hàng. Anh cũng chẳng có tiền ăn buổi tối. Ngao ngán, không biết rồi vợ sẽ hành ra sao, anh đóng cửa hàng về nhà.

Qua phố, anh đi ngang trước một người bán bánh,

bánh mật ong và các thứ bánh khác; trước anh có chùa đẹp cho người này nên quen. Người bán bánh thấy Marúp có vẻ buồn, mặt tái, hỏi:

— Này bác Marúp, sao lại buồn, lại khóc. Vào đây, nghỉ một lát và nói cho tôi biết với.

Marúp đến trước chiếc tủ kính chào bác bán bánh:

— Chỉ có đức Ala đại lượng mới cứu nổi tôi! Số tôi đen bạc quá! Đến bữa ăn tối cũng không kiếm nổi.

Ông bán bánh nằn nì, Marúp mới cho biết vợ muốn ăn bánh mật ong mà mình chẳng kiếm nổi tiền đủ chỉ để mua một chiếc bánh mì.

Người bán bánh động lòng:

— Bác Marúp! Thế bác gái muốn ăn bao nhiêu bánh mật ong nào?

— Năm hào thì có thể đủ.

— Được rồi! Tôi sẽ bán chịu cho. Kiếm được tiền, bác sẽ trả.

Rồi ông lấy ở mâm bánh đầy mật và bơ một chiếc bánh to, nặng, trao cho Marúp mà rằng:

— Thứ bánh đáng để tiến vua đấy! Nhưng xin nói trước: Bánh làm bằng mật mía chứ không phải bằng mật ong. Mật mía ngon hơn!

Marúp nghèo, nào có biết mật mía, mật ong khác nhau thế nào đâu.

— Bác đã thương và bán chịu cho là tốt rồi.

Marúp định hôn tay người bán bánh thì ông này lảnh ra.

— Chiếc bánh này dành cho bác gái — ông nói — nhưng còn bác, chẳng lẽ bác không ăn gì tối nay sao? Hãy dùng chiếc bánh và miếng phó mát này. Chúa ban cho bác đấy. Tôi chỉ có công giao lại thôi. Xin đừng ngại.

Rồi ông đưa cho một chiếc bánh ngọt, một cái bánh mì và một miếng phó mát gói trong lá súng. Marúp suốt đời chưa bao giờ được nhiều thứ như thế. Anh bối rối, không biết cảm ơn lòng tốt ông bán bánh thế nào, cuối cùng ngước mắt xin trời chứng cho lòng mình và ra về.

Vừa đến nhà, mụ vợ đã tra hỏi, giọng chua cay:

— Thế nào, có bánh mật ong không?

— Nhờ ơn chúa, có bánh đây!

Anh đặt trước mặt vợ cái đĩa mượn của ông bán bánh, rồi đặt vào đấy chiếc bánh mì và chiếc bánh mật ong ngon lành. Nhưng mụ vợ tai quái vừa nhìn đã oang oang, tự đánh vào mặt mà rằng:

— Chúa nguyền rủa anh, Tôi đã bảo anh mua bánh mật ong, sao lại mua bánh mật mía, anh khinh tôi à? Anh tưởng gạt, tưởng dối được tôi hẳn. Đồ khốn nạn! Anh làm tôi thèm khát định cho tôi chết đấy!

Marúp không ngờ vợ lại giận dữ thế. Anh sợ, luống cuống xin lỗi và lắp bắp:

— Mình ơi! Chiếc bánh ấy, không phải tôi mua. Ông bán bánh thấy tôi nghèo, bán chịu cho, không nói bao giờ tôi phải trả tiền.

Mụ lại nổi cơn tam bành:

— Bịa! Không tin được: Đấy! Bánh mật mía của anh, tôi không ăn đâu!

Mụ quẳng dĩa bánh lên đầu chồng:

– Đi ngay! Đi kiếm cho tôi một cái bánh mật ong!

Nói rồi, mụ tát chồng một cái như trời giáng, làm gãy một chiếc răng cửa, máu chảy ướt râu, ướt ngực.

Bị hành hạ, Marúp đáng thương như điên như dại, giơ tay lên và đụng phải trán vợ. Thế là mụ nhảy chồm đến Marúp và nắm lấy bộ râu mà giật như muốn đánh đu vào, và gào: «Cứu tôi với! Hàng xóm láng giềng ơi! Hắn giết tôi!».

Nghe tiếng kêu cứu, xóm giềng chạy đến can cả hai người, và khó nhọc lắm mới gỡ được bộ râu Marúp khỏi đôi tay mụ vợ. Họ thấy mặt anh máu me, một chiếc răng gãy và bao nhiêu sợi râu bị vợ bứt đi. Từ lâu, biết mụ cư sử tồi tệ với chồng, và nay được chứng kiến cảnh hành hung, họ mắng cho mụ một trận, vạch cho mụ thấy nghĩa vụ đối với chồng. Họ còn nói:

– Chúng tôi quen ăn bánh mật mía lâu rồi. Chúng tôi cho là ngon hơn bánh mật ong. Thế chồng bà có lỗi gì mà bà hành hung như vậy? Bứt râu, đánh gãy răng người ta!

Một lúc họ giải tán.

Xóm giềng về rồi, mụ chạy đến chỗ Marúp vẫn ngồi im một xó, nghiến răng:

– À! Té ra anh kêu hàng xóm đến chửi tôi! Được anh sẽ biết tay.

Mụ trừng trừng nhìn chồng, mắt như mắt cọp, tìm mưu tính kế trả thù. Marúp ăn năn là đã hơi nóng nảy. Không biết làm thế nào để vợ nguôi giận, anh cúi nhặt những miếng bánh mật ngổn ngang dưới đất

lẫn vào những mảnh đĩa vỡ, phủi thật sạch, rồi rón rén đưa lại cho vợ:

– Mình chịu khó ăn một tí bánh mật này. Mai, nếu đức Ala thương tình, tôi sẽ mang thứ bánh kia về cho.

Mụ vợ đá anh một cái, hét:

– Cầm lấy bánh, cút đi! Đồ thợ giầy chó chết! Anh tưởng tôi thèm tiền của của bọn người đi làm đầy tớ cho bọn bán bánh hả?

Cố gắng giảng hòa như thế là hỏng rồi, Marúp đáng thương sực nghĩ đến việc phải kiếm tí gì ăn kẻo từ sáng chưa có gì vào mồm. «Nó không thèm ăn bánh mật ngon lành thì mình ăn vậy». Anh nghĩ vậy rồi đến ngồi trước đĩa bánh mà ăn: bánh mật, bánh mỳ, cả miếng phó mát, ăn hết sạch. Mụ vợ nhìn, mắt đỏ ngầu. Chồng nhai một miếng, vợ nói một câu:

– Ăn thế, cho mắc họng mà chết!

– Cầu trời cho miếng bánh hóa thành con cá, moi mật anh ra!. v.v.

Marúp đói quá, cứ ăn, không nói một lời. Mụ càng tức giận. Mụ vùng dậy, gào lên như một con điên, tóm được gì là ném vào mặt chồng. Mụ bỏ đi nằm, miệng vẫn nguyền rủa cho đến sáng.

Sau một đêm mất ngủ, Marúp dậy thật sớm, vội vàng khoác áo ra cửa hàng, hy vọng hôm nay sẽ may mắn hơn. Vài giờ sau, anh bị hai viên cảnh sát đến bắt, trói quặt hai tay sau lưng, dẫn qua các phố đến tòa án. Marúp hết sức ngạc nhiên thấy vợ ở đấy, một tay bị băng bó, đầu cũng một vòng băng thấm máu, tay kia cầm một chiếc răng gãy. Viên chánh án thấy anh, mắng luôn:

— Tên kia, lại đây! Mi không sợ chúa Ala hay sao mà mỡ đánh đập vợ tàn nhẫn thế: gãy cánh tay, gãy cả răng. Vì sao?

Marúp sợ quá, chỉ mong cho đất nứt ra để chui xuống. Anh xấu hổ, cúi mặt làm thinh. Muốn cho êm thấm, vợ không mất danh dự, anh không tố cáo những hành động xấu xa của mụ, cũng không mời xóm giềng làm chứng. Viên chánh án thấy anh thợ giày im lặng tin là anh có tội, sai vật xuống đánh cho một trăm roi vào gan bàn chân, trước mặt mụ vợ tai quái đang nhứ mở cờ trong bụng.

Marúp lết người ra khỏi tòa án. Thà bị đánh chết ở đây còn hơn trở về phải thấy cái mặt con vợ quỷ quái. Anh cố lê vào một căn nhà sụp đổ bên bờ sông Ninh chịu đói, rét, anh nằm chờ cho hai chân sưng vù lành đã. Khi đi lại được, anh xin làm thủy thủ trên một chiếc thuyền xuôi dòng sông. Đến Đamát, anh lại xin làm công trên một chiếc thuyền con, chuyên vá cánh buồm.

Đi được vài tuần, chiếc thuyền gặp bão. Thuyền đắm, người chết hết, chỉ trừ Marúp vớ được một khúc gỗ cột buồn trôi ngay gần đấy. Anh ôm lấy khúc gỗ, dùng hết sức còn lại cưỡi lên. Anh dùng hai chân đạp nước như hai mái chèo, mặc cho sóng đẩy lăn bên này, ngã bên kia. Chống chọi với sóng gió suốt một đêm, một ngày, cuối cùng dạt vào bờ một thành phố có nhà cửa nguy nga. Anh nằm dài trên bờ sông, không cử động, như mất tri giác, rồi thiếp đi trong một giấc ngủ ngon lành. Khi thức dậy, anh thấy một người sang trọng đang cúi xuống bên anh, sau lưng có hai người đứng chắp tay. Người nhà giàu nhìn anh chăm chú khác thường. Thấy anh đã tỉnh, người lạ mặt reo lên:

– Muôn đội ơn chúa! Xin chào ông khách quý mới đến thành phố của ta! Xin Chúa phù hộ cho ngài. Xin ngài cho biết ngài ở nước nào, ở thành phố nào đến đây. Nhìn áo quần, tôi đoán ngài là người Ai Cập.

– Đúng thế. Tôi sinh ra và ở tại Lơ Ke.

Người nhà giàu cảm động:

– Nếu không có gì bất tiện, xin cho biết ngài ở phố nào?

– Ở đường Hồng Lộ.

– Ngài quen những ai ở phố ấy? Và ngài làm nghề gì?

– Nghề của tôi ấy à? Tôi làm nghề vá giầy dép cũ. Còn những người tôi quen là những người tầm thường cùng hạng như tôi, nhưng đều đáng kính nể. Nếu ngài muốn biết tên tôi xin kể vài người.

Rồi Marúp kể tên những người quen ở Hồng Lộ. Người nhà giàu càng nghe càng vui, nét mặt sáng lên.

– Thế thưa ngài, ngài có quen cụ Atmo không? Người bán nước hoa ấy mà!

– Cầu Chúa cho cụ hưởng thọ. Cụ Atmo ở sát nhà tôi.

– Cụ có mạnh khỏe không?

– Nhờ giời, cụ mạnh lắm.

– Bây giờ cụ có mấy người con?

– Vẫn ba, trời cho sống cả: Cậu Mutapha, cậu Môhamét và cậu Ali.

– Các cậu ấy làm gì?

– Mutapha, người con cả, đi dạy học. Cậu là một

bác học trứ danh, thuộc lòng bộ Kinh Thánh và có thể đọc bẩy cách khác nhau. Cậu hai bán thuốc men và nước hoa như bố vì ông cụ mở cho cậu một cửa hàng bán thuốc ngay bên cạnh, khi cậu sinh cháu trai. Còn cậu út Ali thì trời phú cho nhiều đức tốt. Cậu là bạn tôi lúc bé. Thuở ấy chúng tôi suốt ngày đùa nghịch với nhau và hay trêu ghẹo khách qua đường. Một hôm Ali trêu một đứa trẻ, con một nhà theo đạo Cơ đốc. Thằng bé về mách bố mẹ, Ali bị hành hung và nhục mạ. Ali sợ bị trả thù, trốn biệt tích. Đã hai mươi năm không thấy tăm hơi. Cầu chúa Ala phù hộ cho Ali tai qua nạn khỏi.

Nghe xong, ông nhà giàu ôm choàng lấy Marúp, khóc mà rằng:

– Muôn đội ơn Chúa! Chúa đã khiến đôi bạn gặp nhau. Anh Marúp! Tôi là Ali, bạn của anh thuở nhỏ, con cụ Atmo bán thuốc ở Hồng Lộ.

Hai người tỏ với nhau hết nỗi vui mừng rồi Ali hỏi Marúp vì sao lại nằm ở đây. Marúp thú thực đã một ngày một đêm chưa ăn uống gì. Ali mời Marúp cùng cưỡi lừa về nhà, một lâu đài tráng lệ, và đãi bạn rất nồng hậu. Mặc dầu Ali nôn nóng muốn hỏi nhiều hơn, nhưng phải chờ đến hôm sau mới tâm tình lâu được. Marúp kể lại những nỗi gian nan từ khi lấy phải mụ vợ tai quái phải lìa bỏ cả cửa hàng, cả xứ sở mà đi, cả việc bị viên chánh án sai đánh đòn, việc bị đắm thuyền suýt chết.

Còn Ali thì cho Marúp biết thành phố chàng ở là Caitâng, thủ đô nước Xôhatâng. Nhờ chúa Ala phù hộ, Ali buôn bán rất phát đạt, trở thành nhà thương gia giàu nhất xứ và nhân sĩ được trọng vọng nhất Xôhatâng.

Ali nói với bạn:

— Anh Marúp ạ! Tiền của tôi là do đấng Tối Công trao cho giữ gìn. Còn cách gìn giữ nào tốt hơn giao lại cho anh một phần để anh làm cho đâm chồi nảy lộc

Chàng bắt đầu biếu Marúp một nghìn Đina và áo quần cực kỳ lịch sự và nói với anh:

— Sáng mai, anh sẽ cưỡi con lừa đẹp nhất đi ra phố Anh sẽ thấy tôi ngồi giữa những nhà buôn lớn nhất ở đây. Anh tới, tôi sẽ đứng dậy vồn vã ra đón anh, giữ lấy cương lừa của anh, hôn tay anh. Thái độ tôn kính của tôi sẽ làm cho mọi người phải kính nể anh. Tôi sẽ nhường anh một cửa hiệu lớn, đầy đủ hàng hóa, và sẽ giới thiệu anh với các vị hào mục, thương gia lớn trong thành phố. Nhờ Chúa Ala, công việc sẽ chạy răm rắp, tiền vào như nước, anh sẽ đầy đủ, sung sướng lại xa được mụ vợ lai quái kia.

Marúp không biết nói gì để tạ lòng thương yêu của bạn, chỉ cúi xuống định hôn tà áo của Ali. Nhưng Ali khước từ, không để Marúp làm thế. Họ tiếp tục hàn huyên, ôn lại chuyện thiếu thời cho đến khi đi ngủ.

Hôm sau, Marúp ăn mặc cực kỳ sang trọng y như một đại thương gia nước ngoài, cưỡi một con lừa màu chim sáo, yên cương cực đẹp đi ra phố vào giờ đã hẹn. Hai người bạn vồn vã chào nhau. Các nhà buôn có mặt ở đấy hết sức cảm phục và tôn kính người khách phương xa, nhất là khi thấy nhà đại thương gia Ali hôn tay khách, đỡ khách xuống lừa, và thấy Marúp thong thả ngồi xuống cái ghế do Ali đặt trước cửa hàng. Mọi người thì thầm với Ali:

— Hẳn bạn ông là một nhà buôn lớn!

Ali nhìn họ với vẻ đồng tình và nói:

– Ôi chao! Nhà buôn lớn à? Ông ta là thương gia bậc nhất trên thế giới. Kho tàng cửa hiệu của ông trải khắp địa cầu, đốt đi cũng không hết được, so với ông tôi chỉ là một anh chàng mới lái tầm thường. Người chung vốn, người làm công, cửa hàng đại lý của ông có ở khắp thành phố lớn hoàn cầu từ Ai Cập, Yêmen đến tận cùng Ấn Độ, Trung Hoa xa tít. Khi được quen biết ông nhiều hơn, các ngài sẽ thấy ông là người thế nào.

Thấy Ali giới thiệu có vẻ chân thật, hiểu biết như thế, mọi người đều kính phục Marúp. Họ đua nhau đến chào hỏi, chúc tụng, lấy làm vinh dự mời cho được đến nhà ăn cơm. Marúp hòa nhã cười đáp và xin lỗi phải từ chối vì đã là khách của Ali rồi. Và, trái với lệ thường, ông tổng đại diện thương gia cũng đến thăm trước, bảo cho Marúp biết giá thị trường các hàng hóa và sản phẩm trong nước, ý muốn sẵn sàng giúp Marúp bán các thứ ngoại phẩm chở vào.

Ông ta hỏi:

– Thưa ngài, chắc ngài có nhiều kiện dạ vàng?

– Dạ, nhiều lắm.

– Còn dạ đỏ, màu huyết dụ, ngài có nhiều không?

– Các kiện dạ ấy của tôi rất mịn và có thể thỏa mãn được các vị.

Ông tổng đại diện rụt rè hỏi thêm:

– Ngài có thể cho xem ít mẫu được không?

Marúp không chút ngập ngừng:

– Xin vâng. Nhưng để chờ chuyến hàng sắp đến.

Marúp nói mình đang chờ một đoàn gồm một nghìn

lạc đà chở đến những kiện hàng đủ loại, đủ màu, chỉ ít hôm sau sẽ tới.

Đám thương gia không ngớt lời ca ngợi đàn hàng nghìn lạc đà, một việc thật là kỳ diệu. Đến khi được chứng kiến việc sau đây lòng thán phục của họ lên đến tột độ.

Trong lúc họ tròn xoe mắt bàn tán về đoàn lạc đà chở hàng thì một người ăn xin đến. Người cho một hào, kẻ năm xu. Có người không cho gì, chỉ suông tình «cầu chúa giúp anh». Marúp bốc một nắm Đina vàng đặt vào tay người ăn xin, bình thản như cho một đồng xu vậy, cả gian phòng im lặng. Mọi người như choáng váng. «Trời, chắc ông ta giàu lắm mới hào phóng đến thế», họ nghĩ. Chẳng mấy chốc, Marúp đã nổi danh là một đại phú gia hào hiệp Tiếng đồn đến tai vua. Vua cho gọi tể tướng đến bảo:

— Sắp có một chuyến hàng rất lớn của một nhà buôn nước ngoài đến đây. Ta không muốn để bọn nhà buôn nước ta lợi dụng. Bọn bợm ấy đã giàu lắm rồi. Cần để ta, hoàng hậu và công chúa hưởng.

Tể tướng vốn cẩn thận và khôn ngoan khuyên can vua nên chờ chuyến hàng đến sẽ hay. Nhà vua tức giận:

— Ngươi điên à? Có bao giờ người cho chó ăn hết thịt rồi mới mò đến nhà anh bán thịt không? Ngươi hãy ra mời ngay người thương gia nước ngoài ấy vào đây để ta thương lượng.

Tể tướng buộc lòng phải vâng lệnh.

Marúp vào, kính cẩn cúi đầu chúc thọ nhà vua. Thấy dáng điệu đoan trang, nghe lời lẽ lịch sự của Marúp, nhà vua hài lòng hỏi han về công việc buôn bán và hàng hóa của anh. Marúp chỉ cười:

— Bệ hạ sẽ vừa lòng khi hàng đến đây.

Nhà vua thầm phục, và để kiểm nghiệm sự lịch lãm của Marúp, ngài đưa ra một viên ngọc to và sáng một cách diệu kỳ, ít nhất cũng phải một nghìn Đina mà hỏi:

— Trong các kiện hàng của chàng có những viên ngọc như thế này không?

Marúp cầm viên ngọc có vẻ coi thường và như vô ý để rơi viên ngọc vỡ tan tành. Nhà vua ngạc nhiên:

— Một nghìn Đina đấy, chàng tiếc không?

— Viên ngọc đáng giá thật đấy. Nhưng trong các kiện hàng của thần, có hàng bao những viên lớn và đẹp hơn nhiều.

Vua càng ngạc nhiên và lòng tham cũng tăng thêm. «Mình phải gả con gái cho anh chàng lạ lùng này mới được», ngài nghĩ bụng. Vua nhìn Marúp hỏi:

— Hỡi vị đô đốc đại đức, đại từ, để tỏ lòng mến khách, ta muốn gả công chúa cho chàng. Ta sẽ đứng ra làm lễ thành hôn và khi ta thăng hà, chàng sẽ thay ta nối ngôi trị vì thiên hạ.

— Rất vinh dự cho thần, — Marúp nói — nhưng chờ chuyến hàng đến rồi làm lễ thành hôn thì hơn. Vị cưới một công chúa như lệnh ái, hạ thần phải chi tiêu rất nhiều mới xứng đáng. Thần trộm nghĩ phải dâng lên hoàng thượng để dẫn cưới ít nhất hai vạn bao tiền, mỗi bao một nghìn Đina. Rồi phân phát một nghìn bao, mỗi bao một nghìn Đina cho người nghèo. Phải đưa hơn một nghìn bao nữa cho những người mang lễ vật đến, một nghìn bao chi phí cho bữa tiệc. Còn phải tặng mỗi bà trong cung cấm một chuỗi trăm hạt ngọc, và dâng lên hoàng phụ, hoàng mẫu rất nhiều

bảo vật. Tâu đức vua của muôn đời, tất cả những việc đó chỉ có thể thực hiện khi chuyến hàng của thần đến.

Nghe Marúp kể những vật quý giá phi thường, thấy cử chỉ, ngôn ngữ thanh tao của anh, nhà vua càng khâm phục.

— Đức Ala soi sáng lòng ta, — ngài nói — để ta chịu mọi chi tiêu về lễ cưới. Còn tặng vật thì chàng chờ chuyến hàng cũng được. Nhưng nhất thiết việc thành hôn phải được cử hành càng sớm càng tốt. Chàng có thể lấy trong quốc khố bao nhiêu cũng được để tạm tiêu dùng. Đừng ngại gì cả, vì của ta cũng là của chàng.

Nhà vua cho gọi vị tể tướng đi mời viên tộc trưởng Hồi giáo đến ngay để làm lễ thành hôn.

Tể tướng nghe lệnh, bối rối, cúi đầu, rồi lại gần vua, tâu nhỏ:

— Tâu đức vua, hạ thần nom diện mạo anh chàng chẳng có gì đáng chú ý lắm. Xin bệ hạ hãy chờ xem chuyến hàng của y ra sao đã rồi sẽ gả công chúa. Từ đầu, ta chỉ nghe y nói mồm. Cân nhắc kỹ, công chúa còn quý giá hơn mọi của cải của y.

Nghe tể tướng, nhà vua thấy tối tăm mặt mày. Ngài mắng:

— Đồ phản bội! Ngươi muốn cản trở việc hôn nhân này, vì ngươi thèm khát con gái ta phải không? Ước vọng hão huyền! Đừng làm ta rối trí mà nghi kỵ con người giàu sang, lịch thiệp, hào hoa ấy. Nếu không, ngươi sẽ bị nghiêm trị đấy. Hay là ngươi muốn con gái ta trở thành một gánh nặng, ngày một già, chẳng ai thèm hỏi đến. Có bao giờ ta tìm được một người rể như chàng ta, toàn thiện, toàn mỹ, hào hiệp dễ thương. Chắc chắn chàng sẽ yêu con gái ta, sẽ tặng

bao nhiêu vật quý giá, làm cho tất cả chúng ta đều giàu có. Thôi! Đi đi! Đi gọi viên tộc trưởng Hồi giáo đến đây!

Tể tướng run sợ, phải đi tìm viên tộc trưởng. Ông này vào châu và viết bức hôn thú ngay tức khắc.

Cả thành phố đều trang hoàng, trưng đèn kết hoa, dân chúng hoan hỉ. Còn anh thợ vá giày đã trải qua bao gian khổ, đã bao phen sắp chui vào địa ngục, bây giờ chễm chệ trên ngai, giữa sân rồng. Bọn làm hề, bọn nhạc công, bọn leo dây, múa rối, bọn làm trò ảo thuật tiến đến trước nhà vua, các quan đại thần và chàng Marúp trình diễn tài nghệ của mình, Marúp bảo chính vị tể tướng đưa cho mình hàng túi vàng. Chàng dốc từng nắm ném cho bọn đang múa hát. Tể tướng bực tức muốn chết mà cứ phải đưa cho Marúp hết túi vàng này đến túi vàng khác

Cuộc vui kéo dài ba ngày ba đêm. Chiều ngày thứ tư là buổi lễ cưới và nhập phòng. Theo ý nhà vua, các bà mệnh phụ, ăn mặc hết sức lộng lẫy. Diễu qua trước mặt công chúa, họ đều có lễ mừng. Nữ tỳ lần lượt thu nhặt. Kế đó, cô dâu vào buồng.

– Chết! Chết mất! – Marúp nghĩ. Thôi, tới đâu thì tới. Do số phận cả, nào ta có muốn! Mỗi người đều đeo số mệnh của mình vào cổ, làm sao tránh được. Thợ giày mi hỡi: Marúp, đồ khỉ, đồ bị vợ đánh. Tất cả đều đã được ghi ở sổ thiên tào!

Mọi người đã ra về. Chỉ còn lại Marúp với nàng công chúa trẻ măng nằm dài sau bức màn theo Marúp ngồi bệt xuống sàn, hai tay đánh vào nhau, hết sức chán nản.

Công chúa thỏ đầu ra hỏi:

– Tân lang hỡi, sao chàng ngồi xa thiếp thế, lại có vẻ buồn rầu? Chàng chê thiếp xấu xí chăng, hay có nguyên nhân nào khác.

Marúp thở dài:

– Chỉ tại phụ hoàng không để tôi kịp chờ chuyến hàng đến. Tôi sẽ có thể tặng nàng vài cái kiềng mỗi cái có năm sáu hàng ngọc lớn bằng trứng chim câu, vài cái áo mà không một công chúa nào có thể có, một ít châu báu xứng với nàng. Còn đối với họ hàng, quan khách tôi sẽ không đến nỗi nghèo nàn như thế.

– Xin chàng đừng bận tâm về những chuyện ấy, nó chẳng quan hệ gì đến việc của chúng ta đêm nay.

Hôm sau, tắm rửa, ăn mặc chỉnh tề xong, Marúp ra nơi thiết triều, ngồi bên phải nhà vua để các quan đại thần đến chúc mừng.

Hai mươi ngày trôi qua. Ban ngày Marúp ban phát tiền của cho người này kẻ nọ, ban đêm thì cùng vợ say sưa.

Không có tăm hơi gì về chuyến hàng, mà các việc hào phóng của Marúp đã làm kho vàng bạc nhà vua cạn sạch. Tể tướng mở tủ để vàng ra xem thì không còn tí gì nữa. Không nén nổi sự hậm hực nung nấu bấy lâu, ông chạy đến bên vua:

– Tâu bệ hạ – ông nói – Cầu chúa Ala miễn cho chúng ta những tin không lành. Nếu hạ thần không tâu bệ hạ biết kho vàng của triều đình đã rỗng th thần có thể bị trị tội vì sơ suất. Còn chuyến hàng mong đợi thì chưa thấy đến để có thể thay thế những túi đã hết vàng.

Nhà vua có vẻ nghĩ ngợi rồi nói:

— Chuyến hàng đến chậm thật, nhưng thế nào cũng đến thôi.

Tể tướng cười:

— Cầu đức Ala luôn ban phúc, ban thọ cho bệ hạ. Nhưng từ khi đô đốc Marúp đến đây, chúng ta gặp biết bao tai vạ và hiện nay thần chưa thấy có lối thoát. Một đằng thì ngân khố không còn gì một đằng thì công chúa đã lỡ lấy anh chàng lạ mặt kia rồi. Cầu chúa miễn cho tai họa, nhưng tình thế quả gay go.

Nhà vua bắt đầu lo sợ, nhưng vẫn nổi giận:

— Ngươi làm ta rối trí. Thôi, không than phiền nữa. Hãy tìm cách cứu vãn tình thế, và chứng minh cho ta thấy rằng phò mã là một tên lường gạt, nói láo.

— Bệ hạ dạy rất đúng, — Tể tướng đáp — Phải có bằng chứng mới trị tội. Nhưng tìm ra sự thật thì không ai có thể giúp chúng ta bằng công chúa, vì không ai hiểu rõ chồng hơn vợ. Xin bệ hạ cho mời công chúa đến đây, ngồi sau bức rèm này, để thần được hỏi vài câu.

— Được! Nếu có bằng cớ rằng con rể ta đã lừa dối thì ta phải bắt nó chết một cách ghê rợn.

Tức khắc nhà vua cho mời công chúa đến và sai treo một bức màn.

Công chúa hỏi vua cho gọi nàng đến có việc gì?

— Để con nói chuyện với quan tể tướng.

Công chúa ngồi sau bức màn, hỏi ngay:

— Ông tể tướng muốn nói gì với ta nào?

– Thưa công chúa, bà có biết là ngân khố đã cạn vì đô đốc Marúp tiêu pha xa xỉ không. Còn chuyến hàng lạ lùng mà đô đốc hứa sẽ đến thì vẫn chưa có tin tức gì. Hoàng thượng rất lo và nghĩ rằng chỉ có bà mới làm sáng tỏ được việc này. Bà hãy cho biết ý kiến về vị tân lang. Bà có nghi ngờ gì không trong suốt hai mươi hôm chung sống vừa qua ?

Công chúa ngồi sau bức rèm lên tiếng.

– Cầu đức Ala ban phúc cho đô đốc Marúp chồng ta. Ý kiến của ta về chàng ư ? Mọi việc đều tốt lành. Trong trời đất, không có gì vui thú bằng từ khi ta kết duyên với chàng. Ta béo lên, đẹp lên ! Ai thấy ta đi qua cũng tấm tắc « cầu đức Ala phù hộ công chúa khỏi mọi rủi ro, ganh tỵ », Còn Marúp chồng ta, chàng là nguồn hạnh phúc của đôi ta. Xin chúa cho đôi ta luôn luôn gần gũi.

Nhà vua nhìn tể tướng mặt ỉu xìu :

– Đấy nhà ngươi thấy chưa ? Marúp giai tế của ta là người đúng đắn lắm ! Tính đa nghi của nhà ngươi đáng tội cực hình.

Tể tướng lại hỏi công chúa :

– Thưa bà, chuyến hàng kia có đến không ?

– Việc ấy dính líu gì đến ta ? Có hay không thì hạnh phúc của ta cũng không thêm, không bớt.

– Thế từ nay, ai nuôi công chúa ? Của cải hết sạch rồi ! Tiền đâu cho phò mã tiêu pha ?

Chúa Ala lượng hải hà. Ngài không bỏ những ai sùng Chúa !

Nhà vua nói với tể tướng :

— Con ta nói có lý, nhà ngươi im đi.

Rồi nói với công chúa :

— Con yêu quý, con cố gắng hỏi đô đốc chồng con độ bao giờ thì chuyến hàng ấy đến. Ta muốn biết để chủ tính việc chi tiêu và xem có nên đánh thêm thuế để bù vào chỗ trống trong kho.

Công chúa đáp :

— Con gái phải vâng lời cha mẹ. Ngay tối nay con sẽ hỏi đô đốc Marúp rồi sẽ tâu cùng hoàng phụ.

Bởi vậy, như thường lệ, đêm đến, khi vợ chồng vui đùa với nhau thì nàng thò tay vào nách cù chàng rồi dịu dàng, mơn chớn ẻo lả như tất cả mọi người đàn bà khi họ muốn đạt một mục đích nào đấy.

Kể đến đây, thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm 965, nàng kể tiếp

Công chúa nói :

— Chàng yêu quý của thiếp! Chàng là con mắt của thiếp! Là tâm can là tâm hồn của thiếp! Lửa tình của chàng thiêu đốt cả người thiếp. Thiếp sẵn sàng hy sinh vì chàng, cùng chung số phận với chàng dù có việc gì xảy đến. Đối với thiếp chàng đừng dấu giếm gì nhé. Nào nói thiếp nghe vì sao chuyến hàng của chàng chưa đến, chuyến hàng mà hoàng phụ và quan tể tướng thường bàn tán đến luôn. Gặp trở ngại hay khó khăn gì, chàng cho thiếp biết. Thiếp sẽ tìm cách làm chàng khỏi phiền lòng.

Nói xong nàng ôm lấy chồng hôn lấy hôn để rồi nằm vào lòng chàng. Marúp phá lên cười.

— Nàng ơi! Câu chuyện giản dị như thế mà nàng cứ quanh co mãi. Tôi sẵn sàng nói tất cả, có gì giấu nàng đâu.

Chàng im một lát, nuốt nước miếng mà nói:

— Nàng yêu quý! Tôi không phải là nhà buôn, không có chuyến hàng nào cả, không có của nả gì hoặc một thứ phiền toái nào thuộc lại ấy. Ở quê, tôi chỉ là một anh thợ chữa giầy, lấy phải một mụ vợ tinh quái mà người ta đặt tên là «mụ Fatima cứt bò nóng», một quả tạ đeo vào người tôi, một tai họa đen tối đã làm tôi chịu bao đau khổ.

Rồi chàng kể câu chuyện về mụ vợ ở Lơ Ke, không dấu một tý gì từ chuyện cái bánh mật, chuyện đắm thuyền đến chuyện gặp Ali, người bạn lúc thiếu thời,

Công chúa nghe, cười đến ngã ngửa người ra, khiến Marúp cũng bật cười theo.

— Chúa Ala đã sắp đặt cả, — nàng nói — Thiếp đã được ghi vào số của chàng rồi. Chàng quả là một vị thần mưu mẹo! Không ai khôn ngoan và sung sướng hơn chàng! Nhưng nếu hoàng phụ và nhất là tể tướng biết sự thật, và chuyện chuyến hàng bịa đặt kia thì chắc họ giết chàng, và thiếp sẽ đau khổ mà chết cùng chàng. Chi bằng, chàng hãy trốn đến một xứ xa xôi nào đó. Thiếp sẽ tìm cách dàn xếp và giải thích một việc không thể giải thích được.

Nàng tiếp:

— Chàng lấy năm vạn đồng của thiếp đây mà đi, rồi báo cho thiếp biết để hàng ngày chúng ta gửi tin tức cho nhau. Trong tình trạng này, đó là kế hay nhất!

— Tôi chỉ trông cậy ở nàng. Nàng che chở cho tôi.

Công chúa ôm chồng hôn âu yếm:

Nửa đêm, nàng gọi chàng dậy, bảo cải trang làm một kỵ binh và cưỡi con ngựa hay nhất của vua cha. Marúp ra khỏi đô thành như một kỵ binh của nhà vua. Đó là về phần Marúp. Còn về phần công chúa, nhà vua, tể tướng và chuyến hàng thì thế này:

Sáng hôm sau, thật sớm, nhà vua ra triều. Bên cạnh có vị tể tướng. Ngài cho gọi công chúa đến về việc vua đã dặn. Cũng như hôm trước, công chúa ngồi sau bức màn. Nàng hỏi:

– Tâu hoàng phụ, ngài cho gọi con ra có việc gì?

– Thế nào? Con đã biết được gì, nói ta rõ.

– Xin hoàng phụ cầu chúa Ala trừng trị bọn quỷ sứ, ma vương bọn vu oan giáo họa. Xin lấy nhựa đường bôi vào mặt tể tướng. Ông ta muốn bôi nhọ mặt con và mặt chồng con, đô đốc Marúp.

– Thế nào? Và vì sao thế, con?

– Lạy chúa! Hoàng phụ có thể nào tin được cái ông này. Ông ta không từ một việc gì làm cho hoàng phụ ghét bỏ chồng con.

Công chúa nín một lát như nghẹn thở vì tức giận, rồi nói tiếp:

– Tâu hoàng phụ, trên trái đất này không có ai thẳng thắn và thật thà như đô đốc Marúp – cầu chúa ban phúc cho chàng – Hôm qua có chuyện này: Vừa chập tối, chồng con vào phòng con thì tên thái giám hầu con xin vào báo một tin gấp. Hắn trao một lá thư nói là thư của mười kỵ binh ngoại quốc muốn gặp Marúp. Chồng con mở thư xem và đưa cho con. Chính là thư của

người trưởng đoàn chuyến hàng mà hoàng phụ trông đợi bấy lâu. Người trưởng đoàn có năm trăm kỵ binh đi theo hộ tống, giống như mười tên đang chờ ngoài cổng. Thư báo tin đoàn của ông ta gặp một tốp người Bêđoanh ăn cướp đường, phải chống cự lại. Đó là lý do thứ nhất của việc hàng đến chậm. Thắng bọn cướp rồi, cách mấy hôm sau lại gặp bọn Bêđoanh khác. Hai bên đánh nhau dữ dội. Đoàn ông ta chết tại trận năm mươi kỵ binh, hai trăm lạc đà và mất bốn trăm bao hàng giá trị.

Đọc tin ấy, chồng con không hề xao xuyến, xé lá thư, không hỏi thêm người kỵ binh kia một điều gì, chỉ cười, nói với con «Bốn trăm bao hàng, hai trăm lạc đà có đáng là bao, chín vạn đina thôi, không đáng để cho người ta phải quan tâm, nhất là nàng. Chỉ phiền phải vắng ít hôm, thúc bọn người còn lại đi nhanh hơn.» Nói xong chàng lại cười, ôm con vào lòng rồi từ giã lên đường, làm con phải khóc vì thương nhớ. Chàng còn dặn con phải an tâm. Con nghiêng đầu nhìn qua cửa sổ, thấy chàng nói chuyện với mười tên kỵ binh mang thư đến. Rồi chàng lên ngựa đi trước, kỵ binh theo sau, ra khỏi hoàng cung, đi đón chuyến hàng đang tới.

Nói xong, nàng thút thít như vừa mới khóc vì bị lẻ loi. Nàng nói thêm, giận giữ:

— Hoàng phụ thấy không? Nếu con nghe lời hoàng phụ dạy mà hỏi chàng những điều khiếm nhã như ông tể tướng đáo để kia đã tâu bày, thì sẽ ra sao, vâng, sẽ ra sao? Chồng con sẽ mất lòng tin con, sẽ khinh ghét con biết chừng nào, và như thế cũng đúng thôi. Tất cả chỉ do lòng nghi kỵ, sự phỏng đoán, sự khích bác của ông tể tướng tai ác kia!

Công chúa đứng dậy, vùng vằng bỏ đi. Nhà vua nhìn tể tướng thét lên:

– Chó má thật! Dấy, nhà ngươi thấy chưa? Bao nhiêu chuyện đều do lỗi nhà ngươi. Ta không hiểu vì sao nhà ngươi chưa phải đền tội. Nếu còn gây nghi kỵ đối với con rể ta, thì nhà ngươi sẽ biết:

Vua trừng mắt, đứng dậy, bãi triều.

Về phần Marúp, thì khi ra khỏi thành phố Caitâng rồi, chàng phải vượt qua bao cánh đồng vắng vẻ. Chàng thấy trong người mỏi mệt vì chưa quen thú cưỡi ngựa phi nhanh. Chàng vốn chỉ là một anh thợ chữa khóa, bây giờ lại trở thành một kỵ mã oai hùng. Vả chăng anh cũng lo về hậu quả câu chuyện của mình bấy lâu. Anh ân hận là đã nói thật tất cả với công chúa.

Marúp ơi! Anh nghĩ, mi phải lang thang đây đó, có còn được hưởng khoái lạc trong lòng người vợ yêu quý để quên mụ tai quái «cứt bò nóng» nữa đâu.

Rồi nghĩ đến bao kẻ si tình khổ đau vì ly biệt' chàng thương cho thân phận mà òa lên khóc. Khi trời hửng sáng, anh thấy một nông dân già đang cày với hai con bò. Vì phải chạy thoát thân, anh không kịp đem thức ăn đi đường. Đói và khát quá, anh tìm đến với người nông dân.

– Chào anh! – Người nông dân đáp lại – Cầu chúa phù hộ cho anh. Chắc anh là một kỵ binh của nhà vua. Con người khôi ngô quá! Mời anh về nhà tôi.

Marúp liếc nhìn nóc nhà lụp xụp gần đấy ngần ngại không muốn vào. Lão nông chạy đi mua thức ăn cho anh, tìm cỏ khô và thóc cho ngựa.

Trong khi chờ đợi, Marúp nghĩ «mình đã làm phiền ông lão nghèo khổ này. Xưa kia khi còn làm nghề chữa giầy dép, mình cũng nghèo như thế. Mình sẽ tìm cách đền bù. Thôi, ta thử cày thay ông lão xem sao.

Tức thì, vẫn bộ quần áo kỵ binh, chàng cầm lấy cày, đánh đôi bò kéo trên luống đất đang bỏ dở. Nhưng bò mới đi được vài bước, thì cày vấp phải một vật gì bật lên một tiếng nghe là lạ. Hai con bò đang trên đà kéo, quỵ xuống. Marúp thét cho bò đứng dậy, lấy roi quất để bò vượt lên. Bò ráng sức bước tới nhưng cày vẫn không nhúc nhích, càng cắm sâu vào đất.

Marúp bèn tìm xem cơ sự ra sao thì thấy lưỡi cày mắc phải một chiếc vòng đỏ móc vào một cái bàn bằng cẩm thạch, sát mặt luống cày. Marúp lay cái bàn đẩy sang một bên. Phía sau bàn là một cái thang dẫn xuống một cái hầm vuông, rộng bằng một buồng tắm công cộng. Marúp bước xuống hầm thấy có bốn phòng tiếp nhau. Phòng thứ nhất xếp đầy vàng từ sàn đến tận trần. Phòng thứ hai chứa đầy ngọc, san hô, hổ phách cũng từ trần đến sàn. Phòng thứ ba đầy ngọc hồng, ngọc xanh, ngọc vàng, đủ màu sắc. Phòng thứ tư rộng hơn, nhưng chỉ có một cái bệ bằng gỗ mun trên đặt một cái tủ pha lê cỏn con, không to hơn quả chanh.

Marúp thấy những vật kỳ diệu này, sung sướng vô cùng, nhưng còn phân vân trước cái tủ pha lê bé tí. Không cưỡng được tính hiếu kỳ, Marúp cầm lấy cái tủ kỳ lạ mở ra xem. Trong tủ có một chiếc nhẫn và ngạm ngọc, có khắc bằng chữ li ti những câu thần chú ngày

xưa. Marúp đeo nhẫn vào ngón tay, xong qun, xoay lại thấy vừa vặn. Từ trong viên ngọc hồng mã não của chiếc nhẫn một tiếng vang lên: « xin vâng! xin vâng! Đừng xoa tôi nữa! Cứ ra lệnh, tôi xin tuân! Ngài muốn gì, xin nói. Ngài muốn tôi phá đi hay xây dựng, muốn tôi giết ông vua này, bà hoàng nọ, hay muốn tôi dắt họ về đây? Ngài muốn tôi triệt hạ cả một đất nước nào, muốn tôi làm ra cả một vùng hoa thơm cỏ lạ hay muốn tôi phá hoại tan tành? Ngài muốn tôi bạt một hòn núi hay lấp một biển khơi. Ngài nói đi, sai đi, nhưng xin đừng xoa mạnh tôi nữa. Tôi là tôi tớ của ngài đây! Đó là lệnh của Đấng Chúa Tể sáng tạo ra ngày và đêm »

Ban đầu phân vân chưa biết từ đâu sau mới rõ tiếng nói từ trong viên hồng mã não đeo ở tay, Marúp hỏi lại tiếng nói:

– Ông là ai?

– Là Thần Hạnh phúc bị giam trong chiếc nhẫn này, và phải nhắm mắt thi hành lệnh của bất cứ ai là chủ chiếc nhẫn. Tôi là chúa tối cao của bảy mươi hai man tộc, ma vương, quỷ sứ, tình yêu... Mỗi man tộc gồm một vạn hai nghìn người lực lưỡng, mạnh hơn voi, nhanh nhẹn hơn thủy ngân. Nhưng lại là tôi tớ của chiếc nhẫn cho nên dù khỏe bao nhiêu, cũng phải vâng lời chiếc nhẫn như một em bé vâng lời mẹ. Tuy nhiên tôi phải báo trước là nếu rủi ro ngài xoa hai lần viên hồng mã não thì tôi sẽ cháy ra tro do mấy hàng chữ phù chú khắc ở đấy, và như vậy là ngài hại tôi vĩnh viễn.

Marúp đáp:

– Hỡi thần Hạnh phúc tối thiêng! Tôi xin khắc sâu

những lời Thần vào trí nhớ, Nhưng Thần hãy cho biết ai đã giam Thần vào viên ngọc này và ai đã bắt thần phải phục tùng chủ chiếc nhẫn?

Từ trong viên ngọc, Thần Hạnh phúc đáp:

— Thưa ngài, chỗ chúng ta đang đứng ở đây nguyên là cái kho của Xétđát con của Át, người đã xây dựng thành phố này. Lúc sinh thời vua Xét đát tôi là tôi tớ của vua. Chiếc nhẫn ngài giữ đây là của vua Xét đát.

Thế là giờ đây, anh thợ vá giầy ở Hồng Lộ Lơ Ke nhờ chiếc nhẫn, thành người thừa kế trực tiếp của Nămrốt, của vị anh hùng Xét đát, tuổi bằng bẩy lần tuổi đại bàng. Bây giờ anh thợ vá giầy ấy muốn biết đặc tài của viên hồng mã não. Anh hỏi người trong viên ngọc:

— Hỡi người tôi tớ của chiếc nhẫn, người có thể mang kho vàng ngọc này lên khỏi hầm được không?

Thần Hạnh phúc đáp:

— Chắc chắn được. Và đối với tôi thì dễ lắm nữa.

— Nếu vậy, nhờ người mang hết của cải và những vật quý giá này ra khỏi hầm, không sót một vật nhỏ, và không để lại một dấu vết nào.

— Xin vâng! Nào các trẻ em đâu?

— Tức thì Marúp thấy hiện lên trước mặt chàng mười hai thanh niên cực đẹp, đội trên đầu những cái giỏ lớn. Mấy gã lần lượt mang ra ngoài tất cả của cải để trong ba phòng nói trên. Làm xong, họ vào chào Marúp rồi biến mất.

Marúp hết sức cảm phục và nói với Thần Hạnh phúc bị giam trong viên hồng mã não:

– Tốt lắm. nhưng ta muốn có nóm, có la và người giữ la, lạc đà và người giữ lạc đà, để chở tất cả kho tàng này về thành phố Caitàng, thủ đô nước Xôhatàng.

– Xin có ngay.

Thần thét một tiếng, Tức khắc la và người giữ la lạc đà và người giữ lạc đà, hòm, giỏ, kỵ binh ăn mặc rực rỡ, đẹp như trăng, hiện lên trước mặt Marúp, mỗi loại sáu trăm. Trong nháy mắt, họ đã đặt lên lưng la và lạc đà tất cả các thùng đựng đầy vàng ngọc rồi dàn thành hàng ngũ. Còn kỵ binh trên lưng ngựa thì hộ tống cả đoàn

Và anh thợ chữa giầy dép ngày trước bảo với v thần trong chiếc nhẫn :

– Hỡi Thần hạnh phúc, bây giờ Thần đem lại cho ta một nghìn con vật khác mang sẵn tơ lụa quý giá của Xyri, Ai Cập, Ba Tư, Hy Lạp, Ấn Độ và Trung Hoa

Vị thần xin tuân lệnh và tức khắc một nghìn lạc đà và la mang đủ các vật quý giá nói trên hiện đến trước mặt Marúp rồi dàn thành hàng ngũ. Marúp hài lòng, nói với vị thần trong chiếc nhẫn :

– Bây giờ, trước khi lên đường, ta cần ăn. Thần hãy dựng lên một cái lều to và dọn ít thức ăn ngon cùng nước ngọt.

Yêu cầu được thực hiện tức khắc. Marúp bước vào căn lều, ngồi xuống định ăn thì người nông dân ở ngoài làng cũng vừa về. Ông già đội trên đầu một cái chậu bằng gỗ đầy dầu, tay trái mang bánh mì đen và hành, tay phải một bao lúa mạch cho ngựa. Ông nhìn thấy trước nhà mình vô số người ngựa, một chiếc lều với Marúp ngồi giữa một đoàn tôi tớ, kẻ đang hăm hở phục

địch, kẻ đứng sau lưng tay vòng trước ngực. Ông hết sức xúc dộng, nghĩ bụng: «Chắc chắn là đức vua của người kỵ binh đầu tiên mình gặp đã đến đây lúc mình vào làng. Tiếc là mình không thịt cả đôi gà mái, rán bơ để Ngài dùng». Ông nhất quyết làm gà, dù đã quá trưa. Ông bèn đi lùa gà, làm thịt, rán bơ để dâng lên Ngài ngự. Marúp nhìn thấy ông lão, bảo bọn tôi tớ dẫn lại. Ông lão đến với chậu dầu, hành, chiếc bánh mì và bao lúa mạch. Marúp đứng dậy chào, ôm hôn và hỏi

— Lão mang gì đó, hỡi ông bạn nghèo của tôi?

Ông lão hết sức ngạc nhiên được một vị quý khách trọng đãi lại gọi là bạn «bạn nghèo».

Ông này mà nghèo thì mình còn là thế nào, – ông nghĩ.

— Xin mời ngài dùng tạm. Tôi có mua lúa cho ngựa của ngài đây. Xin ngài miễn thứ. Nếu tôi biết ngài là đức vua, tôi đã không tiếc hai con gà mái và đã làm thịt rán bơ để ngài dùng. Cái khó bó cái khôn, tôi thật sơ suất.

Ông lão cúi đầu ra chiều xấu hổ.

Marúp nhớ lại cảnh mình trước đây còn khổ hơn nữa, bèn òa lên khóc, nước mắt chảy ướt cả râu, nhỏ xuống mâm. Anh nói với lão nông:

— Xin lão yên tâm. Tôi không phải là đức vua, mà là con rể Người. Vì có sự bất đồng ý kiến, tôi phải xa hoàng cung. Bây giờ vua sai tôi tớ mang tặng phẩm đến, vì muốn hòa giải với tôi. Tôi trở về bây giờ đây. Còn lão, không biết tôi là ai, vẫn đối xử như anh em. Tôi không dám quên ơn.

Anh mời ông lão ngồi cạnh, nói thêm:

— Dù có bao nhiêu thức ngon vật lạ, tôi chỉ muốn củ đậu, bánh và hành lão cho.

Anh bảo dọn các thức ăn quý giá mời ông lão, còn anh chỉ ăn đậu, hành và bánh mỳ đen lão đem đến. Thấy lão ngắm nghía các món ăn kỳ lạ mùi thơm sực nức, anh hết sức vui lòng.

Ăn xong, mọi người đều cảm tạ thượng hải hà của đấng Bác Ái. Marúp đứng lên dắt tay ông lão về phía đoàn người và ngựa đang chờ lệnh. Anh bắt ông chọn lấy một đôi lạc đà, một đôi la, và mỗi thứ hàng hóa một ít.

— Đây là của lão. Tôi xin để lại cái lều kia và đồ đạc bên trong.

Rồi, không để ông lão từ chối hoặc cảm ơn gì cả, anh chào, ôm hôn ông một lần nữa, lên ngựa, dẫn đường và cho người phi báo với nhà vua là chàng sắp về.

Khi người của Marúp vào báo tin thì tể tướng đang tâu :

— Xin bệ hạ đừng tin lời công chúa về sự vắng mặt của chồng nàng. Hạ thần xin cam đoan đô đốc Marúp đã trốn khỏi nơi đây vì sợ bệ hạ trị tội, không phải đi thúc chuyến hàng Chẳng có chuyến hàng nào đâu. Hạ thần xin cam đoan hắn chỉ là một thằng nói láo, giả dối, lường gạt.

Vua nghe xem chừng có lý, sắp mở miệng đáp thì người báo tin bước vào, cúi lạy và tâu rằng Marúp sắp về đến nơi :

— Đô đốc dẫn đầu một đoàn người ngựa mang rất nhiều vật quý giá.

Tâu xong, tên kỵ binh lại cúi đầu sát đất lui ra cũng như khi hắn đến.

Nhà vua hết sức vui mừng nhưng lại tức giận viên tể tướng.

– Chúa bôi nhọ mặt người đi, vua mắng, để cho mặt ngươi đen tối như trí óc của ngươi. Rồi ngươi mới thấy ngươi nói láo và lường gạt ta như thế nào và con rể của ta hùng cường ra sao.

Tể tướng ngã ngửa ra, tự bảo không bao giờ dám sũy nghĩ gì nữa. Ông quỳ xuống dưới chân vua, không nói được lời nào. Vua để mặc, bỏ đi ra, truyền cho dân chúng treo cờ, trang trí, chuẩn bị đón phò mã.

Rồi nhà vua vào phòng công chúa báo tin cho biết. Nghe nói hàng sắp đến, chuyến hàng mà chính nàng đã bịa ra từ đầu đến cuối thì nàng hết sức ngạc nhiên, chẳng hiểu thế nào, chẳng biết ăn nói ra sao. Nàng nghĩ hay là chồng nàng định giễu cợt nhà vua hoặc là sau khi đã thổ lộ tâm sự chàng muốn thử thách lòng chung thủy của mình. Dù sao, công chúa cũng giấu kín lòng mình, chờ xem hư thực.

Nhưng người ngạc nhiên sửng sốt nhất lại là Ali người bạn nối khố của Marúp, người biết rõ công việc tiền tài và gia cảnh của Marúp. Cho nên, khi thấy người ta trang hoàng thành phố và đoàn ngự giá đi ra khỏi thành, chàng hỏi thăm người qua lại, thì được đáp rằng:

– Thế nào? Anh không biết sao? Phò mã Marúp sắp trở về với một chuyến hàng cực kỳ quý giá.

Người bạn của Marúp, tay nọ đánh vào tay kia nghĩ bụng:

– Lại một việc lường gạt gì đây của anh chàng chữa giầy. Lạy chúa! Làm sao mà nghề chữa giầy lại có thể làm cho anh bạn Marúp của tôi có được một chuyến hàng như thế. Cầu chúa bảo vệ danh dự cho bạn tôi, để bạn tôi khỏi bị thiên hạ chê cười.

Ali cùng đứng với mọi người, chờ chuyến hàng đến.

Chẳng bao lâu, chuyến hàng vào thành. Marúp cưỡi ngựa đi trước, rực rỡ hơn nhà vua gấp nghìn lần. Theo sau là thương đội của chàng, có kỵ binh y phục sang trọng hộ tống. Ali thấy đúng là Marúp.

– Chắc anh ta đồng mưu với công chúa, sắp đặt một chuyện gì để chế giễu nhà vua đây.

Ali tìm cách lén đến sát Marúp, nói nhỏ:

– Chào anh! Anh quả là thần mưu mẹo! Anh cừ thật. Cầu Chúa thêm mưu kế cho anh.

Marúp cười đắc chí, hẹn bạn hôm sau sẽ gặp.

Marúp vào hoàng cung, lên ngồi chiếc ngai vàng giữa điện. Anh ra lệnh mang những bao vàng ngọc, châu báu vào kho để vào các tủ, còn thừa đem hết đến cho anh cùng các kiện vải lụa quý-giá. Anh cho mở các hòm, các kiện tơ lụa, các bao vàng ngọc, lấy tặng các quan đại thần trong triều, các bậc mệnh phụ, các thương gia quen biết, cho người nghèo, cho cả trẻ con nữa. Nhà vua thấy của cải quý báu bị phân phát như vậy, có ý quở trách nhưng Marúp cứ phân phát cho kỳ hết các thứ đã mang đến. Phần ít nhất cũng là một vài nắm ngọc, vàng, kim cương. Nhà vua xuýt xoa:

– Thế thì còn gì nữa phần chúng ta?

Marúp cười:

– Hoàng phụ chớ lo. Tài sản của con vô tận!

Tể tướng cho biết các kho tàng đều đầy ắp không thể chứa thêm. Vua phán :

– Ngươi hãy lấy thêm một phòng nữa, chất thật đầy.

Marúp không nhìn tể tướng, nói thêm :

– Vâng, cứ làm như thế. có thể lấy thêm một phòng thứ ba, thứ tư nữa, và nếu hoàng thượng cho phép, tôi sẽ dùng tất cả các phòng trong hoàng cung. Những vật ấy, đối với tôi chẳng đáng là bao.

Nhà vua không hiểu mình đang mê hay tỉnh. Thật là quá lạ kỳ, còn tể tướng thì đang lo chứa thêm hai phòng vàng, ngọc nữa.

Công việc xong xuôi, lời hứa đã trọn, Marúp bãi chầu, chạy vào với vợ. Công chúa sung sướng quá, chạy đến hôn tay chồng :

– Chàng hỡi! Chắc chàng muốn giễu thiếp hoặc thử thách tình yêu của thiếp, nên mới kể chuyện chàng nghèo, chuyện mụ vợ tai quái « Fatima cứt bò nóng » chi đó, phải không? Cảm ơn đấng tối cao đã không để thiếp cư xử bất nhã với chàng.

Marúp hôn vợ, đáp vài câu cho nàng vui, tặng nàng một chiếc áo thật đẹp, một cái kiềng có mười hàng ngọc to bằng quả trứng chim, những chiếc xuyến, chiếc vòng cổ chân.

Công chúa hân hoan nói :

– Thiếp sẽ chỉ mặc áo này, đeo những trang sức này trong mấy ngày hội.

Marúp cười :

– Nàng ơi, xin đừng ngại, mỗi ngày tôi sẽ tặng nàng

áo mới, đồ trang sức mới. Hòm tủ của nàng sẽ đầy ắp các thứ đó.

Hai vợ chồng hoan hỷ với nhau suốt đêm.

Sáng dậy, chưa ra khỏi màn, Marúp đã nghe tiếng nhà vua. Anh ra mở cửa. Nhà vua hốt hoảng, mặt tái xám. Anh dìu vào mời ngồi trên chiếc trường kỷ. Công chúa vội đi lấy khăn ướt lau trán cho vua cha. Ngài nói :

— Ta mang tin buồn đến. Ta được báo là hai nghìn kỵ binh, la, lạc đà của phò mã, đêm qua đã biến mất không để lại dấu vết gì. Con chim đậu trên cành bay đi, còn để lại dấu vết, thế mà cả đoàn người ngựa lại không để lại một tý dấu vết nào. Ta lo sợ lắm. Đến giờ còn choáng váng đây.

Marúp vẫn bình tĩnh :

— Xin hoàng phụ an tâm. Đoàn người ngựa này cũng như một giọt nước biển thôi, mất đi cũng không sao, Hôm nay, hoặc ngày mai, ngày kia, hay một ngày nào khác, hễ con muốn là người, ngựa, của cải sẽ đến chật cả thành Caitâng này. Hoàng phụ yên tâm, con xin đi tắm buổi sáng đã.

Nhà vua càng kinh ngạc hơn, cho vời tể tướng đến, nói lại sự việc xảy ra, rồi hỏi :

— Nhà ngươi thấy phò mã có tài kỳ lạ như thế, nhà ngươi nghĩ thế nào ?

Tướng nhớ đến những nỗi nhục nhã từ khi gặp Marúp, tể tướng cho đây là dịp trả thù.

Tâu đức vua muôn đời, ý kiến của hạ thần sẽ không làm sáng được tí gì cho bệ hạ cả. Nhưng bệ hạ đã hỏi.

thần xin tâu: Muốn hiểu cái tài kỳ lạ của đô đốc Marúp chỉ có cách là mời ngài dùng cơm rồi chuốc rượu cho thật say. Hơi men đã bốc, bệ hạ sẽ hỏi về gốc tích và tài nghệ của ngài, ngài sẽ nói hết.

Vua khen là diệu kế. Chiều hôm ấy, nhà vua, tể tướng và Marúp cùng nhau uống rượu. Marúp được mời hết cốc này đến cốc khác. Anh như một hũ rượu không đáy, rót bao nhiêu cũng hết. Anh say túy lúy, lưỡi quay như cánh cối xay.

Kể đến đây, thấy trời sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm thứ 970 nàng tiếp:

– Khi Marúp không còn phân biệt được bàn tay trái với bàn tay phải nữa, nhà vua bảo:

– Marúp hỡi! Chàng chưa bao giờ kể ta nghe những chuyện ly kỳ của đời chàng. Hôm nay chàng kể nhé. Ta thích nghe lắm.

Lúc ấy Marúp đã loạng choạng, quay cuồng. Cũng như mọi kẻ say rượu, chàng nói chẳng giữ gìn, kể lại cuộc đời của mình từ đầu đến cuối, từ thuở còn bé, làm một chú thợ chữa giầy dép, lớn lên vớ phải mụ vợ tai quái ở Lơ Ke, cho đến ngày bắt được hầm vàng ngọc, và chiếc nhẫn thần trong vườn lão nông nọ.

Nghe câu chuyện lạ lùng, nhà vua và tể tướng vừa nhìn nhau vừa cấu vào lòng bàn tay mình. Tể tướng xin được xem qua chiếc nhẫn. Như một người mất trí, Marúp tháo chiếc nhẫn đeo ở ngón tay đưa cho viên tể tướng, nói:

– Chính trong viên hồng mã não có Thần Hạnh phúc bạn thân của ta đấy.

Tể tướng mắt sáng lên, cầm chiếc nhẫn mà xoa vào viên ngọc. Tức thì trong viên hồng mã não có tiếng kêu : « Vâng, có tôi đây, ra lệnh đi, tôi xin tuân theo. Ngài muốn tàn phá một thành phố, xây dựng một thủ đô, hay giết một ông vua ? ». Viên tể tướng đáp :

– Hỡi người tôi tớ của chiếc nhẫn thần, ta ra lệnh cho ngươi bắt ngay tên vua trùm đĩ ma cô này và tên Marúp, con rể hắn, đem quẳng vào một bãi sa mạc để chúng chết đói chết khát ở đấy.

Tức thì nhà vua và Marúp bị xách đi như một cọng rơm và bị ném vào một bãi sa mạc hoang vu ghê sợ để chết đói, chết khát :

Tể tướng lập tức triệu tập triều đình, bảo với các quan đại thần, đô đốc rằng vì hạnh phúc và an ninh của quốc gia, nhà vua và Marúp, chàng rể, một tên bịp bợm tồi tệ nhất, phải đầy đi xa và chính tể tướng lên ngôi thay nhà vua. Vả chăng, nếu các ngươi chỉ hơi do dự, không công nhận trật tự mới và vị quốc vương mới là ta, thì ta sẽ dùng cái tài đặc biệt mới có, cho các ngươi đi theo nhà vua trước và thằng con rể của hắn đến nơi hiu quạnh nhất trong bãi sa mạc chết đói, chết khát kia.

Thế là các quan có mặt làm lễ tuyên thệ trung thành với vua mới. Ông này thay các quan cũ trong triều đình bằng người của ông ta. Sau đó, ông ta cho người vào báo công chúa chuẩn bị tiếp vua mới. Công chúa đã biết mọi việc xảy ra. Nàng bảo thái giám nàng đang có kinh nguyệt, khi nào sạch sẽ xin tiếp.

– Ta không muốn chậm một phút nào, ta không biết kinh nguyệt, kinh môn gì cả. Ta muốn gặp ngay.

– Thế thì xin cho lát nữa.

Nàng ra sức trang điểm hết sức lộng lẫy, thơm tho. Một giờ sau, tề tướng vào. Nàng tiếp đón vồn vã:

– Vinh dự cho thiếp quá, đêm nay sẽ hạnh phúc biết bao.

Nàng nhìn tề tướng đắm đuối. Trái tim tên phản nghịch như muốn tiêu tan. Lão thúc nàng cởi quần áo. Nàng làm ra vẻ lúng túng, vụng về, chậm chạp rồi đột nhiên thét lên khủng khiếp, nhảy lùi về phía sau lấy tay che kín mặt. Tề tướng hỏi:

– Cái gì thế nàng? Sao lại thét lên và che mặt?

Nàng vừa sửa khăn che thật kín, vừa đáp:

– Chàng không thấy gì sao?

– Có gì đâu mà thấy!

– Ói, xấu hổ, ngượng ngùng quá! Sao chàng lại để một người lạ mặt vào nhìn thiếp trần truồng thế này? Người nào đi theo chàng đó?

Tề tướng nhìn tứ phía:

– Người nào đi theo ta? Nó đâu?

– Ở trong viên hồng mã não, nơi ngón tay chàng đó.

– Lạy đức Ala! Đúng rồi, ta quên đi mất. Nhưng có phải là người đâu. Nó là một con ma, tôi tớ của thần nhẫn đó mà!

Công chúa chúi đầu vào mấy chiếc gối, kêu:

– Ma! Khổ quá! Thiếp sợ ma lắm. Chàng đuổi đi cho thiếp, ngượng lắm chàng ôi!

Muốn nàng khỏi sợ và để thỏa mãn dục tình, tề tướng tháo chiếc nhẫn giấu vào dưới đệm giường rồi

mò đến bên công chúa, lòng cực kỳ hứng thú. Công chúa để cho lão ta đến gần, đột ngột đá thật mạnh vào bụng hắn làm hắn té nhào, lộn ra sau, đầu đập xuống đất. Không để mất một giây, nàng đoạt lấy chiếc nhẫn, xoa vào hạt kim cương, bảo vị thần trong viên hồng mã não :

– Hãy bắt ngay thằng chó chết này ném vào ngục tối trong cung, rồi lập tức đưa chồng ta và cha ta ở bãi sa mạc về đây. Hãy giữ cho hai người được bình an vô sự.

Tức thì viên tể tướng bị quơ đi như người ta quơ một nắm rẻ rách, ném vào ngục tối trong cung, và chỉ lát sau. Nhà vua và Marúp đã ở trong phòng công chúa. Nhà vua quá sợ hãi, còn Marúp thì chưa hết say Công chúa vui mừng hết sức, nghĩ rằng hai người chắc là đói và khát lắm. Nàng vừa cho ăn, uống, vừa kể lại những việc đã xảy ra và cho biết đã bắt giam được tên phản nghịch. Nhà vua reo lên :

– Chúng ta sẽ hành hình, rồi đem thiêu sống.

Marúp tán thành và nhìn vợ :

– Nàng hãy trả ta chiếc nhẫn đã.

– Không được! Từ nay để thiếp giữ cho, để chàng khỏi làm mất một lần nữa!

Người ta chuẩn bị hành hình tên phản nghịch, và y bị thiêu sống trước cửa hoàng cung. Dân chúng tụ tập đến xem.

Còn nhà vua và Marúp thì cùng nhau trị vì.

Marúp sẽ nối ngôi vua sau này. Công chúa đeo chiếc nhẫn vào ngón tay, giữ gìn cẩn thận hơn chồng. Hai vợ chồng cùng nhau tận hưởng hạnh phúc.

Một đêm vừa từ buồng vợ trở về buồng mình nằm ngủ thì bỗng một mụ già nhảy chồm đến, giơ tay dọa đánh. Chàng nhìn, thấy cái hàm ghê tởm, bộ răng dài nhọn, da đen thui thủi, mới nhận ra mụ vợ quái ác «Fatima cứt bò nóng». Mụ tát cho Marúp hai cái như trời giáng làm gãy thêm hai chiếc răng, hét:

– Mi đi đâu lâu nay? Sao dám bỏ nhà ở Lơ Ke ra đi mà không nói với tao một lời? Đồ chó. Giờ thì tao tóm được rồi!

Marúp sợ quá, chạy về buồng công chúa, kêu:

– Cứu ta với, ôi vị thần của Hồng mã não!

Rồi như một thằng điên, anh chạy vào nấp cạnh công chúa và sợ quá ngã lăn ra.

Công chúa đang dấp nước cho Marúp tỉnh lại, thì con ác phụ xông đến tay lăm lăm chiếc gậy đem từ Ai Cập sang.

– Nó đâu rồi? Thằng vô lại!

Thấy bộ mặt hắc ní của mụ, công chúa xoa vào mặt nhẫn gọi thần Hạnh phúc. Tức thì Fatima như bị bốn mươi cánh tay ghì lại, đứng đờ ra, dáng bộ vẫn dữ tợn.

Marúp tỉnh lại thấy vợ cũ, lại ngã ra bất tỉnh. Công chúa vốn thông minh biết người đàn bà hung tợn kia là mụ Fatima ở Lơ Ke. Muốn chồng thoát khỏi tai vạ nàng sai vị thần đem mụ ra vườn trói vào một gốc cây như trói một con gấu rừng để mụ đổi thay tính tình hoặc bị chết đứng.

Marúp và công chúa cùng nhau hưởng hạnh phúc cho đến trăm tuổi.

Đêm ấy, Saradát thấy trong người chưa mệt và vua Saria còn sẵn sàng nghe, liền bắt đầu kể câu chuyện về khôn ngoan và lịch sử.

# KHÔN NGOAN VÀ LỊCH SỬ

## I. ÔMA, NGƯỜI PHÂN THÂY

Người ta kể rằng Giáo chủ Ôma In An Khatáp, vị Giáo chủ công bằng nhất, vô tư nhất của đạo Hồi, được mệnh danh là En Pharúc hay là người « phân thây » vì ngài hay lấy kiếm chặt đôi những người không tuân lời đức sứ giả

Ngài rất giản dị và chí công. Một hôm, sau khi đã chiếm được của cải châu báu của vua chúa xứ Yêmen, ngài chia chiến lợi phẩm cho tất cả tín đồ đạo Hồi, mỗi người một tấm vải sọc Yêmen. Ngài cũng chỉ lấy một tấm như mọi người, và dùng để may một cái áo mới.

Một hôm, khoác cái áo ấy, ngài lên diễn đàn, nói với quần chúng Hồi, chuẩn bị cho một cuộc viễn

chính trừng trị bọn phản đạo. Một người đứng lên ngắt lời ngài:

– Chúng tôi không tuân lệnh đâu.

– Vì sao?

– Ngài chia vải sọc cho mỗi người một phần bằng nhau. Mảnh vải không đủ để may cái áo mà ngài đang mặc, Nếu ngài không lấy một phần vải lớn hơn thì sao may được, nhất là ngài lại cao to?

Ngài quay lại phía Hoàng tử Apđala:

– Ông nhận xét đúng đấy, Con trả lời đi:

Apđala đứng lên:

– Thưa các đạo hữu, mảnh vải quả không đủ. Sợ ngài không có vải may một cái áo tử tế mặc hôm nay, tôi đã đưa ngài một phần tấm vải của tôi.

Người chất vấn đáp:

– Lạy đức Ala! Bây giờ tôi xin vâng lệnh ngài.

Một lần khác, khi ngài đã thanh toán cả Xyri, Mêdopotami, Ai Cập, Ba Tư, tất cả các xứ của dân tộc Rum và sau khi thành lập Baxra và Cupha ở Irắc, ngài trở về Mêđin. Ngài vẫn mặc một chiếc áo rách vá đến mười hai miếng và suốt ngày đứng bên lề đường vào thánh thất để nghe lời kiện tụng của người nghèo khổ và xử trí công minh cho mọi người, từ vị đô đốc đến người giữ lạc đà.

Thuở ấy có vị vua Caixa Hèrắc liốt cai trị bọn Rum của Côngxtăngtina sai sứ thần sang dò xét lực lượng và hành động của Khatáp. Sứ thần đến xứ Mêđin, hỏi thăm dân chúng:

– Vua của các người ở đâu?

– Chúng tôi không có vua, chỉ có một ông đô đốc thôi, đó là vị đô đốc của Tín đồ Hồi giáo, Ôma In Khatáp.

– Ngài ở đâu. Hãy dẫn tôi đến.

– Ngài đang xử kiện hay có thể đang nghỉ ngơi.

Vị sứ thần đến giáo đường thì thấy Ôma đang ngủ ngoài trời, trên thềm, đầu gối lên đá, mồ hôi ướt trán chảy xuống đá, thành vũng quanh đầu.

Sứ thần lo sợ:

– Vị chúa tể của một nước lớn, hiện nay ai cũng cúi đầu sợ hãi mà sống như một kẻ ăn xin.

Ông đứng sững, hồi hộp, nghĩ:

– Khi một dân tộc có một người cầm đầu như thế thì các dân tộc khác làm gì nổi!

Khi ngài lấy xong nước Ba Tư, thì ở cung điện vua Giedogiét trong số những vật quý giá có một tấm đệm rộng sáu mươi sải thêu hình một giàn hoa. Mỗi nụ hoa đều thêu bằng những viên ngọc, đính trên một cành vàng. Viên tướng chỉ huy quân đội Hồi, dù không thạo về giá cả, cũng biết là một vật quý giá nên đã mua lại dâng lên ngài Ôma.

Nhưng vị giáo chủ cương nghị, người mà trước kia, khi đã chiếm xứ Yêmen, chỉ lấy một tấm vải đủ để may áo, đã từ chối tặng phẩm kia. Ngài muốn tránh cho dân mình một tai vạ đáng sợ là tính xa hoa. Ngài cho cắt tấm đệm ra thành nhiều mảnh nhỏ, bằng số tướng lĩnh Hồi ở Mêđin, Ngài chỉ lấy một phần, và chỉ với một phần nhỏ ấy, ngài đã bán được hai vạn đồng cho một nhà buôn ở Xyri.

Khi Ba Tư bị quân Hồi đánh bại, thì thái thú Hátmôdâng, người chống quân đội Hồi rất quyết liệt, đã đầu hàng với điều kiện chỉ chịu giáo chủ quyết định số phận của mình. Lúc ấy giáo chủ đang ở Mêđin. Hátmôdâng được một toán quân do hai vị đô đốc anh hùng nhất chỉ huy, dẫn đến Mêđin. Đến nơi, hai vị chỉ huy vẫn để ông ta mặc áo rộng thêu vàng, đầu đội vương miện như các vị thái thú ở triều đình vua Côrét. Vị thái thú được dẫn đến trước thềm giáo đường. Giáo chủ ngồi trên một manh chiếu cũ trên thềm. Hátmôdâng không tin đó là giáo chủ. Còn giáo chủ nghe người ta thì thào có người lạ đến, ngước mắt nhìn, thấy viên thái thú ăn mặc sang trọng, có vẻ kiêu căng thì lớn tiếng:

– Thế là Chúa Ala quang vinh của đạo Hồi đã bắt chúng bay phải tủi nhục!

Ngài sai lính lột áo thêu vàng, thay vào một cái áo vải thô của dân sa mạc, rồi bảo viên thái thú:

– Mặc như thế là xứng với tài đức của ngươi. Ngươi có thấy chỉ có Chúa mới vinh quang không?

– Tôi hiểu. Ngày nào mà thần thánh còn vô tư thì chúng tôi thắng. Các trận chiến đấu vẻ vang của chúng tôi chứng minh điều đó. Ngày nay Chúa bênh vực các ngài, nên các ngài thắng chúng tôi.

Ôma nghe giọng mỉa mai, cau mày khiến người Ba Tư này sợ rằng nếu cứ đối đáp kiểu này, thì đến bị xử tử mất. Ông ta vờ kêu khát nước và xin uống. Bưng bát nước, ông ta nhìn giáo chủ, do dự, không dám đưa bình nước lên môi.

– Ngươi sợ gì? – Ôma hỏi.

– Tôi sợ trong khi uống nước, người ta giết tôi,

– Ngươi đừng nghi ngờ như thế, cứ yên tâm uống cho đỡ khát. Thề có đức Ala!

– Nghe Ôma nói thế, người Ba Tư ném chiếc bình xuống đất, vỡ tan. Ôma không quở mắng gì. Hátmôdâng cảm phục lòng quảng đại ấy, xin theo đạo Hồi. Ôma cho ông ta hai nghìn đồng trợ cấp.

Khi lấy thành Jêruydalem là thánh địa của Itxa, con Mariam vị sứ giả lớn nhất trước khi Môhamét xuất hiện, thánh địa mà trước kia, mỗi khi đọc kinh cầu nguyện tín đồ đều hướng về đấy thì có vị tộc trưởng Xôphrôniốt cũng xin đầu hàng với điều kiện giáo chủ đích thân đến chiếm thánh địa. Ôma, vị giáo chủ đã làm cho bao nhiêu vua chúa phải cúi đầu trước thánh kỳ Hồi giáo, đến Jêruydalem, như đã thỏa thuận. Ngài cưỡi một con lạc đà với một bao lúa mạch cho con vật ăn, một bao chà là, một mình ra khỏi Mêđin, trước mặt một chiếc mâm gỗ, sau lưng một bình nước trong, Ngài đi suốt ngày đêm, chỉ dừng lại để cầu kinh và xử kiện trong các bộ lạc ở dọc đường. Đến Jêruydalem, ngài ký nhận cho quân địch đầu hàng xong thì cửa thành mở. Đến trước nhà thờ của người Cơ đốc giáo thì sắp đến giờ cầu kinh. Ngài hỏi Xôphrôniốt xem ngài có thể ngồi đâu làm lễ.

– Ngài có thể làm lễ ngay trong nhà thờ – người ta đáp.

– Không được! – Ngài nói – Giáo chủ làm lễ ở đâu thì người Hồi giáo chiếm ngay chỗ ấy, không trả lại đâu.

Ngài tìm một chỗ khác. Làm lễ xong, ngài bảo viên tộc trưởng:

— Ngươi hãy chỉ cho ta một nơi để xây một giáo đường cho người Hồi, khỏi làm rầy việc hành lễ của các ngươi.

Xòphrôniốt dẫn đến chỗ đền thờ Xôlâymân BenĐaút· Nơi Yacốp con Ibrahim yên nghỉ. Ở đây có một viên đá đánh dấu. Nhưng người ta đã đem rác rưởi của thành phố đến đổ. Ôma lấy vạt áo của mình chứa phân và rác đem đi nơi khác đổ, và nơi ấy được dọn sạch sẽ để xây lên một giáo đường đẹp nhất trần gian. Giáo đường mang tên Ôma - Cầu chúa ban phúc cho giáo chủ.

Thường thường, mặc một chiếc áo vá, tay cầm gậy Ôma đi khắp đường, khắp ngõ ở Lamếc và Mêđin hễ gặp bọn con buôn lường gạt khách hàng, bán giá quá đắt thì ngài mắng mỏ, có khi đánh đòn,

Một hôm qua một phố, ngài thấy một mụ già bán sữa. Ngài nhìn mụ già loay hoay một hồi, bảo:

— Mụ kia, từ rày đừng pha nước vào sữa nữa. Ta vừa thấy mụ pha đó.

— Tâu giáo chủ, con xin lĩnh ý.

Hôm sau Ôma lại qua phố ấy và lại gặp mụ bán sữa nọ, với mánh khóe xưa, Ngài mắng:

— Mụ khốn nạn kia! Ta đã bảo đừng pha nước vào.

— Tâu giáo chủ, con xin thề sẽ không pha nữa.

Mụ vừa dứt lời thì từ trong nhà, vọng ra bực tức giọng một người con gái:

— Mẹ ơi! Sao mẹ dám nói dối đức giáo chủ! Mẹ đã bán gian lại thêm tội nói dối, đã nói dối lại thêm tội bất kính đối với giáo chủ. Xin chúa Ala tha tội cho mẹ.

Ôma nghe vậy, cảm động, không quở trách mụ già quay lại phía hai người còn là Apđala và Axim cũng đi theo.

— Trong hai con, ai bằng lòng cô gái thật thà kia? Chắc chắn đức Ala sẽ cho cô sinh ra con cái cũng thật thà, đạo đức như thế.

Axim, người con út xin lấy. Và lễ thành hôn được cử hành. Chúa đã ban phúc cho đôi lứa. Họ sinh được một gái đầu lòng, sau này lấy Ben Mécvân. Mécvân đẻ ra En Adit, trị vì dân tộc Ômmiát, triều vua thứ tám và là một trong tám giáo chủ vĩ đại nhất của Hồi giáo.

Ôma hay nói:

— Ta không bao giờ để một người Hồi bị giết mà không trả thù.

Một hôm ngài đang xử kiện trước thềm giáo đường thì người ta khiêng đến xác một gã thanh niên chưa có râu, má hồng như má con gái. Người ta bảo: Chỉ thấy xác bên vệ đường mà không biết ai là thủ phạm.

Ôma dò la manh mối, chưa có kết quả nên rất buồn. Người ta nghe ngài khấn luôn luôn đấng tối cao:

— Lạy đức Ala! Xin người cho con tìm được đứa sát nhân.

Đầu năm sau, người ta lại mang đến một đứa trẻ mới sinh còn sống, quăng ở chỗ xác người bị ám sát năm ngoái.

— Cảm tạ chúa. Xin giúp con tìm ra tên thủ phạm. Dòng dõi nạn nhân đây rồi.

Ngài đem đứa trẻ gửi cho một người đàn bà tin cẩn:

— Bà hãy nuôi lấy cháu. Tiền bạc đã có tôi. Hãy

nghe ngóng lời bàn tán quanh đứa bé. Đừng để ai bế ẵm nó đi đâu xa bà. Nếu có người đàn bà nào ôm hôn cháu, bà kín đáo hỏi cho ra chỗ ở rồi báo cho ta.

Bà mẹ nuôi hứa ghi nhớ lời dặn.

Kể đến đây, thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm thứ 980

Nàng tiếp:

Đứa bé lớn lên nhanh chóng. Khi nó lên hai, một nữ tỳ trẻ đến nói với bà mẹ nuôi:

— Bà chủ tôi xin bà cho tôi được dẫn cháu đến với bà tôi chốc lát. Cháu đây khôi ngô, bà tôi có thai, muốn ngắm cháu để sinh con xinh đẹp.

— Vâng, chị cứ dẫn, tôi xin đi theo.

Người nữ tỳ dẫn em bé vào buồng bà chủ. Vừa thấy em, bà ôm chặt nó vào lòng, vừa khóc vừa hôn. Bà mẹ nuôi chạy đi báo giáo chủ.

— Người đàn bà này là Xalơha, con tù trưởng Xalét một giáo đồ trung thành.

Ôma nghĩ ngợi chốc lát rồi đứng dậy giấu thanh đoản kiếm vào áo tìm đến nhà Xalơha. Gặp tù trưởng Xalét ngồi trước cổng ngài chào, hỏi:

– Chào ông tù trưởng. Cô Xalơha, con gái ngài, đang làm gì trong nhà?

— Tâu giáo chủ, cháu Xalơha của tôi, Chúa sẽ ban phúc cho cháu. Cháu hiền lành, mộ đạo, hiếu thảo, ưa làm điều lành, tu nhân tích đức của hồi giáo ta.

— Tốt lắm! Ta muốn khuyến khích nàng hăng hái làm thêm điều lành, điều phúc.

– Đức Ala sẽ ban thêm phúc cho Người. Xin người hạ cố giúp con thần. Xin chờ một lát, thần vào báo cho cháu biết.

Ông ta vào bảo con gái chuẩn bị đón tiếp, rồi đưa Ôma vào.

Ông bảo mấy người ở đấy lui ra. Ôma giơ kiếm ra, bảo:

– Ta muốn nàng khai thật rõ về vụ giết chàng thanh niên năm trước ở vệ đường. Nếu nàng giấu sự thật thì khó tránh lưỡi kiếm của ta.

Thiếu phụ bình tĩnh:

– Tâu giáo chủ, Người đã bắt đúng đầu mối. Còn thần thiếp, lạy Đấng tối cao, lạy đức sứ giả, thần thiếp xin nói hết sự thật.

Nàng hạ giọng, tiếp:

– Tâu giáo chủ, ngày trước trong nhà thần có một bà già luôn ở cạnh thần, thần đi đâu bà cũng theo đi. Thần coi bà mẹ như một bà mẹ, còn bà chăm nom săn sóc thần rất tận tình.

Một hôm, bà bảo:

– Mẹ phải đi vắng, thăm họ hàng ít hôm. Mẹ có một đứa con gái, để em một mình e bất tiện. Con cho em đến ở với con cho đến khi mẹ về, được không?

Thần bằng lòng. Vài ngày sau, con gái bà đến. Thật là một cô gái dịu dàng, dáng người thật xinh, cao dong dỏng. Thần rất mến và để cô ngủ cùng buồng.

Một buổi tối, thần đang ngủ, bỗng choàng thức dậy vì một người đàn ông đè trên người, ấn hai cánh tay xuống khiến thần không cựa nổi. Cuối cùng thần cũng

vùng dậy được. Tủi nhục, tức tối, chụp được một cây đao, thần đâm vào bụng tên bất lương. Sau mới biết là thằng ấy lại chính là người con gái đang ở với thần. Hắn còn non trẻ nên đã cải trang làm cho người ta lầm là con gái.

Giết xong, thần bảo khiêng đi quẳng ở nơi mà người ta tìm thấy xác nó. Tội ác của nó làm cho thần có thai. Không muốn nuôi đứa bé con vì bị cưỡng hiếp mà có thần cho đem đặt ở chỗ đã quẳng xác cha nó.

– Tâu giáo chủ, đó là câu chuyện của hai người. Thần đã nói hết sự thực. Có Chúa Ala chứng minh.

Ôma reo lên:

– Chắc chắn nàng đã nói thật với ta. Cầu chúa ban ân cho nàng.

Ngài khen đạo đức và lòng dũng cảm của nàng, khuyên nàng tiếp tục làm điều tốt và cầu nguyện cho nàng. Trước khi từ biệt, ngài nói với ông bố:

– Cầu chúa phù hộ cho gia đình ông. Con gái ông tốt lắm. Chúa sẽ ban ân cho ta đã dặn dò, khuyên bảo.

– Cầu cho Người sẽ lên thiên đường với Chúa,

– Xalét nói – và được vạn sự như ý

## II — TÊN ĂN BÁM

Giáo chủ En Valít, con của ngài Yodít, rất thích giao [...] với một người háu ăn nổi tiếng tên là Tò Phai Tiệc [...]ng. Và từ đó, hai tiếng Tò Phai trở thành tên gọi của những kẻ ăn bám, chẳng ai mời mà cứ dẫn thân đến

những nơi chè chén, tiệc tùng. Tuy nhiên, Tô Phai, nhà sành ăn cỡ lớn, cũng là một người thông minh, có học, tinh ranh, hóm hỉnh và có tài đối đáp. Anh ta đã đúc kết học thuyết của loài ăn bám trong mấy nguyên tắc ngắn gọn, thực tế như sau:

– Những người tự mời mình đến một bữa tiệc phải tránh nhìn lấm lét, do dự, hết chỗ này đến chỗ khác.

– Phải mạnh dạn đi vào và chọn lấy chỗ tốt nhất, không thèm nhìn ai cả để khách khứa tưởng mình là nhân vật quan trọng nhất.

– Nếu tên canh cửa có vẻ cau có và tỏ ra khó tính thì phải mắng phủ đầu ngay cho nó biết thân phận để không dám nghi ngờ gì mình nữa.

– Một khi đã ngồi trước mâm cỗ, phải lao vào mà ăn, uống, phải bám chặt lấy miếng thịt nướng hơn cả chính cái que để nướng thịt.

– Bằng những ngón tay còn sắc hơn thép, phải hoạt động mạnh về món gà tơ rán và món thịt, dù là thịt phơi khô.

Đó là bộ luật của một tay «đớp» hoàn chỉnh, do Tô Phai đặt ra ở thành phố Cupha. Tô Phai quả đúng là cha của các tay «đớp» và hoàng đế của bọn ăn bám.

Và đây là một trong trăm ngàn mánh khóe của Tô Phai:

Một nhân sĩ trong thành phố, mời mấy ông bạn đến thưởng thức một món cá nấu khéo tuyệt vời. Bỗng họ nghe Tô Phai đang to tiếng với tên canh cửa. Một vị khách nói:

– Cầu đức Ala cứu chúng ta khỏi tay Tô Phai. Các

vị đều biết khả năng vô tận của tên «đớp» này. Vậy chúng ta phải bảo vệ những con cá ngon lành khỏi đôi hàm răng của hắn. Hãy giấu chúng vào góc phòng và chỉ bầy mấy con cá con lên mâm. Ngốn hết, chẳng còn gì để tọng nữa hắn sẽ phải đi, và chúng ta lại được thưởng thức những con cá lớn.

Họ vội vàng đem dĩa cá lớn giấu đi.

Tô Phai bước vào, tươi tỉnh, thoải mái, Chào hỏi xong anh ta thò tay vào mâm cơm. Nhưng kìa sao chỉ có mấy chú cá con, trông chán ngắt! Các vị khách thích thú về ngón đòn ngầm, bảo:

— Này bác Tô Phai, bác thấy món cá thế nào? Hình như không hợp khẩu vị bác lắm!

— Đã từ lâu, tôi ghét ăn cá vì cha tôi ngày xưa đắm thuyền ngoài biển, bị cá ăn thịt.

— Thế thì đây là một dịp để trả thù. Bây giờ đến lượt bác ăn thịt lại chúng!

— Đúng thế! Nhưng hãy khoan tí đã. — Anh ta cầm một con cá đưa lên tai. Tên ăn bám đã liếc mắt thấy đĩa cá lớn giấu ở góc phòng. Làm ra vẻ chăm chú nghe con cá rán con nói. Tô Phai bỗng lớn tiếng hỏi:

— Này! Các ngài có biết con cá nhóc này nói gì với tôi không?

— Lạy chúa! Làm sao chúng tôi biết được?

— Nó nói thế này: Tôi có ăn thịt bố anh đâu, cũng chẳng biết ông là ai, vì khi ấy tôi chưa đẻ. Anh hãy ăn thịt mấy con cá lớn đang trốn ở góc phòng kia kìa để trả thù. Chính chúng đã ăn thịt ông cụ đấy.

Chủ nhà và khách hiểu rằng cái mũi của tên ăn bám

đã khám phá ra âm mưu của họ. Họ vội đọn mâm cá lớn ra. Rồi vừa ôm bụng cười rũ ra, họ vừa nói:

– Ăn đi! Ăn đi! Cầu trời cho bác chết vì bội thực!

## III — HAI VŨ NỮ

Ở Đamát, dưới triều giáo chủ Ben Mécvân có một thi sĩ kiêm nhạc sĩ đại tài tên là Abu Atích. Ông ta kiếm được tiền thì tiêu xài xa xỉ cho hết, mặc cho vợ con ở nhà thiếu ăn thiếu mặc. Đúng là vàng ở trong tay nhà thơ, và tính kiên nhẫn của kẻ si tình đều như nước lọt qua sàng vậy

Nhà thơ có một người bạn rất thân giữ chức thái giám trong cung tên là Apdala, người luôn luôn tận tình giúp đỡ Abu. Thấy nhà thơ được nhân dân quý mến nhất đương thời, sống quá nghèo khổ. Apdala tâu với giáo chủ. Ngài cho gọi nhà thơ đến hỏi han để giúp đỡ.

Nhà thơ vào cung. Giáo chủ ngồi giữa hai vũ nữ, mềm mại, uyển chuyển như hai cành liễu. Mỗi người cầm một cái quạt lá dừa, vừa múa vừa quạt cho giáo chủ, nhẹ nhàng, yểu điệu, Trên quạt của người thứ nhất có mấy câu thơ viết bằng chữ vàng óng ánh trên nền xanh:

> Gió Đã thổi đến mát mẻ nhẹ nhàng. Ta đùa với những cặp má hồng thẹn thò bẽn lẽn.
>
> Ta là bức màn tinh khiết che khuất những chiếc hôn ở miệng người tình yêu dấu

Ca sĩ mở miệng hát ca, thì nhân mở miệng ngâm vần, thấy ta có ích xiết bao!

Trên quạt người thứ hai có mấy vần thơ khác cũng viết bằng chữ vàng óng ánh trên nền xanh:

Dáng mỹ lệ phải nhờ tay khách giai nhân
Duyên phận đẹp phải vào cung giáo chủ
Phàm phu tục tử không phải bạn mình
Nhưng trai tơ thanh nhã thì sớm mận tối đào,
như anh hùng gặp gái thuyền quyên!

Thấy tiên nga đẹp quá, nhà thơ quên cả nghèo nàn, tưởng như đang ở chốn thiên thai. Trong trí nhớ của chàng, hình ảnh của tất cả những người đàn bà khác đều là xấu xí.

Giáo chủ hỏi nhà thơ:

– Thái giám Apđala nói với ta nhà ngươi nghèo khổ lắm. Nhà ngươi xin gì, ta ban cho ngay.

Abu đang say sưa ngây ngất như phiêu diêu ngoài cõi trần ai thản nhiên đáp:

– Tâu giáo chủ, hạ thần tràn đầy hạnh phúc, chẳng thiếu thốn gì. Tâm hồn kẻ hạ thần vô cùng hớn hở. Đứng trước mặt trời và giữa hai vầng trăng, dù có đói rách, hạ thần cũng tự cho là giàu có nhất đời.

Thấy mắt nhà thơ sáng rực, giáo chủ thích thú, bảo:

– Abu, ta cho ngươi hai vũ nữ đó. Vua xứ Rum mới dâng ta hôm nay. Ngươi cứ xem như của riêng của ngươi.

Nhà thơ sung sướng đem hai vũ nữ về. Khi thái giám vào hầu giáo chủ, ngài bảo:

– Nhà ngươi tâu với ta là Abu nghèo khổ. Như thế

không đúng. Chính y bảo y vô cùng sung sướng, không thiếu thốn thứ gì. Mà quả vậy, chưa bao giờ ta thấy một người sung sướng như thế!

Apđala nửa tức giận, nửa buồn cười:

– Tâu giáo chủ, hạ thần xin thề rằng hắn nói láo. Hạ thần biết rõ là hắn thiếu ăn, thiếu mặc. Trong nước, không ai cần được giáo chủ ban ân, ban lộc bằng hắn.

Giáo chủ đang phân vân thì thái giám xin lui về. Ông đến nhà Abu xem có gì mới lạ không. Và quả có điều mới thật. Abu đang say sưa vui thú với hai nàng vũ nữ.

Kể đến đây thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm 989

Nàng tiếp:

Apđala cáu:

– Sao anh dám tâu với giáo chủ là anh sung sướng, không thiếu thốn thứ gì, để tôi sượng mặt với ngài?

Nhà thơ tươi cười:

– Như tôi bây giờ, làm sao dám nói là người nghèo khổ. Nói thế là trái với lòng tôi và với hai nàng vũ nữ. Hai nàng kiều diễm là châu báu của tôi. Tôi không mong muốn gì hơn nữa. Xin mời cạn với chúng tôi một ly rượu.

Apđala bật cười, cầm ly rượu thì Abu vừa đệm đàn, vừa hát:

Duyên dáng, vui tươi, đầy nhựa sống, đẫy đà
mà đĩnh đạc như sơn dương!

Hai vú tròn trĩnh như hai cốc pha lê trên vòm
trời sáng loáng!
Dù cho sắt đá cũng ngây tình. Làm sao ta
không nói lên bằng lời thơ!

Và Abu cứ như thế, lấy thơ, lấy sắc, lấy vũ điệu làm hạnh phúc đời người!

## NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA JAFA VÀ DÒNG HỌ BACMAKI

Đây là một câu chuyện thương tâm.

Trước kia bà mẹ Jafa và Enphát là bạn rất thân của bà mẹ An Rasít. Hai bà đổi con cho nhau khi cho bú. An Rasít gọi cụ Yahia Bácmaki bằng cha và gọi Enphát bằng anh. Ông cụ Yahia dạy dỗ An Rasít rất tận tình, cho nên khi lên ngôi, An Rasít phong cụ Yahia làm tể tướng, Enphát và Jafa làm đại thần. Từ đấy dòng họ Bácmaki trở nên lừng lẫy được giáo chủ kính nể yêu chuộng lạ thường. An Rasít tin cậy, thương mến Jafa như anh em. Ngài may một chiếc áo choàng cổ thật rộng để cả hai người có thể mặc chung như một người. Cả ba bố con làm phúc, làm đức, đem lại công bằng, hạnh phúc, ấm no cho nhân dân. Tiếng tăm của

triều giáo chủ An Rasít vang khắp nơi nơi. Nhà thơ Abu Nôoát đã viết:

Từ khi thế gian mất dòng họ Bácmaki, từ tinh sương đến đêm tối, đường sá vắng người qua lại.

Nhưng quả là tai bay vạ gió, vinh nhục sớm chiều

Giáo chủ An Rasít chỉ có hai tình yêu: Yêu bạn là Jafa và yêu cô em ruột là Apđaxa. Bao giờ cũng phải có hai người ấy ở bên cạnh. Nhưng theo tục lệ Hồi giáo thì Apđaxa không được để Jafa thấy mặt vì Jafa không phải là họ hàng thân thích. Còn Jafa cũng không được nhìn Apđaxa vì nàng không phải là vợ ông. An Rasít là giáo chủ nên phải giữ gìn tục lệ ấy. Khốn nỗi hễ thiếu một trong hai người thì hạnh phúc của An Rasít như bị cắt đôi. Vậy phải làm sao cho ổn thỏa đôi bề. An Rasít bèn bắt hai người làm lễ cưới nhau. Nhưng chỉ cưới về hình thức chứ không được lấy nhau thật sự. Tuy nhiên hai người lại là hai thanh niên đến tuổi lấy vợ lấy chồng Trai tài gái sắc có làm lễ cưới hẳn hoi nên không khỏi yêu trộm nhớ thầm. Jafa giữ trọn được lời thề với giáo chủ. Nhưng nhi nữ thường tình, Apđaxa vận động bà mẹ Jafa cho được gặp chồng. Đầu tiên bà không cho, sợ tai vạ nếu giáo chủ biết. Sau vì Apđaxa dọa sẽ không chịu nhịn nhục, nên bà phải xếp đặt cho êm thấm. Bà báo cho con trai biết có một nữ nô mới chọn sẽ đến phục dịch chàng. Bà lại bảo Apđaxa ăn mặc như một nữ nô để gặp Jafa. Đêm khuya, men rượu, dục tình, Jafa không nhận ra Apđaxa. Vả chăng từ trước hai người chưa hề dám nhìn rõ mặt nhau trong phòng giáo chủ An Rasít.

Số phận đã xui nên, Apđaxa thụ thai đêm ấy, sau sinh một trai mà nàng phải cho người đem giấu ở

thành Lamếc. Chuyện bí mật thường được tò mò tìm hiểu. Người trước tiên lợi dụng là hoàng hậu Dobếcđa. Bà tìm cách mách với An Rasít, chỉ cả nơi ở của đứa bé.

Giáo chủ nghe tin như sét đánh ngang tai, gục đầu đau khổ và lập tức đi Lamếc. Apđaxa biết tin, bảo người đem con sang trốn ở Yêmen. Trên đường về, dừng lại trên bờ Ophrát, An Rasít ra lệnh cho Mátrua đến trại Gafa chặt đầu Jafa đem về trình.

Jafa không chống cự, quỳ xuống để Mátrua chặt đầu. Còn hai mẹ con Apđaxa thì An Rasít bắt chôn sống ngay trong buồng của nàng. Cụ Yahia, bố Jafa, người đã dạy dỗ An Rasít lúc còn bé, Enphát em trai Jafa, người đã bú chung sữa với An Rasít bị tống vào ngục, chịu cực hình đến chết. Còn hơn nghìn người trong dòng họ Bácmaki đều bị bắt giam, gia sản bị tịch thu và cuối cùng bị chết đói, chết khát.

Các nhà chép sử ghi rằng Jafa và dòng họ Bácmaki không có tội lỗi gì trong việc này, chỉ do số mệnh của họ.

An Rasít, sau khi đã trả thù mới hận oái oăm, từ bỏ Bátđa, thủ đô hùng vĩ mà ông đã suốt đời góp phần xây dựng. Ông nhớ tiếc Jafa, ăn năn hối lỗi, rồi đâm ra nghi ngờ cả những người thân tín nhất. Ông nghi ngờ cả hai người con trai là En Amanh và En Amun đang chờ ông chết để lên thay. Một đêm, ông nằm mơ thấy một người cầm một nắm đất đỏ và bảo:

Đây là đất để chôn Harun An Rasít, và nơi chôn là thành phố Tu.

Harun đến thành phố Tu. Ông bảo Mátrua ra ngoại thành tìm một nắm đất đỏ. Mátrua đem đất về, ông thở dài, than:

– Chỉ có chúa Ala và Mòhamát, đấng sứ giả của người là tối linh thiêng!

Gần chết, ông còn trối:

Giờ phút ghê sợ sắp đến. Trước kia cả thiên hạ đều ham muốn địa vị của ta. Giờ ta là người đáng thương hại hơn ai hết!

Nói xong ông mất, thọ bốn mươi bảy tuổi, năm tháng, năm ngày, năm 193 kỷ nguyên Hồi giáo.

Cầu chúa khoan dung tha thứ những lầm lỗi của ông.

Saradat thấy vua Saria rất buồn về câu chuyện thảm thiết của Jafa, vội vàng kể câu chuyện của Hoàng tử Hoa Nhài và công chúa Hạnh Nhân.

## HOÀNG TỬ HOA NHÀI VÀ CÔNG CHÚA HẠNH NHÂN

Ngày xưa, trong một nước Hồi giáo có một vị vua quang minh, chính trực chưa từng có, thông minh, phúc đức tuyệt vời, tiếng tăm lừng lẫy khắp nơi. Ngài có bảy con trai đẹp như bảy vì sao trên trời, mà người con út tên là hoàng tử Hoa Nhài lại là vì sao chói lọi

nhất. Thật vậy, chiết từng nét một thì muôn hoa đều kém sắc. Chàng, mắt sáng như sao, miệng cười như hoa nở, răng ngọc da ngà. Nhà vua giao cho hoàng tử giữ một bầy trâu trên núi. Chàng suốt ngày thổi sáo, giữa cảnh trời đất vắng vẻ, hoang vu.

Một hôm, một giáo sĩ tóc bạc, nét mặt phương phi, đến gặp chàng và bảo cho chàng hay rằng ở một nước láng giềng có một nàng công chúa đang chờ người trong mộng. Mà người trong mộng chính là hoàng tử Hoa Nhài. Nàng là một trang tuyệt thế giai nhân, tên là công chúa Hạnh Nhân.

Nghe mấy lời giáo sĩ, hoàng tử Hoa Nhài thấy lòng như điên như dại. Chàng lang thang suốt ngày giữa chốn hoang vu.

Còn công chúa Hạnh Nhân nằm mộng thấy một chàng thanh niên đẹp như hoa, tươi như giọt sương trên cành liễu, giống hệt hoàng tử Hoa Nhài, thì vùng dậy, ngực phập phồng, mắt tràn lệ. Nô tỳ, thị nữ đều hoảng hốt. Vua và hoàng hậu thấy con đau khổ hỏi han an ủi, nhưng nàng chẳng nói chẳng rằng.

Một hôm các nữ tỳ cố mời được nàng ra vườn hoa ngồi nghỉ. Sắc hoa hồng gợi nhớ màu da, mùi hoa nhài gợi nhớ hương thơm của người trong mộng. Nàng thấy tươi tỉnh. Các nữ tỳ lại hát cho nàng vui. Nữ tỳ thân tín nhất thỏ thẻ :

— Mấy hôm nay có một chàng thanh niên từ xa đến. Tiếng sáo của chàng làm chim ngừng bay, nước ngừng chảy. Da trắng như hoa nhài, người đẹp như vầng trăng mới mọc, chàng trèo non, lặn suối, qua ải, qua đèo đến đây chắc phải có duyên cớ quan trọng. Nếu

không phải là tình duyên, thì còn gì có sức mạnh thúc giục ấy?

Nghe nói công chúa hồ hởi chạy vào buồng viết một bức thư, bảo nữ tỳ mang đến cho người trẻ tuổi.

Kể đến đây, thấy trời hửng sáng, Saradát kín đáo ngừng lại.

Nhưng đến đêm thứ 1000.

Nàng tiếp:

Hoàng tử xem thư, hỏi nữ tỳ xem phải làm gì trong cuộc gặp gỡ với người tiên.

Chàng vào vườn, trèo lên núp trên một cành cây. Công chúa Hạnh Nhân, sen vàng lững thững, ngẩng nhìn thấy mặt Hoa Nhài tưởng vừng trăng lấp ló. Hoàng tử từ trên cây nhảy xuống quỳ trước mặt nàng. Hai người tình tự.

Chuyện trò một lát, công chúa nghĩ kế giữ chàng được lâu, chạy vào tìm vua cha:

– Tâu hoàng phụ, bầy cừu và bò của ta gày lắm. Ngẫu nhiên con có gặp một người lành nghề chăn nuôi gia súc. Nếu hoàng phụ trao cho y đàn súc vật thì chúng sẽ lại béo tốt ngay.

Thấy mặt hoàng tử, nhà vua biết ngay không phải là người sành chăn nuôi, nhưng vì quá chiều con nên ngài đồng ý.

Kể đến đây Saradát ngừng lại. Cô em, Đôniadát, bấy giờ đã là một cô gái đến tuần cập kê, mọi vẻ vẹn toàn, ngồi nhổm dậy nói với chị:

– Chị Saradát hỡi! Chị kể chuyện hay quá.

Saradát ôm em hôn rồi đáp:

– Nếu đấng quốc vương kính mến của chúng ta cho phép thì đêm mai chị sẽ kể tiếp.

Vua Saria liền bảo:

– Hỡi Saradát! Ta muốn nghe nàng kể chuyện lắm. Nghe chuyện, lòng ta khoan khoái, trí óc mở mang. Đêm mai, nàng sẽ kể tiếp cho ta nghe. Và nếu không mệt, nàng kể tiếp đêm nay cũng được.

Saradát không dám lạm dụng lòng tốt của nhà vua, mỉm cười cảm tạ và không kể tiếp đêm ấy.

Vua Saria ôm nàng vào lòng và ngủ cho đến sáng. Sáng ra, Ngài lại ngự triều, phê chuẩn mọi việc. Vị tể tướng, bố đẻ Saradát vẫn vào chầu vua, tay cầm sẵn tấm vải liệm. Nàng Saradát cũng chờ lệnh hành quyết như mọi thiếu nữ sau khi được hầu vua một tối. Nhưng hôm nay nhà vua cũng không nói gì về việc ấy. Vị tể tướng không hiểu ra sao, còn vua Saria, sau khi bãi triều lại trở vào hậu cung với nàng Saradát.

Đến đêm 1001.

Nàng kể tiếp:

Từ đấy hoàng tử Hoa Nhài làm người giữ cừu cho vua. Ban đêm, chàng lại đến vườn hoa cùng người yêu ân ái.

Nhưng những chuyện kín nhất lại là những chuyện làm người ta hay tò mò nhất. Một hôm, Hoa Nhài đang ăn bánh của Hạnh Nhân đem đến, thì thấy một ông già: chính là ông chú của Hạnh Nhân, một ông già thù ghét con người, không muốn cho ai vui chơi, ca hát. Ông già hỏi Hoa Nhài đến làm gì ở đây Hoàng tử tưởng

ông già thèm ăn, đưa biếu ông cả mâm bánh và hoa quả, ông ta bèn đem mâm bánh vào báo với nhà vua và kể lại hết đầu đuôi sự tình.

Nhà vua tức giận, giam con gái vào hậu cung, không cho ra ngoài một bước, lại bắt giam Hoa Nhài vào một khu rừng đầy ác thú. Ở đấy có hai con lợn rừng hung dữ, hoang thú đều sợ. Đêm vừa đến, hai con lợn rừng lù lù tới, gầm như sấm làm rung động cả khu rừng. Hoa Nhài lấy sáo thổi. Hai con lợn rừng, nghe tiếng sáo, nằm im như hai đứa trẻ ngoan, rồi đi theo Hoa Nhài về cung. Nhà vua thấy thế, không nghĩ đến chuyện trừng phạt Hoa Nhài nữa. Nhưng mấy người con trai của nhà vua vẫn tìm cách không cho Hạnh Nhân lấy Hoa Nhài và bày mưu gả công chúa cho một người em họ.

Ngày cưới, Hạnh Nhân mặc xiêm áo tân hôn, dự lễ cưới, Nhưng trong khi chờ người em họ vào buồng hoa, nàng lẻn ra ngoài tìm Hoa Nhài và hai người đi mất.

Từ đấy, không ai có tin tức gì về cặp uyên ương nữa.

Vinh quang thay đấng Tối Cao luôn ban hạnh phúc cho loài người,

## PHẦN KẾT

Kể xong, Saradát nói thêm:

– Tâu bệ hạ đầy hồng phúc, đó là câu chuyện diễm tình của hoàng tử Hoa Nhài và công chúa Hạnh

Nhân. Thần thiếp nhớ sao kể vậy, chỉ có chúa Ala mới không nhầm lẫn!

Rồi nàng làm thinh.

– Hỡi nàng, Saradát – Vua nói – câu chuyện thật là hay! Hay lắm! Nàng biết nhiều, kể lại rất hay làm cho ta biết được bao nhiêu chuyện xảy ra cho người khác, biết được những lời nói và việc làm của các triều vua, các dân tộc thuở trước, những việc lạ lùng hoặc kỳ diệu, hoặc làm cho ta phải suy nghĩ. Quả vậy, sau khi nghe nàng kể chuyện trong nghìn lẻ một đêm, tâm hồn ta đã thay đổi rất nhiều. Bây giờ lòng ta phơi phới và yêu đời thiết tha. Hỡi nàng con gái quý của vị tể tướng của ta, hãy cảm tạ đấng Tối Linh đã ban cho nàng trí tuệ và nhất là tài ăn nói!

Đôniadát liền đứng thẳng dậy, chạy đến ôm hôn chị mà rằng:

– Chị Saradát ơi! Chị kể những chuyện dịu dàng, thâm trầm, thú vị, cảm động và bổ ích lắm chị ạ! Lời nói của chị thấm thía vào lòng người!

Saradát cúi xuống hôn em, nói nhỏ mấy tiếng vào tai, rồi cô em biến ngay đi như mùi long não. Saradát còn lại một mình với vua Saria. Vua sung sướng quá, sắp ôm vào lòng mình cô Saradát yêu quý thì Đôniadát trở ra, ẵm hai đứa bé sinh đôi, còn đứa thứ ba đang bò theo nàng.

Saradát mỉm cười, quay về phía vua Saria, ôm ba đứa trẻ vào lòng, rồi đặt cả ba con trước mặt mình, mắt long lanh ướt lệ và tâu:

- Tâu đức vua của muôn đời, đây là ba đứa con

Thượng đế ban cho bệ hạ trong ba năm nay. Thần thiếp chỉ làm cái việc sinh ra các con đó thôi.

Vua Saria xúc động tận đáy lòng, hôn ba đứa con. Saradát nói tiếp :

– Con đầu của Bệ hạ bây giờ đã hơn hai tuổi. Hai đứa sinh đôi sắp đầy năm. Cầu chúa phù hộ cho các con khỏi mọi tai vạ.

Nàng nói thêm :

– Tâu đức vua của muôn đời, Ngài còn nhớ một lần thần thiếp ốm trong gần hai mươi ngày, giữa đêm thứ 679 và đêm thứ 700. Chính lúc ấy thần thiếp sinh đôi hai đứa này đây, khó khăn hơn sinh đứa đầu năm trước. Lần ở cữ đầu tiên không khó khăn lắm nên thiếp vẫn tiếp tục kể được câu chuyện « Nàng Khả Ái » đang kể dở.

Nói đến đây, nàng im lặng. Vua Saria cảm động lắm, nhìn mẹ nhìn con, rồi lại nhìn con nhìn mẹ, không nói lên lời. Nàng Dòniadát hôn các cháu đến lần thứ hai mươi, nhìn nhà vua mà rằng :

– Tâu đức vua của muôn đời, bây giờ Bệ hạ còn muốn chém đầu chị Saradát nữa không, người đã sinh ra các con của bệ hạ, để chúng phải mồ côi mẹ, để không có ai thương yêu săn sóc ba hoàng tử bé nhỏ này với lòng yêu thương của người mẹ.

Vua sụt sùi khóc :

– Thôi ! Im đi ! Đừng nói nữa !

Khi đã nén được cơn cảm xúc, nhà vua nói với Saradát :

– Có đấng Tối Thiêng chứng giám, ta đã yêu nàng trước khi nàng sinh chúng nó. Ta mến nàng vì tài vì

đức. Ta thấy nàng là một phụ nữ vẹn toàn : Công, dung, ngôn, hạnh. Cầu Chúa ban phúc cho nàng, cho bố mẹ và dòng họ nàng nữa.

Vua lại tiếp :

– Saradát hỡi ! Đêm nay, đêm thứ một nghìn lẻ một, kể từ khi ta thấy nàng lần đầu tiên, sẽ sáng rực như ban ngày !

Nói xong ngài ôm hôn đầu nàng. Nàng cầm lấy tay vua đặt vào lòng, lên môi, lên trán mình và nói :

– Tàu đức vua của muôn đời ! Xin bệ hạ cho mời tể tướng, thân phụ của thiếp vào để người khỏi lo lắng vì phận thiếp và được vui sướng ngày hôm nay.

Vua cho mời vị tể tướng vào chầu. Tể tướng còn đinh ninh đêm nay là đêm hành hình nàng Saradát. Tay ông vẫn mang tấm vải liệm nàng. Vua Saria đứng dậy hôn lên trán ông, nói :

– Hỡi vị tể tướng kính mến, thân phụ của nàng Saradát, chúa đã phục sinh con của ngài, vì hạnh phúc của dân ta, và do nàng Chúa đã dạy ta biết ăn năn.

Tể tướng nghe vua phán như vậy, mừng đến ngất đi. Người ta phải đắp nước hoa hồng, chạy chữa cho một hồi, ông mới tỉnh. Cả Saradát và Đôniadát cùng chạy lại hôn tay bố. Suốt đêm ấy, mọi người hết sức vui mừng, sung sướng.

Vua Saria cho người hỏa tốc sang mời người em là Sadamân, vua xứ Xamăccăng An Agiam. Vua Sadamân lập tức sang gặp anh. Vua Saria đem một đạo quân ra đón. Thủ đô trang hoàng rực rỡ. Phố xá đều đốt hương trầm, long não, xạ hương ngào ngạt, Dân chúng thì

nhuộm mặt vàng, móng tay đỏ. Trống, sáo, quyền, kèn, thanh la, não bạt làm rung chuyển cả bầu trời như trong những ngày đại lễ.

Sau nỗi hàn huyên và giữa yến tiệc linh đình, vua Saria kể cho vua Sadamân nghe những việc đã xảy ra ba năm nay giữa ngài và nàng Saradát, con gái tể tướng. Ngài thuật lại những câu chuyện, những châm ngôn, những câu hài hước, những sự tích ly kỳ, những câu thơ, đoạn phú đã nghe. Ngài tả lại nhan sắc, tài ba, đức hạnh, trí tuệ, tính hiền hòa cao mặt trời đã phú cho nàng.

– Và bây giờ, nàng là vợ chính thức của ta, mẹ của các con ta!

Vua Sadamân nghe bấy nhiêu điều, ngây người, sửng sốt, nói với vua Saria:

– Như thế thì em cũng muốn lấy vợ. Em muốn lấy cô em nàng Saradát, cô bé mà em chưa biết tên. Và như thế, hai anh em ta lấy hai chị em nàng.

Ngài nói tiếp:

– Và khi chúng ta đã có hai người vợ tin cẩn và lương thiện, chúng ta sẽ quên được sự bất hạnh ngày xưa. Tai vạ ngày trước rơi vào em trước rồi mới truyền đến anh sau. Anh không gặp tai vạ của em thì đã chẳng bị tai vạ lây đâu. Than ôi! Ba năm nay, tình trạng của em thật khốn khổ. Em chưa hề được hưởng bình yên vì theo gương anh, cứ mỗi đêm ăn nằm với một người trinh nữ thì sáng hôm sau em lại ra lệnh giết đi để cho giống đàn bà phải chịu đựng cái tai vạ của anh em ta. Nhưng bây giờ em lại cũng muốn noi gương anh và muốn lấy cô con gái thứ hai của tể tướng

Nghe em thổ lộ tâm tình, vua Saria hết sức vui mừng. Ngài tìm ngay Saradát cho biết ý nguyện đó:

— Vua Sadamân nhất định cầu hôn với cô Đôniadát đấy!

— Tâu đức vua của muôn đời! Thần thiếp rất vui lòng, nhưng thiết tha mong vua Sadamân ở lại đây, vì thiếp không thể xa em dù chỉ một giờ, Thiếp đã dạy dỗ nó và nó cũng không thể xa thiếp. Nếu vua Sadamân đẹp ý, thì ngay từ bây giờ em thiếp là tôi tớ của nhà vua. Nếu không thì chúng ta sẽ giữ nó lại.

Vua Saria đi tìm em, thuật lại lời Saradát. Vua Sadamân reo lên:

— Lạy chúa! Đó là mong ước của em! Vì em không thể xa hoàng huynh dù chỉ trong một giờ. Còn cái ngai vàng ở Xamáccăng thì đức Ala chọn ai cũng được. Em không muốn trị vì ở đấy nữa. Em chỉ ở đây thôi.

Vua Saria rất đỗi vui mừng:

— Đấy cũng là điều mong muốn của anh. Cảm ơn đức Ala đã cho chúng ta sum họp sau bao ngày chia phôi.

Vua cho đòi vị pháp quan, cho mời người làm chứng đến lập tờ hôn thú giữa vua Sadamân và nàng Đôniadát.

Rồi thì bao nhiêu cuộc vui lớn được tổ chức trong bốn chục ngày đêm liên tiếp. Cả thành phố ăn uống no say, do công quỹ đài thọ.

Hai vua và hai chị em vào buồng tắm, tắm nước hoa, nước lá và xông khói trầm hương.

Nàng Saradát chải đầu cho em, dắt vào tóc những hạt kim cương, ngọc thạch, mặc cho nàng một cái áo thời vua Cônôet dệt bằng sợi vàng, thêu hình cầm thú

say sưa vẫy vùng, đeo vào cổ một chiếc kiềng ngọc. Được chị trang sức, Đôniadát đẹp hơn cả hoàng hậu Ixcăngda ngày trước.

Khi hai vị vua vào ngồi trên hai chiếc ngai vàng thì phu nhân các quan đại thần xếp thành hai hàng đứng cạnh hai chiếc ngai. Hai chị em Saradát, tay cầm tay, bước vào như hai vầng trăng sáng trong đêm rằm.

Tiếp đó, các vị phu nhân tiến lên, cầm tay Đôniadát thay chiếc áo nàng đang mặc bằng một chiếc áo xa tanh màu xanh nước biển đẹp tuyệt trần. Nàng giống như người mà nhà thơ đã miêu tả:

> Nàng bước đi lững thững, mặc một chiếc áo màu xanh tưởng chừng một mảnh trời xanh rơi xuống.
>
> Mắt sắc như dao, mà nhìn thì như thôi miên vậy.
>
> Môi ngọt mật ong, má tựa hoa hồng. thân người là một cánh hoa nhài trắng muốt.
>
> Mình thon, đôi mông tròn trĩnh thanh lịch, nàng như một cành trúc trên gò cát chập chờn:

Vua Sadamân đứng dậy đến ngắm nàng trước tiên rồi trở về chỗ ngồi lại trên ngai vàng.

Tiếp đến là lễ thay áo. Saradát cùng các vị phu nhân mặc cho nàng chiếc áo màu quả mơ, hôn nàng rồi bảo nàng đi qua trước mặt chồng. Bây giờ nàng còn đẹp hơn khi nàng mặc chiếc áo trước, đúng như nhà thơ đã miêu tả trong mấy vần thơ sau đây:

> Thiếu nữ hỡi! Trăng mùa hè rực rỡ giữa đêm đông cũng chẳng đẹp bằng khi cô đến.

Tóc dài tới gót, những vầng tối quanh trán, sao mà đen thế! Tôi muốn bảo: cô lấy cánh đêm che tối bình minh. Cô đáp: Không đem thế đâu! Chỉ như đám mây che lấp ả Hằng!

Vua Sadamân xuống ngai, ngắm Đôniadát một lần nữa rồi sung sướng trở về ngồi trêm ngai, cạnh vua Saria Nàng Saradát đến hôn em, cởi áo màu hoa mơ, mặc vào cho nàng chiếc áo nhung màu ngọc lựu Đôniadát giống hệt như hai đoạn thơ sau tả nhan sắc của nàng:

Áo màu ngọc lựu, nàng đung đưa, nhanh nhẹn như sơn dương. Cứ mỗi nhịp lại như bắn những mũi tên làm lịm người.

Tinh tú của nhan sắc, nàng xuất hiện là vinh quang cho đất trời, biến đi thì tối tăm vũ trụ.

Saradát và các vị phu nhân bảo Đôniadát đi thư thả một vòng quanh phòng. Vua Sadamân càng nhìn càng say. Bà chị lại mặc cho nàng một chiếc áo tơ vàng có vẽ sọc rồi ôm hôn nàng. Nàng được miêu tả trong thơ:

Thật là một vầng trăng tròn trong đêm thanh vắng.

Mắt nàng quyến rũ soi sáng đường đi.

Saradát dẫn em đi qua trước hai vị vua và mọi người dự lễ. Tân lang lại xuống nhìn tận mặt rồi trở lại ngai vàng. Saradát lại thay áo cho em. Lần này Đôniadát mặc một chiếc áo xa-tanh xanh, viềm kim tuyến, đính ngọc, chít một chiếc khăn mỏng đính kim cương. Như một cành băng phiến hay một cành

bàn. Dôniadát cùng chị đi một vòng quanh phòng. Ôi, đẹp quá, như trong câu thơ:

> Ôi! Người thiếu nữ! Lá lựu xanh che hoa lựu đỏ, sao đẹp bằng tà áo xanh che khách giai nhân.

Saradát dẫn em qua hai hàng quan khách và trước mặt hai vị vua để vào hậu cung. Nàng sửa soạn chăn gối cho em, dặn dò những điều cần dặn, hôn em để tạm biệt, nước mắt rưng rưng vì là lần đầu tiên hai chị em phải xa nhau. Dôniadát cũng ôm chị khóc, nhưng biết rằng sáng hôm sau sẽ gặp nhau, nên nước mắt cũng chóng khô. Saradát lui về phòng mình.

Đêm hôm ấy, đêm một nghìn lẻ một, là đêm hạnh phúc hoàn toàn của hai cặp vợ chồng. Hôm ấy cũng là hôm bắt đầu một thời đại mới cho thần dân.

Sáng hôm sau khi hai cặp vợ chồng đang hoan hỉ, trò chuyện cùng nhau thì vị tể tướng, bố của hai tân nhân xin vào. Cả bốn người đều đứng dậy làm lễ chào mừng. Hai cô con gái đến hôn tay cha. Tể tướng chúc mừng hai vị vua, và xin mệnh lệnh cho ngày hôm ấy.

– Thưa nhạc phụ, – Vua Saria nói – Từ nay chúng tôi không để cho nhạc phụ xin mệnh lệnh ai nữa, mà nhạc phụ phải ra mệnh lệnh cho người khác. Chúng tôi đã tôn nhạc phụ làm vua xứ Xamáccăng An Agiam.

Vua Sadamân tiếp lời:

Chính thế! Tôi đã thoái vị rồi.

Vua Saria bảo em:

— Và hoàng đệ sẽ giúp ta trông nom việc nước. Hoàng đệ sẽ cùng ta trị vì : mỗi người một ngày.

Vuadamân lĩnh ý.

Mọi việc xong xuôi, vua Saria liền cho gọi các nhà viết sách giỏi nhất, và các nhà chép sử danh tiếng nhất ra lệnh cho họ viết lại mọi việc về Saradát, vợ ngài, từ đầu đến cuối, không bỏ sót một chi tiết nào.

Họ bắt tay ngay vào việc và viết bằng chữ vàng đúng ba mươi tập sách, không hơn không kém. Họ đặt tên cho bộ sách về những câu chuyện kỳ diệu và đặc sắc ấy là Bộ sách của **Nghìn lẻ một đêm.**

Rồi theo lệnh vua Saria, họ sao lại thành nhiều bản, loan truyền khắp nơi trong nước để giáo dục các thế hệ sau. Còn bản chính, họ cất trong một cái tủ bằng vàng, do vị đại thần của Ngân khố coi giữ.

Vua Saria và vợ là hoàng hậu Saradát phúc hậu. vua Sadamâm và vợ là nàng Đôniadát xinh đẹp. và ba vị hoàng tử trẻ tuổi. con của Saradát, sống trong cảnh hân hoan và hạnh phúc. Họ sống rất lâu qua những năm tháng, ngày càng rực rỡ sáng sủa hơn cho đến khi Thần Chết đến đón họ về nơi cực lạc.

Đó là câu chuyện tuyệt mỹ gọi là **Nghìn lẻ một đêm** với tất cả những bài học, những điều kỳ diệu, lạ lùng, xuất chúng, đẹp đẽ.

Chúa Ala vô cùng anh minh sáng suốt! Chỉ mình Người có thể phân biệt được đâu là thực, đâu là hư.

Người là Toàn Thiện.

**HẾT**

## MỤC LỤC

1 – Cuộc đối thoại dưới chín mươi chín cái đầu lâu. . . . 5
2 – Mưu mô của các mụ vợ. . . . . . . . . . . . . . . . . 18
3 – Truyện công chúa Xuylêca. . . . . . . . . . . . . . . 26
4 – Chuyện vẩn vơ của cô gái tơ vơ vẩn. . . . . . . . . 49
5 – Truyện quyển sách thần. . . . . . . . . . . . . . . . 119
6 – Vài trò ngông của bậc thánh sư về châm ngôn và bài hước. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . 149
7 – Vua Bayba và mấy viên cảnh sát trưởng. . . . . 165
8 – Chiếc bánh mật ong và mụ vợ tai quái của anh chàng thợ giầy. . . . . . . . . . . . . . . . . . 183
9 – Khôn ngoan và lịch sử. . . . . . . . . . . . . . . . 221
10 – Những ngày cuối cùng của Jafa và dòng họ Bacmaki. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . 233
11 – Hoàng tử Hoa Nhài và Công chúa Hạnh nhân. . . 239
12 – Phần kết. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . 243

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung:

NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG — HOÀNG TÚY

Trình bày sách: TRẦM KHOÁT

Trình bày bìa: PHẠM NGỌC BỘI

Sửa bản in: HOÀNH THÀNH

∴

(NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM)

TẬP X

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In 15.000 cuốn khổ 13×19

Tại Xí nghiệp in Hoàng Liên Sơn

Số in 02-89 số xuất bản 121-XBVH

Xong và giữ lưu chiểu 20-4-1989

*Đón đọc:*

# NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

**Tái bản trọn bộ 4 tập in trên giấy đẹp**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Giá : 1900 đ